

ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH

LỊCH SỬ

**ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH
VÀ PHONG TRÀO THANH NIÊN HUYỆN ĐẠI TỪ**

1942 - 2010

(SƠ THẢO)

NĂM 2011

1962-1963

1962-1963

1962-1963

1962-1963

1962-1963

1962-1963

LƯỢC ĐỒ HÀNH CHÍNH HUYỆN ĐẠI TỪ



CHÚ GIẢI

● UBND huyện

● UBND xã

▲ Công nghiệp khai thác than

◆ Công nghiệp khai thác khác

⚙ Công nghiệp cơ khí

⚙ Công nghiệp khai thác vật liệu xây dựng

⚙ Công nghiệp thực phẩm

--- Ranh giới tỉnh

--- Ranh giới huyện

--- Ranh giới xã

37 Đường Quốc lộ

260 Đường tỉnh lộ

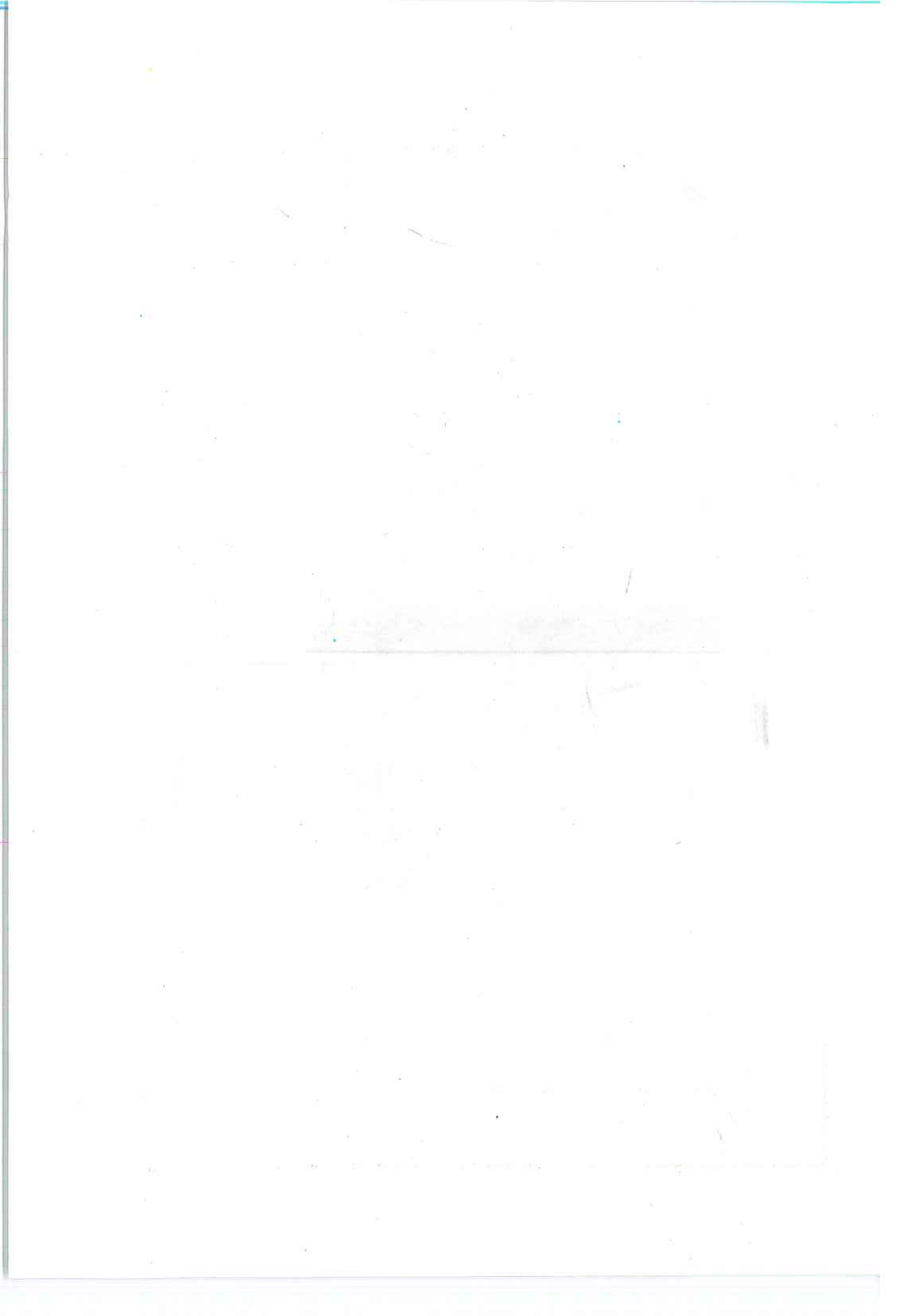
--- Đường liên huyện

--- Đường đất lớn

--- Đường sắt

--- Sông, suối

⚙ Cầu





Đồng chí Đường Nhất Quý, người tổ chức Hội thanh niên cứu quốc huyện Đại Từ và trực tiếp giao nhiệm vụ cho đồng chí Lý Thanh làm Hội trưởng (tháng 2 - 1942)

BAN BIÊN SOẠN :

- **Nguyễn Văn Thắng** (nguyên Trưởng ban Lịch sử Quân sự tỉnh Thái Nguyên)

Chủ biên, biên soạn các chương 3, 4, 5, Kết luận.

- **La Văn Nga** (nguyên Bí thư Huyện Đoàn Đại Từ)
Ủy viên, biên soạn các chương 1, 2.

- **Nguyễn Đức Tâm** (cán bộ Huyện Đoàn Đại Từ)
Ủy viên, biên soạn Phụ lục ảnh.

Biên soạn bổ sung các chương 1, 2 và Phụ lục ảnh :

Nguyễn Văn Thắng.

Biên tập :

Nguyễn Văn Thắng.

Sửa bản in :

Nguyễn Thắng - Thanh Khôi.

Bìa :

Hoàng Đức Thuận.

Ảnh :

Huyện Đoàn Đại Từ.

LỜI TỰA CỦA ĐỒNG CHÍ LÝ THANH

(nguyên Cán bộ Phụ trách Hội Thanh niên Cứu quốc, Trưởng ban Tổ chức Huyện uỷ, Phó Bí thư Huyện uỷ - Chủ tịch Uỷ ban hành chính huyện Đại Từ; Phó Giám đốc Bảo tàng Việt Bắc, nay là Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam).

Đại Từ là vùng đất địa linh, nhân kiệt. - nơi đã từng sinh ra các danh nhân quân sự và danh nhân lịch sử văn hoá có nhiều đóng góp vào sự trường tồn và hưng thịnh của đất nước. Các thế hệ thanh niên sống trên vùng đất Đại Từ luôn là lực lượng xung kích đi đầu trong các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ quê hương, chống cường quyền, áp bức và dựng xây đất nước. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp là của tổ chức cơ sở Đảng huyện Đại Từ, tháng 2 năm 1942, Hội Thanh niên Cứu quốc huyện ra đời. Trải qua hơn 68 năm xây dựng, tổ chức Đoàn và phong trào thanh niên huyện Đại Từ đã không ngừng lớn mạnh và trưởng thành; tập hợp và tổ chức các thế hệ thanh niên trong huyện lập nhiều thành tích, góp phần vào các thắng lợi vẻ vang của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong huyện.

Vinh dự là người đầu tiên được tổ chức cơ sở Đảng huyện giao trọng trách Phụ trách Hội Thanh niên Cứu quốc huyện ngay từ những ngày đầu mới thành lập, được chứng kiến suốt chặng đường lịch sử hơn 68 năm qua, tôi rất vinh dự và tự hào trước sự lớn mạnh và trưởng thành của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên huyện nhà.

Trong điều kiện nguồn tư liệu lịch sử về Đoàn và phong trào thanh niên của huyện có nhiều hạn chế, thời gian ngắn, Ban Chấp hành Huyện Đoàn Đại Từ đã có rất nhiều cố gắng tổ chức nghiên cứu biên soạn và xuất bản cuốn sách " Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên huyện Đại Từ (1942 - 2010)", kịp phát hành đúng vào dịp Kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Đoàn (26/3/1931 - 26/3/2011) là việc làm có ý nghĩa và rất đáng trân trọng.

Tuy còn có những hạn chế, nhưng cuốn sách đã nêu lên được những điểm chủ yếu, chân thực, cụ thể lịch sử hơn 68 năm xây dựng và trưởng thành của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên huyện Đại Từ. Với ý nghĩa đó, cuốn sách là tài liệu tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong huyện hiểu và tự hào với lịch sử, truyền thống vẻ vang của mình; để trên cơ sở đó phát huy lịch sử, truyền thống tốt đẹp và kịp thời khắc phục những yếu, kém, khuyết điểm, không ngừng nỗ lực phấn đấu vươn lên, hoàn thành xuất sắc vai trò xung kích thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước do Đảng đề xuất và lãnh đạo.

Đại Từ, ngày 26 tháng 3 năm 2011

Chánh
Ly Thanh

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện Công văn số 472 - CV/TU ngày 2 tháng 12 năm 2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng và Lịch sử các ngành, các cấp trong tỉnh; được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ (trực tiếp là Ban Tuyên giáo) Huyện ủy Đại Từ, Ban Chấp hành Huyện Đoàn tổ chức nghiên cứu, biên soạn cuốn sách " Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên huyện Đại Từ (1942 - 2010)" làm tài liệu tuyên truyền, giáo dục lịch sử, truyền thống cho cán bộ, đoàn viên và thanh niên trong huyện.

Cấu trúc cuốn sách có Lời tựa của đồng chí Lý Thanh, Hội trưởng đầu tiên Hội Thanh niên Cứu quốc huyện Đại Từ; Lời giới thiệu của Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Đại Từ khóa XX, 5 chương (I, II, III, IV, V) và các phần Kết luận, Phụ lục ảnh. Thông qua 5 chương và các phần Kết luận, Phụ lục ảnh, cuốn sách đã dựng lại một cách tương đối khách quan, trung thực chặng đường hơn 68 năm xây dựng và trưởng thành của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên huyện Đại Từ (2/1942 - 12/2010).

Tuy Ban Thường vụ Huyện Đoàn, Ban Chỉ đạo và Ban Biên soạn đã rất cố gắng nghiên cứu, sưu tầm tư liệu và biên soạn, nhưng do nguồn tư liệu về Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên của

huyện (nhất là nguồn tư liệu từ thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước trở về trước) còn lưu lại được rất ít, nên chắc chắn nội dung cuốn sách còn nhiều hạn chế. Ban Thường vụ Huyện Đoàn chân thành mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp, phê bình của cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong huyện và các bạn đọc gần, xa, để sửa chữa, bổ sung hoàn chỉnh cuốn sách cho lần xuất bản sau.

Nhân dịp xuất bản cuốn sách, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Đại Từ, Ban Chỉ đạo biên soạn xin chân thành cảm ơn Ban Thường vụ, trực tiếp là Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Đại Từ, Ban Tuyên giáo Tỉnh Đoàn Thái Nguyên, Phòng Lịch sử - Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, cán bộ Huyện Đoàn Đại Từ các thời kì cùng các nhân chứng lịch sử đã quan tâm, tận tình giúp đỡ chúng tôi trong quá trình biên soạn và xuất bản cuốn sách.

Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Đại Từ trân trọng giới thiệu cuốn sách "Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên huyện Đại Từ (1942 - 2010)" (sơ thảo) với toàn thể cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong huyện cùng các bạn đọc.

**BAN CHẤP HÀNH
ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH HUYỆN ĐẠI TỪ KHÓA XX.**

Chương I
**QUÊ HƯƠNG VÀ TRUYỀN THỐNG CỦA
THANH NIÊN HUYỆN ĐẠI TỪ**

Đại Từ là một huyện miền núi nằm ở vùng Tây - Tây Bắc tỉnh Thái Nguyên, trong toạ độ địa lí từ 21 độ 30 phút đến 21 độ 50 phút độ vĩ bắc, 105 độ 32 phút đến 105 độ 42 phút độ kinh đông; phía Bắc giáp huyện Định Hoá, phía Nam giáp huyện Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên, phía Đông giáp huyện Phú Lương, phía Tây giáp hai tỉnh Tuyên Quang và Vĩnh Phúc. Thị trấn huyện lỵ Đại Từ cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 25 cây số về phía Tây Bắc. Dãy núi Tam Đảo chạy dài theo hướng Tây Bắc - Đông Nam huyện là ranh giới tự nhiên giữa huyện Đại Từ và các huyện Sơn Dương (tỉnh Tuyên Quang), Tam Đảo (tỉnh Vĩnh Phúc).

Nằm ở trung tâm của vùng núi rừng Việt Bắc, ngay từ rất xưa, tổ tiên ta đã lập cư ở Đại Từ. Trải từ đời này qua đời khác, nhân dân các dân tộc sống trên vùng đất Đại Từ ngày nay đã đổ biết bao nhiêu mồ hôi, công sức để chế ngự thiên nhiên, chống chọi với thú dữ để khai sơn, lập địa xây dựng quê hương.

Vùng đất huyện Đại Từ ngày nay, từ năm Khải Định thứ 6 (1922) về trước là vùng đất hai huyện Đại Từ và Văn Lãng ⁽¹⁾ (huyện Văn Lãng được thành lập năm 1466, thuộc Phủ Phú Bình). Thời Hùng Vương, vùng đất huyện Đại Từ ngày nay thuộc bộ Vũ Định; thời An Dương Vương, thuộc đất Âu Lạc; thời Bắc thuộc, thuộc vào quận Giao Chỉ, rồi Giao Châu, An Nam đô hộ phủ; từ đầu thế kỷ thứ X đến đầu thế kỷ XI, vùng đất Đại Từ thuộc 1 trong 10 đạo hành chính có từ thời Tiền Lê. Đại Từ có tên với tư cách là một huyện chính thức kể từ thời nhà Lê. Lúc ấy, huyện Đại Từ thuộc về phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên, có 22 xã, 7 trang.

Năm 1469, vùng đất hai huyện Đại Từ và Văn Lãng thuộc về Ninh Sóc thừa tuyên. Năm 1490, hai huyện Đại Từ và Văn Lãng thuộc thừa tuyên xứ Thái Nguyên.

Trong giai đoạn từ thời Tây Sơn đến thời Nguyễn, hai huyện Đại Từ và Văn Lãng thuộc phủ Phú Bình (trấn Thái Nguyên sau là tỉnh Thái Nguyên).

Năm 1835, nhà Nguyễn cắt châu Định (Định Hoá) và 3 huyện Đại Từ, Văn Lãng, Phú Lương khỏi phủ Phú Bình để lập phủ Tông Hoá.

Cuối thời Lê, đầu thời Nguyễn, huyện Đại Từ được chia thành 7 tổng, 27 xã, thôn, trang, phường; huyện Văn Lãng được chia thành 3 tổng, 8 xã, trang.

Thời vua Đồng Khánh (1886-1889) huyện Đại Từ có 7 tổng, gồm 28 xã, trang, phường; huyện Văn Lãng có 7 tổng, gồm 12 xã, trang.

Năm Khải Định thứ 6 (1922), nhà Nguyễn sáp nhập hai huyện Đại Từ và Văn Lãng⁽¹⁾ thành một huyện, đặt tên là huyện Đại Từ, gồm 9 tổng, 38 xã. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đại Từ có 9 tổng, 42 xã.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, các đơn vị hành chính cấp tổng không tồn tại. Do việc phân chia địa giới hành chính và đặt tên mới cho phù hợp với chế độ mới, nên các xã, làng, xóm trong huyện có nhiều biến động, các xã nhỏ trong huyện được sáp nhập lại thành 14 xã lớn (Tân Thành, Phù Cát, Văn Khánh, An Mỹ, Trảng An, Hùng Sơn, Trần Phú, Hoàng Sơn, Cao Vân, Phúc Đức Lương, Phú Cường, Phú Thịnh, Cù Vân, An Khánh). Năm 1950, huyện Đại Từ chia thành 17 xã (Phú Cường, Hoàng Sơn, Văn Yên, An Mỹ, Trần Phú, Đức Lương, Hiệp Hòa, Phù Cát, Tân Thành, An Khánh, Phục Linh, Văn Cao, Vinh Quang, Toàn Thắng, Văn Thắng, Cù Vân, Trảng An). Năm 1953, toàn huyện lại chia ra thành 29 xã (Minh Tiến, Phúc Lương, Đức Lương, Phú Cường, Phú Thịnh, Quang Vinh, Văn Lãng, Cao Vân, Thắng Lợi, Tiến Bộ, Đoàn Kết, Hùng Cường, Độc Lập, Hùng Sơn, Tân Thái,

(1) Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2009, trang 19, 21.

Bình Thuận, Lục Ba, Ký Phú, Vạn Thọ, Vân Yên, Bình Dân, Tân Thành, An Mỹ, Trần Phú, Phục Linh, Hà Thượng, Cù Vân, An Khánh, Phúc Thọ).

Ngày 27/10/1967, thị trấn Quân Chu được thành lập.

Trong những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và những năm đầu của thời kì đất nước thống nhất, cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội, các xã Vinh Quang đổi thành xã Phú Lạc, Vân Lãng đổi thành xã Yên Lãng, Cao Vân đổi thành xã Phú Xuyên, Thắng Lợi đổi thành xã Na Mao, Tiến Bộ đổi thành xã La Bằng, Đoàn Kết đổi thành xã Hoàng Nông, Hùng Cường đổi thành xã Bản Ngoại, Độc Lập đổi thành xã Tiên Hội, Bình Dân đổi thành xã Cát Nê, Tân Thành đổi thành xã Quân Chu, An Mỹ đổi thành xã Mỹ Yên, Trần Phú đổi thành xã Khôi Kỳ.

Ngày 1/10/1983, xã Phúc Thọ (xã có nhiều diện tích đất đai bị chìm trong lòng Hồ Núi Cốc) cùng một số xóm của xã Phúc Thuận (huyện Phổ Yên), xóm Yên Ninh của xã Phúc Trìu (thành phố Thái Nguyên) sáp nhập thành xã Phúc Tân thuộc huyện Phổ Yên. Cùng ngày, xóm Quyết Thắng của xã Tân Thái sáp nhập vào xã Bình Thuận (huyện Đại Từ).

Năm 2002, xã Phục Linh lại được chia thành hai xã Phục Linh và Tân Linh.

Ngày nay, huyện Đại Từ có diện tích tự nhiên 568,55 ki lô mét vuông ; chia thành 31 đơn vị hành chính, gồm 2 thị trấn (Đại Từ, Quân Chu) và 29 xã (An Khánh, Bản Ngoại, Bình Thuận, Cát Nê, Cù Vân, Đức Lương, Hà Thượng, Hoàng Nông, Hùng Sơn, Khôi Kỳ, Ký Phú, La Bằng, Lục Ba, Minh Tiến, Mỹ Yên, Na Mao, Phú Cường, Phú Lạc, Phú Thịnh, Phú Xuyên, Phục Linh, Phúc Lương, Tiên Hội, Quân Chu, Tân Linh, Tân Thái, Vạn Thọ, Văn Yên, Yên Lãng); với tổng số 474 xóm và 8 tổ dân phố. Trong tổng diện tích tự nhiên 568,55 ki lô mét vuông của huyện, có 476,42 ki lô mét vuông là diện tích đất nông nghiệp, 90,94 ki lô mét vuông là diện tích đất phi nông nghiệp, còn lại là diện tích đất chưa sử dụng. Trong 476,42 ki lô mét vuông đất nông nghiệp, có 190,45 ki lô mét vuông đất sản xuất nông nghiệp và 285,97 ki lô mét vuông đất lâm nghiệp.

Toàn huyện có dân số là 158.700 người (gồm 78.329 nam và 80.371 nữ; 151.200 người sống ở nông thôn và 7.500 người sống ở đô thị); dân số trong độ tuổi thanh niên (từ 15 đến 29 tuổi) là 27,25%; mật độ dân số bình quân toàn huyện là 281 người trên 1 ki lô mét vuông⁽¹⁾. Về cơ cấu dân số các dân tộc sống trên địa bàn huyện, thành phần dân tộc Kinh là 77,67%, Tày 7,9%, Nùng

⁽¹⁾ Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2009, trang 19, 21.

6,73%, Sán Chay 3,51%, Dao 2,24%, Sán Dìu 1,35%, Hoa 0,25%, Ngái 0,08%, Mường 0,06%, các dân tộc khác 0,21%⁽¹⁾.

Đại Từ là vùng đất có truyền thống văn hoá từ lâu đời. Xuất phát từ đặc điểm Đại Từ là nơi hội tụ, sinh sống của đồng bào từ nhiều địa phương, nhiều thành phần dân tộc, nên đời sống văn hoá, phong tục tập quán của nhân dân các dân tộc trong huyện rất đa dạng và phong phú. Hằng năm, vào mùa Xuân, trong các làng, xã trên địa bàn huyện, đồng bào dân tộc Kinh thường tổ chức lễ hội "xuống đồng", đồng bào dân tộc Tày thường tổ chức lễ hội "lùng tùng" (cũng có nghĩa là xuống đồng). Nhìn chung trong các lễ hội, nhân dân các dân tộc Đại Từ đều cầu mong cho mùa màng tươi tốt, mọi người có cuộc sống no đủ, hạnh phúc. Trong các lễ hội, ngoài tế lễ ở các đình, chùa, đồng bào các dân tộc Đại Từ còn tổ chức các trò chơi đánh cờ người, cướp cờ, vật, ca hát. Những làn điệu trữ tình, tha thiết trong hát Sli, hát lượn của người Tày, người Nùng ở Đại Từ ngân nga mãi mãi trong tâm hồn các thế hệ trẻ và nhân dân các dân tộc trong huyện. Lễ hội lớn nhất ở Đại Từ là Lễ hội Núi Văn - Núi Võ, tưởng nhớ công đức của Tướng quân Lưu Nhân Chú.

⁽¹⁾Theo Quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội huyện Đại Từ giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2010 của Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ.

Vùng đất Đại Từ cũng là nơi sản sinh ra nhiều danh nhân văn hoá góp phần vào sự hưng thịnh của đất nước; trong đó, tiêu biểu là Đồng Doãn Giai (quê ở xã Hùng Sơn). Đồng Doãn Giai đã thi đỗ 4 kì thi Hương, được làm Giám sinh, học ở Quốc Tử Giám, Kinh thành Thăng Long. Năm Bính Thìn 1736, Đồng Doãn Giai thi đỗ kì thi Hội (Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ). Sau khi đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ được ngựa xe, võng lọng rước về quê "Vinh qui bái tổ", Đồng Doãn Giai trở lại Kinh đô dự kì thi "Ứng chế" (kiểm tra lại kiến thức qua một bài luận), được phê "Hợp cách", được thăng lên bậc Đệ nhị giáp Tiến sĩ xuất thân (Hoàng Giáp)⁽¹⁾, được bổ nhiệm chức Đốc đồng trấn Lạng Sơn (một chức quan trọng do những quan lại đầu triều có tài năng đảm trách). Với học vị Đệ nhị giáp Tiến sĩ xuất thân (Hoàng Giáp), chức Đốc đồng, Đồng Doãn Giai đã trở thành danh nhân lịch sử văn hoá, niềm tự hào của nhân dân và tuổi trẻ các dân tộc Đại Từ; được nhân dân Đại Từ lập Nghè thờ dưới gốc đa cổ thụ ở xóm Bàn Cờ, xã Hùng Sơn.

Truyền thống văn hoá của nhân dân các dân tộc Đại Từ được kết tinh trong tinh thần cộng đồng bền chặt. Tại quê hương Đại Từ cũng như trên mọi nẻo đường của đất

⁽¹⁾ Theo Thái Nguyên Đất và Người, sở Văn hoá Thông tin Thái Nguyên xuất bản năm 2006, trang 303.

nước, nhân dân và các thế hệ trẻ Đại Từ đã kế tục và phát huy tốt truyền thống văn hoá tốt đẹp của quê nhà.

Nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ sinh sống chủ yếu bằng nghề sản xuất nông nghiệp và sản xuất lâm nghiệp. Trong diện tích đất sản xuất nông nghiệp của huyện, có 13.235 héc ta là diện tích cây lương thực có hạt (trong đó, có 12.430 héc ta đất gieo cấy lúa cả năm). So với tổng diện tích cây lương thực có hạt của tỉnh, diện tích cây lương thực có hạt của huyện Đại Từ chiếm tỉ lệ 15,18%. Các năm 2005, 2006, 2008, 2009, Đại Từ là huyện dẫn đầu các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh về năng suất và sản lượng lúa cả năm. Các số liệu trên đã khẳng định Đại Từ là huyện trọng điểm lúa của tỉnh. Đại Từ cũng là huyện có diện tích trồng chè và có sản lượng chè búp tươi cao nhất tỉnh. Năm 2009, trong toàn huyện, diện tích trồng chè đạt 5.196 héc ta (bằng gần 30,02% diện tích trồng chè toàn tỉnh), sản lượng chè búp tươi đạt 48.520 tấn (chiếm hơn 30,57% sản lượng chè búp tươi toàn tỉnh). Ngoài chè, huyện Đại từ còn có 2.074 héc ta đất trồng các loại cây ăn quả. Đại Từ cũng là huyện có đàn trâu đứng thứ nhất và đàn lợn đứng thứ ba các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh. Năm 2009, đàn trâu của huyện đạt 16.892 con; đàn lợn đạt 65.310 con Với diện tích 285,97 ki lô mét vuông

đất lâm nghiệp, Đại Từ là huyện có tiềm năng rất lớn về sản xuất lâm nghiệp. Chỉ tính riêng năm 2009, nhân dân các dân tộc trong huyện đã trồng mới được 1.191 héc ta rừng tập trung (đứng thứ ba các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh), nâng tổng diện tích rừng toàn huyện lên khoảng 25.000 héc ta.

Do huyện Đại Từ nằm gọn dọc theo thung lũng phía Đông dãy núi Tam Đảo và hệ thống núi thấp phần cuối của cánh cung Sông Gâm và cánh cung Ngân Sơn (núi Hồng, núi Chúa ở phía Bắc, núi Pháo ở phía Đông), nên khí hậu trên địa bàn huyện khá ôn hoà, nhiệt độ trung bình hàng năm từ 22 độ C đến 27 độ C. So với các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh Thái Nguyên, Đại Từ là huyện có lượng mưa trung bình hàng năm lớn nhất (từ 1800mm đến 2000mm). Về mùa nóng, trên địa bàn huyện thỉnh thoảng có những cơn giông, tạo thành lốc xoáy.

Trên địa bàn huyện có khá nhiều sông, suối nhỏ; trong đó, sông Công là sông lớn nhất, đồng thời cũng là phụ lưu lớn nhất của sông Cầu. Sông Công bắt nguồn từ huyện Định Hoá chảy dọc suốt từ vùng Bắc xuống Nam Đại Từ. Đoạn sông Công nằm trên địa bàn huyện dài gần 24 cây số, bắt đầu từ xã Minh Tiến qua các xã Phú Cường, Phú Thịnh, Bản Ngoại, Tiên Hội, thị trấn Đại Từ, xuống các xã

Hùng Sơn, Tân Thái rồi đổ vào hồ Núi Cốc. Sông Công và nhiều suối nhỏ chảy quanh các triền khe, chân đồi, ven các xóm ở các xã Yên Lãng, Phú Xuyên, La Bằng, Quân Chu, Cát Nê, Ký Phú, Văn Yên ... Sông Công là nguồn nước chủ yếu phục vụ đời sống sinh hoạt và sản xuất của nhân dân các dân tộc Đại Từ. Trên địa bàn huyện có nhiều hồ, đập nhân tạo; trong đó có hồ Núi Cốc là hồ lớn nhất tỉnh. Hồ Núi Cốc có một đập chính dài 480 mét và 6 đập phụ, diện tích mặt nước 769 héc ta, độ sâu trung bình 23 mét, dung tích 157 triệu mét khối nước đảm bảo cung cấp cho các khu công nghiệp ở thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công và cung cấp nước tưới cho 12.000 héc ta lúa, 6.900 héc ta cây công nghiệp của các huyện Đại Từ, Phổ Yên, Phú Bình, thị xã Sông Công, thành phố Thái Nguyên. Hồ Núi Cốc cũng là một danh lam thắng cảnh nổi tiếng của tỉnh Thái Nguyên, hàng năm đón hàng chục vạn khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan, nghỉ mát.

Ngoài hồ Núi Cốc, trên địa bàn huyện còn có các hồ nhân tạo Gò Miếu (xã Ký Phú), Phụng Hoàng (xã Cù Vân), Đoàn uỷ (xã Khôi Kì, Vai Bành (xã Phú Xuyên) mỗi hồ đảm bảo cung cấp đủ nước tưới cho khoảng từ 40 đến 50 héc ta đất canh tác.

Bên cạnh việc được thiên nhiên phú cho sự giàu có, đa dạng về tiềm năng phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp, huyện Đại Từ còn được thiên nhiên ưu đãi giàu về khoáng sản, nhất là về than đá, quặng thiếc, ba rít, đồng, bô xít rất cần cho kĩ nghệ luyện kim và công nghiệp quốc phòng. Trên địa bàn huyện có 31 xã, thị trấn, thì có tới 16 xã, thị trấn có mỏ và điểm quặng khoáng sản. Than có ở Yên Lãng, Hà Thượng, Phục Linh, Na Mao, Minh Tiến, An Khánh, Cát Nê. Ba mỏ than lớn là Mỏ than Làng Cẩm thuộc xã Hà Thượng (trữ lượng than mỡ 1,6 triệu tấn chất lượng khá tốt, có thể khai thác từ 17 đến 20 năm); Mỏ than Núi Hồng thuộc xã Yên Lãng (trữ lượng 15 triệu tấn); Mỏ than Khánh Hoà, Bá Sơn thuộc xã An Khánh (trữ lượng 1,9 triệu tấn). Ba mỏ than lớn này do Trung ương quản lý và khai thác; sản lượng từ 100 ngàn tấn đến 200 ngàn tấn mỗi năm. Diện tích khai thác của các mỏ này hiện nay là 43% so với diện tích thiết kế. Các mỏ than này có khả năng cho khai thác khoảng 100 năm nữa. Thiếc có ở Hà Thượng, trữ lượng khoảng 13.000 tấn, được Trung ương quản lý, khai thác từ năm 1988. Vonfram ở khu vực Đá Liền, trữ lượng khoảng 28.000 tấn. Ngoài ra, quặng thiếc còn có rải rác ở các xã Yên Lãng, Phú Xuyên, La Bằng, Hùng Sơn, Văn Yên, Tân Thái, Phục Linh, Cù Vân; ti tan, sắt, ba-rít, pi-rít trữ lượng không lớn, có rải rác ở

các nơi trong huyện; Phốt pho rít có khá nhiều ở Núi Văn (thuộc hai xã Ký Phú và Vân Yên). Đại Từ còn có mỏ đất sét lớn nhất tỉnh, có đá mắcma, đá cácbônát làm đá ốp lát trong xây dựng và có cát, sỏi có thể khai thác quanh năm ở các vùng dọc theo sông Công.

Về giao thông, từ xưa, Đại Từ đã có các đường bộ về tỉnh lỵ, đi Phổ Yên, sang Sơn Tây (đất tỉnh Vĩnh Phúc và Tuyên Quang ngày nay); đường sang Định Châu (Định Hoá). Đường 13A Thái Nguyên đi Tuyên Quang, là huyết mạch giao thông chính của huyện. Đường thị trấn Đại Từ - Quân Chu - thị trấn Phổ Yên và đường Phú Thịnh sang Quán Vương (Định Hoá) là những huyết mạch giao thông quan trọng của huyện. Ngày nay, hệ thống đường liên huyện, liên xã, liên thôn ở Đại Từ đã được xây dựng, cải tạo, nâng cấp trải nhựa, đổ bê tông xi măng hoặc rải đá cấp phối, đảm bảo giao thông thuận tiện đến toàn bộ các xã, xóm trong huyện.

Với tiềm năng lớn về kinh tế, nhất là về đất đai, rừng, khoáng sản, cơ sở công nghiệp, sức lao động, hệ thống giao thông vận tải, mạng lưới y tế..., huyện Đại Từ có điều kiện thuận lợi để xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội kết hợp với quốc phòng và an ninh. Thời bình, Đại Từ có điều kiện phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh để tiến nhanh, tiến

vững chắc trên con đường xây dựng cuộc sống ấm no, giàu có, phồn vinh. Khi quốc gia hữu sự, những tiềm năng, thể mạnh của Đại Từ sẽ trở thành sức mạnh của chiến tranh nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Sức mạnh của Đại Từ đã từng được động viên và phát huy mạnh mẽ trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc.

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, nếu Thái Nguyên là cửa ngõ, là vành đai "nơi phen, giậu thứ hai về phương Bắc" ⁽¹⁾ của Thủ đô Hà Nội; là cửa ngõ, là vành đai bảo vệ Căn cứ địa Việt Bắc ở phía Nam, thì Đại Từ là một trong những địa bàn có vị trí hết sức trọng yếu của vành đai đó. Trong lịch sử, Đại Từ từng là nơi đắc địa và đắc dụng cho những người có chí lớn, biết tranh thủ lòng dân để dựng xây sự nghiệp chống giặc ngoại xâm cứu nước.

Năm 1407, giặc Minh đã chiếm được toàn bộ quốc gia Đại Việt. Năm 1410, từ vùng đất Đại Từ, nghĩa quân "Áo Đỏ" đã nổi dậy khởi nghĩa chống giặc Minh cứu nước. Từ vùng đất Đại Từ, cuộc khởi nghĩa của nghĩa quân "Áo Đỏ" đã lan nhanh khắp các tỉnh thuộc vùng Việt Bắc, Tây Bắc vào tới Thanh Hoá, Nghệ An.

⁽¹⁾ Nguyễn Trãi toàn tập, Nxb khoa học xã hội, 1976, trang 238.

Ngày 1 tháng 2 năm Bính Thân (1416), từ xã Thuận Thượng, huyện Đại Từ, xứ Thái Nguyên (nay là xã Văn Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên), Lưu Nhân Chú (một người con của vùng đất Đại Từ) đã cùng cha là Lưu Trung và em rể là Phạm Cuồng trèo đèo, lội suối vào vùng núi Lam Sơn, tỉnh Thanh Hoá (quê gốc họ Lưu) tham gia Hội thề Lũng Nhai kết nghĩa anh em cùng Lê Lợi, thề nguyện cùng trời đất quyết đánh đuổi giặc Minh cứu nước. Sau Hội thề Lũng Nhai, thực hiện nhiệm vụ được Lê Lợi phân công, Lưu Nhân Chú cùng cha và em rể trở về quê hương bí mật mộ quân lính, luyện tập quân sĩ, chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Ngày 2 tháng Giêng năm Mậu Tuất (1418), tại núi rừng Lam Sơn (Thanh Hoá), Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa chống giặc Minh. Lưu Nhân Chú cùng cha và em rể đã là những người có mặt đầu tiên dưới cờ khởi nghĩa và trở thành những tướng lĩnh trụ cột của nghĩa quân Lam Sơn. Suốt 10 năm (1418-1427) “nếm mật nằm gai” tham gia cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, dưới sự chỉ huy của Bình định Vương Lê Lợi, Lưu Nhân Chú cùng cha là Lưu Trung và em rể là Phạm Cuồng đã lập nhiều chiến công hiển hách. Nhờ lập được nhiều công lớn, tháng 3 năm Đinh Mùi (1427), Lưu Nhân Chú được phong chức Hành quân Đô đốc Tổng quản, Nhập nội Đại Tư mã, lĩnh 4 vệ tiền, hậu, tả, hữu kiêm coi việc Tân vệ. Tháng 6 cùng năm (1427), Lưu Nhân Chú được phong thêm chức

Đại Tư Không, trở thành một vị võ quan cao cấp nhất, người đứng đầu chỉ huy quân sự kiêm phụ trách xây dựng các công trình quân sự của nghĩa quân Lam Sơn.

Mùa Thu năm Đinh Mùi (1427), với cương vị là tướng đứng đầu hàng võ, Lưu Nhân Chú được Lê Lợi giao làm chủ tướng, chỉ huy chiến dịch tiêu diệt viện binh nhà Minh từ hướng Quảng Tây vào nước ta. Ngày 20 tháng 9 năm Đinh Mùi (1427), Lưu Nhân Chú cùng với các tướng Lê Sát, Lê Linh, Lê Thụ, Đinh Liệt chỉ huy trận phục kích địch ở ải Chi Lăng (Lạng Sơn), tiêu diệt toàn bộ toán quân kị binh do Liễu Thăng cầm đầu, chém đầu tướng giặc Liễu Thăng ngay tại trận. Tiếp đó, ngày 15 tháng 10 năm 1427, Lưu Nhân Chú lại cùng các tướng khác chỉ huy nghĩa quân đánh thắng oanh liệt trận Xương Giang (Bắc Giang), tiêu diệt gần 5 vạn tên và bắt làm tù binh 3 vạn tên giặc Minh xâm lược khác. Toàn bộ lực lượng viện binh của nhà Minh từ Quảng Tây sang bị tiêu diệt và bắt sống.

Các chiến thắng của nghĩa quân Lê Lợi ở Chi Lăng, Xương Giang ..., đã đập tan ý chí xâm lược nước ta của nhà Minh, buộc chúng phải rút quân về nước. Ngày 3 tháng 1 năm 1428, đội binh cuối cùng của quân Minh đã rút khỏi nước ta. Đất nước ta được hoàn toàn giải phóng.

Mùa Xuân năm Thuận thiên thứ nhất (1428), Lê Lợi lên ngôi vua, ban cho Lưu Nhân Chú và cha là Lưu Trung

Quốc tính (cho đổi từ họ Lưu sang họ Lê - họ Vua), xếp là công thần khai quốc. Lưu Nhân Chú được vinh phong Suy Trung tán trị, Hiệp mưu dương vũ công thần, Nhập nội kiểm hiệu, Bình chương quân quốc trọng sự (vinh phong ở bậc cao nhất). Về chức vụ, Lưu Nhân Chú được phong chức Tể tướng - một chức vụ cao nhất hàng quan võ trong Triều. Năm 1431, Lưu Nhân Chú được phong chức Nhập nội tư khấu - chức quan đứng đầu Bộ Hình, trông coi việc hình pháp⁽¹⁾. Năm 1484, để ghi nhớ công trạng của đại công thần khai quốc Lưu Nhân Chú, vua Lê Thánh Tông đã truy phong cho Lưu Nhân Chú chức Thái Phó, Tước Vinh quốc công. Tên tuổi và sự nghiệp của danh nhân lịch sử Lưu Nhân Chú đã làm rạng danh lịch sử và truyền thống anh hùng, bất khuất của nhân dân (trong đó có thanh niên) các dân tộc huyện Đại Từ và mãi mãi là niềm vinh dự và tự hào của tuổi trẻ trong huyện.

Trong các thế kỉ XVI, XVII, XVIII, đất nước ta bước vào thời kì phân liệt kéo dài. Chiến tranh liên miên giữa các thế lực phong kiến Lê - Trịnh - Mạc, rồi Trịnh - Nguyễn làm cho nhân dân ta điêu đứng. Năm 1802, sau khi đánh thắng Tây Sơn, Nguyễn Ánh tái lập vương triều

⁽¹⁾ Năm 1434, Lưu Nhân Chú bị Lê Sát ghen ghét cho đánh thuốc độc, giết chết.

Nguyễn, năm 1804 đặt Quốc hiệu là Việt Nam. Để duy trì nền thống trị của mình, nhà Nguyễn đã thi hành nhiều chính sách phản động và thiên cận, làm cho đời sống của nhân dân ta vô cùng cực khổ. Các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta liên tiếp nổ ra. Cuộc khởi nghĩa này bị dẹp thì cuộc khởi nghĩa khác lại nổ ra. Từ năm 1833 đến năm 1835, Đại Từ đã hưởng ứng và tích cực tham gia cuộc khởi nghĩa của Nông Văn Vân chống lại triều đình nhà Nguyễn.

Năm 1884, thực dân Pháp mở rộng chiếm đóng ra các tỉnh phía Bắc trong đó có Thái Nguyên. Khi kéo quân lên chiếm đóng địa bàn huyện Đại Từ, chúng đã vấp phải sự kháng cự quyết liệt của thanh niên và các tầng lớp nhân dân trong huyện. Từ năm 1887 đến năm 1913, thanh niên các dân tộc Đại Từ đã tích cực ủng hộ cuộc khởi nghĩa Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo. Riêng năm 1896, trên địa bàn huyện Đại Từ, nghĩa quân Yên Thế đã đánh Pháp 16 trận; trong đó có trận Hùng Sơn ngày 21 tháng 7 năm 1896 diệt hàng chục tên Pháp.

Từ năm 1892 đến năm 1896, thanh niên Đại Từ tích cực hưởng ứng cuộc nổi dậy làm binh biến của binh lính người Việt trong quân đội Pháp ở Hùng Sơn do Cai Bát

lãnh đạo. Trong những năm đầu thế kỷ XX, giặc Pháp thiết lập ở Đại Từ 7 đồn binh (Văn Lăng, Phú Minh, Yên Rã, Ký Phú, Cát Nê, Hùng Sơn, Cù Vân); trên địa bàn huyện thường xuyên có gần 600 lính chính quy và lính đông chiếm đóng. Vượt ra khỏi sự kìm kẹp của giặc Pháp, thanh niên và các tầng lớp nhân dân Đại Từ đã tích cực hưởng ứng và tham gia cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên nổ ra đêm 30 rạng ngày 31 tháng 8 năm 1917 do Đội Cấn và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo. Trong 131 binh lính người Việt trong quân đội Pháp tham gia khởi nghĩa Thái Nguyên, huyện Đại Từ có 9 người, gồm Dương Đình Xuyên (La Bằng), Nguyễn Bá Khôi (Hùng Sơn), Dương Văn Lợi (Hùng Sơn), Chu Văn Yên (Hùng Sơn), Nguyễn Văn Phương (Ký Phú), Nông Văn Chằm (Thượng Lương), Triệu Văn Kinh (Hạ Lãm), Lương Văn Ban (Vị Xuyên), Trương Văn Minh (Thượng Lương).

Vùng núi Pháo, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ ngày nay là nơi được Đội Cấn chọn làm nơi cố thủ cuối cùng. Tại đây, ngày 21 tháng 12 năm 1917, Đội Cấn đã chỉ huy nghĩa binh kiên cường đánh trả một trận tấn công dữ dội của giặc Pháp và bị thương nặng ở chân trái. Quyết không để bị rơi vào tay giặc, vào hồi 21 giờ ngày 5 tháng 1 năm 1918, Đội Cấn đã tự sát bằng súng ngắn trước sự có mặt

của 4 nghĩa binh còn lại và 4 nghĩa binh còn lại đã lo chôn cất Ông hết sức chu đáo, trang trọng và đã đốt cả vàng, hương cho chủ tướng của mình⁽¹⁾.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (3/2/1930), từ giữa năm 1936, Chi bộ Hải Ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương ở Long Châu, Trung Quốc đã cử đồng chí Đặng Tùng, một đảng viên tuổi đời còn rất trẻ về nước hoạt động gây dựng cơ sở, giác ngộ cách mạng cho nhóm thanh niên yêu nước người các dân tộc Nùng và Tày ở xã La Bằng, huyện Đại Từ.

Nhận nhiệm vụ do Chi bộ Hải Ngoại giao, đồng chí Đặng Tùng đã bí mật về nước, tìm đường đến xã La Bằng ở nhờ gia đình Đường Văn Hon, một thanh niên yêu nước, có họ hàng thân thích với một số gia đình họ Đường ở Long Châu (Trung Quốc). Tại La Bằng, đồng chí Đặng Tùng đã cùng ăn, cùng ở, cùng làm với nhân dân để tuyên truyền, giác ngộ cách mạng cho họ.

Mùa Thu năm 1936, đồng chí Đặng Tùng đã tuyên truyền, vận động, giác ngộ cách mạng và kết nạp được bốn thanh niên ưu tú trong nhóm thanh niên yêu nước ở xã La Bằng, gồm Đường Văn Hon (tức Đường Nhất Quý), Đường Văn Ngân, Nông Văn Ái và Hoàng Văn Nghiệp

⁽¹⁾ Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại, trang 381.

vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Đây là bốn thanh niên ưu tú đầu tiên của huyện Đại Từ và cũng là bốn thanh niên ưu tú đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Tổ chức cơ sở Đảng xã La Bằng ra đời. Đây chính là tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên của huyện Đại Từ và cũng chính là tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên. Từ xã La Bằng, ngọn lửa cách mạng lan truyền và phát triển mạnh mẽ sang các huyện Bắc Sơn (tỉnh Lạng Sơn), Võ Nhai (tỉnh Thái Nguyên) và Bắc Sơn - Võ Nhai đã trở thành Căn cứ địa Cách mạng nổi tiếng trong cả nước.

Ngày 27 tháng 9 năm 1940, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ. Tại thời điểm nổ ra cuộc khởi nghĩa, đồng chí Đường Nhất Quý đang có mặt ở Bắc Sơn đã rất tích cực sát cánh cùng đồng chí, đồng bào Bắc Sơn tham gia khởi nghĩa. Sau khởi nghĩa ít ngày, thực hiện nhiệm vụ được tổ chức phân công, đồng chí Đường Nhất Quý trở về Đại Từ vận động thanh niên và các tầng lớp nhân dân trong huyện quyên góp vũ khí, lương thực, thực phẩm, thuốc men ủng hộ chiến sĩ Bắc Sơn; cổ vũ thanh niên và các tầng lớp nhân dân trong huyện học tập và nêu cao tinh thần chiến đấu của chiến sĩ Bắc Sơn.

Ngày 13 tháng 5 năm 1941, bọn mật thám Pháp tổ chức bao vây, lùng bắt các đảng viên và thanh niên cách

mạng ưu tú ở La Bằng. Đồng chí Đường Nhất Quý trốn thoát. Chúng bắt được các đồng chí Nông Triều Đông, Hoàng Văn Nghiệp, Đường Văn Ngân và vợ đồng chí Đường Nhất Quý là Lục Thị Súng. Không bắt được đồng chí Đường Nhất Quý, một cán bộ cốt cán của phong trào cách mạng ở địa phương, giặc Pháp tức tối, thường xuyên tổ chức các cuộc bao vây, lùng sục, bắt bớ ở Đại Từ.

Sau cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, tại Căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai, các đội Cứu quốc quân 1 và Cứu quốc quân 2 (một trong những đơn vị tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam sau này) ra đời. Từ Căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai, ngày 19 tháng 11 năm 1941, một tổ cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân 2, gồm 6 đồng chí Nguyễn Cao Đàm, Phương Cương, Chu Viết Phong, Đường Thị Ân, Hoàng Thị Môn, Hoàng Thị Ngoan đã bí mật vượt vòng vây của địch sang Đại Từ tìm cách bắt liên lạc với tổ chức cơ sở Đảng ở La Bằng.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5/1941), một ngày trong tháng 2 năm 1942, bên cạnh một bụi nứa trong khu rừng sau nhà đồng chí Lý Thanh ở xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, đồng chí Đường Nhất Quý cán bộ Đảng phụ trách huyện Đại Từ giao cho đồng chí Lý Thanh - một thanh niên yêu nước người dân tộc Nùng, 19

tuổi, chưa biết chữ chưa nói thạo tiếng phổ thông (tiếng Kinh) và đồng chí Đàm Trung Lập - một thanh niên yêu nước khác - người xã Phú Xuyên, phụ trách Hội Thanh niên Cứu quốc huyện.

Đồng chí Lý Thanh, tên khai sinh Lý Văn Sàng là người hội viên đầu tiên của Hội Thanh niên Cứu quốc huyện Đại Từ, đồng thời cũng là người đầu tiên được tổ chức cơ sở Đảng huyện Đại Từ phân công phụ trách Hội Thanh niên Cứu quốc huyện. Đồng chí Lý Thanh, sinh năm 1923; quê quán xã Đức Xuân, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; trú quán (từ năm 1934) xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1940, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 15 tháng 10 năm 1946; nguyên hội viên, cán bộ phụ trách Hội Thanh niên Cứu quốc huyện Đại Từ; cán bộ phụ trách lực lượng tự vệ chiến đấu huyện Đại Từ kiêm Trung đội trưởng tự vệ chiến đấu xã Yên Lãng, chiến sĩ Cứu quốc quân 2; đội viên Đội Tuyên truyền Việt Minh, Đại đội trưởng tự vệ chiến đấu huyện Đại Từ; Tiểu đội trưởng Việt Nam Giải phóng quân, Cán sự Huyện đội Đại Từ, Chính trị viên Huyện đội Bình Liêu (tỉnh Hải Ninh); Trưởng ban Tổ chức Huyện uỷ các huyện Phú Lương và Đại Từ, Hiệu phó kiêm Trưởng phòng Tổ chức Trường bổ túc công nông Khu Tự trị Việt Bắc; Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân, Phó Bí thư Huyện uỷ - Chủ tịch Uỷ ban hành chính huyện

Đại Từ; Giám đốc Nông trường Tân Việt Hoa, Cán bộ Vụ I - Ban Dân tộc Trung ương, Phó Giám đốc Bảo tàng Việt Bắc; nghỉ hưu năm 1975; đã được tặng thưởng 1 Bằng có công với Nước, 1 Huân chương Độc lập hạng Ba, 1 Huân chương Chiến thắng hạng Ba, 1 Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba, 1 Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất; huy hiệu 40 năm, 50 năm, 60 năm tuổi Đảng.

Cuối năm 1942, đầu năm 1943, tại khu vực Lán Than, xã Quân Chu, năm thanh niên đồng thời cũng là năm anh, em ruột Nguyễn Huy Minh, Nguyễn Huy Mục, Nguyễn Huy Tân, Nguyễn Huy Khoa, Nguyễn Huy Văn⁽¹⁾ đã tập hợp một số thanh niên trong vùng thành lập Đội Tự vệ Tam Đảo - Quân Chu (sau đổi thành Đội Du kích Tam Đảo - Quân Chu) do Nguyễn Huy Minh (sinh năm 1921, anh cả) phụ trách. Sau khi kiểm tra hoạt động của Đội Tự vệ Tam Đảo - Quân Chu, đồng chí Chu Văn Tấn, Chỉ huy

⁽¹⁾ Năm thanh niên trên là người vùng Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Yên - nay là tỉnh Vĩnh Phúc - sang dựng lán, làm nương, đốt củi lấy than bán làm kế sinh nhai; trong đó, người anh cả là Nguyễn Huy Minh đã được cán bộ Đảng hoạt động ở Vĩnh Yên tuyên truyền, giác ngộ trở thành một thanh niên hăng hái tham gia hoạt động cách mạng. Nguyễn Huy Minh đã từng bị giặc Pháp bắt, giam ở Hoà Lò. Do không có bằng chứng buộc tội, giặc Pháp phải trả tự do cho Nguyễn Huy Minh. Mất liên lạc với tổ chức, Nguyễn Huy Minh cùng các em sang Quân Chu kiếm sống và tìm cách tham gia cách mạng.

trưởng Chiến khu Hoàng Hoa Thám đã công nhận Đội là tổ chức vũ trang cách mạng và giao cho Đội nhiệm vụ tìm đường bắt liên lạc với An toàn khu 2, phát triển lực lượng sang các xã của huyện Đồng Hỷ và liên lạc với các đồng chí đang bị địch giam giữ ở Căng Bá Vân.

Đầu năm 1943, sau khi từ Biên giới Việt - Trung trở về Căn cứ Võ Nhai, đồng chí Triệu Khánh Phương đã chỉ huy 1 tiểu đội Cứu quốc quân 2 sang các xã Bắc Đại Từ phối hợp với các đồng chí đang hoạt động ở đây củng cố và mở rộng phong trào. Sau khi được tăng cường lực lượng, cuộc vận động xây dựng lực lượng, phát triển tiềm lực cách mạng về mọi mặt ở các xã Bắc Đại Từ được đẩy mạnh. Được cán bộ Đảng và chiến sĩ Cứu quốc quân tuyên truyền, giác ngộ, đông đảo thanh niên các dân tộc trên địa bàn các xã Bắc Đại Từ đã hăng hái tham gia cách mạng. Phong trào cách mạng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Hầu hết các xã đã thành lập được Ban Việt Minh xã; nhiều hộ các thành viên trong gia đình đều là hội viên của các đoàn thể Cứu quốc (Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân...). Đông đảo thanh niên các dân tộc trên địa bàn đã hăng hái gia nhập lực lượng tự vệ Cứu quốc. Các xã Na Mao, Yên Lãng đã thành lập được trung đội tự vệ

cứu quốc, làm nhiệm vụ bảo vệ cơ sở Cách mạng, bảo vệ nhân dân.

Từ cuối năm 1943, khu vực Núi Hồng (huyện Đại Từ) đã trở thành căn cứ hoạt động của Cứu Quốc quân. Căn cứ Núi Hồng cùng với các căn cứ địa Cao Bằng, Võ Nhai - Bắc Sơn tạo nên một thế đứng mới vững chắc - thế chân kiềng cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta. Đầu năm 1944, vùng Núi Hồng trở thành Căn cứ của Chiến khu Hoàng Hoa Thám, do đồng chí Chu Văn Tấn làm Chỉ huy trưởng.

Sau khi 12 đồng chí cán bộ của Đảng vượt ngục Chợ Chu (huyện Định Hoá) thành công (2/10/1944), ngày 11 tháng 10 năm 1944, tại nhà đồng chí Lâm Văn Đại ở xóm Khuân Lanh (xã Yên Lãng), các đồng chí Song Hào và Chu Văn Tấn đã chủ trì Hội nghị phân công công tác cho 12 đồng chí cán bộ vượt ngục. Sau Hội nghị đồng chí Song Hào chuyển đến ở và làm việc tại nhà đồng chí Lý Thanh. Gia đình đồng chí Lý Thanh đã giúp đỡ, chở che đồng chí Song Hào như giúp đỡ, chở che một người anh, em ruột thịt.

Sau ngày Nhật đảo chính, hất cẳng Pháp (9/3/1945), ngày 10 tháng 3 năm 1945, tại Đèo Khế (thuộc xã Yên Lãng), một đơn vị Cứu quốc quân do đồng chí Chu Văn Tấn, Chỉ huy trưởng Chiến khu Hoàng Hoa Thám đang hoạt động ở Căn cứ Núi Hồng trực tiếp chỉ huy đã chặn đánh quân Pháp chạy trốn quân Nhật từ thị xã Thái Nguyên theo Đường 13 A sang Tuyên Quang, thu được hai xe ô tô chở đầy súng, đạn và lựu đạn. Theo lệnh của đồng chí Chu Văn Tấn, đồng chí Lý Thanh đã huy động và trực tiếp chỉ huy 32 cán bộ, chiến sĩ Trung đội tự vệ Cứu quốc Yên Lãng và nhân dân hai bên Đường 13 A ra cùng với cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân và một số người bị quân Pháp bắt đi làm phu khuân vác đồ đạc, vũ khí (có cả hai lính khố đỏ ở lại tình nguyện theo cách mạng) thu chiến lợi phẩm đưa về Căn cứ. Số vũ khí thu được có cả súng trung liên, tiểu liên, đủ trang bị cho hai đại đội. Đây là thắng lợi to lớn đầu tiên của nhân dân và lực lượng vũ trang (trong đó có tuổi trẻ) Đại Từ. Ngay chiều ngày 10 tháng 3 năm 1945, Ban lãnh đạo Phân khu Nguyễn Huệ đã đưa ngay số vũ khí thu được trang bị cho Cứu quốc quân và lực lượng tự vệ cứu quốc các xã Bắc Đại Từ.

Thừa thắng, đêm ngày 10 tháng 3, một đơn vị tự vệ cứu quốc của huyện đã vượt đèo Khế sang tập kích một đại đội quân Pháp đóng ở làng Thúc Khê (xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang). Ngay khi cán bộ, chiến sĩ tự vệ Đại Từ vừa nổ súng, quân Pháp đã hoảng sợ, lợi dụng đêm tối, vứt lại súng, đạn, tháo chạy vào rừng. Cán bộ, chiến sĩ tự vệ Đại Từ thu vũ khí, rút về hậu cứ an toàn.

Sáng ngày 11 tháng 3 năm 1945, dưới sự chỉ huy của đồng chí Nhị Quý (một thanh niên 27 tuổi), cán bộ, chiến sĩ tự vệ xã Yên Lãng đã dùng quần áo chiến lợi phẩm thu được của quân Pháp hôm 10 tháng 3 để cải trang vào nhà tổng đoàn và các lí dịch xã Yên Lãng tịch thu vũ khí và giấy tờ, bằng triện. Phát huy thắng lợi, tự vệ cứu quốc Yên Lãng tiếp tục đến các xã La Bằng, Hoàng Nông, Na Mao, Phú Xuyên..., tịch thu vũ khí, giấy tờ, sổ sách, bằng, triện của bọn hào lí. Trước khí thế chiến thắng của cách mạng, đông đảo thanh niên yêu nước ở các xã trong huyện đã gia nhập lực lượng Tự vệ Cứu quốc. Ở khu vực Bắc Đại Từ, mỗi xã Yên Lãng, Phú Xuyên, Hoàng Nông, Na Mao đều thành lập được một đại đội; các xã còn lại, mỗi xã đều thành lập được từ một đến hai trung đội; được trang bị

bằng vũ khí tịch thu được của bọn lính đồng và vũ khí chiến lợi phẩm thu được trong các trận đánh ngày 10 tháng 3. Giữa tháng 3 năm 1945, Tri phủ Đại Từ ra lệnh cho các tổng đoàn, xã đoàn, lính đồng trong toàn huyện không được để lọt vũ khí vào tay Việt Minh.

Ngày 15 tháng 3, Tri phủ Đại Từ lên xã Yên Lãng kiểm tra. Trước tình hình toàn bộ súng, đạn của lính đồng đã bị Việt Minh tịch thu; lính đồng thì người theo cách mạng tham gia Tự vệ Cứu quốc, người bỏ đi nơi khác làm ăn; bộ máy tay sai cai trị ở xã và các làng đã bị Việt Minh giải tán, Tri phủ Nguyễn Ngọc Đường vội vã cùng quân lính đi theo quay về Phủ lỵ.

Thực hiện chủ trương của Lãnh đạo Phân khu B trong cuộc họp tại xã Yên Lãng sáng ngày 25 tháng 3, chiều ngày 25 tháng 3, gần một nghìn thanh niên và các tầng lớp nhân dân trong huyện đã tập trung về phố Yên Lãng dự cuộc mít tinh quần chúng biểu dương lực lượng, gây áp lực buộc kẻ địch phải chuyển giao chính quyền cho Cách mạng do Lãnh đạo Phân khu B tổ chức. Ngay sau cuộc mít tinh, toàn thể cán bộ và nhiều thanh niên yêu nước đã toả về các xã xung quanh Phủ lỵ tập hợp, phát động quần

chúng sẵn sàng cùng lực lượng vũ trang cách mạng giải phóng Phủ lị.

Theo đúng chủ trương, kế hoạch, tối ngày 29 tháng 3 năm 1945, một đại đội Cứu quốc quân và ba đại đội Tự vệ Cứu quốc huyện Đại Từ tổ chức bao vây, tấn công đánh chiếm và giải phóng thị trấn Hùng Sơn (Phủ lỵ Đại Từ). Ba đại đội Tự vệ Cứu quốc huyện Đại Từ tham gia giải phóng Phủ lị, gồm một đại đội do đồng chí Chu Văn Sủi, tức Tân Sàng làm Đại đội trưởng (Đại đội Tân Sàng) bố trí ở các khu vực suối Tắm, Bàn Cờ, suối Mang, làm nhiệm vụ đánh chặn quân địch ở phía nam đánh lên; một đại đội do đồng chí Lý Thanh làm Đại đội trưởng (Đại đội Lý Thanh), làm nhiệm vụ chủ công đánh đồn bảo an và dinh Tri phủ; một đại đội do đồng chí Nam Sơn làm Đại đội trưởng (Đại đội Nam Sơn), làm nhiệm vụ dự bị, sẵn sàng tiếp ứng khi Đại đội Lý Thanh gặp khó khăn.

Ngay sau khi Tri phủ Nguyễn Ngọc Đường không chấp nhận thư kêu gọi đầu hàng, lập tức Đại đội trưởng Lý Thanh đã phát lệnh nổ súng tấn công. Lập tức, các loại súng trung liên, tiểu liên, súng trường ..., trong tay cán bộ, chiến sĩ Đại đội Lý Thanh đã đồng loạt nhắm đạn vào đồn địch và dinh Tri phủ. Phủ đường nhốn nháo, một số binh

lính yêu nước trong hàng ngũ địch làm nội ứng cho ta đã ra mở cổng và la hét ủng hộ quân cách mạng. Bọn địch hoảng sợ, bỏ chạy tán loạn; lợi dụng trời tối, Tri phủ Nguyễn Ngọc Đường trốn thoát. Đại đội Lý Thanh nhanh chóng đánh, chiếm đồn địch. Đại đội Nam Sơn đánh chiếm dinh Tri phủ. Số đông binh lính đóng ở Phủ lỵ không kịp chạy đã đầu hàng quân cách mạng. Bộ máy chính quyền tay sai của địch ở Đại Từ nhanh chóng bị tan rã, thị trấn Hùng Sơn - Phủ lỵ Đại Từ được hoàn toàn giải phóng; Cứu quốc quân và Tự vệ Cứu quốc Đại Từ thu được hơn 200 khẩu súng các loại.

Phát huy thắng lợi, sáng ngày 30 tháng 3 năm 1945, Tự vệ Cứu quốc Đại Từ và Cứu quốc quân chia thành nhiều đơn vị nhỏ đồng loạt tiến về các xã Tiên Hội, Hoàng Nông, Khôi Kì..., phát động quần chúng mít tinh, biểu dương lực lượng, tuyên bố xoá bỏ chính quyền địch, thành lập chính quyền cách mạng.

Sáng ngày 31 tháng 3 năm 1945, tại thị trấn Hùng Sơn, hàng nghìn thanh niên và các tầng lớp nhân dân trong huyện đã tham dự cuộc mít tinh do Lãnh đạo Phân khu B tổ chức. Tại cuộc mít tinh, Lãnh đạo Phân khu

B đã tuyên bố xoá bỏ chính quyền của địch; tuyên truyền chương trình, điều lệ Việt Minh và kêu gọi nhân dân các dân tộc trong huyện đoàn kết, đứng lên kháng Nhật cứu nước.

Tiếp theo, cuộc mít tinh đã chuyển thành một cuộc tuần hành biểu dương lực lượng do các thanh niên là cán bộ, chiến sĩ các đại đội Tự vệ Cứu quốc huyện dẫn đầu kéo thẳng đến phá các kho thóc của địch ở Hùng Sơn, ở đồn điền Ga ri chia cho người nghèo và chuyển về Căn cứ Núi Hồng dự trữ chuẩn bị đánh Nhật, cung cấp cho Cứu quốc quân và tự vệ chiến đấu.

Được tin Phủ lỵ Đại Từ giải phóng, cán bộ, chiến sĩ Đội Du kích Tam Đảo - Quân Chu đẩy mạnh hoạt động. Đầu tháng 4 năm 1945, trên địa bàn huyện Đại Từ, Ủy ban dân tộc giải phóng và Mặt trận Việt Minh các cấp từ huyện đến các làng, xã đã được thành lập. Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời châu Giải phóng (bí danh của huyện Đại Từ) ra đời, do các đồng chí Trung Thành và Bảo Loan (đều đang ở độ tuổi thanh niên) làm Chủ tịch và Phó Chủ tịch.

Cùng thời gian trên (đầu tháng 4 năm 1945), tại thôn La Vĩnh, xã Cát Nê, các đồng chí chỉ huy Đội Du kích Tam Đảo - Quân Chu hợp với các đồng chí Trường Sơn, cán bộ phụ trách Tổ Công tác Cát Nê và Thái Sơn, cán bộ phụ trách cơ sở xã Cát Nê quyết định thành lập Đội Du kích Cao Sơn, do đồng chí Trường Sơn làm Đội trưởng và hai đồng chí Thạch Sơn và Thái Sơn làm Đội phó. Nhiệm vụ của Đội Du kích Cao Sơn là phối hợp với Cứu quốc quân và tự vệ bảo vệ an toàn đường giao thông của Trung ương từ Ký Phú xuống Tây Nam Phổ Yên, chuẩn bị đánh quân Nhật xâm nhập vào vùng giải phóng, mở rộng địa bàn hoạt động sang các vùng lân cận.

Sau Lễ hợp nhất các tổ chức vũ trang cách mạng cả nước thành Việt Nam Giải phóng quân (tổ chức ngày 15/5/1945 tại tổng Định Biên Thượng, huyện Định Hoá), Đội Du kích Cao Sơn được chuyển thành Trung đội Giải phóng quân Phạm Hồng Thái, do đồng chí Thạch Sơn làm Trung đội trưởng và đồng chí Vũ Tuân làm Chính trị viên. Trung đội Giải phóng quân Phạm Hồng Thái vẫn tiếp tục lấy khu vực Lán Than, xã Quân Chu làm hậu cứ.

Hai tháng 5 và 6 năm 1945, quân Nhật liên tiếp mở nhiều cuộc tấn công, đánh phá vào Khu Giải phóng Việt Bắc, tập trung vào địa bàn các huyện Đại Từ, Định Hoá (Thái Nguyên) và Sơn Dương (Tuyên Quang). Quyết tâm bảo vệ Khu Giải phóng Việt Bắc, cán bộ, đoàn viên, thanh niên Cứu quốc trong lực lượng du kích và tự vệ chiến đấu các xã trên địa bàn huyện đã mưu trí, chiến đấu rất kiên cường, dũng cảm với quân Nhật. Tiêu biểu là 3 cán bộ, đoàn viên, thanh niên Cứu quốc trong Tiểu đội du kích xã Minh Tiến (Tiểu đội du kích xã Minh Tiến thành lập tháng 2 năm 1945), do đoàn viên Đoàn Thanh niên Cứu quốc Hoàng Văn Xoòng, Tiểu đội trưởng trực tiếp chỉ huy đã mưu trí, cải trang, lừa một tên lính Nhật vào nhà mình, rồi dùng vũ khí thô sơ (que quấy cám) tiêu diệt, thu 1 súng doóp 5 và 120 viên đạn.

Hai ngày 16 và 17 tháng 7 năm 1945, Trung đội Giải phóng quân Phạm Hồng Thái bao vây, tấn công tiêu diệt 1 quân Nhật ở đồn Tam Đảo, thu toàn bộ vũ khí, trang bị. Cùng thời gian trên, quân và dân Đại Từ đã cùng với các đơn vị Giải phóng quân đã bẻ gãy mũi tấn công của quân Nhật vào Căn cứ Núi Hồng. Từ cuối tháng 7 năm 1945,

quân Nhật ở Đại Từ phải co cụm về cố thủ ở đồn Hùng Sơn, không dám mở các cuộc càn quét, cướp phá ra các vùng xung quanh như trước.

Sau ngày thị xã Thái Nguyên được giải phóng (20/8/1945), ngày 26 tháng 8 năm 1945, Bộ chỉ huy quân Nhật ở Thái nguyên đã phải chấp nhận không can thiệp vào các công việc nội bộ của nhân dân ta, thu quân đóng ở các đồn trong tỉnh về Tỉnh lỵ, chờ ngày rút về Hà Nội. Ngày 28 tháng 8 năm 1945, dưới sự giám sát của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang cách mạng Đại Từ, toàn bộ quân Nhật ở đồn Hùng Sơn đã rút về Tỉnh lỵ Thái Nguyên. Lần đầu tiên sau hơn 60 năm sống dưới ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật, tuổi trẻ Đại Từ và các tầng lớp nhân dân trong huyện thật sự được sống trong độc lập, tự do.

Chương II

ĐOÀN THANH NIÊN CỨU QUỐC VÀ PHONG TRÀO THANH NIÊN HUYỆN ĐẠI TỪ TRONG THỜI KÌ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (9/1945 - 7/1954)

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, Nhà nước công nông đầu tiên ở vùng Đông Nam Châu Á ra đời đã xoá đi tất cả những đắng cay, tủi nhục của thanh niên và các tầng lớp nhân dân cả nước nói chung, thanh niên và các tầng lớp nhân dân huyện Đại Từ nói riêng trong gần 100 năm sống dưới ách thống trị tàn bạo của thực dân Pháp và phát xít Nhật xâm lược. Cùng với thanh niên và các tầng lớp nhân dân các dân tộc trong cả nước, thanh niên và các tầng lớp nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ đã thoát khỏi kiếp sống nô lệ, lầm than, trở thành người làm chủ xã hội, bước đầu được hưởng những quyền lợi do cách mạng tháng Tám thành công đem lại. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã mang đến cho thanh niên và các tầng lớp nhân dân các dân tộc Đại Từ niềm tin và quyết tâm theo Đảng mang tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập vừa mới giành được.

Sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, cũng như các địa phương khác trong tỉnh và cả nước, ở Đại Từ, chính quyền cách mạng huyện và các xã xây dựng và củng cố chưa được bao lâu, đã lại phải đối phó với nhiều khó khăn chồng chất, phức tạp. Tháng 9 năm 1945, dưới danh nghĩa đại diện Đồng Minh vào giải giáp vũ khí của quân Nhật, từ thị xã Tuyên Quang, năm vạn quân Tưởng Giới Thạch theo Đường 13 A qua huyện Sơn Dương, vượt đèo Khế, qua huyện Đại Từ ra ngã ba Bờ Đậu để theo Quốc lộ số 3 về Hà Nội. Trên địa bàn huyện Đại Từ quân Tưởng thường dừng lại trú quân ở các khu vực Vai Cày, Đồng Tranh, Hùng Sơn... Do khu vực Đồng Tranh có một bãi đất rộng, nên quân Tưởng thường sử dụng làm nơi tập kết và chuyển quân, hết đơn vị này chuyển đi, thì đơn vị khác lại chuyển đến. Quân Tưởng là một đội quân ô hợp, bê tha và nhếch nhác, quan đi ngựa, quân đi bộ gồng gánh, mang vác súng, đạn, lương thực và thực phẩm. Đi đến đâu chúng cướp bóc của cải, tàn phá nhà, cửa, hoa mầu, ruộng, vườn của nhân dân ta đến đó. Chúng bắt nhân dân ta tiêu tiền "quan kim", tiền "quốc tệ" mất giá của chúng. "Có những lần mưa to, nước sông Công dâng cao, giao thông qua cầu Huy Ngạc bị tắc nghẽn, quân Tưởng dừng lại ở thị trấn Hùng Sơn và các nơi khác trên địa bàn huyện Đại Từ hai, ba ngày. Những ngày dừng lại ở Đại Từ, quân Tưởng cướp

bóc, phá hoại rất tàn bạo, làm cho nhân dân Đại Từ vô cùng khổ cực, sợ hãi"⁽¹⁾.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời huyện do đồng chí Nguyễn Việt Hưng làm Chủ tịch và Huyện bộ Việt Minh do đồng chí Vi Hồng Minh làm Chủ nhiệm, đồng chí Triệu Minh Trường, một thanh niên đang tuổi 22, Ủy viên Quân sự trong Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời huyện và một số cán bộ trẻ tuổi khác đã trực tiếp xuống các xã dọc đường quân Tưởng đi qua tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Chính phủ lâm thời: Một là, bất kì trong hoàn cảnh nào cũng không được nổ súng vào quân Tưởng; hai là, xử sự và quan hệ tốt với quân Tưởng, tránh gây căng thẳng, bất lợi cho ta; ba là, vận động nhân dân dọc đường quân Tưởng đi qua bán lương thực, thực phẩm cho chúng, khi chúng yêu cầu; bốn là, trên đường quân Tưởng đi qua, tạo điều kiện thuận lợi cho chúng đi càng nhanh, càng tốt. Bằng nhiều giải pháp khôn khéo và mềm dẻo, thanh niên Đại Từ đã cùng với các tầng lớp nhân dân trong huyện đã làm thất bại âm mưu khiêu khích, phá hoại của quân Tưởng và tay sai. Thanh niên Đại Từ xung kích và sát cánh cùng

⁽¹⁾ Tư liệu do đồng chí Triệu Minh Trường, nguyên Ủy viên Quân sự trong Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Đại Từ cung cấp.

với các tầng lớp nhân dân trong huyện làm tốt việc cất giấu lương thực, thực phẩm và các tài sản khác vào nơi kín đáo, không cho quân Tưởng cướp, phá; tổ chức mít tinh, biểu tình phản đối những yêu sách vô lí của quân Tưởng; ngăn chặn kịp thời những hành động chống phá của bọn tay sai, phản động, giữ vững thành quả của Cách mạng tháng Tám vừa mới giành được.

Vượt qua được các khó khăn và thử thách phức tạp ban đầu do quân Tưởng gây ra, Hội Thanh niên Cứu quốc Đại Từ (do đồng chí Đàm Trung Lập, người xã Phú Xuyên phụ trách) tổ chức cán bộ, hội viên hăng hái cùng cán bộ, hội viên các đoàn thể Phụ nữ, Phụ lão, Nông dân Cứu quốc và các tầng lớp nhân dân trong huyện tập trung tiêu diệt "giặc đói", "giặc đốt" và chuẩn bị lực lượng kháng chiến chống giặc ngoại xâm.

Để giải quyết nạn đói một cách triệt để và lâu dài, thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!"⁽¹⁾, thanh niên Đại Từ tích cực hưởng ứng và tham gia cuộc vận động tăng gia sản xuất rộng lớn trong toàn tỉnh do Tỉnh uỷ Thái Nguyên phát động. Cán bộ, hội viên Thanh niên Cứu quốc các xã trong huyện tích cực vận động nhân dân

⁽¹⁾ *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4. Nxb Chính trị Quốc gia – HN. 1995, trang 115.

đẩy mạnh khai hoang, phục hóa, gieo trồng các loại cây lương thực và hoa màu ngắn ngày; tổ chức thành lập các đội “Thanh niên xung phong tăng gia sản xuất”, vừa làm nhiệm vụ trồng sắn, ngô, khoai, rau, đậu trên các mảnh đất còn bỏ hoang, vừa tích cực vận động nhân dân khắc phục tập quán độc canh cây lúa, thực hiện mỗi gia đình trồng từ 100 đến 200 gốc sắn trong vườn hoặc trên đất hoang, hóa gần nhà. Hoạt động của các đội thanh niên “Thanh niên xung phong tăng gia sản xuất” ở Đại Từ diễn ra rất sôi nổi, thúc đẩy phong trào chung và mang lại nhiều kết quả. Hàng chục héc ta cây hoa màu ngắn ngày (khoai lang, ngô, lạc...), các loại rau được nhân dân trong huyện trồng khắp các soi, bãi, đồi, nương. Tại các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, cán bộ, hội viên Thanh niên Cứu quốc xã còn phân công nhau đi trông coi, ngăn chặn chim, thú phá hoại cây trồng. Nhờ những biện pháp tích cực của chính quyền, sự vận động có hiệu quả của các Đoàn thể Cứu quốc (trong đó có Thanh niên Cứu quốc) và sự cố gắng vượt bậc của các tầng lớp nhân dân trong huyện, nạn đói ở Đại Từ đã được khắc phục.

Vừa diệt “giặc đói”, thanh niên Đại Từ vừa tích cực tham gia cuộc vận động diệt “giặc dốt” và bài trừ các tệ nạn xã hội, xây dựng đời sống mới. Thực hiện phong trào “Toàn

dân chống nạn mù chữ” do Tỉnh uỷ Thái Nguyên phát động, Ban Bình dân học vụ huyện Đại Từ và Ban Bình dân học vụ các xã, làng, bản trong huyện được thành lập. Ban Bình dân học vụ huyện Đại Từ do đồng chí Phạm Đức Tuệ (một thanh niên ngoài 20 tuổi) làm Trưởng ban. Tuy còn nhiều khó khăn, nhưng do ý thức được lợi ích của việc học chữ, thanh niên Đại Từ luôn đi đầu trong phong trào học tập, đồng thời sáng tạo nhiều biện pháp vận động nhân dân đi học rất linh hoạt, phong phú, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân trong huyện tham gia. Cùng với việc học chữ trên lớp, ở nhiều nơi trong huyện, cán bộ Ban Bình dân học vụ (phần đông do thanh niên đảm nhiệm) còn tổ chức hình thức đố chữ bằng cách ngăn đường trước cổng chợ, địa điểm mít tinh, biểu diễn văn nghệ để kiểm tra, hỏi chữ. Ai biết chữ thì được đi qua “cổng sáng”, người chưa biết chữ phải chui qua “cổng mù”, hoặc phải dừng lại học thuộc một số chữ rồi mới được đi qua... Cách làm này đã giúp nhân dân ôn bài rất hiệu quả.

Thắng lợi bước đầu của phong trào diệt “giặc dốt” ở Đại Từ, ngoài ý nghĩa về giáo dục, còn là thắng lợi về chính trị. Nó chứng tỏ tính ưu việt của chế độ mới, tạo điều kiện cho nhân dân trong huyện nâng cao hiểu biết về quyền lợi và

nghĩa vụ công dân của một nước độc lập, phát huy được vai trò quản lí kinh tế - xã hội ở địa phương.

Song song với phong trào diệt “giặc dốt”, cuộc vận động xây dựng đời sống mới được đẩy mạnh. Đoàn viên thanh niên trong khắp các thôn, bản luôn đi đầu trong việc bài trừ các hủ tục, tệ nạn xã hội lạc hậu (ma to, cưới lớn, rượu chè bê tha, cờ bạc, thuốc phiện, mê tín dị đoan, trộm cướp...) trên địa bàn huyện. Các hình thức sinh hoạt văn hóa, văn nghệ tập thể được đông đảo thanh, thiếu niên và nhi đồng các xã trong huyện tích cực tham gia.

Hưởng ứng chủ trương của Đảng và Chính phủ, cán bộ, đoàn viên Đoàn Thanh niên Cứu quốc Đại Từ đã tích cực đóng góp và tuyên truyền, vận động nhân dân trong huyện góp tiền, góp của xây dựng “Quỹ độc lập” và “Tuần lễ vàng”. Dù còn thiếu thốn, đói kém, nhưng với niềm tin yêu, ủng hộ chế độ mới, thanh niên và các tầng lớp nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ vẫn tình nguyện đóng góp ủng hộ cho Nhà nước nhiều đồ trang sức bằng vàng, bạc, các loại nôi, chậu, mâm đồng. Chỉ một tuần lễ (17 – 24/9/1945), thanh niên và các tầng lớp nhân dân Đại Từ đã góp phần cùng với thanh niên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đóng góp được hơn 100 lạng vàng, bạc, 500 cân đồng, hơn 100 con trâu, bò, gần 1.000 tấm vải...vào “Quỹ

độc lập” và “Tuần lễ vàng”. Tiêu biểu, ở xã Văn Yên, cán bộ, đoàn viên, thanh niên Cứu quốc và nhân dân trong xã đã đóng góp nhiều tài sản có giá trị, trong đó có 1 bộ đỉnh hương, 10 thau đồng; ở xã An Khánh, Đoàn Thanh niên Cứu quốc xã đã cùng với các đoàn thể Nông dân, Phụ nữ Cứu quốc trong xã vận động ông Hoàng Quế ủng hộ “Tuần lễ vàng” một mâm vàng cốm. Với đóng góp đó, ông Hoàng Quế đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng “Bằng Đồng tiền vàng”⁽¹⁾... Đóng góp của Đoàn Thanh niên Cứu quốc và phong trào thanh niên huyện Đại Từ đã góp phần giúp Nhà nước ta vượt qua các khó khăn gay gắt về tài chính trong những ngày đầu mới thành lập.

Trước hành động xâm lược của thực dân Pháp ở vùng Nam Vĩ tuyến 16, từ ngày 23 tháng 9 năm 1945, nhân dân ta anh dũng tiến hành cuộc kháng chiến chống xâm lược. Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ, cùng với các đoàn thể quần chúng trong huyện, Đoàn Thanh niên Cứu quốc Đại Từ tích cực vận động cán bộ, đoàn viên đóng góp sức người, sức của ủng hộ đồng bào Nam Bộ kháng chiến. Hàng trăm nam, nữ thanh niên các xã trong huyện đã hăng hái đến “Phòng Nam Bộ” ghi tên xung

⁽¹⁾ Theo Báo cáo thành tích đề nghị tặng danh hiệu Anh hùng LLVTND của xã An Khánh, trang 3.

phong tình nguyện vào bộ đội Nam tiến đánh giặc. Tại xã Cù Vân, 14 cán bộ, đoàn viên, thanh niên Cứu quốc trong xã đã xung phong, tình nguyện đến tận các đơn vị bộ đội xin nhập ngũ. Tại xã Hà Thượng, hai đoàn viên Đoàn Thanh niên Cứu quốc Lục Văn Hải (20 tuổi) và Chu Hồng Vi (22 tuổi) đã hăng hái gia nhập các đơn vị Nam tiến ngay từ những ngày đầu Nam Bộ kháng chiến. Cán bộ, đoàn viên Đoàn Thanh niên Cứu quốc các xã Yên Lãng, Lục Ba, Cù Vân..., có sáng kiến tổ chức diễn kịch lấy tiền ủng hộ đồng bào Nam Bộ chiến đấu.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, trước tình hình hầu hết cán bộ, chiến sĩ các đơn vị tự vệ chiến đấu của huyện đã được điều động vào Vệ quốc đoàn, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện giao cho hai thanh niên Triệu Minh Trường và Chu Văn Sủi xây dựng và củng cố các đơn vị tự vệ chiến đấu trong toàn huyện. Hưởng ứng chủ trương của huyện, nhiều thanh niên là con, em đồng bào các dân tộc trong huyện đã tình nguyện mang dao găm, súng kíp, mã tấu gia nhập lực lượng tự vệ chiến đấu. Nhờ vậy, chỉ sau một thời gian ngắn, hầu hết các xã trong huyện đều xây dựng được các tiểu đội, trung đội tự vệ chiến đấu.

Tuy phải tập trung vào việc chống “giặc đói”, “giặc dốt” và giặc ngoại xâm, nhưng Đảng và Chính phủ cũng rất

quan tâm đến việc thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Ngày 17 tháng 10 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh số 51 về việc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Nhận thức rõ đây là cuộc vận động chính trị rộng lớn, có tác dụng giáo dục lòng yêu nước và ý thức làm chủ cho nhân dân, chính quyền, các cấp bộ Đoàn Thanh niên Cứu quốc Đại Từ tổ chức các đội Thanh niên tuyên truyền xung phong lưu động tỎa về các bản, làng trong huyện tuyên truyền, quán triệt cho thanh niên và các tầng lớp nhân dân hiểu rõ chủ trương Tổng tuyển cử của Đảng và Chính phủ. Mỗi đội tuyên truyền đều chuẩn bị băng cờ, khẩu hiệu, chuẩn bị các tiết mục văn nghệ để biểu diễn, phục vụ vận động Tổng tuyển cử. Ngày 23 tháng 12 năm 1945, trong không khí tung bừng của ngày hội lớn, đông đảo cử tri là thanh niên và các tầng lớp nhân dân các dân tộc Đại Từ đã đi bỏ phiếu bầu 3 đại biểu của tỉnh Thái Nguyên vào Quốc hội khoá I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ⁽¹⁾. Trong 3 đại biểu đó, có một đại biểu là thanh niên người dân tộc Nùng ở xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ. Đó là đồng chí Nguyễn Trung Thành, dân tộc Nùng (quê ở xã Phú Xuyên),

(1) Theo chủ trương của Trung ương, cuộc Tổng tuyển cử sẽ được tổ chức vào ngày 23/12/1945. Để có thêm thời gian chuẩn bị, bảo đảm thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử, Trung ương quyết định lùi cuộc bầu cử đến ngày 6/1/1946. Một số tỉnh trong đó có Thái Nguyên không nhận được lệnh hoãn nên vẫn tổ chức cho nhân dân đi bỏ phiếu vào ngày 23/12/1945 theo kế hoạch cũ.

Ủy viên Ban Chấp hành (lâm thời) Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên phụ trách huyện Đại Từ. Tiếp theo thắng lợi của cuộc bầu cử Quốc hội, tháng 4 năm 1946, các cử tri là thanh niên và các tầng lớp nhân dân các dân tộc Đại Từ tiếp tục thực hiện thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh và xã. Sau thành công của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh và xã, Ủy ban hành chính huyện và Ủy ban hành chính các xã trong huyện được thành lập thay thế Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời các xã ra đời trong thời kì Cách mạng Tháng Tám.

Cũng trong những tháng đầu năm 1946, Tỉnh ủy (lâm thời) tỉnh Thái Nguyên tổ chức thành lập Đảng bộ huyện Đại Từ và chỉ định Huyện ủy (lâm thời) do đồng chí Đàm Văn Ứng làm Bí thư. Cùng với các Đoàn thể Cứu quốc khác, trong những tháng đầu năm 1946, Đoàn Thanh niên Cứu quốc huyện do đồng chí Đàm Trung Lập (người xã Phú Xuyên) phụ trách từ tháng 5 năm 1945 (thay đồng chí Lý Văn Sàng đã được Đoàn thể cử đi học ở Trường Quân chính kháng Nhật) cũng được củng cố, kiện toàn và tiếp tục làm tốt nhiệm vụ chỉ đạo, tuyên truyền, vận động đoàn viên, thanh niên các dân tộc trong huyện sản xuất, xây dựng đời sống mới và đẩy mạnh các phong trào bình dân

học vụ, bổ túc văn hóa, vệ sinh phòng bệnh... Dưới sự chỉ đạo của Đoàn Thanh niên Cứu quốc huyện, tổ chức Đoàn Thanh niên Cứu quốc các xã trên địa bàn huyện cũng từng bước được xây dựng và củng cố ngày càng lớn mạnh, trở thành lực lượng nòng cốt trong phong trào xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng, tăng gia sản xuất, xây dựng cuộc sống mới và chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Sau ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946), các xã Bắc Đại Từ đã cùng với các xã của huyện Định Hoá và các xã Tây Phú Lương trở thành Trung tâm An toàn khu (ATK) kháng chiến Việt Bắc, Thủ đô Kháng chiến của cả nước. Nhiều cơ quan kháng chiến đầu não của Trung ương, Liên khu Việt Bắc và tỉnh Thái Nguyên đã đến ở và làm việc trên địa bàn các xã Bắc Đại Từ. Và trong suốt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trường kì, gian khổ và anh dũng của dân tộc, Trung ương Đảng, Chính phủ, Quân đội và Liên khu Việt Bắc, tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức nhiều hội nghị quan trọng trên vùng đất An toàn khu Đại Từ. Tại xã Phú Minh, tháng 5 năm 1947, Bộ Tổng chỉ huy đã tổ chức Hội nghị bàn về xây dựng bộ đội chủ lực, chuẩn bị cho mùa khô. Xã Yên Lãng là nơi ở, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh Trường Ngoại ngữ. Xã Lục

Ba là nơi thành lập và trưởng thành của Trại An dưỡng số 1 (nuôi dưỡng thương, bệnh binh). Xã Hùng Sơn là nơi ngày 27 tháng 7 năm 1947 Chính phủ tổ chức mít tinh, công bố lấy ngày 27 tháng 7 hằng năm làm ngày Thương binh - Liệt sĩ. Đình An Mỹ (nay thuộc xã Mỹ Yên) là nơi Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên họp Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất (từ ngày 10 đến ngày 12 tháng 8 năm 1947). Xã La Bằng là nơi Bộ Tổng chỉ huy mở lớp bồi dưỡng cán bộ trung cấp toàn quân (tháng 8 năm 1947) v.v.

Nhận rõ vinh dự và trách nhiệm của một địa bàn quan trọng được Trung ương Đảng và Chính phủ chọn để xây dựng thành Trung tâm An toàn khu Việt Bắc - Thủ đô Kháng chiến của cả nước, cán bộ, đoàn viên Đoàn Thanh niên Cứu quốc Đại Từ đã cùng với cán bộ, hội viên các Đoàn thể Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh, lực lượng vũ trang và nhân dân trong huyện đoàn kết một lòng, khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, phấn đấu, hi sinh vì sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Cán bộ, đoàn viên Đoàn Thanh niên Cứu quốc huyện vừa gương mẫu thực hiện, vừa tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân địa phương làm tốt việc phòng gian, giữ bí mật, bảo vệ các cơ quan, đơn vị của Trung ương, Liên khu và Tỉnh đóng trên địa bàn. Khẩu hiệu "Ba không" (không nói chuyện làm lộ bí mật, không

nghe những điều không liên quan đến mình, không chỉ đường và cảnh giác đối với người lạ mặt) được cán bộ, đoàn viên, thanh niên Cứu quốc Đại Từ tuyên truyền rộng rãi và được các tầng lớp nhân dân trong huyện tự giác chấp hành. Nhờ đó, hoạt động của các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Chính phủ, Quân đội; các hội nghị quan trọng của Trung ương, Liên khu và Tỉnh diễn ra trên địa bàn huyện đều được bảo vệ an toàn tuyệt đối. Chiều ngày 5 tháng 10 năm 1947, máy bay Pháp ném bom, bắn phá khu vực Trường Ngoại ngữ nằm trên địa bàn xã Yên Lãng đúng lúc đồng chí Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Trường Chinh đang giảng bài ở đó. Cả giáo viên và học sinh đều nhanh chóng chạy qua cửa chính và nhảy qua cửa sổ ra ngoài tìm nơi ẩn nấp. Hai thanh niên đã nằm đè lên đồng chí Trường Chinh, lấy thân mình che bom, che đạn cho đồng chí Tổng Bí thư của Đảng và một trong số hai thanh niên đó là đồng chí Nguyễn Đức Khang đã anh dũng hi sinh⁽¹⁾.

Cán bộ, đoàn viên và thanh niên Cứu quốc Đại Từ còn vừa gương mẫu xung kích đi đầu, vừa tích cực vận động nhân dân các dân tộc trong huyện đóng góp nhiều công sức, tiền của, phục vụ và giúp đỡ các cơ quan, đơn vị của Trung

⁽¹⁾ Báo Nhân dân số 12512, ngày 5/10/1998.

ương, Liên khu và Tỉnh đứng chân trên địa bàn xây dựng lán, trại làm nơi ăn, ở và làm việc.

Ở nhiều nơi trong huyện, được cán bộ, đoàn viên, thanh niên Cứu quốc tuyên truyền, vận động, nhân dân đã tích cực ủng hộ các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị bộ đội ruộng đất, trâu, bò, nông cụ..., để tăng gia tự túc lương thực, thực phẩm. Nhiều gia đình đã nhường nhà ở của mình cho các cơ quan kháng chiến làm nơi ở và làm việc... Một trong những tấm gương tiêu biểu cho tấm lòng yêu nước và nhân ái của nhân dân các dân tộc Đại Từ đối với kháng chiến là bà Bá Huy ở xã Lục Ba. Bà Bá Huy đã ủng hộ Trại An dưỡng đường số 1 (thành lập tháng 7/1947) 10 gian nhà gỗ, lợp lá và toàn bộ giường, chiếu, chăn, màn..., đủ cho sinh hoạt của 50 thương binh. Cùng với việc vận động chị em nữ thanh niên chăm sóc thương binh, bà Bá Huy còn ủng hộ 3 tấn thóc, 3 mẫu ruộng, 1 con trâu và một số nông cụ cho anh em thương binh sản xuất. Với những đóng góp quý báu đó, ngày 27/7/1947, bà Bá Huy đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ và anh em thương binh gửi thư cảm ơn, khen ngợi "Bà đã hi sinh tiền, của để giúp đỡ anh em thương binh; như thế là Bà đã giúp sức vào công việc giữ gìn Tổ quốc.

Tôi thay mặt Chính phủ và anh em thương binh cảm ơn và khen ngợi Bà"⁽¹⁾.

Để có lực lượng dân quân, du kích và tự vệ chiến đấu đông đảo, vững mạnh, chủ động đối phó với các hoạt động phá hoại, tấn công, chiếm đóng An toàn khu của địch, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp bộ Đảng và Chính quyền trong huyện, Đoàn Thanh niên Cứu quốc huyện và Đoàn Thanh niên Cứu quốc các xã trên địa bàn Đại Từ đã làm tốt việc tuyên truyền, giáo dục, vận động cán bộ, đoàn viên, thanh niên tham gia xây dựng lực lượng vũ trang. Thực hiện Thông tư ngày 19 tháng 2 năm 1947 của Bộ Quốc phòng, ngày 5 tháng 10 năm 1947, Huyện đội bộ dân quân huyện Đại Từ được thành lập, với trên một chục cán bộ, chiến sĩ; trong đó, tuyệt đại đa số đều ở trong độ tuổi thanh niên. Trong ba đồng chí trong Ban Chỉ huy Huyện đội, có hai đồng chí ở tuổi thanh niên là Triệu Minh Trường, Huyện đội trưởng, tròn 24 tuổi và Nguyễn Quang Vinh, Huyện đội phó, 27 tuổi; còn đồng chí Triệu Tuấn (sinh năm 1917), Chính trị viên Huyện đội thì cũng vừa qua độ tuổi thanh niên.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 5*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. 1995, trang 177.

Hầu hết các xã trong huyện đều xây dựng được từ 1 trung đội đến 1 đại đội dân quân, du kích; mỗi xóm, bản đều xây dựng được ít nhất 1 tiểu đội, quân số từ 7 đến 9 cán bộ, chiến sĩ. Hầu hết các xã dọc Đường 13 A (Thái Nguyên - Tuyên Quang) đều xây dựng được từ 1 tiểu đội đến 1 trung đội du kích bán thoát li sản xuất, làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác, bảo vệ giao thông, kiểm tra, kiểm soát người lạ mặt đi vào An toàn khu.

Cán bộ, đoàn viên và thanh niên Cứu quốc Đại Từ còn tích cực tham gia công tác "tiêu thổ kháng chiến", vận động nhân dân dọc các tuyến giao thông chính thực hiện "Vườn không, nhà trống". Ngay sau khi nhận nhiệm vụ Huyện đội phó và được Ban Chỉ huy Huyện đội bộ dân quân phân công phụ trách công tác "tiêu thổ kháng chiến", người đoàn viên Đoàn Thanh niên Cứu quốc 27 tuổi Nguyễn Quang Vinh đã làm việc nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chỉ đạo và tổ chức tuổi trẻ trên địa bàn huyện thực hiện tốt chủ trương của Đảng "phá hoại để kháng chiến", nhằm "triệt để làm cho địch đói, khát, què, điếc, mù, câm, tiêu hao, mệt mỏi, chán nản"⁽¹⁾, góp phần cùng với Đảng bộ và nhân dân trong huyện làm tốt công tác chuẩn bị kháng chiến, chủ động bước vào cuộc

⁽¹⁾ Những sự kiện Lịch sử Đảng, Tập 1, Nxb Sự thật, trang 290, 291.

chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ Trung tâm An toàn khu kháng chiến Việt Bắc trong Chiến dịch phản công Việt Bắc Thu - Đông 1947.

Thực hiện chiến lược "đánh nhanh, thắng nhanh", từ ngày 7/10/1947, thực dân Pháp huy động khoảng 12.000 quân tinh nhuệ, cùng nhiều máy bay, xe tăng, đại bác, tàu chiến tấn công lên An toàn khu kháng chiến Việt Bắc, nhằm bao vây, tiêu diệt các cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta... ,để nhanh chóng kết thúc cuộc chiến.

Trong thời gian chiến sự chưa lan tới Đại Từ, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp uỷ Đảng và chính quyền trong huyện, các cấp bộ Đoàn Thanh niên Cứu quốc từ huyện đến các xã trên địa bàn đã tập trung vận động, hướng dẫn nhân dân cất giấu lương thực, thực phẩm; củng cố, xây dựng lực lượng, sẵn sàng đánh địch bảo vệ quê hương. Cán bộ, đoàn viên, thanh niên Cứu quốc Đại Từ hăng hái, tích cực tham gia xây dựng lực lượng dân quân, du kích và tự vệ chiến đấu. Trung đội du kích tập trung của huyện, làm nhiệm vụ cơ động chiến đấu trên địa bàn huyện được thành lập, do hai đoàn viên thuộc Đoàn Thanh niên Cứu quốc huyện là các đồng chí Cao Văn Chuông và Dương Thanh Cao làm Trung đội trưởng và Chính trị viên. Sau một tháng tập trung xây dựng, Ban Chỉ huy Huyện

đội đã lựa chọn, điều động, kiện toàn Trung đội du kích tập trung của huyện đủ 35 cán bộ, chiến sĩ (đều là cán bộ, đoàn viên, thanh niên Cứu quốc) đúng theo biên chế của Ban Chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên.

Cùng với việc tham gia xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, du kích và tự vệ, các cấp bộ Đoàn Thanh niên Cứu quốc Đại Từ còn tích cực tuyên truyền, vận động và tổ chức cán bộ, đoàn viên, thanh niên đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ "tiêu thổ kháng chiến". Thanh niên các xã dọc các tuyến giao thông chính trên địa bàn huyện đã xung kích cùng với các lực lượng dân quân, du kích, tự vệ và nhân dân phá đình, chùa, nhà cửa kiên cố không cho địch lợi dụng và phá đường xá, cầu, cống, đắp các ụ đất trên mặt đường để cản xe cơ giới của địch. Tại xã Văn Yên, lực lượng thanh niên đã cùng với nhân dân trong xã phá 8 ngôi đình, chùa ⁽¹⁾. Toàn xã chỉ còn lại hai ngôi đình, chùa; trong đó, một ngôi làm kho dự trữ muối của Chính phủ và một ngôi dùng làm kho chứa hàng của Cục Quân Nhu. Sau ngày địch mở cuộc tấn công lên Việt Bắc Thu - Đông 1947, cán bộ, đoàn viên, thanh niên Cứu quốc trong lực lượng dân quân, du kích của huyện đã nhanh chóng ra phá sập cầu Huy Ngạc.

¹ Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân cho Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Văn Yên của UBND xã Văn Yên, trang 3.

Cán bộ, đoàn viên, thanh niên Cứu quốc trong huyện còn cùng với cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích và nhân dân các dân tộc trên địa bàn đóng góp tre, nứa và vót hàng vạn chiếc chông nhọn, dài từ một mét rưỡi đến hai mét, cắm khắp các bãi trống, đồi trọc để chống quân địch nhảy dù.

Đóng góp của cán bộ, đoàn viên, thanh niên Cứu quốc huyện vào công tác "phá hoại", "tiêu thổ kháng chiến" đã góp phần quan trọng làm cho quân Pháp tấn công vào địa bàn huyện, các phương tiện cơ giới của chúng đã bị vô hiệu hóa và đi đến đâu chúng cũng gặp cảnh "vườn không, nhà trống", cũng lâm vào cảnh "đói, khát, mù, què, câm, điếc" đúng như Lời kêu gọi "Tiêu thổ kháng chiến" của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Sau hơn một tháng đưa quân tấn công lên Việt Bắc không đạt được các mục tiêu đã đề ra, quân Pháp chuyển sang thực hiện cuộc hành quân Xanh tuya (Xiết chặt) bao vây, càn quét khu tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phủ Lạng Thương rộng hơn tám nghìn cây số vuông, nhằm tiếp tục "lùng bắt bằng được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bằng được chủ lực Việt Minh, phá nát căn cứ địa". Trong cuộc hành quân Xanh tuya này của địch, Đại Từ là huyện nằm trên hướng tấn công, càn quét chính của chúng. Cùng với nhân dân và cán bộ, chiến sĩ các

lực lượng vũ trang nhân dân huyện, cán bộ, đoàn viên và thanh niên Cứu quốc Đại Từ đứng trước những thử thách to lớn và ác liệt.

Đêm ngày 24, rạng ngày 25 tháng 11 năm 1947, từ Chợ Mới, quân Pháp theo Quốc lộ số 3, xuống cây số 31, rẽ sang chiếm đóng, càn quét các vùng Quán Vuông, Chợ Chu (huyện Định Hóa), mở đầu cuộc hành quân Xanh tuya của chúng vào địa bàn Thái Nguyên. Ngay sau khi nhận được tin địch tấn công, càn quét vào vùng Định Hóa, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp bộ Đảng và chính quyền trong huyện, cán bộ, đoàn viên, thanh niên Cứu quốc Đại Từ đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động và cùng với nhân dân các xã dọc Đường 13 A cất giấu thóc, gạo, tài sản và vận chuyển các kho tàng của Nhà nước và quân đội đến nơi an toàn. Tại xã Cù Vân, cán bộ, đoàn viên và thanh niên Cứu quốc xã đã cùng với cán bộ, chiến sĩ dân quân phá nốt một số nhà gạch ở xóm Đình; vận động và tổ chức nhân dân ở phố Trên và phố Dưới triệt để sơ tán; đưa người già và trẻ em tới những nơi sơ tán ở sâu trong rừng và vận chuyển gấp các hòm đạn của bộ đội vừa gửi xã đến nơi cất giấu an toàn.

15 giờ chiều ngày 26 tháng 11 năm 1947, giặc Pháp huy động 9 máy bay đến ném bom và bắn phá ác liệt gần 1

giờ đồng hồ xuống Làng Ngò (xã An Khánh), khu Ba Gò (xã Cù Vân) và các khu rừng xung quanh. Tiếp theo, chúng cho 10 máy bay vận tải đến thả khoảng 400 quân dù xuống đánh chiếm Làng Ngò (xã An Khánh) và khu Ba Gò (xã Cù Vân). Sau khi đánh chiếm khu vực này. Từ đây, quân Pháp tập trung một số tiểu đội càn quét các vùng xung quanh. Chúng dựng trại, đóng quân ở khắp các cánh đồng Làng Ngò, cánh đồng Cù Vân; đặt các trạm gác ở nghè Cù Vân và trường bắn Quan Triều. Ngày 27 tháng 11 năm 1947, từ Phúc Yên, một cánh quân Pháp men theo sườn núi Tam Đảo lên đánh chiếm các xã Tây Nam Đại Từ.

Do thanh niên cùng với các tầng lớp nhân dân trong huyện nói chung, các xã Cù Vân, An Khánh nói riêng làm tốt việc vận chuyển, cất giấu của cải và sơ tán vào rừng sâu từ trước ngày địch nhảy dù, nên tổn thất về người và của đã được hạn chế xuống mức thấp nhất. Tại xã An Khánh, cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong lực lượng dân quân du kích xã đã tổ chức phục kích, chặn đánh địch càn vào các khu vực Xưởng Quân giới (sản xuất vũ khí) của Tỉnh đội Thái Nguyên, Trại Thương binh của Bộ Thương binh và khu vực nhân dân xã An Khánh sơ tán, gây cho chúng một số tổn thất. Trong chiến đấu, một thanh niên Cứu quốc xã An Khánh là chiến sĩ Trung đội du kích xã đã anh dũng hi sinh.

Tại xã Cù Vân, đồng chí Nguyễn Văn Thận, một đảng viên đang tuổi thanh niên, Trung đội trưởng du kích xã chỉ huy một số chiến sĩ du kích (đều trong độ tuổi thanh niên) nhanh chóng cơ động, chặn đường tấn công, càn quét của địch vào xóm Bắc Máng và Làng Muộn.

Sáng ngày 27 tháng 11 năm 1947, từ Làng Ngò (xã An Khánh), địch tấn công, càn quét qua các xã Cù Vân, Phục Linh lên Hùng Sơn.

Ngày 28 tháng 11 năm 1947, tại đoạn đường từ Khe Chảy về Gốc Dẻ, 8 đoàn viên, thanh niên Cứu quốc là cán bộ, chiến sĩ thuộc Trung đội du kích xã Cù Vân do đồng chí Dương Văn Vòng, Trung đội phó chỉ huy đã phục kích một toán quân địch từ Phục Linh về Cù Vân. Do mìn quá cũ, chỉ có 1 quả nổ, nên chỉ có một, hai tên địch bị thương.

Ngày 29 tháng 11 năm 1947, tại khu vực Quán Ông Già, Trung đội du kích tập trung của huyện phối hợp với bộ đội chủ lực phục kích quân Pháp từ Quảng Nạp (Định Hóa) càn quét xuống Phú Minh (Đại Từ), diệt 15 tên, buộc chúng phải rút về Tảo Dương. Đêm (cùng ngày 29 tháng 11), tại Làng Ngò, du kích xã An Khánh phối hợp với bộ đội chủ lực phục kích vào vị trí trú quân của địch.

Ngày 30 tháng 11 năm 1947, tại thôn Đông Lực (xã

Cảnh Thịnh), Trung đội du kích tập trung của huyện liên tiếp tấn công, phục kích bằng lựu đạn và mìn vào toán quân địch từ Tảo Dương xuống Phú Minh, diệt 7 tên. Tại Cầu Hén, du kích xã An Khánh phục kích bằng mìn vào một toán quân địch từ Làng Ngò lên Cù Vân, diệt 2 tên. Đêm 30 tháng 11, du kích xã An Khánh phối hợp với bộ đội chủ lực từ xã Phúc Xuân (Đồng Hỷ) sang tiếp tục phục kích địch ở Làng Ngò. Vì trời tối, nên bộ đội bị lạc, phải rút. Du kích xã An Khánh tiếp tục nổ súng vào vị trí trú quân của địch, làm cho chúng luôn ở trạng thái lo sợ, đối phó, căng thẳng.

Ngày 2 tháng 12 năm 1947, tại Đèo Khế (xã Yên Lãng), du kích Đại Từ phối hợp với bộ đội chủ lực phục kích, giật nổ 3 quả mìn vào giữa đội hình hành quân của địch từ Sơn Dương (Tuyên Quang) sang Đại Từ (Thái Nguyên), diệt 30 tên và làm bị thương nhiều tên khác.

Ngày 6 tháng 12 năm 1947, du kích Đại Từ phối hợp với bộ đội chủ lực chặn đánh quân địch từ Hùng Sơn tấn công, càn quét xuống các xã Lục Ba, Văn Yên, An Mỹ, tiêu diệt và làm bị thương 9 tên. Tại Làng Ngò, du kích xã An Khánh ném lựu đạn vào một toán quân Pháp đang tuần tiễu trong khu vực đóng quân, diệt 2 tên. Trong các ngày 7, 8, 9, 10 và 12, từ các vị trí đóng quân ở Làng Ngò và Hùng Sơn, quân Pháp tiếp tục tấn công, càn quét ra các vùng xung

quanh. Đi đến đâu, chúng cũng bị dân quân, du kích Đại Từ và bộ đội chủ lực đứng chân trên địa bàn huyện chặn đánh quyết liệt, làm nhiều tên chết và bị thương.

Sau hơn nửa tháng thực hiện cuộc hành quân Xanhtuya, không lòng bắt được cơ quan đầu não kháng chiến, không tiêu diệt được bộ đội chủ lực của Việt Minh, lại bị quân và dân ta chặn đánh mạnh ở khắp nơi, bị tổn thất nặng nề, quân Pháp quyết định bỏ dở cuộc hành quân Xanhtuya. Từ các vị trí đóng quân ở Võ Nai, Đồng Hỷ, Phú Lương, địch tập trung về xã An Khánh và thị trấn Hùng Sơn (huyện Đại Từ) để chuẩn bị vừa càn quét, vừa rút quân về xuôi. Ngày 13 tháng 12 năm 1947, từ thị trấn Hùng Sơn, khoảng 600 tên địch vừa càn quét, vừa rút theo đường Ký Phú, Cát Nê xuống Phúc Thuận (Phổ Yên). Tại Lục Ba, chúng bị du kích Lục Ba chặn đánh, phải bỏ lại 2 xe mô tô để chạy thoát thân. Du kích Lục Ba thu được 2 xe mô tô, nhưng do không biết lái, nên phải phá huỷ. Rút xuống Ký Phú, quân Pháp lại bị Đại đội 10 (Trung đoàn 147) bộ đội chủ lực chặn đánh quyết liệt, buộc chúng phải huy động gấp hai máy bay lên yểm trợ. Có máy bay yểm trợ, quân địch tổ chức lực lượng phản công. Bộ đội ta vừa đánh địch phản công, vừa rút vào chân núi Tam Đảo. Trong trận này, bộ đội ta đã tiêu diệt và bắt bị thương

một số tên địch, về phía ta, ba chiến sĩ hi sinh và một chiến sĩ bị thương.

Ngày 14 tháng 12 năm 1947, từ Ký Phú, địch cho một trung đội càn xuống Cát Nê và tiểu đội càn sang Tràng Lang. Cả hai mũi càn quét này của địch đều bị du kích Đại Từ chặn đánh, phải quay lại Ký Phú.

Ngày 15 tháng 12 năm 1947, toàn bộ quân địch ở Ký Phú rút xuống Cát Nê, đến Ba Gò bị bộ đội ta phục kích bằng mìn, 1 tên bị tiêu diệt. Từ Ba Gò, quân địch rút thông xuống Thượng Kết (xã Phúc thuận, huyện Phổ Yên).

Ngày 17 tháng 12 năm 1947, từ Làng Ngò (xã An Khánh), 50 tên địch càn vào Làng Hà, bị du kích chặn đánh, phải rút lui. Ngày 18 tháng 12, toàn bộ quân Pháp ở Làng Ngò (xã An Khánh) rút về Thị xã Thái Nguyên. Trên đường rút, chúng bị du kích và bộ đội ta liên tiếp chặn đánh ở Mỏ Bạch, đồi Yên Ngựa và đồi Đội Cấn. Từ thị xã Thái Nguyên, quân Pháp chia làm hai mũi vừa càn, vừa rút về xuôi: Một mũi càn qua Thịnh Đán, Đức Thịnh xuống Phi Đơn, về Phổ Yên; một mũi rút theo Quốc lộ 3 về Phổ Yên.

Ngày 21 tháng 12 năm 1947, toàn bộ quân Pháp ở Phổ Yên rút qua cầu Đa Phúc, theo Quốc lộ 3 về Hà Nội.

Trải qua gần một tháng trực tiếp đương đầu với cuộc hành quân Xanh tuya của địch, cán bộ, đoàn viên và thanh niên Cứu quốc trong các lực lượng dân quân, du kích, tự vệ chiến đấu và nhân dân các dân tộc Đại Từ đã vừa độc lập tác chiến, vừa phối hợp với bộ đội chủ lực đánh 41 trận lớn, nhỏ, tiêu diệt 252 tên địch và làm bị thương nhiều tên khác. Cán bộ, đoàn viên và thanh niên Đại Từ còn cùng với cán bộ, hội viên các đoàn thể Cứu quốc (Nông dân, Phụ nữ ...) và nhân dân các dân tộc trong huyện làm tốt công tác phòng gian, giữ bí mật, góp phần bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến của Trung ương Đảng, Chính phủ và Quân đội ở và làm việc trên địa bàn. Qua trực tiếp chiến đấu, cán bộ, đoàn viên và thanh niên trong lực lượng dân quân, du kích và tự vệ Đại Từ không ngừng trưởng thành, đúc rút được nhiều kinh nghiệm trong tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện chiến đấu và trinh sát nắm địch, trong công tác hiệp đồng tác chiến với các đơn vị bộ đội chủ lực đóng quân trên địa bàn.

Trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947 của quân và dân Việt Bắc nói chung, đặc biệt là trong chiến công trực tiếp đánh bại cuộc hành quân Xanh tuya của địch trên địa bàn huyện, đã có sự đóng góp xứng đáng của

Đoàn Thanh niên Cứu quốc và phong trào thanh niên huyện Đại Từ .

Bên cạnh những thắng lợi to lớn đã giành được, cán bộ, đoàn viên, thanh niên và nhân dân các dân tộc Đại Từ cũng không tránh khỏi tổn thất, mất mát do cuộc tấn công, càn quét của địch trong Chiến dịch tấn công lên Việt Bắc Thu Đông năm 1947 gây ra. Tại xã An Khánh, địch đã bắn chết 70 con trâu, bò, đốt 800 nôi thóc. Trừ 15 ngôi nhà do các lực lượng thanh niên, dân quân, du kích và nhân dân An Khánh tự đốt, phá để "tiêu thổ kháng chiến", còn lại toàn bộ nhà, cửa của khoảng 200 hộ dân trong xã đều bị địch đốt, phá. Tại xã Cù Vân, địch cũng bắn chết 8 người, giết hại 60 con trâu, bò và đốt phá nhiều nhà cửa của nhân dân. Tại xã Lục Ba, địch cũng đốt 200 nôi thóc và phá huỷ một số nhà, cửa.

Những tổn thất đó đã gây cho nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện Đại Từ rất nhiều khó khăn trong sản xuất và đời sống, đòi hỏi các cấp bộ Đoàn Thanh niên Cứu quốc và phong trào thanh niên từ huyện đến các xã phải tập trung tuyên truyền, vận động và tổ chức cán bộ, đoàn viên và thanh niên nêu cao vai trò xung kích, đi đầu trong việc khắc phục khó khăn, để phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân.

Ngay sau khi địch rút khỏi Đại Từ, thực hiện Quyết định ngày 15 tháng 1 năm 1948 của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh, cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong huyện Đại Từ đã tích cực tham gia công tác cứu tế, giúp cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp trong huyện điều tra, nắm tình hình thiệt hại của nhân dân trong thời kỳ giặc Pháp tấn công, càn quét; cấp phát tiền trợ cấp cho nạn nhân và các gia đình nạn nhân chiến tranh gặp khó khăn. Đoàn viên, thanh niên trong Ban Cứu tế huyện đã tiếp nhận và cấp phát cho nạn nhân và các gia đình nạn nhân chiến tranh gặp khó khăn 75 nghìn đồng. Ngoài ra, đoàn viên, thanh niên trong Ban Cứu tế huyện còn tiếp nhận của Ban Canh nông tỉnh 10 tấn thóc giống, 16 con trâu, cấp kịp thời cho các xã bị nhiều tổn thất trong cuộc tấn công, càn quét Thu Đông năm 1947 của địch.

Nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện, cán bộ, đoàn viên, thanh niên và các tầng lớp nhân dân các dân tộc trong huyện đã nhanh chóng khắc phục được khó khăn, ổn định tư tưởng và đời sống, tích cực tham gia vào công cuộc kháng chiến, kiến quốc của dân tộc.

Sau chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947, Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục chọn

một số xã của huyện Đại Từ làm An toàn khu kháng chiến. Nhiều cơ quan đầu não của Trung ương, Liên khu Việt Bắc và tỉnh Thái Nguyên tiếp tục đến ở và làm việc trên địa bàn huyện Đại Từ. Trong đó, xã Đức Lương là nơi ở và làm việc của Tổng Đoàn Thanh niên cứu quốc hội trong những năm 1948, 1949. Trung ương, Liên khu và Tỉnh tiếp tục tổ chức nhiều hội nghị quan trọng trên địa bàn huyện. Trong đó, từ ngày 15 đến ngày 22 tháng 6 năm 1948, tại xã Yên Mỹ, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ II, với sự có mặt của 147 đại biểu chính thức, 26 đại biểu dự thỉnh, đại diện cho 2.849 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Tại Đại hội này, đồng chí Nguyễn Văn Mô (tức Cương), Bí thư Huyện uỷ Đại Từ đã được bầu làm Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Đại hội đã phân tích, chỉ rõ "tình trạng mất đoàn kết nội bộ" của cán bộ các Huyện uỷ Đại Từ, Đồng Hỷ, Định Hoá, Phổ Yên, đặc biệt là ở Huyện uỷ Đại Từ và Huyện uỷ Đồng Hỷ, làm cho tổ chức Đảng bị tê liệt, mất tác dụng, ảnh hưởng xấu tới phong trào. Đại hội đã đề ra phương hướng sửa chữa, khắc phục các khuyết điểm của các Huyện uỷ trong đó có Huyện uỷ Đại Từ.

Ngày 7 tháng 2 năm 1950, tại An toàn khu Đại Từ, Trung ương Đoàn Thanh niên cứu quốc khai mạc Đại hội

Đoàn toàn quốc lần thứ nhất với sự có mặt của 400 đại biểu, đại diện cho tuổi trẻ cả nước. Đoàn Thanh niên cứu quốc huyện Đại Từ đã huy động hàng trăm cán bộ, đoàn viên, thanh niên tham gia tu sửa hội trường, củng cố nơi ăn, ở, sinh hoạt và vận chuyển lương thực, thực phẩm phục vụ Đại hội. Huyện Đoàn Thanh niên cứu quốc Đại Từ còn thành lập một Tổ Thiếu niên gồm các đội viên Nguyễn Thị Thư, Lã Thị Đài, Lã Thị Vân, Lã Thị Sinh, Lã Thị Tâm, do đồng chí Nguyễn Thị Nữ, Huynh trưởng Thiếu nhi xã Đức Lương phụ trách, làm nhiệm vụ dẫn đường cho các đại biểu về dự Đại hội.

Ngày 15 tháng 7 năm 1950, cũng tại An toàn khu Đại Từ, thực hiện chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Đoàn Thanh vận Trung ương đã tổ chức thành lập "Đội Thanh niên xung phong công tác Trung ương" (mang phiên hiệu Đội 50), làm nhiệm vụ phục vụ Chiến dịch Biên giới. Đây là "Đội Thanh niên xung phong công tác Trung ương" đầu tiên, gồm 225 đội viên là những đoàn viên, thanh niên tích cực nhất được tuyển chọn từ các địa phương, trong đó có nhiều người là đoàn viên, thanh niên các dân tộc huyện Đại Từ. Sau một thời gian ngắn khẩn trương ổn định biên chế, tổ chức, cuối tháng 7 năm 1950, tại khu Gò Đồi dưới chân Núi Hồng, xã Yên Lãng, "Đội Thanh niên xung phong

công tác Trung ương" đầu tiên đã làm Lễ Xuất quân phục vụ Chiến dịch Biên giới, mở đầu cho phong trào Thanh niên Xung phong cả nước trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc⁽¹⁾.

Được Trung ương tiếp tục chọn một số xã trong huyện làm An toàn khu, việc xây dựng, củng cố Đại Từ vững mạnh cả về chính trị, kinh tế, an ninh và quốc phòng là nhiệm vụ hết sức khẩn trương và cấp bách của các cấp bộ Đảng, Chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đoàn viên, thanh niên và các tầng lớp nhân dân các dân tộc trong huyện.

Thực hiện Sắc lệnh tháng 10 năm 1947 của Chính phủ, cuối tháng 1, đầu tháng 2 năm 1948, Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính các cấp trong huyện được sáp nhập thành Ủy ban Kháng chiến Hành chính các cấp. Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện gồm 7 Ủy viên (3 Ủy viên Hành chính, 3 Ủy viên Nhân dân và 1 Ủy viên Quân sự) do đồng chí Nguyễn Trung Thành làm Chủ tịch. Đồng chí Huyện đội trưởng Triệu Minh Trường được cử làm Ủy viên Quân sự trong Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện. Các Ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện đều đang ở

⁽¹⁾ Ngày nay, để ghi lại dấu ấn lịch sử của Thanh niên Việt Nam nói chung, Thanh niên Xung phong nói riêng, khu Gò Đồi dưới chân Núi Hồng đã xây dựng Tượng đài di tích lịch sử truyền thống Thanh niên Việt Nam.

độ tuổi thanh niên, đều chịu khó làm việc, tận tâm với nhiệm vụ. Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Đại Từ được Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên đánh giá là một trong những đơn vị khá của tỉnh.

Đối với Ủy ban Kháng chiến Hành chính các xã trong huyện, tuy không có ngân sách, không được trợ cấp, lại thiếu người có năng lực, nhưng các Ủy viên Ủy ban (hầu hết là cán bộ, đoàn viên, thanh niên Cứu quốc) vẫn có tinh thần hi sinh, tận tụy thi hành những mệnh lệnh của Chính phủ và của cấp trên. Tuy nhiên, vì ít được huấn luyện, nên nhiều Ủy viên vẫn còn bỡ ngỡ. Do trình độ văn hoá thấp, nên các Ủy viên Ủy ban Kháng chiến hành chính các xã thường triển khai chậm và làm sai các công việc hành chính. Trong huyện vẫn còn có những Ủy ban Kháng chiến hành chính xã hoạt động kém hiệu quả; cá biệt, Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Cù Vân hoạt động kém hiệu quả kéo dài, Phái đoàn kiểm tra của Chính phủ ở Thái Nguyên đã phải ra lệnh giải tán để thành lập lại.

Thực hiện Cuộc vận động "chấn chỉnh cấp xã" do Liên khu Việt Bắc phát động, Huyện uỷ, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện đã điều động một số cán bộ (phần đông ở lứa tuổi thanh niên) xuống trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn các xã hoạt động. Với khẩu hiệu "chuyển trọng tâm công

tác xuống xã!", một số thanh niên là cán bộ Huyện uỷ Đại Từ đã trực tiếp xuống làm Bí thư Chi bộ các xã. Nhờ đó, Cuộc vận động : "chấn chỉnh cấp xã " ở Đại Từ đã đạt kết quả tốt, chất lượng các tổ chức chính quyền và đoàn thể quần chúng ở xã được nâng cao. Đoàn Thanh niên và Hội Nông dân Cứu quốc các xã An Khánh, Trần Phú được Uỷ ban Kháng chiến Hành chính tỉnh đánh giá hoạt động tốt. Bộ máy chính quyền xã được củng cố, các đối tượng địa chủ, cường hào, cán bộ, đảng viên kém ý chí phấn đấu trong Hội đồng nhân dân và Uỷ ban Kháng chiến Hành chính các xã từng bước được thay thế kịp thời.

Nhằm đáp ứng được yêu cầu xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền và các đoàn thể Cứu quốc trong huyện, thực hiện chủ trương của Huyện uỷ, các cấp bộ Đoàn Thanh niên Cứu quốc và phong trào thanh niên của huyện tập trung vào công tác giáo dục, bồi dưỡng đoàn viên, thanh niên, giới thiệu với các tổ chức cơ sở Đảng kết nạp vào Đảng. Số lượng đảng viên của Đảng bộ huyện đã không ngừng tăng từ 795 đồng chí (đầu năm 1948), lên 908 đồng chí (cuối năm 1948), 1.085 đồng chí (tháng 9 năm 1949) và 1.139 đồng chí (tháng 12 năm 1949).

Sau hội nghị rút kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ huy chiến đấu Thu Đông 1947 do Ban Chỉ huy Tỉnh đội bộ dân quân

tổ chức (từ ngày 3 đến ngày 7 tháng 1 năm 1948), Ban Chỉ huy Huyện đội bộ dân quân huyện Đại Từ họp, nghe Ban Chỉ huy Xã đội các xã báo cáo kết quả chiến đấu của lực lượng dân quân, du kích. Hội nghị thảo luận, thống nhất các vấn đề về tập trung du kích; tổ chức, chỉ huy du kích tuần tra, canh gác và phá hoại, củng cố và phát triển du kích khi có chiến sự; sự phối hợp giữa dân quân du kích với bộ đội chủ lực; phương pháp làm việc của Chỉ huy các cấp khi xảy ra tác chiến và việc tổ chức các đội du kích thoát ly. Tiếp theo, Ban Chỉ huy Huyện đội mở lớp huấn luyện được 75 thanh niên là cán bộ tiểu đội, 12 thanh niên là cán bộ trung đội và 18 thanh niên là cán bộ đại đội dân quân, du kích và tự vệ. Đến tháng 6 năm 1948, Đại Từ trở thành một huyện có phong trào dân quân, du kích khá nhất tỉnh.

Để đối phó với hoạt động của địch trong Thu Đông 1948 và hưởng ứng đợt thi đua phá hoại do Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh phát động, từ ngày 20 tháng 8 đến ngày 1 tháng 9 năm 1948, đông đảo cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong lực lượng dân quân, du kích huyện Đại Từ đã hăng hái tham đợt phá hoại giao thông triệt để các đoạn

đường 13A từ Đèo Khế đến Cù Vân, đường từ thị trấn Đại Từ đi Quân Chu và đường từ Phú Minh đi Minh Tiến.

Do được lần lượt thay phiên nhau đi dự các lớp bồi dưỡng, huấn luyện quân sự và chính trị ngăn ngày do Tỉnh đội Thái Nguyên và Liên khu Việt Bắc tổ chức, nên năng lực lãnh đạo, chỉ huy của đội ngũ thanh niên là cán bộ chỉ huy dân quân, du kích các cấp trong huyện từng bước được nâng lên. Số lượng đoàn viên, thanh niên trong lực lượng du kích Đại Từ tăng từ 705 người (tháng 6/1948), lên 847 người (tháng 9/1949). Sau ngày Bộ Quốc phòng ra Nghị định số 103 (7/7/1949)⁽¹⁾, hoạt động

⁽¹⁾Nghị định số 103 (7/7/1949)⁽¹⁾ về việc thành lập bộ đội địa phương, qui định: Lực lượng dân quân tự vệ nay được gọi là dân quân (bỏ danh từ tự vệ); những đội gương mẫu được gọi là đội du kích (du kích nằm trong dân quân và sinh hoạt trong tổ chức dân quân); những đội du kích thoát ly tập trung thành những đơn vị du kích tập trung tại huyện hoặc tỉnh, hoạt động chiến đấu trong phạm vi địa phương, nay gọi là bộ đội địa phương. Trang bị và cấp dưỡng của bộ đội địa phương do Ủy ban Kháng chiến Hành chính các cấp tỉnh và huyện đảm nhiệm theo nguyên tắc địa phương tự túc, Chính phủ tạm thời trợ cấp một phần.

Về cơ quan chỉ đạo, Nghị định 103 của Bộ Quốc phòng cũng chỉ rõ: ở thôn có Thôn đội trưởng chỉ huy dân quân thôn. Ở xã có Ban Chỉ huy Xã đội, gồm 1 Xã đội trưởng, 1 Chính trị viên, 1 Xã đội phó phụ trách dân quân và 1 Xã đội phó kiêm Trung đội trưởng du kích tập trung; Ban Chỉ huy Xã đội do nhân dân bầu (Xã đội trưởng hoặc Chính trị viên Xã đội là Ủy viên Quân sự trong Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã). Ở huyện có cơ quan Huyện đội thuộc Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện. Ban Chỉ huy Huyện đội có 1 Huyện đội trưởng, 1 Huyện đội phó, 1 Chính trị viên làm nhiệm vụ chỉ huy bộ đội địa phương và lãnh đạo dân quân trong huyện. Huyện đội bộ gồm Ban Chỉ huy Huyện đội và các ban Văn thư, Quân sự, Chính trị và Kiểm tra.

của các cấp bộ Đoàn Thanh niên Cứu quốc và phong trào thanh niên từ huyện đến các xã.

Trên cơ sở Trung đội du kích tập trung của huyện (quân số 35 cán bộ, chiến sĩ trang bị 17 súng trường, 38 lựu đạn và 3 quả mìn), tháng 11 năm 1949, Ban Chỉ huy Huyện đội tổ chức thành lập Đại đội 226 bộ đội địa phương huyện, gồm 126 cán bộ, chiến sĩ, biên chế thành 3 trung đội, do đồng chí Triệu Minh Tân, Huyện đội trưởng, một thanh niên 20 tuổi trực tiếp làm Đại đội trưởng và đồng chí Nguyễn Tam Sơn, Chính trị viên Huyện đội, cũng là một thanh niên 26 tuổi làm Chính trị viên. Các đồng chí Cao Văn Chuông, Mạc Trung Bình, Hứa Viết Lãng, Nguyễn Huy Oánh ...(đều trong lứa tuổi thanh niên) là cán bộ Trung đội trưởng và Trung đội phó.

Lúc mới thành lập, do huyện phải cấp dưỡng và trang bị vũ khí, lại đúng vào dịp giáp hạt, nên đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, chiến sĩ Đại đội 226 gặp rất nhiều khó khăn, thiếu thốn. Với mức sinh hoạt phí mỗi người, mỗi tháng chỉ có 180 đồng, không đủ để mua gạo ăn, nên có lúc đơn vị phải phân tán vào nhân dân, nhờ nhân dân nuôi dưỡng; hoặc có lúc đơn vị phải ăn rau, ăn cháo hàng tuần lễ. Để đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ Đại đội 226, thực hiện chủ trương của Huyện

ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện, Đoàn Thanh niên Cứu quốc và phong trào thanh niên của huyện tập trung tuyên truyền, vận động và tổ chức cán bộ, đoàn viên, thanh niên và các tầng lớp nhân dân trong huyện đóng góp, ủng hộ, giúp đỡ bộ đội địa phương; vận động nữ thanh niên quyên góp, may, vá quần, áo, chăn, màn ủng hộ bộ đội và giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ.

Kết quả, đến tháng 5/1950, cán bộ, đoàn viên, thanh niên và các tầng lớp nhân dân trong huyện đã đóng góp và ủng hộ bộ đội địa phương được 43.003 kg thóc, 1.103.700 đồng. Nhờ đó, mức sinh hoạt phí của cán bộ, chiến sĩ Đại đội 226 mỗi người, mỗi tháng được nâng từ 180 đồng lên 240 đồng. Những khó khăn thiếu thốn ban đầu của Đại đội 226 từng bước được giải quyết, sức khỏe của cán bộ, chiến sĩ được ổn định. Các đoàn viên, thanh niên là cán bộ, chiến sĩ Đại đội 226 tập trung huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và xây dựng đơn vị ngày một trưởng thành.

Thực hiện Sắc lệnh Tổng động viên của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở huyện, Đoàn Thanh niên Cứu quốc huyện cử cán bộ xuống các xã tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu rõ nội dung Sắc lệnh Tổng động viên; vận động, động viên cán bộ, đoàn viên, thanh niên và các tầng lớp nhân dân trong

huyện đẩy mạnh tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm, để đảm bảo đời sống và đóng góp cho kháng chiến. Đến tháng 8/1950, cán bộ, đoàn viên, thanh niên và các tầng lớp nhân dân trong huyện đã đóng góp được 128.802kg thóc thuế điền thổ, 91.355 kg thóc công lương và 46.152 kg thóc thóc lũy tiến. Hưởng ứng phong trào bán gạo khao quân" do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động, năm 1950, cán bộ, đoàn viên, thanh niên và các tầng lớp nhân dân Đại Từ đã bán cho Chính phủ được gần 305 tấn thóc. (Bốn tháng đầu năm 1950, riêng thanh niên và các tầng lớp nhân dân 6 xã Phúc Linh, An Mỹ, Đức Lương, Văn Yên, Hiệp Hoà và Cù Vân đã bán cho Chính phủ 12,7 tấn thóc).

Được cán bộ, đoàn viên, thanh niên và các tầng lớp nhân dân trong huyện nhiệt tình ủng hộ, đóng góp lương thực, thực phẩm nuôi dưỡng, nên đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, chiến sĩ Đại đội 226 bộ đội địa phương và dân quân du kích trong huyện từng bước được cải thiện. Lực lượng dân quân, du kích phát triển nhanh, trung bình mỗi xã trong huyện xây dựng được từ 1 trung đội đến 1 đại đội du kích. Qua hơn một năm xây dựng, đội ngũ cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong Đại đội 226 bộ đội địa phương huyện đã có nhiều tiến bộ, trưởng thành.

Đầu năm 1950, giặc Pháp mở nhiều cuộc tấn công lên địa bàn huyện Đại Từ. Ngày 29 tháng 3 năm 1950, khoảng 300 tên địch từ Vĩnh Yên vượt Tam Đảo tấn công lên các xã Tây Nam Đại Từ. Lực lượng dân quân, du kích (chủ yếu là thanh niên) các xã vùng Tây Nam Đại Từ phối hợp với Đại đội 339 (bộ đội chủ lực đóng quân trên địa bàn) chặn đánh, tiêu diệt 10 tên, làm bị thương 6 tên khác, buộc chúng phải rút lui. Tiếp theo, ngày 9 tháng 4 năm 1950, lực lượng đoàn viên, thanh niên trong Đại đội 339 cùng với cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị chặn đánh 1 đại đội địch từ Vĩnh Yên tràn lên Tam Đảo, tiêu diệt 17 tên và bắn bị thương 13 tên khác.

Bằng những cố gắng vượt bậc của mình, cán bộ, đoàn viên, thanh niên cùng với cán bộ, chiến sĩ trong các lực lượng vũ trang nhân dân Đại Từ đã chặn đánh từ xa tất cả các cuộc tấn công của địch lên địa bàn huyện, bảo vệ an toàn cửa ngõ phía Nam Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Tháng 6 năm 1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Biên giới. Để đảm bảo giao thông, vận tải phục vụ Chiến dịch Biên giới, hướng ứng "Chiến dịch sửa chữa cầu đường" do Tỉnh uỷ Thái Nguyên phát động, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban huy động dân công huyện do một đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ

Huyện uỷ phụ trách, các cấp bộ Đoàn Thanh niên Cứu quốc từ huyện đến các xã tập trung vận động cán bộ, đoàn viên, thanh niên phát huy vai trò xung kích, hăng hái đi dân công làm nhiệm vụ vận tải vũ khí, lương thực, thực phẩm phục vụ Chiến dịch Biên giới. Ba tháng quý 3 năm 1950, các cấp bộ Đoàn Thanh niên Cứu quốc từ huyện đến các xã đã cùng với các đoàn thể Cứu quốc trong huyện vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trong huyện hoàn thành 100% chỉ tiêu huy động dân công Tỉnh giao. Để khôi phục đoạn Đường 13A từ Bờ Đậu đến Đèo Khế, Huyện Đoàn Thanh niên Cứu quốc Đại Từ đã vận động, góp phần huy động được hàng ngàn lượt cán bộ, đoàn viên, thanh niên đi dân công, làm nhiệm vụ san lấp các hố phá hoại, sửa chữa mặt đường, đảm bảo xe cơ giới nhỏ và các loại xe thô sơ đi lại, vận chuyển dễ dàng, thuận tiện.

Hưởng ứng Chiến dịch Biên giới và thực hiện phong trào thi đua "Tuần lễ giết giặc lập công" do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phát động, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp bộ Đảng và chính quyền trong huyện, các cấp bộ Đoàn Thanh niên Cứu quốc huyện Đại Từ tập trung vận động và tổ chức cán bộ, đoàn viên, thanh niên tham gia xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang địa phương. Đoàn Thanh niên Cứu quốc các xã An Mỹ, Cù Vân, An

Khánh, Phục Linh, Tân Thành, Phù Cát, Văn Yên, Văn Thắng. Hùng Sơn, Trần Phú, Văn Cao, Trảng An làm tốt việc vận động thanh niên tham gia phát triển lực lượng dân quân du kích và xây dựng kế hoạch chiến đấu bảo vệ mùa màng. Nhờ đó, năm 1950, trong toàn huyện, số lượng dân quân, du kích tăng gần 60% so với năm trước. Các cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong lực lượng dân quân làm nhiệm vụ tiếp tế, vận tải, sửa đường, làm nhà cơ quan đạt kết quả tốt. Đại Từ là một trong hai huyện được Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh đánh giá là đơn vị khá nhất các huyện trong tỉnh. Lực lượng thanh niên trong các đơn vị dân quân, du kích và bộ đội địa phương huyện tham gia cuộc diễn tập đánh địch tấn công vào địa bàn đạt kết quả tốt. Những cán bộ, đoàn viên, thanh niên làm việc ở 37 trạm gác của dân quân, du kích trên các tuyến đường vào ATK đã làm tốt nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát người lạ mặt, góp phần bảo vệ an toàn Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Để đảm bảo sẵn sàng chiến đấu, trong "Tuần lễ thi đua giết giặc lập công", lực lượng thanh niên trong các đơn vị dân quân, du kích và bộ đội địa phương Đại Từ đã đào được hàng trăm hố tác chiến, hàng trăm mét giao thông hào và tham gia hàng trăm ngày công rào làng chiến đấu.

Thanh niên trong lực lượng dân quân du kích các xã Toàn Thắng, Cù Vân, An Khánh, Phục Linh, Phù Cát, Tân Thành, Trần Phú đã sửa lại toàn bộ hầm, hố, giao thông hào. Thanh niên các xã trong huyện tiếp tục làm nhiệm vụ tiêu thổ kháng chiến.

Trên Mặt trận Biên giới, sau khi quân Pháp ở Đông Khê bị tiêu diệt, ở Thất Khê bị uy hiếp, ở Cao Bằng bị cắt đường ứng cứu, lâm vào tình trạng bị cô lập, có nguy cơ bị tiêu diệt, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương quyết định đồng thời với việc rút quân khỏi Cao Bằng về tăng cường phòng thủ khu vực phía bắc Hà Nội, sẽ cho quân đánh chiếm thị xã Thái Nguyên, với hi vọng sẽ kéo được chủ lực của ta từ biên giới Việt Trung về Thái Nguyên, cứu nguy cho các binh đoàn của chúng đang bị đe dọa tiêu diệt ở Biên giới. Bằng cách đó, chúng còn hy vọng có thể che giấu được thất bại ở Mặt trận Biên giới, trấn an được dư luận ở Pháp, phá được ta về kinh tế.

Ngày 29 tháng 9 năm 1950, địch huy động khoảng 3.000 quân, có máy bay và tàu chiến yểm trợ, chia làm ba mũi tấn công lên thị xã Thái Nguyên. Mũi thứ nhất từ Đa Phúc (Vĩnh Phúc), theo Quốc lộ 3 qua Phổ Yên lên; mũi thứ hai (có 3 ca nô và 10 tàu chiến) theo sông Cầu qua Hà

Châu (Phú Bình), theo Đường 19 lên; mũi thứ ba từ Phúc Yên theo sườn Tam Đảo, vượt đèo Nhe qua các xã Phúc Thuận (Phổ Yên), Thịnh Đức, Thịnh Dán (Đồng Hỷ) lên.

Chiều ngày 1 tháng 10 năm 1950, địch huy động 27 máy bay lên bắn phá và thả khoảng 200 quân dù xuống đánh chiếm sân bay Đồng Bầm (Đồng Hỷ). Ngày 2 tháng 10, từ sân bay Đồng Bầm, quân Pháp tràn qua cầu Gia Bảy và ngầm Bến Tượng, phối hợp với ba cánh quân từ Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ lên cùng đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Sau khi chiếm được thị xã Thái Nguyên, quân Pháp huyênh hoang tuyên bố "đã chiếm được Thủ đô Quân sự và Chính trị của Việt Minh". Từ thị xã Thái Nguyên, quân pháp và toả ra càn quét các vùng xung quanh.

Ngay sau khi quân Pháp mở cuộc hành quân "Phoque" (Chó biển) tấn công lên đánh chiếm thị xã Thái Nguyên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng và chính quyền trong huyện, lực lượng thanh niên trong các đơn vị dân quân, du kích trên địa bàn huyện, nhất là ở các xã Nam Đại Từ đã xung kích làm tốt việc tổ chức tuần tra, canh gác bảo vệ xóm, làng. Ủy ban Kháng chiến Hành chính các xã Cù Vân, An Khánh, Phục Linh nhanh chóng chuyển sang chế độ làm việc thời chiến, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo dân quân, du kích đánh địch, bảo vệ tài sản và tính

mạng của nhân dân. Tại xã Phục Linh, chỉ trong ba ngày kể từ khi địch mở cuộc tấn công, cần quét lên thị xã Thái Nguyên, lực lượng thanh niên đã cùng với các tầng lớp nhân dân trong xã vận chuyển được hơn 100 tấn thóc đưa đi cất giấu ở nơi an toàn.

Chấp hành mệnh lệnh của Ban Chỉ huy Huyện đội, 134 cán bộ, chiến sĩ (trong đó phần đông là đoàn viên, thanh niên) Đại đội 226 bộ đội địa phương huyện Đại Từ đã nhanh chóng cơ động xuống phối hợp với dân quân, du kích các xã Cù Vân và An Khánh đánh địch. Ngày 3 tháng 10, từ thị xã Thái Nguyên, quân Pháp qua Quán Triều, tấn công, cần quét lên các xã An Khánh và Cù Vân. Tại xã Cù Vân, chúng bắt một số người và cướp một số gà, vịt, quần, áo của nhân dân. Quân địch đã bị Đại đội 226 phối hợp với du kích xã Cù Vân chặn đánh, 6 tên bị chết, 1 tên quan 1 bị thương nặng. Tại xã An Khánh, Đại đội 226 phối hợp với du kích xã phục kích địch bằng mìn, tiêu diệt 4 tên, làm bị thương 2 tên. Hàng ngày, lực lượng thanh niên trong các đơn vị du kích hai xã Cù Vân và An Khánh thay phiên nhau canh gác bảo vệ cho nhân dân và dân quân gặt được 70% diện tích lúa. Đoàn Thanh niên Cứu quốc hai xã An Khánh và Cù Vân còn làm tốt việc vận động và tổ chức lực

lượng thanh niên gặt đêm ở những cánh đồng gần nơi địch chiếm đóng.

Đánh giá tinh thần chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ, đoàn viên, thanh niên Đại đội 226, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Đại Từ khẳng định "... đều có tinh thần chiến đấu, tỏ ra gan dạ. Trong giao chiến với giặc, anh em đã dự những trận đánh tại Cù Vân, An Khánh, Mỏ Bạch; phối hợp với các đơn vị khác đuổi giặc ra khỏi thị xã Thái Nguyên"⁽¹⁾. Trong thời gian trực tiếp chiến đấu chống lại cuộc hành quân "Chó biển" của địch, cán bộ, đoàn viên, thanh niên và các tầng lớp nhân dân Đại Từ đã ủng hộ dân quân, du kích và bộ đội địa phương huyện nhiều thóc gạo và tiền (trong đó, riêng cán bộ, đoàn viên, thanh niên và các tầng lớp nhân dân các xã Văn Thắng đã ủng hộ 2 nôi gạo và 23.900 đồng, xã Trần Phú ủng hộ 1 nôi gạo và xã Toàn Thắng ủng hộ 56.000 đồng).

Sau khi bị quân và dân Thái Nguyên phối hợp với bộ đội chủ lực đánh trên 60 trận lớn nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu 872 tên, bắn rơi 1 máy bay, bắn hỏng nặng 3 ca nô, thu 160 súng các loại và nhiều quân trang, quân dụng khác, ngày 11 tháng 10 năm 1950, Bộ Chỉ huy Pháp ở Đông Dương buộc phải cho quân rút khỏi thị xã Thái Nguyên.

⁽¹⁾ Báo cáo tháng 10 năm 1950 của UBKCHC huyện Đại Từ.

Chiều ngày 12 tháng 10 năm 1950, tỉnh Thái Nguyên hoàn toàn sạch bóng quân xâm lược Pháp.

Cùng với quân và dân trong tỉnh đập tan cuộc hành quân "Chó biển" tấn công, đánh chiếm thị xã Thái Nguyên của giặc Pháp, cán bộ, đoàn viên, thanh niên Cứu quốc và các tầng lớp nhân dân các dân tộc Đại Từ đã góp phần quan trọng vào chiến thắng to lớn của Chiến dịch Biên giới, làm tròn nhiệm vụ bảo vệ vững chắc cửa ngõ phía Nam Trung tâm An toàn khu Kháng chiến Việt Bắc - Thủ đô Kháng chiến của cả nước.

Thắng lợi to lớn đó đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần kháng chiến của cán bộ, đoàn viên, thanh niên Cứu quốc, các tầng lớp nhân dân và cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích, bộ đội địa phương huyện Đại Từ. Cùng với các tầng lớp nhân dân và cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích, bộ đội địa phương, cán bộ, đoàn viên, thanh niên Cứu quốc huyện Đại Từ phấn khởi, tin tưởng bước sang một chặng đường mới - chặng đường xây dựng và củng cố hậu phương vững mạnh, tiếp tục chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến đánh thắng giặc Pháp xâm lược.

Sau thất bại nặng nề trong Chiến dịch Biên giới và Cuộc hành quân "Chó biển", địch thường xuyên mở các cuộc hành quân tấn công lên Thái Nguyên để thăm dò lực

lượng, phá hoại công cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Trên địa bàn huyện Đại Từ, chúng tăng cường cho máy bay ném bom, bắn phá, gây cho nhân dân trong huyện nhiều khó khăn, tổn thất. Ngày 8 tháng 11 năm 1950, địch cho 4 máy bay đến ném 16 quả bom phá, bắn 36 loạt đạn 20 ly xuống xã Cù Vân, làm chết 2 người dân và cháy 5 ngôi nhà. Riêng tháng 12 năm 1950, máy bay địch ném bom, bắn phá 10 trận xuống các xã Phục Linh, An Khánh, Cù Vân, Ký Phú, Văn Lãng, làm chết và bị thương nhiều người, phá hoại nhiều nhà cửa và tài sản của nhân dân.

Trước tình hình đó, các cấp bộ Đoàn Thanh niên Cứu quốc và phong trào thanh niên Đại Từ tập trung tham gia xây dựng, phát triển kinh tế, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến; xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang địa phương đủ sức đánh bại mọi âm mưu và hành động phá hoại của địch. là nhiệm vụ hết sức khẩn trương và cấp bách của quân và dân trong huyện.

Sau khi địch rút khỏi Thái Nguyên, cán bộ, đoàn viên Phòng Thông tin huyện trực tiếp xuống các xã Cù Vân, Phục Linh, Văn Cao, Vinh Quang, Đức Lương, Hiệp Hoà, Toàn Thắng, Văn Thắng nói chuyện thời sự, tuyên truyền tin chiến thắng cho 48.320 lượt người nghe; tổ chức 13 cuộc mít tinh, 16 đêm liên hoan lửa trại mừng chiến thắng,

thu hút trên 5500 lượt người tham gia. Các hoạt động thông tin tuyên truyền của cán bộ, đoàn viên Phòng Thông tin huyện đã góp phần củng cố lòng tin, động viên cán bộ, đoàn viên, thanh niên và các tầng lớp nhân dân trong huyện phấn khởi, hăng hái tham gia lao động sản xuất, tích cực đóng góp cho kháng chiến.

Các cấp bộ Đoàn Thanh niên Cứu quốc từ huyện đến các xã tập trung tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, thanh niên tham gia xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang địa phương đủ sức đánh bại mọi âm mưu và hành động phá hoại của địch, đáp ứng kịp thời yêu cầu bổ sung lực lượng cho bộ đội chủ lực. Đầu năm 1951, Tỉnh đội Thái Nguyên tổ chức xây dựng Tiểu đoàn 426 bộ đội địa phương, gồm 3 đại đội bộ binh, 1 đại đội trợ chiến và cơ quan Tiểu đoàn bộ. Thực hiện các quyết định của Ban Chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên và Ban Chỉ huy Huyện đội Đại Từ, hơn nửa quân số cán bộ, chiến sĩ (chủ yếu là đoàn viên, thanh niên) của Đại đội 226 bộ đội địa phương Đại Từ đã hăng hái, phấn khởi đi xây dựng Tiểu đoàn 426. Tiếp theo, đoàn viên, thanh niên trong lực lượng dân quân, du kích các xã cũng tích cực lên đường nhập ngũ, bổ sung, kiện toàn đủ quân số cho Đại đội 226.

Sáu tháng cuối năm 1951, Huyện đội Đại Từ cử một trung đội thuộc Đại đội 226 (Trung đội Đại Từ) sang đánh địch ở vùng địch hậu Tân Dương (Vĩnh Phúc). Trong chiến đấu, tuy nhiều lúc khó khăn, đói, rét, nhưng tinh thần của cán bộ, chiến sĩ nói chung, của đoàn viên, thanh niên trong Trung đội Đại Từ nói riêng đã tỏ ra rất dũng cảm, kiên cường. Tất cả anh em trong Trung đội đều có tinh thần xung phong giết giặc. Trung đội Đại Từ góp phần cùng với các trung đội Phú Lương và Võ Nhαι tiêu diệt được 178 tên địch, giải thoát cho 3 cán bộ của ta bị địch bắt, thu 3 khẩu súng trường Mỹ.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp bộ Đảng, chính quyền và cơ quan quân sự các cấp trong huyện, cán bộ, đoàn viên, thanh niên và các tầng lớp nhân dân Đại Từ đã tích cực ủng hộ, giúp đỡ và hăng hái tham gia xây dựng lực lượng dân quân, du kích. Tại xã An Khánh, cán bộ, đoàn viên, thanh niên đã cùng với nhân dân trong xã góp tiền, góp của, mua được 30 khẩu súng kíp và 15 thanh kiếm trang bị cho lực lượng dân quân, du kích và đóng góp ủng hộ dân quân, du kích được 100 nôi thóc. Tại xã Lục Ba, cán bộ, đoàn viên, thanh niên và nhân dân trong xã cũng đóng góp, gây quỹ ủng hộ dân quân, du kích xã được 112 nôi

thóc. Nhờ đó, phong trào dân quân, du kích trong huyện thường xuyên được củng cố.

Từ ngày 14 tháng 4 đến ngày 22 tháng 7 năm 1953, cán bộ, đoàn viên Đoàn Thanh niên Cứu quốc xã Hùng Sơn đã cùng với nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng và tham gia thực hiện chủ trương "Phát động quần chúng triệt để giảm tô, giảm tức, chuẩn bị cho cải cách ruộng đất" của Đảng và Chính phủ do Trung ương trực tiếp chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Sau ba tháng triển khai, đợt thí điểm triệt để giảm tô ở xã Hùng Sơn đã thu được một số kết quả. Phạm vi bóc lột của giai cấp địa chủ ở xã Hùng Sơn bị thu hẹp, nông dân (trong đó có lực lượng thanh niên) trên địa bàn xã được hưởng nhiều quyền lợi, tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, Đoàn Thanh niên Cứu quốc và các đoàn thể quần chúng trong xã được chỉnh đốn và củng cố.

Từ cuối tháng 12 năm 1953, cán bộ, đoàn viên, thanh niên Cứu quốc 6 xã Hùng Sơn, An Mỹ (nay là Mỹ Yên), Bình Thuận, Trần Phú (nay là Khôi Kỳ), Tân Thái, Độc Lập (nay là Tiên Hội) đã tích cực tham gia đợt thí điểm cải cách ruộng đất theo Sắc lệnh về chính sách ruộng đất do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký (12/4/1953) và Luật Cải cách ruộng đất do Quốc hội thông qua (12/1953).

Cuộc thí điểm cải cách ruộng đất ở sáu xã của Đại Từ có ý nghĩa rất quan trọng, vì đó là sự thử nghiệm chủ trương, chính sách ruộng đất của Đảng, thông qua đó rút kinh nghiệm để chỉ đạo thực hiện cuộc cách mạng ruộng đất ra cả nước. Chính vì vậy, Trung ương Đảng đã trực tiếp lãnh đạo cuộc thí điểm và cử 140 cán bộ trực tiếp xuống các xã triển khai thực hiện.

Cuộc thí điểm cải cách ruộng đất ở 6 xã và đợt I cải cách ruộng đất ở 10 xã thuộc huyện Đại Từ đã đập tan thế lực kinh tế và chính trị của giai cấp địa chủ trên địa bàn. Nông dân (trong đó có thanh niên) ở 16 xã đã thực hiện cải cách ruộng đất ở Đại Từ đã thực sự trở thành người làm chủ nông thôn, làm chủ ruộng đồng, phần khởi sản xuất, xây dựng cuộc sống mới.

Qua đợt thí điểm cải cách ruộng đất ở 6 xã và đợt I cải cách ruộng đất ở 10 xã thuộc huyện Đại Từ, lực lượng thanh niên và nhân dân các dân tộc Đại Từ đã đóng góp cho Đảng và Chính phủ nhiều bài học quý. Trung ương Đảng hiểu được các tình hình phức tạp và cụ thể ở nông thôn; nhận thức chính xác hơn về mâu thuẫn và phát động quần chúng đấu tranh, để trên cơ sở đó đã xây dựng được một số chính sách cụ thể về phân định thành phần giai cấp,

về vấn đề chiếm hữu ruộng đất và thời gian để xem xét mức sống của các thành phần giai cấp; qui định rõ ranh giới giữa Việt gian, phản động, cường hào gian ác, nhân sĩ yêu nước, địa chủ kháng chiến, địa chủ thường; giữa người có ít ruộng đất phát canh thu tô và địa chủ; qui định rõ điều kiện và thời gian thay đổi thành phần của địa chủ và con cái địa chủ tham gia cách mạng.

Thông qua thí điểm cải cách ruộng đất và đợt I cải cách ruộng đất ở 16 xã thuộc huyện Đại Từ, Đàng và Nhà nước ta cũng rút ra được những kinh nghiệm cụ thể về các chính sách tịch thu, trưng thu, trưng mua; về chính đồn tổ chức, bồi dưỡng và rèn luyện cán bộ.

Thắng lợi của đợt thí điểm cải cách ruộng đất và đợt I cải cách ruộng đất ở Đại Từ đã nhanh chóng vang dội khắp nơi, góp phần cổ vũ thanh niên và các tầng lớp nhân dân lao động cả nước nói chung, Đại Từ nói riêng hăng hái sản xuất, đóng góp nhiều sức người, sức của cho kháng chiến; cổ vũ cán bộ, chiến sĩ, đoàn viên, thanh niên trong lực lượng bộ đội ta ở ngoài mặt trận hăng hái tiến lên giết giặc, lập công.

Cùng với việc thực hiện thí điểm triệt để giảm tô, thí điểm cải cách ruộng đất và cải cách ruộng đất đợt I, thanh

niên và các tầng lớp nhân dân các dân tộc Đại Từ đã đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất lương thực, thực phẩm để đảm bảo đời sống và đóng góp cho kháng chiến. Chỉ trong ba tháng quý 3 năm 1953, cán bộ, đoàn viên, thanh niên và các tầng lớp nhân dân trong huyện đã làm mới 50 con nước, đào mới 60 con mương, sửa chữa 255 mương, phai dẫn nước, đảm bảo nước tưới vượt chỉ tiêu diện tích 500 mẫu lúa. Thanh niên xã Hùng Sơn cùng với nhân dân trong xã dẫn đầu các xã trong huyện về phong trào làm thủy lợi, đưa 300 mẫu ruộng từ cấy một vụ lúa sang cấy hai vụ lúa.

Sản xuất phát triển, cán bộ, đoàn viên, thanh niên Đại Từ đã tích cực tuyên truyền, vận động và cùng với nhân dân trong huyện đóng góp đầy đủ chỉ tiêu các loại thuế nông, công thương nghiệp và mua công trái kháng chiến. Trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, Đoàn Thanh niên Cứu quốc Đại Từ đã cùng với các Đoàn thể Cứu quốc trong huyện vừa tuyên truyền, vận động nhân dân, vừa gương mẫu đóng góp vượt mức các chỉ tiêu trên giao về lương thực, thực phẩm; trong đó, cán bộ, đoàn viên, thanh niên Cứu quốc và nhân dân xã Lục Ba đóng góp vượt chỉ tiêu 2 con trâu, xã Văn Yên đóng góp 10 con trâu, xã An Khánh đóng góp 9 con trâu, xã Tân Thái đóng góp hơn một vạn đồng tiền công trái kháng chiến...

Từ khi quân và dân ta bước sang thời kì Tổng phản công, giặc Pháp huy động máy bay và bom, đạn, tập trung đánh phá ác liệt các trọng điểm giao thông nằm trên địa bàn huyện Đại Từ. Tại trọng điểm Đèo Khế, ban đêm máy bay địch thả pháo sáng, bắn cháy ô tô vận tải của ta. Tại phà Huy Ngạc, máy bay địch liên tục ném bom, làm đắm 2 phà, trị giá 6 triệu đồng.

Thực hiện Quyết định ngày 23 tháng 4 năm 1953 của Tỉnh ủy Thái Nguyên, huyện Đại từ tổ chức thành lập Ban Bảo vệ cầu đường huyện và Ban Bảo vệ cầu đường các xã dọc các tuyến giao thông Bờ Đậu - Đèo Khế, Hùng Sơn - Ký Phú - Cát Nê và Phú Minh (Đại Từ) - Bình Thành (Định Hoá), làm nhiệm vụ tổ chức tuần tra, canh gác ở các trọng điểm giao thông và các nơi xung yếu. Huyện đội phối hợp với Công an huyện tổ chức các Trạm kiểm soát các Tổ tuần tiễu dọc các tuyến đường giao thông quan trọng.

Để có lực lượng cơ động, đảm bảo giao thông vận tải khi bị địch đánh phá ở những nơi trọng điểm, xung yếu, huyện Đại Từ tổ chức thành lập Đại đội 212 thanh niên xung phong chủ lực cầu đường, gồm 149 cán bộ, đội viên

(có 20 nữ), biên chế thành 3 trung đội. Ban Chỉ huy Đại đội gồm ba đồng chí Lưu Đình Tính (Đại đội trưởng), Thanh Cao (Đại đội phó) và đồng chí Hiếu (Chính trị viên). Cán bộ các trung đội 1, 2, 3 là các đồng chí Tiên, Đồi và Mao (Trung đội trưởng Trung đội 3). Đại đội 212 có 8 đảng viên, tổ chức thành 1 chi bộ, do đồng chí Hiếu (Chính trị viên Đại đội) làm Bí thư. Toàn Đại đội có 45 đoàn viên, thành lập 1 chi đoàn.

Tuy mới thành lập, điều kiện ăn ở còn nhiều khó khăn, thiếu thốn (hơn một chục đồng chí thiếu màn, một số đồng chí thiếu quần, áo), nhưng cán bộ, đội viên Đại đội thanh niên xung phong 212 Đại Từ có nhiều cố gắng, vượt qua mọi khó khăn, thường xuyên đảm bảo tỉ lệ cán bộ, đội viên làm việc trên 85%; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đảm bảo giao thông, vận tải ở các trọng điểm phà Huy Ngạc, Dốc Diệp, Đèo Khế.

Năm 1953, cán bộ, đoàn viên Đoàn Thanh niên Cứu quốc Đại Từ đã cùng nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương nhân dân huyện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải thời chiến; đào đắp hàng chục nghìn mét khối đất đá, sửa chữa kịp thời Đường

13A (Bờ Đậu - Đèo Khế; đường vòng Dốc Dinh - Dốc Điệp - Đèo Khế.

Để đảm bảo giao thông vận tải phục vụ Chiến dịch Tây Bắc và Chiến dịch Điện Biên Phủ, 6 tháng đầu năm 1954, huyện Đại Từ đã huy động 1.932 dân công (chủ yếu là thanh niên) đi san lấp hố phá hoại, sửa chữa Đường 13A (có 31 thợ mộc đi sửa chữa cầu và 52 dân công xe đạp thồ vận chuyển hàng hoá). Ngoài đi dân công sửa chữa cầu, đường, hàng nghìn nam, nữ thanh niên huyện Đại Từ còn hăng hái đi dân công phục vụ các chiến dịch Trung Du, Hoà Bình, Tây Bắc và Điện Biên Phủ. Trong đợt đi dân công phục vụ Chiến dịch Hoà Bình, 30 cán bộ, đoàn viên, thanh niên xã An Khánh đã lập nhiều thành tích, được tặng giấy khen.

Thực hiện Sắc lệnh (số 226/SL ngày 4 tháng 11 năm 1949) của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thông tư (số 124/HĐQP ngày 5 tháng 11 năm 1949) của Hội đồng Quốc phòng tối cao về chế độ Nghĩa vụ Quân sự và cấp Thẻ Quân vụ cho nam dân công từ 18 tuổi đến 45 tuổi, từ năm 1951, các cấp bộ Đoàn Thanh niên Cứu quốc Đại Từ đã tập trung chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền sâu rộng nội

dung Sắc lệnh số 226/SL và Thông tư số 124/HĐQP cho các tầng lớp thanh niên trong huyện. Huyện Đoàn Thanh niên Cứu quốc huyện phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy Huyện đội chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, vận động thanh niên nhập ngũ. Nhờ đó, các đợt tuyển quân bổ sung cho các đơn vị bộ đội chủ lực, huyện Đại Từ đều đạt và vượt mức chỉ tiêu trên giao.

Trong cuộc kháng chiến chín năm trường kì và anh dũng chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc ta (9/1945 - 7/1954), các cấp bộ Đoàn Thanh niên Cứu quốc Đại Từ đã cùng với các đoàn thể Nông dân, Phụ nữ Cứu quốc và các tầng lớp nhân dân trong huyện động viên được 323 thanh niên là con, em nhân dân các dân tộc trong huyện lên đường tòng quân giết giặc. Đây là một sự cố gắng lớn của phong trào thanh niên, Đoàn Thanh niên và các Đoàn thể Cứu quốc, các tầng lớp nhân dân và cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đại Từ. Các thanh niên là con em nhân dân các dân tộc Đại Từ lên đường giết giặc đã có mặt chiến đấu ở khắp các chiến trường và tham gia nhiều chiến dịch lớn, góp phần quan trọng cùng quân, dân cả nước làm nên chiến thắng

Điện Biên Phủ lịch sử, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương.

Trải qua chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp bộ Đảng, chính quyền từ huyện đến các xã, cán bộ, đoàn viên, thanh niên Đoàn Thanh niên Cứu quốc Đại Từ đã góp phần cùng các tầng lớp nhân dân, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang trong huyện đánh thắng hai cuộc tấn công của địch (Thu Đông 1947 và Chó biển 1950); thực hiện thắng lợi các cuộc thí điểm giảm tô và cải cách ruộng đất, giúp Trung ương rút được nhiều bài học kinh nghiệm quý về lãnh đạo, chỉ đạo; đẩy mạnh xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, hoàn thành tốt nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến và công cuộc xây dựng, bảo vệ Trung tâm An toàn khu kháng chiến Việt Bắc - Thủ đô Kháng chiến của cả nước.

Trong các thành tích đặc biệt xuất sắc, được Đảng và Nhà nước tặng thưởng danh hiệu cao quý "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" thời kỳ kháng chiến chống Pháp của Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân

huyện Đại Từ, Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân các xã Cù Vân, Yên Lãng, Hùng Sơn, Mỹ Yên, La Bằng, Lục Ba và 10 xã được công nhận là xã An toàn khu có sự đóng góp rất to lớn và xứng đáng của cán bộ, đoàn viên, thanh niên Đoàn Thanh niên Cứu quốc và phong trào thanh niên huyện Đại Từ.

Thành tích và đóng góp của cán bộ, đoàn viên, thanh niên Đoàn Thanh niên Cứu quốc và phong trào thanh niên huyện Đại Từ trong Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược là cơ sở và là tiền đề quan trọng để cán bộ, đoàn viên, thanh niên Đại Từ phấn đấu vươn lên, tiếp tục xây dựng và củng cố hậu phương vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước sau này.

Chương III

ĐOÀN THANH NIÊN LAO ĐỘNG VIỆT NAM⁽¹⁾ VÀ PHONG TRÀO THANH NIÊN HUYỆN ĐẠI TỪ TRONG THỜI KÌ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MĨ CỨU NƯỚC(8/1954 - 4/1975)

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử của quân và dân ta, ngày 21 tháng 7 năm 1954, Hiệp định giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại và bình ở Đông Dương được ký kết, kết thúc thắng lợi Cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp trường kỳ và anh dũng của dân tộc ta. Đầu tháng 8 năm 1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh, các cơ quan đầu não kháng chiến và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ và Quốc hội... chuyển chỗ ở và làm việc từ An toàn khu Tuyên Quang về An toàn khu Đại Từ (Thái Nguyên), tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan Trung ương và Quân đội làm công tác chuẩn bị tiếp quản Thủ đô Hà Nội vào ngày 10 tháng 10 năm 1954.

⁽¹⁾ Theo Quyết nghị ngày 19/10/1955 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam được đổi tên thành Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam. Sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần (2/9/1969), nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Đảng (2/3/1930 – 3/2/1970), Trung ương Đảng ra Nghị quyết đổi tên Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam thành Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh. Theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (tháng 12/1976), Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh được đổi tên thành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Trước đó, để chuẩn bị cho Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cơ quan Trung ương chuyển về ở và làm việc tại An toàn khu Đại Từ, một số đơn vị thuộc Đội 36 Thanh niên xung phong do đồng chí Tạ Quang Chiển làm Đội trưởng đã về các xã Hùng Cường (nay là xã Bản Ngoại) và Tiến Bộ (nay là xã La Bằng), nhanh chóng xây dựng một quần thể lán, trại, bao gồm các khu nhà ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; của các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ và Quốc hội và của Đại sứ quán các nước Liên Xô và Trung Quốc.

Khu nhà ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh nằm trên đồi Thành Trúc (thuộc xóm Đầm Mua, xã Hùng Cường). Ngăn cách giữa khu nhà ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Chính phủ và Quốc hội với nơi ở và làm việc của Đại sứ quán Liên Xô và Đại sứ quán Trung Quốc là một con suối. Khi sang làm việc ở khu Ngoại giao đoàn, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường đi trên chiếc cầu treo do Đại đội 272 Thanh niên xung phong làm bằng tre, vầu, song, mây, mắc vào hai cây cổ thụ ở hai bên bờ suối. Cầu vững chắc, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí Đại sứ, các đồng chí chuyên gia đi lại thuận tiện.

Chọn các xã Hùng Cường, Tiến Bộ của huyện Đại Từ làm nơi ở và làm việc của Trung ương trước khi về tiếp quản Thủ đô Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Trung ương Đảng, Chính phủ đã dành cho cán bộ đoàn viên, thanh niên Cứu quốc, nhân dân và các lực lượng vũ trang huyện Đại Từ một sự tin cậy tuyệt đối. Đây là niềm vinh dự và tự hào của nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ nói chung, của cán bộ, đoàn viên và thanh niên các dân tộc trong huyện nói riêng.

Trong những ngày đầu Thành Trú, xóm Đầm Mua (xã Hùng Cường, huyện Đại Từ), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến dự Lễ đón tiếp Ủy ban Quốc tế giám sát đình chiến ở Việt Nam (gồm đại diện các nước Ca na đa, Ấn Độ, Ba Lan) tổ chức tại Thái Nguyên (12/8/1954); đến Đồi Giang, xã Độc Lập (nay là xã Tiên Hội) nhận Quốc thư của Đại sứ Trung Quốc La Quý Ba - Lễ nhận Quốc thư đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1/9/1954); đến thôn Vai Cây (xã Hùng Cường) nói chuyện với bộ đội, công an, thanh niên xung phong và cán bộ, nhân viên các cơ quan Trung ương trước khi về tiếp quản Thủ đô Hà Nội (5/9/1954); đến nói chuyện với Hội nghị Tổng kết cải cách ruộng đất đợt I ở Thái Nguyên (12/9/1954); đến thăm và nói chuyện với Hội nghị cán bộ cao cấp toàn quân do Bộ

Quốc phòng - Tổng Tư lệnh mở tại xã Tiên Bộ (15/9/1954); đến xã Chân Mộng (huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ), thăm một đơn vị bộ đội Việt Nam tình nguyện chiến đấu ở Lào về (18/9/1954); đến Đền Hùng ở xã Hy Cương (huyện Phong Châu, tỉnh Phú Thọ) nói chuyện, giao nhiệm vụ cho cán bộ, chiến sĩ Đại đoàn 308 (Đại đoàn chủ lực cơ động đầu tiên của quân đội ta) vào tiếp quản Thủ đô Hà Nội (19/9/1954).

Ngày 12 tháng 10 năm 1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh rời căn nhà sàn bé nhỏ, đơn sơ trên đồi Thành Trúc, lên xe ô tô trở về Thủ đô Hà Nội, sau gần tám năm lên An toàn khu Việt Bắc cùng Trung ương Đảng và Chính phủ lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trường kì và anh dũng của dân tộc đi đến thắng lợi cuối cùng.

Trong thời gian các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội và Quân đội đến ở và làm việc tại huyện Đại Từ, cán bộ, đoàn viên, thanh niên và nhân dân các dân tộc trong huyện đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của huyện An toàn khu; làm tròn nhiệm vụ phòng gian, giữ bí mật, tuần tra, canh gác, bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ, Quốc hội và Quân đội.

Sau ngày Hiệp định Giơnevơ được ký kết, nước ta tạm thời bị chia làm hai miền, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, đi lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam tạm thời dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm. Cùng với cán bộ, đoàn viên, thanh niên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, cán bộ, đoàn viên, thanh niên và nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ phấn khởi bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đại Từ là một huyện nằm trong Căn cứ địa cách mạng Việt Bắc. Trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (9/1945 - 7/1954), Đại Từ nằm trong vùng đất An toàn khu kháng chiến của Trung ương. Do đó, huyện Đại Từ có điều kiện thuận lợi để xây dựng, củng cố các tổ chức Đảng, chính quyền, Đoàn Thanh niên Cứu quốc và các đoàn thể quần chúng vững mạnh. Đây là nhân tố rất căn bản giúp cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên và nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Sau chín năm kháng chiến trường kì và gian khổ, được sống trong hoà bình, đoàn viên, thanh niên Đại Từ đã cùng với các tầng lớp nhân dân trong huyện phấn khởi

tiếp tục hoàn thành công cuộc cải cách ruộng đất và nhanh chóng bắt tay thực hiện nhiệm vụ lao động cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội.

Từ ngày 21 tháng 10 năm 1954, đoàn viên, thanh niên Đại Từ cùng với các tầng lớp nhân dân trong huyện bước vào thực hiện cải cách ruộng đất đợt 2 trong điều kiện hoà bình đã được lập lại trên miền Bắc, có nhiều thuận lợi, song cũng có không ít những khó khăn, thách thức. Khó khăn, thách thức lớn nhất là giai cấp địa chủ có kinh nghiệm chống đối từ trước, nên lần này chúng tìm mọi cách để phân tán tài sản, đe dọa và mua chuộc nông dân. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp trong huyện, cộng với sự tham gia tích cực của lực lượng thanh niên và các tầng lớp nhân dân, Đại Từ đã nhanh chóng hoàn thành tiếp nhiệm vụ cải cách ruộng đất đợt 2 ở 7 xã; tịch thu, trưng thu, trưng mua được nhiều ruộng đất, trâu, bò đem chia cho các hộ nông dân nghèo. Ở các xã còn lại (chủ yếu là các xã vùng cao), do sự phân hoá giai cấp chưa thật sâu sắc, nên Đại Từ không thực hiện cải cách ruộng đất, mà thực hiện cải cách dân chủ trong quá trình vận động xây dựng hợp tác hoá nông nghiệp.

Trong quá trình thực hiện giảm tô và cải cách ruộng

đất, cũng như ở một số địa phương khác, do cán bộ các Đoàn, Đội cải cách ruộng đất ở Đại Từ nhận thức sai lệch, không nắm chắc quy định thành phần giai cấp; tác phong làm việc quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán; phương pháp thực hiện chủ quan, giáo điều, dẫn đến sai lầm, khuyết điểm là tổ chức nhân dân đấu tố, tràn lan; quy nhằm một số trung nông và phú nông lớp trên thành địa chủ, đánh nhằm vào cả nội bộ Đảng ở địa phương; xử lý cán bộ sai nguyên tắc, không đúng với đường lối cán bộ và sự chỉ đạo của Đảng.

Sau khi phát hiện được sai lầm, khuyết điểm, tháng 9/1956, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 10 (mở rộng) đã ra Nghị quyết về công tác sửa sai, nghiêm khắc kiểm điểm những sai lầm, khuyết điểm trong công tác cải cách ruộng đất; đồng thời nhấn mạnh phải "Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức". Về nội dung sửa chữa các sai lầm, khuyết điểm, Nghị quyết chỉ rõ:

"Tất cả đảng viên bị xử lý sai, kể cả người thuộc thành phần địa chủ, phú nông, xét thấy đủ tiêu chuẩn, được trả lại Đảng tịch. Đối với những đảng viên và cán bộ đã từ trần vì bị xử trí oan, phải hủy án cũ, trả lại danh dự và Đảng tịch. Chính quyền và Đoàn thể phải đặc biệt chú trọng an ủi, giúp đỡ gia đình họ.

Cán bộ và những người bị xử trí sai đều được khôi phục quyền công dân, danh dự và công tác; những người bị bắt oan đều được trả lại tự do, được đền bù thích đáng, được giúp đỡ sinh sống; tất cả những huân chương, bằng khen, huy hiệu bị tước đều được trả lại.

Sửa thành phần cho những người bị qui nhầm là địa chủ, phú nông hoặc người có ít ruộng đất bị quy nhầm là phát canh, thu tô. Các địa phương phải coi công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là nhiệm vụ quan trọng, đột xuất trong thời gian trước mắt".

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 10, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Huyện uỷ Đại Từ tổ chức cho cán bộ các cấp huyện và xã học tập chính sách sửa sai.

Trước khi học tập chính sách sửa sai, trên địa bàn huyện Đại Từ, tình hình ở các xã đã cải cách ruộng đất hết sức phức tạp "Số cán bộ bị xử trí sai thì mong chờ, một số cốt cán được đào tạo trong phong trào cải cách ruộng đất thì hoang mang, lo sợ, đi họp mang theo súng lục, dao găm hoặc là tránh mặt về xuôi. . . làm cho tình hình nông thôn hết sức căng thẳng, một mặt thì nghi ngờ chính sách của Đảng (cốt cán) cho là bắt con bỏ chợ, một đằng cho là

cải cách ruộng đất là sai hết (cán bộ cũ). Mâu thuẫn dẫn tới những người bị đấu tố sai đã đả kích, đe dọa đánh những người đã tham gia các đội cải cách và những người đấu tố sai; nhiều cán bộ, đảng viên hoang mang, dao động, một số nằm im không hoạt động, một số xin nghỉ công tác hoặc xin thoát ly khỏi địa phương. . . dẫn đến tình trạng tổ chức Đảng và chính quyền ở nhiều nơi trong huyện yếu, kém"⁽¹⁾.

Do Huyện uỷ tập trung lãnh đạo, lực lượng thanh niên Đại Từ cùng với các tầng lớp nhân dân trong huyện đồng tình ủng hộ, nên công tác sửa sai trên địa bàn huyện đã thu được nhiều kết quả tốt Từ ngày 4 đến ngày 7 tháng 11 năm 1957, Huyện uỷ Đại Từ tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác sửa sai. Báo cáo Tổng kết công tác sửa sai của Huyện uỷ tại Hội nghị đã khẳng định: Thông qua công tác sửa sai ở 26 xã trong huyện, đã có 181 gia đình bị qui sai là địa chủ (trong đó 29 gia đình bị qui sai là địa chủ cường hào), 233 gia đình bị qui sai là phú nông. Trong 13 xã thực hiện triệt để giảm tô, qua sửa sai ở 10 xã (3 xã không phải sửa sai), tỉ lệ qui sai thành phần địa chủ, phú nông là 82,7%. Trong 16 xã cải cách ruộng đất đã qui sai thành phần địa chủ, phú nông tới 63,53%; các xã Bình Dân qui

⁽¹⁾Báo cáo tổng kết công tác sửa sai của huyện Đại Từ.

sai tới 100%, An Mỹ qui sai tới 99%; ít nhất là các xã Hùng Sơn qui sai 23,3%; Độc Lập qui sai 20%.

Thông qua công tác sửa sai, huyện Đại Từ đã trả lại tự do cho 27 người (có 8 đảng viên) bị bắt oan trong cải cách ruộng đất; trả lại Đảng tịch cho 47 đảng viên bị xử lý sai trong giảm tô và 159 đảng viên bị xử lý sai trong cải cách ruộng đất; phục hồi chức vụ cho 8 cán bộ Đoàn Thanh niên. Do tiến hành khẩn trương việc minh oan và phục hồi cho cán bộ, đảng viên bị xử trí sai trong cải cách ruộng đất, nên trên địa bàn huyện Đại Từ nội bộ nhân dân đoàn kết, ổn định; tình hình nông thôn bớt căng thẳng; đa số đảng viên và các gia đình bị qui sai đều phấn khởi, tin tưởng vào đường lối và sự lãnh đạo của Đảng.

Cùng với việc hưởng ứng và tích cực tham gia sửa sai cải cách ruộng đất, thanh niên Đại Từ đẩy mạnh công tác giữ gìn an ninh, trật tự và khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế, xã hội. Trong thời gian này, do kinh tế trên địa bàn huyện chủ yếu là sản xuất nông nghiệp lạc hậu, mang tính chất tự cung tự cấp; phần lớn đồng bào tản cư và nhiều cơ quan Trung ương, đơn vị quân đội chuyển về xuôi; nhiều tập tục lạc hậu, tệ nạn xã hội (mê tín dị đoan, ma to, cưới lớn . . .) tuy đã được khắc phục một bước trong kháng chiến, nhưng vẫn còn tồn tại ở nhiều nơi, nên

Đại Từ gặp không ít khó khăn. Trong khi đó, một số phần tử phản động đội lốt các chức sắc tôn giáo từ các nơi khác đến cấu kết với những tên tay sai cũ của Pháp và phản động ở địa phương tuyên truyền, dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào Công giáo di cư vào Nam. Lợi dụng vào đức tin của giáo dân, chúng phao tin: " Chúa đã vào Nam, con chiên phải theo chúa, nếu ở lại khi chết sẽ không được cứu rỗi linh hồn ". Chúng còn đe dọa "Sau khi kết thúc thời hạn di cư, Mỹ sẽ dùng bom nguyên tử ném xuống miền Bắc ", làm cho đồng bào hoang mang, lo sợ. Một số người nhẹ dạ, cả tin đã vội vã bỏ lại anh, em, họ hàng, nhà cửa, ruộng, vườn di cư vào Nam.

Tháng 3 năm 1955, tại các xã Yên Lãng, Hùng Sơn một số tên phản động đã hoạt động tuyên truyền, dụ dỗ, vận động, cưỡng ép giáo dân di cư vào Nam; lôi kéo, mua chuộc, ngấm ngầm tuyên truyền, lừa phỉnh, kích động giáo dân đấu tranh đòi chính quyền xã phải trả lại ruộng đất nhà chung mà trước đây ta đã đem chia cho nông dân trong cải cách ruộng đất; một số tên phản động ở dưới xuôi lên tuyên truyền ở "dưới xuôi dễ làm ăn" để dụ dỗ, lừa gạt đồng bào giáo dân trong vùng về xuôi sinh sống, sau đó cưỡng ép họ di cư vào Nam. Tại xã Độc Lập, một số người Hoa trong tổ chức Nam Dương Hoa Kiều hiệp

hội đã về Đại sứ quán Trung Quốc ở Hà Nội vu cáo chính quyền ta bắt thanh niên người Hoa đi lính và tự ý mở lớp dạy học riêng cho học sinh người Hoa.

Các thế lực phản động còn lợi dụng những sai lầm của ta trong thời kì vận động giảm tô và cải cách ruộng đất để kích động, chia rẽ, gây mất đoàn kết trong nội bộ nhân dân, gây cho cấp uỷ Đảng, chính quyền, Đoàn Thanh niên, các Đoàn thể Cứu quốc và lực lượng vũ trang Đại Từ nhiều khó khăn trong công tác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội.

Sáu tháng cuối năm 1955, trên địa bàn huyện Đại Từ, các hoạt động phá hoại của bọn phản động diễn ra khá phức tạp. Chúng xúi dục kẻ xấu ném đá vào doanh trại bộ đội đóng ở hai xã Hùng Sơn và Tiên Bộ. Chúng cướp súng của bộ đội ta đang gác ở xã Tiên Bộ. Tháng 10 năm 1955, cầu Văn Lãng bị kẻ xấu tháo đinh ốc nối các nhịp cầu và tháo ván ở mặt cầu v.v

Trước tình hình trên, thực hiện chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện, các cấp bộ Đoàn Thanh niên Cứu quốc trong huyện đã kịp thời triển khai công tác tuyên truyền các chính sách của Đảng và Chính phủ về tự do tín ngưỡng, tự do đi lại; vận động đoàn viên, thanh niên và nhân dân đấu tranh, chống bọn

phản động cưỡng ép di cư. Cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong các lực lượng dân quân, du kích và công an làm tốt việc truy bắt những kẻ có hành động dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào công giáo di cư trái phép vào Nam.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Chỉ huy Huyện đội, các đoàn viên, thanh niên trong lực lượng dân quân, du kích và tự vệ phối hợp chặt chẽ với các đoàn viên, thanh niên trong lực lượng công an nhân dân phát hiện và trấn áp kịp thời các tổ chức phản động, giữ vững sự ổn định về an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn.

Sau ngày hoà bình lập lại, một trong những nhiệm vụ hàng đầu của các cấp bộ Đảng, Chính quyền, Đoàn thể và nhân dân các dân tộc Đại Từ là thực hiện thắng lợi nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, nhằm từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Để giải quyết khó khăn về lương thực, thực phẩm, từ cuối năm 1954, các cấp bộ Đoàn Thanh niên Cứu quốc trong huyện đã đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, thanh niên hưởng ứng phong trào thi đua sản xuất, tiết kiệm, cứu đói do Huyện ủy Đại Từ phát động. Cán bộ, đoàn viên, thanh niên cùng với các tầng lớp nhân dân trong huyện tập trung trồng các loại cây lương thực, thực phẩm ngắn ngày (rau, đậu, khoai lang, bí, ngô) và chăn nuôi các loại gia cầm, gia súc.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp bộ Đảng, các cấp bộ Đoàn Thanh niên đã cùng với các cấp bộ Hội Nông dân, Phụ nữ trong huyện tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau. Kết quả, chỉ trong một tháng (từ ngày 1 tháng 8 đến ngày 15 tháng 9 năm 1955), các tầng lớp nhân dân trong huyện đã ủng hộ các gia đình bị đói 3.054 kg thóc, 384 kg gạo, 213 kg khoai, 148 kg bí và 3.800 đồng tiền mặt.

Cán bộ, đoàn viên, thanh niên và nhân dân các dân tộc trong huyện đã nhiệt tình hưởng ứng phong trào khai hoang, phục hoá, mở rộng diện tích gieo trồng do Huyện uỷ và Uỷ ban hành chính huyện phát động. Từ năm 1955 đến năm 1957, đoàn viên, thanh niên và nhân dân các dân tộc trong huyện khai hoang, phục hoá được hàng trăm héc ta ruộng cấy hai vụ lúa. Năm 1957 so với năm 1955, diện tích gieo, cấy lúa chiêm và lúa nam ninh tăng 86 héc ta, diện tích cấy lúa mùa tăng 514 héc ta.

Để đảm bảo sức kéo cho sản xuất nông nghiệp, được Ngân hàng huyện cho vay tiền với lãi suất thấp, vụ mùa năm 1956, nông dân trong huyện đã mua được 77 con trâu cày, kéo. Vụ mùa năm 1956, đoàn viên, thanh niên và các tầng lớp nhân dân trong huyện đã cấy được 185.899 mẫu lúa, trồng được 83 mẫu hoa màu. Thanh niên các xã Bắc

Đại Từ đã xung kích, đi đầu trong việc sử dụng nguồn phân chuồng; thanh niên các xã Nam Đại Từ sử dụng hết nguồn phân chuồng và xung kích khai thác thêm phân xanh, phân bắc, phân hoá học để bón ruộng. Bình quân một sào ruộng cấy lúa, thanh niên và nhân dân Đại Từ đã bón lót 10 gánh phân các loại (tăng 3 gánh so với bình quân chung của cả tỉnh).

Thanh niên Đại Từ còn xung kích, đi đầu trong việc thực hiện các biện pháp kỹ thuật (xử lý giống, làm cỏ sục bùn, bón đón đông, phòng trừ sâu bệnh). Được Trạm Kỹ thuật nông nghiệp Hùng Sơn hướng dẫn, thanh niên các hợp tác xã Cầu Thành và Sơn Tập (xã Hùng Sơn) xử lý sát trùng giống bằng cách ngâm toàn bộ hạt thóc giống vào nước nóng ba sôi, hai lạnh và vào nước muối để chọn hạt giống tốt, nảy mầm khoẻ, chống được bệnh. Thanh niên các xã Cù vân, Yên Lãng đã có sáng kiến làm bàn chải bằng tre có răng như răng lược để bắt sâu, mang lại hiệu quả cao, được thanh niên và nhân dân các xã khác trong huyện học tập. Với 1.381 chiếc lược bắt sâu và 65.000 công lao động, lực lượng thanh niên và các tầng lớp nhân dân huyện Đại Từ đã bắt được 13.268 kg sâu các loại, cứu được 5.317 mẫu lúa.

Trước tình hình hai ngày 28 và 29/5/1956, trên địa bàn huyện, mưa lũ diễn ra trên diện rộng, làm ngập úng 124,5 mẫu lúa chiêm đến vụ thu hoạch, cán bộ, đoàn viên, thanh niên các xã Vạn Thọ, Phú Cường, Phú Thịnh đã xung kích gặt chạy lụt được 45 mẫu lúa chiêm, hạn chế được nhiều thiệt hại do lũ, lụt gây ra.

Thanh niên các dân tộc Đại Từ cũng tích cực, đi đầu trong việc xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, đưa nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể. Từ năm 1954, Đại Từ đã triển khai xây dựng tổ đổi công trong sản xuất nông nghiệp. Năm 1955, toàn huyện có 857 tổ đổi công, (có 21 tổ đổi công thường xuyên). Từ các tổ đổi công hoạt động có hiệu quả trong lao động sản xuất, năm 1955, Đại Từ đã được Trung ương chọn làm nơi chỉ đạo thí điểm xây dựng ba hợp tác xã nông nghiệp là Cầu Thành, Sơn Tập và Xóm Gò thuộc xã Hùng Sơn. Đây là ba hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của huyện Đại Từ, đồng thời cũng là ba hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên. Đầu năm 1956, Đại Từ lại được tỉnh chỉ đạo xây dựng thí điểm thêm hai hợp tác xã nông nghiệp ở xã Tiên Hội và tiếp tục củng cố, phát triển tổ đổi công. Sáu tháng đầu năm 1956, Đại Từ xây dựng được 868 tổ đổi công; trong đó có 43 tổ đổi công bình công

chấm điểm, 229 tổ đổi công thường xuyên, 240 tổ đổi công từng việc, 298 tổ đổi công từng vụ. Phong trào thi đua chống hạn, trừ sâu trong huyện được đẩy mạnh. Thanh niên các xã đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau sản xuất, xây dựng nhà cửa, mối quan hệ giữa cán bộ, đảng viên với thanh niên và các tầng lớp nhân dân trong huyện ngày càng được tăng cường, gắn bó hơn.

Tuy nhiên, do chưa có kinh nghiệm xây dựng hợp tác xã, nên cán bộ các hợp tác xã còn lúng túng trong việc quản lý lao động, bình công chấm điểm, điều hành sản xuất và phân phối sản phẩm. Những khó khăn đó cộng với các sai lầm trong cải cách ruộng đất chưa được khắc phục đã dẫn đến tình trạng ba trong số năm hợp tác xã được xây dựng thí điểm ở các xã Hùng Sơn và Tiên Hội hoạt động cầm chừng, hai hợp tác xã ngừng hoạt động và đến năm 1957 thì một trong số năm hợp tác xã đã bị tan vỡ. Phong trào đổi công trong huyện yếu ớt. Toàn huyện có 537 tổ đổi công; trong đó, có 110 tổ đổi công thường xuyên, 10 tổ đổi công bình công chấm điểm, một số tổ đổi công tan vỡ, hoặc chỉ tồn tại một cách hình thức.

Trong bối cảnh đó, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, đưa nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể của các cấp bộ Đảng, chính

quyền, Đoàn thể trên địa bàn huyện Đại Từ nói riêng, tỉnh Thái Nguyên nói chung gặp nhiều khó khăn, trở ngại.

Giữa lúc đó, ngày 2 tháng 3 năm 1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Hợp tác xã Cầu Thành (xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ). Nói chuyện với một số cán bộ lãnh đạo (trong đó có các đồng chí Dương Văn Tự và Tô Lơ, Bí thư và Phó Bí thư Huyện Đoàn) huyện Đại Từ và xã viên các hợp tác xã nông nghiệp ở hai xã Hùng Sơn và Độc Lập (huyện Đại Từ), Chủ tịch Hồ Chí Minh động viên mọi người hăng hái tham gia tổ đổi công, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Người căn dặn "Các đoàn thể Thanh niên Lao động, Phụ nữ, Nông hội phải hăng hái tham gia tổ đổi công, hợp tác xã, hăng hái tham gia sản xuất cho tốt" ⁽¹⁾.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, rút kinh nghiệm công tác xây dựng hợp tác xã và tổ đổi công các năm 1956, 1957, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp bộ Đảng và chính quyền trong huyện, Huyện Đoàn Thanh niên vừa phát động đoàn viên, thanh niên thi đua học tập và làm theo lời dạy "hăng hái tham gia tổ đổi công, hợp tác xã" của Bác Hồ; vừa cử cán bộ trực tiếp xuống các xã Hùng Sơn và Độc Lập nghiên cứu kinh nghiệm làm công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, thanh niên tham gia

⁽¹⁾ Dẫn theo: *Bác Hồ với Thái Nguyên, Thái Nguyên với Bác Hồ*.

xây dựng tổ đổi công và hợp tác xã để phổ biến cho các Chi đoàn Thanh niên trong huyện. Nhiều đoàn viên, thanh niên không chỉ tích cực vận động nhân dân trong xóm xây dựng lại tổ đổi công, mà còn xung phong làm Tổ trưởng. Nhờ đó, phong trào xây dựng tổ đổi công và hợp tác xã nông nghiệp trong huyện dần dần được khôi phục. Cuối năm 1958, toàn huyện đã xây dựng được 11 hợp tác xã nông nghiệp, thu hút hàng trăm hộ gia đình nông dân tham gia. (Riêng xã Hùng Sơn, đã xây dựng được 7 hợp tác xã, gồm 6 hợp tác xã nông nghiệp và 1 hợp tác xã tín dụng.

Ngày 27/12/1958, Huyện uỷ Đại Từ họp, phân công đồng chí Dương Văn Tự, Uỷ viên dự khuyết Ban Chấp hành Đảng bộ huyện phụ trách công tác thanh niên, trực tiếp làm Bí thư Huyện Đoàn.

Bước sang năm 1959, các cấp bộ Đoàn Thanh niên trong huyện coi trọng công tác tổ chức và vận động thanh niên đẩy mạnh phong trào thi đua cải tiến nông cụ sản xuất. Đầu năm 1959, Trạm Kỹ thuật Hùng Sơn tổ chức Hội nghị phổ biến kỹ thuật dùng cày cải tiến (do Trạm chỉ đạo, hướng dẫn thanh niên và nhân dân Đại Từ tự chế theo kiểu cày 51), thu hút 65 đại biểu là cán bộ cấp uỷ Đảng, Chính quyền, Đoàn Thanh niên các xã và một số hợp tác xã nông nghiệp trong huyện đến dự. Hội nghị đã trực tiếp

quan sát các đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Hùng Sơn, Bí thư Hội Nông xã Độc Lập và một thợ dẻo cày xã Hùng Sơn cày thử cày cải tiến tự dẻo theo kiểu cày 51. Qua 7 chiếc cày cải tiến tự dẻo theo kiểu cày 51 được đem ra cày thử, các đại biểu đã lựa chọn được 3 chiếc đạt chất lượng cày sâu, lật đất úp rải, nhẹ trâu. Đây là ba chiếc cày cải tiến tự dẻo theo kiểu cày 51 đầu tiên ở miền Bắc. Để động viên phong trào, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi 3 chiếc huy hiệu của Người tặng cho 3 người dẻo 3 chiếc cày đó. Trong đó, “chiếc cày cải tiến của đồng chí Bí thư Nông hội xã Độc Lập đã được Bộ Nông Lâm tặng Bằng khen và được trưng bày tại Viện Bảo tàng Cách mạng Việt Nam ở Hà Nội”⁽¹⁾.

Từ kết quả Hội nghị nông cụ do Trạm Kỹ thuật Hùng Sơn tổ chức, các cấp bộ Đoàn Thanh niên trong huyện đã tổ chức, động viên thanh niên và nhân dân dẻo và sử dụng cày cải tiến. Kết quả, cuối năm 1959, đoàn viên, thanh niên và nhân dân trong huyện đã tự dẻo và đưa vào sử dụng được 125 chiếc cày cải tiến, đứng thứ hai trong các huyện trên địa bàn tỉnh (dẫn đầu là huyện Đồng Hỷ 289 chiếc, tiếp theo là các huyện Đại Từ 125 chiếc, Phú Bình

⁽¹⁾ Báo cáo sản xuất nông nghiệp năm 1959 của Ty Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên, trang 14.

72 chiếc, Phú Lương 67 chiếc, Định Hoá 42 chiếc và Phở Yên 7 chiếc).

Sau Hội nghị thanh niên cải tiến nông cụ sản xuất do Ban Chấp hành Huyện Đoàn Thanh niên Đại Từ tổ chức tại xã Yên Lãng (tháng 6 năm 1960), các cấp bộ Đoàn Thanh niên đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thanh niên làm cây và bừa cải tiến. Đến cuối năm 1960, thanh niên và các tầng lớp nhân dân trong huyện đã làm được 279 cây cải tiến (gồm 48 cây 51 và 231 cây cải tiến theo kiểu cây 51). So với cuối năm 1959, số cây cải tiến tăng 154 chiếc. Năm 1960, chỉ riêng đoàn viên, thanh niên "Chi đoàn xã Hà Thượng đã làm được 14 chiếc cây cải tiến"⁽¹⁾.

Trong công tác thủy lợi, năm 1958, năm đầu tiên trong kế hoạch ba năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, cán bộ, đoàn viên, thanh niên Đại Từ đã tích cực hưởng ứng và tham gia đóng góp hàng nghìn ngày công lao động xây dựng Công trình trung thủy nông đập Hoàng Nông và Công trình trung thủy nông hồ An Mỹ. Thanh niên và nhân dân các xã Hùng Sơn, Cù Vân, An Khánh, Tân Thái, Trần Phú, Độc Lập có nhiều cố gắng trong công tác thủy lợi, chống hạn. Năm 1958, trong toàn huyện, lực lượng thanh

⁽¹⁾ Báo cáo của Huyện ủy Đại Từ về công tác Thanh vận năm 1960.

niên đã cùng với nhân dân trên địa bàn sửa được 213 con mương cũ, đào 5 mương mới, sửa và đắp được 199 đập cũ, 33 đập mới, đắp 5 đầm, 11 ao, đảm bảo nước tưới được 3.753 mẫu 4 sào 6 thước; huy động 1.000 ngày công tát nước, tưới cho 114 mẫu lúa và hoa màu, sửa được 94 cọn nước cũ, làm được 12 cọn nước mới. Phong trào thi đua làm thủy lợi, chống hạn của thanh niên và nhân dân các xã Cù Vân, An Khánh được Hội nghị tổng kết công tác năm 1958 của Huyện ủy Đại Từ đánh giá là diễn ra sôi nổi. Nhờ có sự cố gắng, tích cực chống hạn của thanh niên và nhân dân trong huyện, nên các đồng lúa trên địa bàn huyện cả hai vụ chiêm và mùa đều cơ bản đảm bảo đủ nước tưới.

Những tháng quý 3 năm 1959, hầu hết các Chi đoàn thanh niên lao động trong huyện đều tích cực hưởng ứng Đợt thi đua "Tuần lễ cấy thù Mỹ - Diệm, đẩy mạnh sản xuất vụ mùa thắng lợi" do Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện phát động. Kết quả, vụ mùa năm 1959, thanh niên và nhân dân trong huyện khai hoang, phục hóa được 326 mẫu, 9 sào, 11 thước; cấy được 16.141 mẫu, 9 sào, 11 thước lúa mùa (trong đó, có 80% diện tích được cấy dày đúng kỹ thuật 20 cm x 20 cm). Qua Đợt thi đua "Tuần lễ cấy thù Mỹ - Diệm, đẩy mạnh sản xuất vụ mùa thắng lợi",

thanh niên và nhân dân các xã Hùng Sơn, Đức Lương, Cù Vân, Bình Dân, Tân Thái, Lục Ba, Vạn Thọ, Phúc Lương, Minh Tiến, Ký Phú và thị trấn Đại Từ đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, được huyện, tỉnh khen thưởng. Do có sự nỗ lực, tích cực của nhân dân (trong đó có lực lượng thanh niên) trong huyện, nên vụ mùa này được Huyện uỷ Đại Từ đánh giá "lúa tốt chưa từng có"⁽¹⁾.

Một trong những thành tích nổi bật của Đoàn Thanh niên và phong trào thanh niên huyện Đại Từ trong năm 1959 là đã góp phần quan trọng cùng với cấp uỷ Đảng, Chính quyền, Đoàn thể và nhân dân trong huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập động viên dân quân do Tỉnh đội Thái Nguyên tổ chức. Các cấp bộ Đoàn Thanh niên trong huyện tổ chức giúp đỡ các gia đình dân quân neo đơn; động viên các đoàn viên, thanh niên là dân quân ở diện động viên yên tâm đi làm nhiệm vụ. Chi đoàn xã Trần Phú cử đoàn viên, thanh niên đến trông nhà cho các cán bộ, chiến sĩ dân quân ở những nơi hẻo lánh, giúp anh, em an tâm lên đường làm nhiệm vụ. Chi đoàn xã Hùng Cường cử các nữ đoàn viên, thanh niên đến trông nom, giúp đỡ vợ một chiến sĩ dân quân (anh Mậu) mới sinh con

⁽¹⁾ Báo cáo công tác quý 3 năm 1959 của Huyện uỷ Đại Từ.

để anh Mậu yên tâm, phấn khởi đi làm nhiệm vụ...Chi đoàn Thanh niên các xã Hùng Sơn, Bình Thuận và thị trấn Đại Từ làm tốt việc tổ chức tiễn đưa cán bộ, chiến sĩ dân quân đi làm nhiệm vụ động viên.

Năm 1960, các cấp bộ Đoàn trong huyện tiếp tục làm tốt công tác vận động thanh niên tham gia xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội. Đánh giá kết quả công tác vận động thanh niên của các cấp bộ Đoàn trong huyện năm 1960, trong báo cáo tổng kết các mặt công tác năm 1960, Huyện uỷ Đại Từ đã ghi nhận và biểu dương "Phần đông đoàn viên, thanh niên đã chuyển biến, tỏ ra đã đầu tàu, gương mẫu, đẩy mạnh các phong trào làm phân, trồng cây gây rừng và văn hoá - văn nghệ, làm nòng cốt cho phong trào sản xuất tiến lên."⁽¹⁾

Bước sang thời kì thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), toàn huyện có 6.766 thanh niên tuổi từ 15 đến 30; Đoàn Thanh niên huyện có 2.030 đoàn viên (gồm 958 đoàn viên nam và 1.072 đoàn viên nữ). Trong thời kì này, các cấp bộ Đoàn Thanh niên trong huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức lực lượng thanh niên hưởng ứng phong trào thi đua

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác năm 1960 của Huyện uỷ Đại Từ.

"Phát cao cờ hồng, quyết thắng Đông Xuân, tiến quân toàn diện" và phong trào thi đua "Phát cao cờ hồng Đông Xuân 10 giỏi, chiến thắng nghèo nàn, đẩy lùi lạc hậu " do Tỉnh Đoàn Thái Nguyên phát động.

Ngày 20 tháng 7 năm 1961, Huyện ủy Đại Từ ra Thông tri (số 26/TT- ĐT) về việc tăng cường lãnh đạo phong trào thanh niên tiến quân vào mặt trận sản xuất. Thông tri khẳng định "...thanh niên nói chung và đoàn viên thanh niên lao động nói riêng là một lực lượng mạnh mẽ nhất, làm đầu tàu cho phong trào sản xuất hiện nay, có khả năng phát huy cái mới, nhiệt tình giúp Đảng thực hiện mọi nhiệm vụ khó khăn trên mặt trận sản xuất làm phân, cấy ruộng điển hình, làm thủy lợi, khai hoang...".

Thực hiện Thông tri số 26 của Huyện ủy, toàn thể thanh niên nam, nữ trong và ngoài Đoàn ở Đại Từ đã đẩy mạnh phong trào khai hoang, phục hóa, nhằm tăng nhanh diện tích cấy lúa và tăng nhanh sản lượng lúa; đẩy mạnh phong trào làm các loại phân xanh, phân ủ tại ruộng, phân bón ao...; mở rộng phong trào Thanh niên làm ruộng thí điểm đạt năng suất cao, nhằm rút kinh nghiệm để áp dụng vào những vụ sau. Phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, đẩy mạnh phong trào cải tiến nông cụ sản xuất, giúp các hợp tác xã tăng hiệu suất lao động, tiến tới giải phóng đôi

vai, đến cuối năm 1961, thanh niên và nhân dân trong huyện đã sản xuất được 1.100 cây cải tiến, 4.219 bừa sắt, 532 bừa đôi, 78 xe quệt và 4 xe cút kít... Nhờ có nông cụ cải tiến, việc làm đất (cày, bừa), vận chuyển phân bón, thu hoạch lúa và hoa màu của nhân dân trong huyện được nhanh chóng và kịp thời vụ. Năm 1961, trong toàn huyện, lực lượng thanh niên đã đóng góp hàng nghìn ngày công, trồng hàng triệu hộc sắn và bắt hàng tấn sâu, bọ cứu lúa và hoa màu.

Năm 1962, hưởng ứng Đợt thi đua làm phân “Chôn vùi Mĩ - Diệt, thống nhất đất nước” do Tỉnh Đoàn Thái Nguyên phát động, các cấp bộ Đoàn trong huyện tăng cường vận động và tổ chức cán bộ, đoàn viên, thanh niên trồng cây phân xanh, thả bèo hoa dâu làm phân bón; vận động đoàn viên, thanh niên đẩy mạnh thực hiện phong trào “Sạch làng tốt ruộng”, làm chuồng nhốt lợn, trâu, bò lấy phân bón ruộng. Trong năm, thanh niên toàn huyện đã làm được 15.615 tấn phân bón các loại (gồm 14.780 tấn phân chuồng và 835 tấn phân xanh).

Tiêu biểu cho phong trào thi đua làm phân bón ruộng của thanh niên Đại Từ trong năm 1962 là Chi đoàn xã An Khánh. Chi đoàn xã An Khánh đã chia đoàn viên ra thành các Tổ làm phân. Tổ làm phân do đoàn viên Vương Xuân

Ngọt phụ trách làm được 54.952 kg phân ủ tại ruộng, dẫn đầu các tổ trong Chi đoàn về năng suất tính theo đầu người. Tổ làm phân do đoàn viên Nguyễn Thị Liễu phụ trách cũng làm được trên 50 tấn phân các loại, đứng thứ hai các tổ trong Chi đoàn về năng suất. Tổ làm phân do đoàn viên Nguyễn Minh Mỹ phụ trách làm được 52.211 kg phân các loại. Chỉ riêng vụ đông - xuân 1961 - 1962, Chi đoàn xã An Khánh đã làm được 1.470,7 tấn phân (bình quân mỗi đoàn viên trong Chi đoàn làm được 16 tấn). Với các thành tích đã đạt được, Chi đoàn xã An Khánh đã được Ban Chấp hành Tỉnh Đoàn Thái Nguyên thưởng 1 chiếc đài bán dẫn và được Trung ương Đoàn tặng cờ thi đua "Đơn vị khá nhất"; đoàn viên Vương Xuân Ngọt và đoàn viên Nguyễn Thị Liễu đã vinh dự được đi dự Hội nghị Thanh niên điển hình tiên tiến do Trung ương Đoàn tổ chức và được tặng Huy hiệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh⁽¹⁾.

Chi đoàn các xã An Khánh, Cù Vân, Yên Lãng, Phú Cường, Hùng Sơn, Vạn Thọ, Văn Yên là những đơn vị dẫn đầu các Chi đoàn Thanh niên các xã trong huyện về công tác làm phân bón ruộng.

⁽¹⁾ Tư liệu do đồng chí Vương Xuân Ngọt, kiện tướng làm phân (nguyên đoàn viên Chi đoàn xã An Khánh) trực tiếp cung cấp ngày 8/12/2010.

Trên mặt trận thuỷ lợi, thanh niên Đại Từ đã phát huy vai trò xung kích, đi đầu trong việc xây dựng các công trình thuỷ lợi. Trong năm, với tổng số 29.139 ngày công lao động, lực lượng thanh niên trong huyện đã đào, đắp gần 17.184 mét khối đất, 270 mét khối đá, khai thác hơn 67 mét khối sỏi và 186,5 mét khối cát, góp phần cùng nhân dân trong huyện làm hồ An Mỹ và đập Rừng Chùa (Phục Linh); làm mới và sửa chữa 79 nương, phai dẫn nước, đảm bảo nước tưới cho 3.754 mẫu ruộng (có 122 mẫu từ ruộng cấy một vụ lúa trở thành ruộng cấy hai vụ lúa trong năm). Trong đó, hơn 2.000 đoàn viên, thanh niên trong huyện tập trung lao động, hoàn thành công trình trung thuỷ nông đập Rừng Chùa đúng kế hoạch, kịp thời cung cấp nước cho nhân dân cấy lúa vụ chiêm.

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ "đẩy mạnh phong trào cải tiến nông cụ" do Huyện ủy đề ra, năm 1962, cán bộ, đoàn viên, thanh niên các xã Hà Thượng, Hùng Sơn, Yên Lãng, An Khánh còn cùng với nhân dân làm được 1.683 cày cải tiến, 99 xe quệt, 93 bừa cỏ cải tiến và 117 chiếc loóng kéo phân.

Đánh giá đóng góp và thành tích của thanh niên Đại Từ, Hội nghị tổng kết công tác năm 1962 của Huyện ủy Đại Từ đã khẳng định "Lực lượng thanh niên đã đóng vai

trò quan trọng trong công tác thủy lợi và làm phân bón, đóng góp một phần quan trọng vào kết quả sản xuất vụ đông xuân 10 giỏi và vụ mùa 4 nhất của huyện"⁽¹⁾.

Năm 1963, Chi đoàn xã Hà Thượng là một trong hai đơn vị dẫn đầu các chi đoàn trong tỉnh về phong trào làm thủy lợi, được Chủ tịch Hồ Chí Minh khen thưởng ⁽²⁾. Hai năm 1964, 1965, Huyện Đoàn Thanh niên phối hợp với Phòng Thủy lợi huyện huy động đoàn viên, thanh niên, đào đắp trên 10.000 mét khối đất, đá xây dựng công trình trung thủy nông đập Phượng Hoàng (xã Cù Vân). Đông - Xuân 1964 - 1965, hưởng ứng phong trào thi đua "Rực lửa đêm đông, kiến thiết ruộng đồng, chống Mĩ cứu nước" do Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện phát động, cán bộ, đội viên Đội Thanh niên Xung phong Hợp tác xã Bàn Cờ (xã Hùng Sơn) đã làm việc liên tục trong giá rét, hoàn thành việc đắp một bờ vùng dài 1.500 mét, vượt qua cánh đồng lầy. Xã Đoàn Yên Lãng phát động cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong xã ra quân làm bờ vùng, bờ thửa. Qua 25 ngày liên tục phấn đấu dũng cảm, ngoan cường trong lao động, không sợ mưa rầm, gió bắc, 420 cán bộ, đoàn viên, thanh niên xã Yên Lãng đã hoàn thành toàn bộ việc đắp

⁽¹⁾ Báo cáo số 01 ngày 18/1/1963 về tổng kết công tác năm 1962 của Huyện ủy Đại Từ.

⁽²⁾ Báo cáo ngày 1/6/1965 của Tỉnh ủy Thái Nguyên, trang 20.

bờ vùng ở hai hợp tác xã và đắp một con đường trục rộng 3 mét, dài 5,5 km nối từ Đường 13 A vào đến các hợp tác xã trong xã. Ban Chấp hành Đoàn xã cử cán bộ, đoàn viên về tỉnh Hưng Yên mua nhãn về trồng hai bên đường và phân công mỗi cán bộ, đoàn viên viên chịu trách nhiệm trông nom, chăm sóc 5 cây. Sau khi cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong xã làm hoàn thành con đường, Đảng uỷ và Uỷ ban hành chính xã tổ chức Lễ khánh thành, biểu dương tinh thần lao động của thanh niên và đặt tên con đường trục là “Con đường hạnh phúc của thanh niên”.

Thanh niên Đại Từ còn tham gia hàng chục nghìn ngày công khai hoang, phục hoá, góp phần cùng nhân dân trong huyện đưa diện tích cây lúa năm 1964 tăng hàng trăm mẫu so với năm 1960 (trong đó, riêng các xã Lục Ba diện tích cây lúa năm 1964 so với năm 1960 tăng 60 mẫu, Phục Linh tăng 59 mẫu; Cù Vân, An Khánh, mỗi xã tăng 15 mẫu...). Diện tích trồng cây hàng năm trong huyện cũng tăng từ 9.664 héc ta (năm 1960), lên 11.357 héc ta (năm 1964).

Nhờ cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong huyện tích cực tham gia phát triển sản xuất nông nghiệp, nên trong những năm từ 1960 đến 1965, tuy thời tiết trên địa bàn huyện diễn biến khắc nghiệt, hạn hán, lũ lụt, sâu bệnh phá

hoại tràn lan, nhưng cả về diện tích, năng suất, sản lượng lúa và các loại cây trồng của huyện đều tăng; năng suất lúa bình quân chung toàn huyện cao hơn năng suất lúa bình quân chung của toàn tỉnh. Năng suất lúa bình quân mỗi héc ta cả năm trong toàn huyện đã tăng từ 16,49 tạ (năm 1960), lên 19,46 tạ (năm 1965). Sản lượng lương thực toàn huyện tăng từ 15.941 tấn (năm 1960), lên 23.256 tấn (năm 1965).

Sản xuất phát triển, năng suất và sản lượng lương thực đều tăng, đời sống được cải thiện, thanh niên Đại Từ cùng với các tầng lớp nhân dân trong huyện hăng hái làm đầy đủ nghĩa vụ đóng góp lương thực đối với Nhà nước. Khối lượng lương thực của thanh niên và nhân dân Đại Từ đóng góp cho Nhà nước tăng từ 3.423 tấn (năm 1960), tăng lên 5.131 tấn (năm 1965).

Trong chăn nuôi gia súc, gia cầm, thanh niên Đại Từ cũng phát huy tốt vai trò xung kích của mình trong việc xây dựng chuồng trại, tạo nguồn thức ăn và đầu tư giống, vốn, kỹ thuật chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh. Nhờ đó, trên địa bàn huyện, đàn trâu tăng từ 9.877 con (năm 1960), lên 12.166 con (năm 1965); đàn lợn tăng từ 16.068 con (năm 1960) lên 20.400 con (năm 1965). Bình quân mỗi gia đình thanh niên trong huyện nuôi từ 20 con đến

30 con gia cầm (chủ yếu là gà, vịt, ngan).

Thanh niên Đại Từ cũng là lực lượng xung kích, đi đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Năm 1961, toàn huyện xây dựng được 165 hợp tác xã, với 6.621 hộ gia đình xã viên, thu hút 80,8 % số hộ nông dân trong huyện tham gia (có 5 hợp tác xã cấp cao, với 562 hộ xã viên). Trong số 165 hợp tác xã của huyện, có 25 hợp tác xã tiên tiến.

Toàn huyện có 49 đoàn viên tham gia Ban Quản trị các hợp tác xã, 85 đoàn viên làm đội trưởng và đội phó các đội sản xuất. Để nâng cao trình độ, năng lực quản lý và điều hành của đội ngũ cán bộ các hợp tác xã, huyện Đại Từ mở 5 lớp đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý và kế toán cho 244 cán bộ các hợp tác xã (hầu hết trong độ tuổi thanh niên). Tuy nhiên, do năng lực quản lý và điều hành của đội ngũ cán bộ các hợp tác xã còn yếu, nên khi xây dựng hợp tác xã cấp cao thì hiệu quả lao động chưa cao, đời sống xã viên thấp, 253 hộ xã viên các hợp tác xã Phú Thịnh, Tân Quang, Xóm Quẹo (xã Phục Linh) làm đơn xin ra hợp tác. Ở nhiều hợp tác xã trên địa bàn các xã Hùng Cường, Phú Thịnh, Văn Yên, Tiến Bộ, Độc Lập đã xuất hiện hiện tượng xã viên ra cây, cấy và thu hoạch riêng.

Trong thời kì này, thanh niên Đại Từ còn tham gia, góp phần xây dựng được 6 hợp tác xã thủ công, với các ngành nghề may mặc, thêu ren, sản xuất đồ gỗ, bánh kẹo, làm đậu phụ, gò hàn tôn thiếc (trong đó, Hợp tác xã Máy mặc đã làm gia công cho Cửa hàng Bách hoá huyện và bán ra thị trường tự do hàng vụn quần, áo, mức thu nhập mỗi tháng bình quân 1 xã viên tăng từ 30 đồng lên 70 đồng; Hợp tác xã Mộc đã sản xuất được 30 máy cày, 32 lược chải bắt sâu cho lúa).

Trong các năm 1963, 1964, 1965, thanh niên Đại Từ còn cùng với các tầng lớp nhân dân trong huyện làm tốt việc đón nhận đồng bào của 5 huyện kết nghĩa Bình Lục, Duy Tiên, Lý Nhân (Hà Nam), Kiến Xương (Thái Bình) và Phú Xuyên (Hà Tây) lên xây dựng quê hương mới theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương về phát triển kinh tế miền núi. Đồng bào các huyện Bình Lục, Duy Tiên, Lý Nhân (Hà Nam), Kiến Xương (Thái Bình) và Phú Xuyên (Hà Tây) lên xây dựng và phát triển kinh tế miền núi ở Đại Từ đã được các cấp bộ Đảng, Chính quyền, Đoàn Thanh niên và các Đoàn thể quần chúng nhân dân trong huyện nhiệt tình giúp đỡ, tổ chức thành 17 hợp tác xã, 3 đội độc lập trồng chè gồm 542 hộ, với 2.828 nhân khẩu và 23 hợp tác xã và 5 đội độc lập trồng cây lương

thực gồm 772 hộ, với 4.606 nhân khẩu; đồng thời bố trí xen, ghép vào các hợp tác xã ở địa phương 535 hộ, với 2.022 nhân khẩu.

Giữa lúc cán bộ, đoàn viên, thanh niên và nhân dân cùng cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang Đại Từ đang ra sức phấn đấu khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, ngày 5 tháng 8 năm 1964, đế quốc Mỹ đã huy động máy bay, tàu chiến ném bom, bắn phá một số nơi thuộc các tỉnh Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hoá, Quảng Ninh, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của chúng ra miền Bắc. Dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện, thanh niên Đại Từ cùng với nhân dân và lực lượng vũ trang trong huyện tích cực, khẩn trương chuẩn bị mọi mặt để sẵn sàng đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trên địa bàn.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp bộ Đảng, Chính quyền trong huyện, các cấp bộ Đoàn Thanh niên từ huyện đến các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đại Từ đã nhanh chóng tập trung vận động cán bộ, đoàn viên, thanh niên đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân. Cán bộ, đoàn viên, thanh niên các xã, các cơ quan, đơn vị tích cực, hăng

hái xung phong xây dựng các tổ, tiểu đội, trung đội dân quân, du kích, tự vệ làm các nhiệm vụ chiến đấu bắn máy bay địch bay thấp, cứu thương, tải thương, tiếp đạn.v.v...

Từ tháng 5 năm 1965, máy bay địch tăng cường hoạt động trinh sát trên vùng trời của huyện. Để chủ động đối phó với tình huống bị máy bay địch ném bom, bắn phá vào địa bàn huyện, theo Quyết định của Tỉnh uỷ và Ủy ban hành chính tỉnh, Huyện uỷ, Ủy ban hành chính huyện ra quyết định và tổ chức thành lập Ban Phòng không nhân dân huyện và Ban Phòng không nhân dân các xã, làm nhiệm vụ chỉ đạo, chỉ huy công tác phòng tránh và đánh địch trên địa bàn. Đồng chí Bí thư Huyện Đoàn tham gia Ban Phòng không nhân dân huyện (do các đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện làm Trưởng ban, Trưởng Công an huyện làm Phó ban và Huyện đội trưởng làm Tham mưu trưởng). Ở cơ sở, các đồng chí Bí thư Đoàn các xã đều tham gia Ban Phòng không nhân dân xã.

Theo chức năng, nhiệm vụ của mình, các cấp bộ Đoàn trong huyện đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức cán bộ, đoàn viên, thanh niên tập trung triển khai các nhiệm vụ "đảm bảo hầm, hồ trú ẩn đầy đủ, vững chắc, đảm bảo sản xuất, công tác và sinh hoạt bình thường (...) và tổ chức đón tiếp, giúp đỡ đồng bào sơ tán

để đồng bào yên tâm sản xuất" theo tinh thần Chỉ thị ngày 7 tháng 8 năm 1965 của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái⁽¹⁾.

Tuy là huyện nằm trong khu vực ở trạng thái phòng thủ, nhưng do có Đường 13A, một mạch máu giao thông quan trọng nối liền Thái Nguyên với Tuyên Quang và các tỉnh vùng Tây Bắc của Tổ quốc và có các kho xăng dầu, lương thực, vũ khí của Nhà nước và quân đội xây dựng trên địa bàn, nên huyện Đại Từ cũng là địa bàn có nhiều mục tiêu đánh phá của địch.

Đầu tháng 10 năm 1965, máy bay Mỹ tăng cường các hoạt động trinh sát trên vùng trời huyện Đại Từ. Từ hướng Tuyên Quang, các máy bay trinh sát của Mỹ thường bay qua vùng trời huyện Đại Từ để vào trinh sát thành phố Thái Nguyên và các huyện Phú Lương, Võ Nhai, Phú Bình. Ngày 17 tháng 10 năm 1965, nhiều tốp máy bay Mỹ bay vượt qua dãy núi Tam Đảo, qua vùng trời huyện Đại Từ vào đánh phá ác liệt khu vực cầu Gia Bầy (nằm trên địa bàn Thành phố), mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của chúng vào Thái Nguyên. Cùng với

⁽¹⁾ Theo Quyết định ngày 21 tháng 4 năm 1965 của Quốc hội, từ ngày 1 tháng 7 năm 1965, hai tỉnh Bắc Cạn và Thái Nguyên chính thức sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái và hoạt động theo địa giới hành chính mới.

thanh niên và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên, thanh niên và nhân dân các dân tộc Đại Từ bước vào thời kì trực tiếp chiến đấu chống lại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ.

Tại thời điểm này, toàn huyện Đại Từ có 3.425 đoàn viên (chiếm tỉ lệ 45 % so với tổng số thanh niên trên địa bàn), sinh hoạt ở 233 chi đoàn cơ sở (gồm 187 chi đoàn nông thôn và 46 chi đoàn cơ quan). Đoàn cơ sở các xã Yên Lãng, Hùng Sơn, Tân Thái, Văn Yên, Phục Linh và Đức Lương đã tổ chức thành lập được 23 Đội Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước, với 393 cán bộ, đội viên, đạt tỉ lệ 16% so với tổng số thanh niên ở các xã trên.

Trước tình hình các hoạt động trinh sát và đánh phá của máy bay địch ngày càng ráo riết, để làm tốt công tác chuẩn bị đánh địch, dưới sự chỉ huy, hướng dẫn trực tiếp của Ban Chỉ huy Huyện đội, cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong lực lượng dân quân đã cùng với cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị xây dựng, củng cố được 10 trận địa phòng không bắn máy bay địch bay thấp, với 130 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ tham gia trực chiến. Do việc cấp dưỡng cho dân quân, tự vệ làm nhiệm vụ trực chiến thuộc ngân sách của huyện và trong điều kiện ngân sách của huyện có nhiều khó khăn, nên thường xuyên trên địa

bàn huyện chỉ có từ 2 đến 3 trận địa phòng không có lực lượng dân quân, du kích và tự vệ trực chiến suốt ngày, đêm.

Đối với nhiệm vụ phòng tránh, cán bộ, đoàn viên, thanh niên Đại Từ đã cùng với cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân trong huyện đã đào được 50.000 mét giao thông hào, 7.560 hầm, hố trú ẩn (trong số 9 huyện, thành ở Thái Nguyên, khối lượng đào, đắp đất đá làm giao thông hào của Đại Từ chỉ đứng thứ hai, sau Thành phố Thái Nguyên). Tuy nhiên, trong số 7.560 hầm, hố trú ẩn còn nhiều hầm, hố chưa có nắp đậy; giao thông hào còn bị sụt, lở nhiều.

Trong công tác cấp cứu phòng không, rút kinh nghiệm trận máy bay Mỹ đánh cầu Gia Bẫy (17/10/1965), Ban Y tế phòng không nhân dân huyện đã mở lớp tập huấn ngắn ngày, bồi dưỡng kỹ thuật băng bó, cấp cứu vết thương cho cán bộ y tế xã và các đội cấp cứu phòng không của dân quân, du kích ở các hợp tác xã; vận động nhân dân tự mua túi thuốc phòng không, làm thêm cáng, nẹp trang bị cho các đội Y tế phòng không tuyến I.

Nhằm phát hiện máy bay địch từ xa, chủ động đối phó với các hoạt động đánh phá của chúng trên địa bàn huyện Đại Từ, Trung đoàn phòng không 210 bảo vệ thành phố Thái Nguyên đã tổ chức các Trạm Trinh sát phát hiện máy

bay địch ở Đèo Khế và núi Pháo. Thanh niên Đại Từ đã cùng với nhân dân và các lực lượng dân quân, du kích và tự vệ trong huyện làm tốt công tác bảo vệ và tạo điều kiện thuận lợi cho các Trạm Trinh sát của Trung đoàn 210 hoàn thành nhiệm vụ.

Nhờ các đoàn viên, thanh niên ở Trạm Trinh sát Đèo Khế phát hiện được máy bay địch sớm, thông báo kịp thời cho chỉ huy Trung đoàn 210 và Ban Phòng không nhân dân tỉnh, nên chiều ngày 29 tháng 4 năm 1966, mặc dù giặc Mỹ huy động tới 15 máy bay phản lực các loại hiện đại, gồm F105 (Thần sấm), F4 (Con ma) và máy bay trinh sát RF101 vào đánh thành phố Thái Nguyên, với các thủ đoạn nham hiểm (bay nhiều tầng, nhiều hướng, vừa nghi binh, vừa trinh sát và đánh phá), nhưng chúng vẫn bị quân và dân Thái Nguyên trừng trị đích đáng bắn rơi 2 chiếc, trong đó có chiếc thứ 1000 bị bắn rơi trên miền Bắc và bắn bị thương 1 chiếc. Chiếc máy bay Mỹ thứ 1000 bị bắn rơi trên miền Bắc là chiếc máy bay F105 bị Đại đội 101 pháo cao xạ 100 li (thuộc Trung đoàn 210) ở trận địa đồi Tân Lập (Gia Sàng) bắn trúng lúc 15 giờ 22 phút. Khi bị trúng đạn, chiếc máy bay này đã bùng cháy như một bó đuốc lớn, lao xuống cánh đồng làng Chùa (xã Túc Tranh, huyện Phú Lương).

Trước tình hình máy bay địch thường xuyên từ phía Tây và Tây Bắc theo trục Đường 13A Tuyên Quang - Thái Nguyên và dọc theo thung lũng sông Công vào đánh phá thành phố Thái Nguyên và các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Võ Nhai, Phú Lương..., đầu năm 1966, sau khi Tỉnh đội bổ sung thêm vũ khí, Huyện đội Đại Từ tổ chức và xây dựng thêm 3 trận địa phục kích bắn máy bay địch bay thấp của dân quân du kích ba xã Hùng Sơn, An Khánh và Yên Lãng. Hằng ngày, mỗi trận địa có một tổ dân quân du kích trực chiến liên tục từ 6 giờ sáng đến 18 giờ tối; những ngày cao điểm có thể trực chiến tới 21 giờ đêm. Trận địa trực chiến của dân quân du kích xã An Khánh được trang bị 2 súng trung liên, 3 súng trường, trận địa trực chiến của dân quân du kích xã Hùng Sơn được trang bị 2 súng trung liên, 4 súng trường và trận địa trực chiến của dân quân du kích xã Yên Lãng được trang bị 5 súng trường.

Ngoài ba trận địa trực chiến thường xuyên, các tổ trực chiến phòng không của lực lượng dân quân du kích thị trấn Đại Từ và các xã Văn Yên, Trần Phú, Độc Lập, Bình Thuận, Hà Thượng, Cù Vân và tự vệ Mỏ than Làng Cẩm cũng sẵn sàng lên trận địa chiến đấu bắn máy bay địch khi có báo động phòng không. Nhằm chống máy bay trinh sát

của địch phát hiện, đoàn viên, thanh niên và cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích, tự vệ đã trồng 3.561 cây chuối ngay trang các trận địa trực chiến phòng không,.

Để xử lý kịp thời các hậu quả đánh phá của máy bay địch, cán bộ, đoàn viên, thanh niên thị trấn Đại Từ và các xã Hùng Sơn, Bình Thuận, Độc Lập, Trần Phú đã tích cực tham gia các đội cứu hoả, cứu thương, tải thương, đào bới sập hầm, phục vụ công tác phòng không các cơ quan huyện và nhân dân ở khu vực thị trấn Đại Từ. Trong đó, Đội cứu hoả 40 người, được tổ chức ở xã Hùng Sơn; Đội cứu thương - tải thương 40 người, tổ chức ở xã Bình Thuận; Đội đào bới sập hầm 150 người, tổ chức ở các xã Độc Lập, Trần Phú và thị trấn Đại Từ (mỗi xã, thị trấn 50 người).

Nhờ có sự chuẩn bị chu đáo, kịp thời, sẵn sàng đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, nên cán bộ, đoàn viên, thanh niên, nhân dân và lực lượng vũ trang Đại Từ bình tĩnh, tự tin bước vào các trận thử lửa ác liệt với máy bay và bom đạn hiện đại của giặc Mỹ.

Ngày 21 tháng 6 năm 1966, máy bay Mỹ ném 6 quả bom phá và bắn nhiều loạt đạn rốc két xuống kho xăng T72 và Công trường xây dựng đập Phụng Hoàng (nằm trên địa bàn xã Cù Vân), làm chết 3 người, bị thương 1

người, đổ 1 ngôi nhà. Đây là trận đánh phá đầu tiên của máy bay Mỹ trên địa bàn huyện Đại Từ. Từ đây, cùng với nhân dân và cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân trong huyện, thanh niên các dân tộc huyện Đại Từ chính thức bước vào cuộc chiến đấu trực tiếp chống lại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ diễn ra trên địa bàn huyện ngày càng ác liệt và mở rộng .

15 giờ 16 phút ngày 7 tháng 7 năm 1966, giặc Mỹ huy động hai máy bay F105 đến ném bom bừa bãi xuống khu vực Núi Pháo (xã Cù Vân). Các ngày 20, 21, 25 và 27 tháng 7 năm 1966, giặc Mỹ tiếp tục cho máy bay ném 24 quả bom phá và bắn nhiều loạt đạn tên lửa xuống hai xã Bình Thuận và Cù Vân. Do các cấp bộ Đảng và chính quyền trong huyện, nhất là Ban Chi uỷ và Ủy ban hành chính hai xã Bình Thuận và Cù Vân lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác phòng không, sơ tán; thanh niên Đại Từ phát huy vai trò xung kích, làm tốt công tác phục vụ chiến đấu và chiến đấu, nên thiệt hại về người và của do máy bay địch đánh phá gây ra là không đáng kể. .

Ngày 14 tháng 7 năm 1966, trên vùng trời huyện Đại Từ, một biên đội máy bay của ta chiến đấu với 4 tốp, 15 máy bay F105 và F4 của giặc Mỹ. Do máy bay địch ở thế

đông áp đảo, nên hai máy bay của ta đã bị máy bay địch bắn cháy, trong đó có một chiếc rơi xuống xã Phúc Thọ (Đại Từ). Dưới sự chỉ huy trực tiếp của Ban Chỉ huy Xã đội, cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong lực lượng dân quân du kích xã Phúc Thọ đã nhanh chóng có mặt ở nơi máy bay bị rơi, làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác, bảo vệ hiện trường. Đồng chí phi công lái máy bay bị rơi hy sinh đã được cán bộ, , đoàn viên, thanh niên và nhân dân Phúc Thọ tắm rửa, khâu liệm, tổ chức mai táng chu đáo.

Công tác phục vụ chiến đấu và chiến đấu của lực lượng thanh niên Đại Từ và nhân dân trong huyện tháng 7 năm 1966 đã góp phần cùng với quân và dân trong tỉnh bắn rơi 18 máy bay Mỹ. Trong hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, tháng 7 năm 1966 là tháng máy bay Mỹ bị bắn rơi nhiều nhất trên vùng trời Thái Nguyên .

Hưởng ứng lời kêu gọi chung Mỹ cứu nước ngày 17 tháng 7 năm 1966 của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm , 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ. Không có gì quý hơn độc lập, tự do, đến ngày thắng lợi nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước đàng hoàng hơn, to

đẹp hơn"⁽¹⁾, cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong lực lượng dân quân, du kích và tự vệ Đại Từ đã cùng với cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị tổ chức triển khai nhiều trận địa phục kích, đón lõng bắn máy bay địch bay thấp.

Tại xã Hà Thượng, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ và Uỷ ban hành chính xã, Ban chỉ huy Xã đội do các đồng chí Ngô Văn Ôn làm Xã đội trưởng và Phùng Văn Lương (Bí thư Đảng uỷ) làm Chính trị viên đã tổ chức xây dựng được một đại đội dân quân do các đồng chí Xã đội trưởng trực tiếp làm Đại đội trưởng, Chính trị viên Xã đội trực tiếp làm Chính trị viên. Sau ngày giặc Mỹ huy động máy bay ném bom cầu Gia Bầy (17/10/1965), Ban Chỉ huy Đại đội dân quân xã Hà Thượng tổ chức thành lập Trung đội dân quân trực chiến phòng không, gồm 17 cán bộ, chiến sĩ (phần đông là đoàn viên, thanh niên) do các đồng chí Nguyễn Văn Đệ (đảng viên, 29 tuổi, Bí thư Chi đoàn xóm Đá Liền) làm Trung đội trưởng và Nguyễn Hùng Xuân (đảng viên, 42 tuổi) làm Chính trị viên. Mọi chế độ cấp dưỡng cho cán bộ, chiến sĩ trong Trung đội đều do các hợp tác xã trong xã đảm bảo theo mức thu nhập bình quân cao nhất của xã viên.

⁽¹⁾ Dẫn theo Việt Nam - 30 năm chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc (1945 - 1975) BNSK. Nxb QĐND, Hà Nội, 2005, trang 408.

Nghiên cứu nắm được qui luật hoạt động của máy bay địch thường từ phía Tây - Tây Bắc vượt dãy núi Tam Đảo, hạ xuống độ cao rất thấp, rồi bay theo trục Đường 13A (Đèo Khế - Bờ Đậu), đến khu vực Núi Pháo vọt lên, tăng độ cao vào trinh sát hoặc đánh phá thành phố Thái Nguyên và các vùng phụ cận, Trung đội dân quân trực chiến xã Hà Thượng đã xây dựng ba trận địa ở dọc hai bên Đường 13A: một trận địa ở gần Núi Pháo, một trận địa ở khu vực Ủy ban hành chính xã và một trận địa ở trên Đồi 100 (bên phải và cách Đường 13A theo hướng từ Bờ Đậu đi Đèo Khế khoảng 100 mét). Từ ngày thành lập đến cuối tháng 7 năm 1966, tuy cán bộ, đoàn viên Thanh niên và chiến sĩ trong Trung đội đã trực tiếp chiến đấu với máy bay địch 7 trận, nhưng chưa bắn rơi được máy bay Mĩ. Với quyết tâm bắn rơi máy bay địch bay thấp bằng súng bộ binh, cán bộ, đoàn viên, thanh niên và chiến sĩ trong Trung đội kiên cường bám trận địa, chờ thời cơ.

Ngày 1 tháng 8 năm 1966, Trung đội dân quân trực chiến xã Hà Thượng làm nhiệm vụ chiến đấu trên Đồi 100 có 6 cán bộ, chiến sĩ, gồm các đồng chí Nguyễn Văn Đệ (Trung đội trưởng), Nguyễn Hùng Xuân (Chính trị viên) và bốn chiến sĩ Đỗ Thanh Duật (31 tuổi), Đới Văn Ban (đoàn viên, 28 tuổi), Nguyễn Xuân Đài (đoàn viên, 29

tuổi) và Phạm Văn Phúc (đoàn viên).

Sau bữa cơm trưa, đoàn viên Phạm Văn Phúc được phân công làm nhiệm vụ cảnh giới máy bay địch. Vào lúc 12 giờ 15 phút, vừa nghe tiếng keng báo động phòng không, đoàn viên Phạm Văn Phúc lập tức gõ keng báo động. Các đồng chí Bí thư Chi đoàn Thanh niên xóm Đá Liền Nguyễn Văn Đệ, Nguyễn Hùng Xuân, chiến sĩ Đỗ Thanh Duật và hai đoàn viên Đới Văn Ban, Nguyễn Xuân Đài bật dậy lao ra vị trí chiến đấu. Trong giây lát, cả Tổ Trục chiến do Trung đội trưởng Nguyễn Văn Đệ chỉ huy gồm 6 người, với 2 khẩu súng máy và 3 khẩu súng trường đã lăm lăm hướng về phía Tây - Tây Bắc sẵn sàng chờ máy bay địch. Từ hướng Tuyên Quang, một tốp hai máy bay trinh sát RF4C của giặc Mỹ, bay ở độ cao khoảng 200 mét, theo trục Đường 13A lao vào hướng trận địa. Bỏ qua chiếc thứ nhất bay hơi chệch về phía bên trái, Trung đội trưởng Nguyễn Văn Đệ ra lệnh cho đơn vị tập trung hoá lực, bắn vào chiếc thứ hai đang bay thẳng vào trận địa. Khi máy bay địch bay vào tầm bắn có hiệu quả, lá cờ đuôi nheo trong tay Bí thư Chi đoàn xóm Đá Liền - Trung đội trưởng Trung đội trục chiến Nguyễn Văn Đệ vừa phật xuống ra lệnh nổ súng, các loại súng máy, súng trường trong tay các đoàn viên Đới Văn Ban, Nguyễn Xuân Đài,

Phạm Văn Phúc đồng loạt nổ đạn, gọn một loạt 18 viên đạn tập trung vào chiếc máy bay Mĩ thứ hai đang lao thẳng vào trận địa.

Chiếc máy bay Mĩ bị trúng đạn, khựng lại, bay vòng lại phía sau định thoát thân, nhưng cũng chỉ bay được đến khu vực xã Đồng Thịnh, huyện Định Hoá thì bị rơi, hai tên giặc Mĩ lái máy bay nhảy dù xuống đất, một tên bị chết, một tên bị thanh niên, dân quân và nhân dân xã Đồng Thịnh bao vây, bắt sống. Với thành tích xuất sắc là đơn vị dân quân đầu tiên của huyện Đại Từ và cũng là đơn vị dân quân đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên bắn rơi máy bay phản lực Mĩ, nhân dân và lực lượng dân quân xã Hà Thượng đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba.

Chiến công bắn rơi máy bay phản lực Mĩ bằng súng bộ binh của Trung đội dân quân trực chiến xã Hà Thượng ngày 1 tháng 8 năm 1966 đã khẳng định cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong lực lượng dân quân Đại Từ có đủ khả năng chiến đấu, bắn rơi máy bay phản lực hiện đại của đế quốc Mĩ bằng súng bộ binh và khẳng định chủ trương tổ chức các trận địa phòng không của lực lượng dân quân, tự vệ (thành phần tham gia trực chiến chủ yếu là đoàn viên, thanh niên) làm nhiệm vụ phục kích, đón lõng, bắn

máy bay địch bay thấp bằng súng bộ binh của Ban Chỉ huy Tỉnh đội Bắc Thái và Ban Chỉ huy Huyện đội Đại Từ là hoàn toàn đúng đắn và có hiệu quả cao.

Cùng ngày 1 tháng 8 năm 1966, từ 13 giờ 20 phút đến 17 giờ 30, giặc Mĩ cho máy bay vào đánh phá ác liệt thành phố Thái Nguyên. Một đơn vị tên lửa bảo vệ thành phố Thái Nguyên đã phóng đạn kịp thời, bắn trúng một chiếc máy bay F105 của giặc Mĩ. Máy bay Mĩ bốc cháy, lao xuống xã Bình Dân (nay là xã Cát Nê), tên Trung úy lái máy bay Mĩ nhảy dù xuống, bị thanh niên và nhân dân xã Bình Dân do đồng chí Xã đội trưởng xã Bình Dân Nguyễn Văn Tiến chỉ huy bắt sống. Do bị thương quá nặng, tên giặc lái máy bay Mĩ này đã bị chết trên đường đưa về Hà Nội.

Ngày 7 tháng 8 năm 1966, máy bay Mĩ ném 8 quả bom phá xuống xã Hùng Sơn, làm chết 1 người ở xóm Liên Giới. Ngày 12 tháng 8 năm 1966, giặc Mĩ cho máy bay ném 2 quả bom phá và 2 quả bom bi mẹ xuống Kho xăng - dầu Cù Vân. Các lực lượng phòng không nhân dân chiến đấu trên địa bàn đã đánh trả quyết liệt, bắn rơi hai máy bay Mĩ (có một chiếc rơi xuống xã Văn Yên). Tại xã Văn Yên, nữ đoàn viên Phạm Thị Ngõng (chiến sĩ dân quân, vợ bộ đội đang chiến đấu ở chiến trường miền Nam,

mới sinh con được 7 tháng) đang vác cào cỏ ra đồng, thì trông thấy máy bay Mĩ bị bốc cháy, tên giặc Mĩ lái máy bay nhảy dù đang rơi về phía xóm Bầu. Không chần chừ, chỉ với chiếc cào cỏ lúa trên tay, đoàn viên Phạm Thị Ngõng đã nhanh chóng vận động về phía chiếc dù đang rơi xuống. Chạy đến bãi sắn, cách nhà khoảng 1 cây số, thì cũng là lúc tên giặc Mĩ lái máy bay vừa chạm đất, chưa kịp tháo dù. Chĩa chiếc cào cỏ lúa vào sát ngực tên giặc Mĩ lái máy bay, nữ đoàn viên Phạm Thị Ngõng hô lớn "giơ tay lên". Không biết tiếng Việt, nhưng thấy động tác sử dụng vũ khí dứt khoát của đoàn viên Phạm Thị Ngõng, tên giặc Mĩ lái máy bay hốt hoảng, vội giơ hai tay lên trời. Đúng lúc đó, các lực lượng thanh niên và dân quân trong xã cũng kịp thời ập đến, cùng nữ đoàn viên Phạm Thị Ngõng tước súng ngắn, tài liệu và trói tên giặc Mĩ lái máy bay, giải lên Huyện đội.

Hành động dũng cảm lao vào bắt sống giặc Mĩ lái máy bay chỉ với chiếc cào cỏ lúa trên tay của nữ đoàn viên Phạm Thị Ngõng đã góp phần tô thắm thêm chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, ghi đậm thêm truyền thống đấu kiên cường, bất khuất của thanh niên và nhân dân các dân tộc Đại Từ.

Chiều ngày 14 tháng 8 năm 1966, máy bay Mĩ ném

xuống cánh đồng Đầm Chấm, xã Văn Yên 6 quả bom phá; trong đó, có một quả chưa nổ, làm cho nhân dân trong xã không dám ra đồng cày, cấy. Trước tình hình trên, Ban Chấp hành Đoàn xã và Ban Chỉ huy Xã đội Văn Yên chủ trương cho một người là đoàn viên, là dân quân ra ngồi trên quả bom chưa nổ để nhân dân noi gương ra đồng cày, cấy. Chủ trương của Ban Ban Chấp hành Đoàn xã và Ban Chỉ huy Xã đội Văn Yên đã được nữ đoàn viên 21 tuổi Lý Thị Dầu (chiến sĩ dân quân, vợ bộ đội đang chiến đấu ở chiến trường xa), xung phong thực hiện. Trước Ban Chấp hành Đoàn xã và Ban Chỉ huy Xã đội, nữ đoàn viên, chiến sĩ dân quân Lý Thị Dầu đã đồng dục hứa: "Tôi sẽ làm tròn nhiệm vụ của tôi. Nếu tôi có chết, Ban Chấp hành Đoàn xã, Ban Chỉ huy Xã đội và bạn bè nhớ truy điệu tôi như một người lính trên chiến trường". Hành động dũng cảm của nữ đoàn viên, chiến sĩ dân quân Lý Thị Dầu đã làm mọi người xúc động, khâm phục. Cán bộ, đoàn viên, thanh niên và nhân dân xã Văn Yên yên tâm ra cánh đồng Đầm Chấm cày, cấy hết diện tích.

Trước tình hình giặc Mĩ leo thang đánh phá địa bàn huyện ngày càng ác liệt, chấp hành Chỉ thị số 27 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái, Đoàn cán bộ kiểm tra công tác phòng không sơ tán của tỉnh xuống kiểm tra các xã và

đơn vị dọc theo trục Đường 13 A đoạn từ ngã ba Bờ Đậu (huyện Phú Lương) đến thị trấn Hùng Sơn. Qua kiểm tra, Đoàn cán bộ kiểm tra của tỉnh đã biểu dương : Các xã và cơ quan, đơn vị trong huyện đều quán triệt tốt đến cán bộ và nhân dân Chỉ thị 27 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; nhận thức của các cấp chính quyền, đoàn thể và nhân dân về công tác phòng không sơ tán được nâng lên; hầm, hố trú ẩn và giao thông hào được thường xuyên tu sửa và làm mới; các kho tàng đã được phân tán hàng hoá và nguy trang. Tại xã An Khánh, lực lượng thanh niên và nhân dân đã đào rất nhiều hầm, hố, phòng tránh cá nhân ở trong làng, xóm và ngoài các cánh đồng, dọc hai bên đường từ xã An Khánh đến xã Cù Vân; có nhiều hộ gia đình đã đào tới hai, ba hầm, hố để phòng, tránh.

Đoàn cán bộ kiểm tra công tác phòng không sơ tán của tỉnh cũng thẳng thắn phê bình: Thị trấn Hùng Sơn tuy là một nơi tập trung đông dân, nhưng hầm, hào trú ẩn không đảm bảo chất lượng; gia đình đồng chí Chủ tịch Thị trấn và gia đình một đồng chí Công an huyện không có hầm trú ẩn; hầm, hố phòng không ở các cửa hàng nông sản, thực phẩm bị sụt lở, xuống cấp không được sửa chữa lại; bệnh viện không có hầm trú ẩn cho bệnh nhân; Trạm xá thị trấn Hùng Sơn không có hầm, hố trú ẩn cho cán bộ và nhân viên.

Sau khi được Đoàn kiểm tra của tỉnh chỉ rõ các thiếu sót, khuyết điểm, thực hiện chủ trương của Huyện uỷ và Uỷ ban hành chính huyện, Huyện Đoàn Đại Từ huy động cán bộ, đoàn viên, thanh niên ra tu sửa hầm hào cũ và làm thêm hầm, hào mới, góp phần hạn chế được tổn thất trong các đợt đánh phá tiếp theo rất ác liệt của máy bay địch. Tháng 9 năm 1966, giặc Mĩ huy động máy bay đánh phá địa bàn Đại Từ 4 trận, ném 64 quả bom phá và bom bi mìn, bắn nhiều loạt đạn tên lửa và rốc két xuống các khu vực Cù Vân, Đèo Khế, Mỏ than Làng Cẩm. Ngày 2 tháng 11 năm 1966, giặc Mĩ cho 3 tốp, 12 máy bay đến ném 21 quả bom phá, 2 quả bom bi mìn và bắn nhiều loạt đạn rốc két xuống các khu vực đập Phụng Hoàng, núi Mỏ Sắt, Kho thóc, Cửa hàng bách hoá (thuộc xã Cù Vân) và xóm Tân Phú (thuộc xã Bình Dân); làm chết 8 người, bị thương 13 người, phá hỏng 40 mét Đường 13 A, làm cháy 11 gian nhà kho lương thực của huyện đang chứa 60 tấn gạo và 140 tấn thóc; kho của Hợp tác xã Tân Phú (xã Bình Dân) bị cháy, hỏng 3 tấn thóc giống và 30 kg hạt giống rau các loại.

Ngay sau khi tiếng bom, đạn Mĩ vừa dứt, khói bom, đạn còn bay mù mịt, mùi thuốc bom, thuốc đạn cháy khét lẹt, 320 cán bộ, đoàn viên, thanh niên, chiến sĩ dân quân,

tự vệ và nhân dân huyện Đại Từ, cùng với 60 học sinh Trường trung cấp Công nghiệp của tỉnh đã có mặt tại những nơi máy bay địch đánh phá, vừa dập lửa, cứu kho, vận chuyển hết số thóc, gạo chưa bị cháy ở các kho đến nơi an toàn; vừa san lấp hố bom, đảm bảo cho đoạn Đường 13A qua địa bàn huyện được kịp thời thông suốt.

Ngày 7 tháng 11 năm 1966, máy bay Mỹ ném tiếp 8 quả bom phá, 4 quả bom bi mẹ xuống các xã Tân Thái, Phúc Thọ, Bình Dân, Tân Thành, làm chết và mất tích 3 người, bị thương 2 người, phá hỏng 2 nhà và làm bị thương 6 con trâu.

Trước tình hình giặc Mỹ tăng cường huy động máy bay và bom đạn đánh phá địa bàn Đại Từ, để vừa có lực lượng chủ lực, nòng cốt xây dựng các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện, vừa có lực lượng sẵn sàng giải quyết các hậu quả do máy bay địch ném bom, bắn phá gây ra, thực hiện chủ trương của Chính phủ cho các địa phương miền núi thành lập Đội Chủ lực làm thủy lợi, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ và Uỷ ban hành chính huyện, ngày 30 tháng 11 năm 1966, tại Bãi Sở, xóm Hoà Bình, xã Khôi Kỳ, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên huyện Đại Từ phối hợp Phòng Thủy lợi huyện tổ chức thành lập Đại đội Thanh niên Xung phong chủ lực làm thủy lợi huyện Đại

Từ, mang phiên hiệu Đại đội 925⁽¹⁾. Đại đội 925 có 176 cán bộ, đội viên; biên chế thành 14 tiểu đội (gồm 6 tiểu đội nữ và 8 tiểu đội nam), do đồng chí Lưu Chí Kiên (Bí thư Đoàn xã An Khánh) làm Đại đội trưởng và hai Đại đội phó là các đồng chí Hoàng Văn Sáng (cán bộ Đoàn xã Phú Lạc) và Dương Thị Thuận (cán bộ Đoàn xã Lục Ba).

Sau khi ổn định biên chế, tổ chức, Đại đội Thanh niên xung phong chủ lực làm thủy lợi huyện Đại Từ chuyển vào làm nhiệm vụ xây dựng công trình thủy lợi xã Hoàng Nông. Tết Nguyên Đán Đinh Mùi (1967), thay mặt Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện, đồng chí Lý Thanh (Phó Bí thư Huyện uỷ, Chủ tịch Uỷ ban hành chính huyện Đại Từ) vào chúc Tết, tặng quà và giao nhiệm vụ cho cán bộ, đội viên Đại đội 925. Đồng chí Phó Bí thư Huyện uỷ, Chủ tịch Uỷ ban hành chính huyện động viên cán bộ, đội viên Đại đội 925 phát huy truyền thống thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp, nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Thay mặt cán bộ, đội viên trong đơn vị, đồng chí Đại đội trưởng Đại đội 925 hứa quyết tâm làm

⁽¹⁾Đầu năm 1968, Tỉnh thành lập Đội Thanh niên chủ lực làm thủy lợi (Đội 92 Thanh niên Xung phong chống Mĩ cứu nước tập trung), làm nhiệm vụ chủ lực trong việc xây dựng, sửa chữa và ứng cứu các công trình thủy lợi khi bị máy bay Mĩ đánh phá. Đại đội Thanh niên Xung phong chủ lực làm thủy lợi huyện Đại Từ được sáp nhập vào Đội 92 và trở thành 1 trong số 8 đại đội của Đội 92. Sau hơn 1 năm thành lập, tỉnh ra quyết định sáp nhập Đội TNXP 92 vào Đội TNXP 91.

tròn mọi nhiệm vụ trên giao. Ngoài Đại đội 925, các Xã Đoàn trong huyện còn tổ chức các Đội Thanh niên Xung kích làm thủy lợi, xây dựng đường giao thông nông thôn, làm phân bón và xây dựng “Cánh đồng năm tấn thắng Mỹ”.

Ngày 23 tháng 4 năm 1967, máy bay Mỹ tiếp tục ném 2 quả bom bi mẹ xuống xã Bình Dân. Liên tiếp trong ba ngày 3, 4 và 5 tháng 5 năm 1967, máy bay Mỹ ném 18 quả bom phá và bom bi mẹ xuống các xã Tân Thái, Hà Thượng, An Mỹ, Hùng Sơn, Phú Xuyên, làm chết 5 người, bị thương 19 người, cháy và đổ 17 ngôi nhà. Trong các ngày 10, 14 và 20 tháng 5 năm 1967, máy bay Mỹ tiếp tục ném 22 quả bom phá xuống các xã Phú Xuyên, Yên Lãng, An Mỹ. Tại xã Phú Xuyên, tuy máy bay Mỹ ném xuống tới 14 quả bom phá, nhưng do thanh niên và nhân dân trong xã thực hiện tốt công tác phòng không, sơ tán, nên chỉ có 2 người bị thương nhẹ.

Sáu tháng cuối năm 1967, máy bay địch đánh phá Đại Từ 24 trận, ném 126 quả bom phá, 21 quả bom hơi, 31 quả bom bi mẹ và bắn nhiều loạt đạn rốc két, tên lửa xuống các xã Vinh Quang, Cù Vân, Độc Lập, Hùng Cường, Phú Xuyên, Trần Phú, An Mỹ, Đoàn Kết, Yên Lãng, Hùng Sơn, Văn Yên, Tân Thành, làm chết 20 người và bị thương 35 người. Trong đó, trận máy bay Mỹ ném 48

quả bom phá xuống xã Cù Vân ngày 17 tháng 10 năm 1967, làm chết 5 người, bị thương 5 người, phá huỷ 3 ngôi nhà, giết hại 4 con trâu, bò, lợn... Các trận ngày 18 và ngày 24 tháng 10, máy bay Mỹ ném 10 quả bom phá, 4 quả bom bi mẹ xuống các xã Văn Yên, Yên Lãng, làm chết 6 người, bị thương 7 người và giết hại 11 con trâu, bò.

Bước sang năm 1968, ngày 5 tháng 1, máy bay Mỹ ném 4 quả bom bi mẹ và 2 quả bom phá xuống ba xã Vinh Quang, Đức Lương, Thắng Lợi, làm chết 3 người và bị thương 10 người. Đặc biệt, ngày 18 tháng 1, giặc Mỹ tập trung máy bay ồ ạt vào ném 29 quả bom phá, 10 quả bom bi mẹ xuống 7 xã Hùng Sơn, Hà Thượng, Vinh Quang, An Mỹ, Đoàn Kết, Tiên Bộ, Phục Linh, làm chết 1 người, bị thương 24 người, cháy 1 tấn thóc và chết 2 con trâu, 2 con lợn. Ngày 6 tháng 3, máy bay Mỹ tiếp tục ném 4 quả bom phá xuống xóm Đồng Tiến (xã Tân Thái) và xóm Tiên Phong (xã Lục Ba), làm chết 1 người, bị thương 9 người và chết 6 con trâu.

Bị thất bại nặng trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta ở miền Nam, cộng với các thiệt hại nặng về số lượng máy bay bị bắn rơi trong chiến tranh phá hoại miền Bắc, ngày 31 tháng 3 năm 1968, Tổng thống Mỹ Giôn xon buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc

từ vĩ tuyến 20 trở ra và không ra tranh cử Tổng thống nhiệm kỳ hai vào tháng 11 năm 1968; chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với Chính phủ ta tại Hội nghị hai bên ở thành phố Pa ri (Thủ đô nước Pháp). Cùng với cán bộ, đoàn viên, thanh niên và nhân dân các địa phương khác trên miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra, cán bộ, đoàn viên, thanh niên và nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh nhân dân đất đối không chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ.

Trải qua gần một năm chín tháng đánh phá huyện Đại Từ, kể từ trận đầu tiên ném bom Kho xăng Cù Vân (21/6/1966), đến trận cuối cùng ném bom hai xã Lục Ba và Tân Thái (6/3/1968), đế quốc Mỹ đã huy động hàng trăm lần chiếc máy bay, ném xuống địa bàn 24 xã trên tổng số 30 xã trong huyện 407 quả bom phá, 21 quả bom hơi, 69 quả bom bi mẹ, làm chết 53 người, bị thương 154 người, phá huỷ 57 ngôi nhà, giết hại 41 con trâu, bò, phá huỷ hơn 11 tấn thóc. . .

Trong chiến tranh ác liệt, cán bộ, đoàn viên, thanh niên huyện Đại Từ đã sát cánh cùng với nhân dân và các lực lượng vũ trang trong huyện, vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu kiên cường, dũng cảm, bắn rơi 1 chiếc máy bay trinh sát phản lực RF4C của giặc Mỹ bằng súng bộ binh,

bắt sống 3 tên giặc Mĩ lái máy bay bằng những chiếc cào cỏ lúa, đòn càn và gậy gậy rom; vừa đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, đảm bảo giao thông vận tải thời chiến, huy động sức người, sức của chi viện chiến trường.

Từ giữa năm 1966, tuy trên địa bàn huyện Đại Từ máy bay Mĩ ném bom, bắn phá rất ác liệt và thiên tai hạn hán, lũ lụt, sâu bệnh diễn biến khá phức tạp, nhưng sản xuất nông nghiệp của huyện vẫn được giữ vững và phát triển. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp bộ Đảng, Chính quyền từ huyện đến các xã, thị trấn trên địa bàn, cán bộ, đoàn viên, thanh niên và nhân dân các dân tộc trong huyện đã dũng cảm bám ruộng, bám đồng, đẩy mạnh các phong trào làm ruộng tăng sản, cấy lúa thẳng hàng, làm phân bón ruộng và phong trào thi đua làm thủy lợi đạt kết quả tốt.

Điền hình là cán bộ, đoàn viên, thanh niên Chi đoàn Hợp tác xã Thành Công (xã Hùng Sơn). Từ năm 1962 đến năm 1966, cán bộ, đoàn viên, thanh niên Chi đoàn Hợp tác xã Thành Công đã tích cực đóng góp, xây dựng Hợp tác xã Thành Công trở thành hợp tác xã tiên tiến dẫn đầu các hợp tác xã trong tỉnh. Các năm 1962, 1963, Hợp tác xã Thành Công đã được Chính phủ tặng thưởng hai Huân chương Lao động hạng Nhì. Năm 1966, năng suất lúa mỗi

héc ta cả năm đạt 5,08 tấn, dẫn đầu các hợp tác xã trong tỉnh⁽¹⁾. Do có thành tích đặc biệt xuất sắc lãnh đạo Hợp tác xã Thành Công dẫn đầu các hợp tác xã trong tỉnh về các phong trào 3 khoán, 3 quản và năng suất lúa, nên đồng chí Trương Văn Nho được Chính phủ tặng Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 1962), được Ủy ban hành chính tỉnh tặng Bằng khen (năm 1965). Ngày 30 tháng 12 năm 1966, đồng chí Trương Văn Nho đã vinh dự được Đảng và Chính phủ tuyên dương danh hiệu Anh hùng Lao động⁽²⁾.

Năm 1967, các cấp bộ Đoàn trong huyện tập trung vận động cán bộ, đoàn viên, thanh niên đẩy mạnh phong trào thi đua áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Tính đến tháng 2 năm 1967, diện tích

⁽¹⁾ Hợp tác xã Thành Công thành lập cuối năm 1959 trên cơ sở sáp nhập các hợp tác xã nhỏ An Long, Liên Đới, Hàm Rồng và Cầu Thành. Trong đó, Hợp tác xã Cầu Thành là một trong ba hợp tác xã do Tỉnh chỉ đạo thí điểm thành lập từ năm 1955. Năm 1958, cán bộ, xã viên Hợp tác xã Cầu Thành đã vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm, hỏi động viên.

⁽²⁾ Đồng chí Trương Văn Nho, sinh năm 1910; quê quán xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; trú quán huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 25/5/1960; từ năm 1948 đến năm 1957 là Tiểu đội trưởng dân quân, Trưởng xóm, Tổ trưởng Tổ Đối công, Phó Bí thư Nông hội xã. Từ năm 1958 đến năm 1961 là Chủ nhiệm các hợp tác xã Cầu Thành, Thành Công. Từ năm 1964 đến năm 1966 là Phó Bí thư Chi bộ, Chủ nhiệm Hợp tác xã Thành Công. Ngày 30/12/1966, đồng chí Trương Văn Nho đã vinh dự được Đảng và Chính phủ tuyên dương danh hiệu Anh hùng Lao động. Đầu năm 1967, đồng chí Trương Văn Nho vinh dự được tham dự Đại hội Anh hùng, Chiến sĩ Thi đua chống Mĩ cứu nước do Chính phủ tổ chức.

thả bè hoa dâu trong huyện đã tăng hơn 168 mẫu so với vụ đông - xuân 1965 - 1966; 27 xã trên tổng số 30 xã trong huyện có phong trào thanh niên làm ruộng tăng sản. Vụ mùa 1967, bình quân mỗi héc ta ruộng, thanh niên và nhân dân Đại Từ đã bón được 6 tấn phân chuồng, 80 kg vôi bột, 60 kg phối phát. Sau hội nghị sơ kết công tác thủy lợi do tỉnh tổ chức, phong trào làm thủy lợi của thanh niên và nhân dân Đại Từ có bước chuyển biến mạnh. Các hợp tác xã trong huyện đều tổ chức các Đội chuyên làm thủy lợi do Chi đoàn thanh niên đảm nhiệm. Hưởng ứng phong trào làm thủy lợi "Rực lửa đêm đông, kiến thiết ruộng đồng, lập công dâng Đảng, đánh Mỹ cứu nước" do Huyện uỷ và Uỷ ban hành chính huyện phát động, có ngày các cấp bộ Đoàn trong huyện đã huy động được hàng nghìn đoàn viên, thanh niên ra đồng làm thủy lợi. Thanh niên ở 17 xã trên tổng số 30 xã trong huyện đã xây dựng xong bờ vùng, bờ thửa và hệ thống tưới, tiêu đảm bảo cung cấp đủ nước tưới cho đồng ruộng. Kết thúc năm 1967, cán bộ, đoàn viên, thanh niên và nhân dân trong huyện đã đào đắp 124.763 mét khối đất đá, xây dựng 18 công trình thủy lợi lớn nhỏ, tu sửa và làm mới hàng trăm cây số mương, máng dẫn nước; khai hoang, phục hoá và kiến thiết bờ vùng, bờ thửa 1.310 héc ta ruộng.

Do các cấp bộ Đoàn thanh niên trong huyện vận động cán bộ, đoàn viên, thanh niên thực hiện tốt các phong trào thi đua sản xuất nông nghiệp, nên năm 1967, diện tích gieo, cấy và trồng cây lương thực của huyện đạt 14.972 héc ta, tăng 255 héc ta so với năm 1966; sản lượng lúa đạt 26.397 tấn; so với năm 1966, năng suất lúa tăng 4%, sản lượng lúa tăng 8%, sản lượng cây hoa màu lương thực tăng 0,33%. Tổng sản lượng lương thực (qui thóc) cả năm 1967, toàn huyện đạt 31.889 tấn, tăng 5.025 tấn (bằng 18,7%) so với năm 1966. Với kết quả đó đó, năm 1967, huyện Đại Từ không những đã tự cân đối được lương thực, mà còn làm nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước được 6.500 tấn lương thực, vượt 2.100 tấn so với năm 1966, được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba; hai hợp tác xã Đông Quan (xã Yên Lãng) và Thành Công (xã Hùng Sơn) được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì, xã Hà Thượng được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất.

Sản xuất lương thực, thực phẩm phát triển, đời sống của thanh niên và các tầng lớp nhân dân trong huyện cũng được cải thiện. Thu nhập bình quân lương thực đầu người mỗi tháng từ 17kg thóc (năm 1965), lên 20kg thóc (năm 1967). Ở các hợp tác xã điển hình tiên tiến, 95% số hộ gia

đình xã viên đã xây dựng được nhà gỗ kiên cố, 60% số hộ gia đình có xe đạp làm phương tiện đi lại, 60% số hộ gia đình có máy thu thanh. Riêng Hợp tác xã Thành Công, thu nhập bình quân lương thực đầu người mỗi tháng 24,5 kg thóc (cao nhất các hợp tác xã trong huyện). Hợp tác xã Thành Công còn xây dựng được một trường cấp I, bốn nhà trẻ, một lớp mẫu giáo và hệ thống loa, đài truyền thanh phục vụ thanh niên và nhân dân nghe tin tức hàng ngày.

Các cấp bộ Đoàn Thanh niên trong huyện thường xuyên coi trọng công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức thanh niên làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải thời chiến. Đến tháng 9/1966, cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong huyện đã cùng với nhân dân và lực lượng dân quân trên địa bàn làm được 10 cây số đường vòng Đèo Khế sang Sơn Dương (tỉnh Tuyên Quang), sửa chữa 8 cây số đường từ Cù Vân đi ga Quan Triều, 12 cây số đường từ Quán ông Già (Phú Minh) qua Đức Lương, ra Hợp Thành (Phú Lương) và làm mới 18 cây số đường từ Lục Ba qua Phúc Thọ sang Phú Xuyên. Lực lượng thanh niên trong huyện đã trồng hàng ngàn cây chuối dọc hai bên đoạn Đường 13A từ Cù Vân đi Yên Lãng và đường từ thị trấn Đại Từ đi Ký Phú để ngụy trang chống máy bay địch phát hiện, ném bom, bắn phá.

Tiếp tục phát huy truyền thống của ông cha thời kỳ kháng chiến chống Pháp, trong những năm kháng chiến chống Mĩ cứu nước, lớp lớp thanh niên các dân tộc Đại Từ đã hăng hái lên đường nhập ngũ, xung phong ra mặt trận chiến đấu chống Mĩ cứu nước. Năm 1966, toàn huyện có 874 người (chủ yếu là thanh niên) lên đường đánh Mĩ, vượt chỉ tiêu trên giao 5% (vượt 44 người). Năm 1967, 220 thanh niên Đại Từ lại tiếp tục lên đường đánh Mĩ. Trong số 220 thanh niên Đại Từ lên đường đánh Mĩ năm 1967, có nhiều thanh niên được tuyển vào xây dựng Tiểu đoàn 68 - Tiểu đoàn quân tăng cường cho chiến trường miền Nam của tỉnh Thái Nguyên. Thanh niên và nhân dân các dân tộc Đại Từ, trực tiếp là thanh niên và nhân dân xã Vạn Thọ đã đóng góp nhiều công, của xây dựng nơi ăn, chốn ở cho cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 68, góp phần đảm bảo cho cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 68 huấn luyện tốt, rèn luyện sức khoẻ dẻo dai, đủ sức "Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước. Mà lòng phơi phới dậy tương lai".

Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1968 của quân và dân miền Nam, bên cạnh những thắng lợi đã giành được, ta bị "...tôn thất, mất đất, mất dân, thương vong nhiều, ảnh hưởng kéo dài nhiều đến những

năm sau"⁽¹⁾. Tình hình đó đòi hỏi hậu phương lớn miền Bắc phải khẩn trương chi viện số lượng lớn sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam. Năm 1968, Tỉnh giao chỉ tiêu tuyển quân cho huyện Đại Từ số lượng nhiều gấp 2,85 lần năm 1965, 1,41 lần năm 1966 và 5,64 lần năm 1967. Công tác động viên tuyển quân trở thành một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất trong công tác quân sự địa phương năm 1968 của huyện Đại Từ

Trong bối cảnh, qua các đợt tuyển quân hai năm 1966, 1967, lực lượng dự bị của huyện ngày càng giảm dần, trong khi chỉ tiêu tuyển quân năm 1968 lại cao gấp nhiều lần và đối tượng tuyển chủ yếu là thanh niên từ 18 đến 25 tuổi. Mặt khác, do chiến tranh ác liệt và kéo dài, nên trong một số đoàn viên, thanh niên (có cả đảng viên) đã xuất hiện tư tưởng ngại gian khổ, hy sinh, tìm cách trốn tránh, không đi bộ đội; nhiều gia đình (kể cả gia đình cán bộ, đảng viên)⁽²⁾ trong huyện không muốn cho con, em mình vào bộ đội.

Rút kinh nghiệm các đợt tuyển quân những năm trước, ngay từ đầu năm 1968, các cấp bộ Đoàn trong huyện tập

⁽¹⁾ Tổng kết Bộ Tổng Tham mưu trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, Nxb QĐND, Hà Nội 1997, trang 125.

⁽²⁾ Theo cung cấp của đồng chí Nguyễn Thị Bích Tân, nguyên Bí thư Huyện Đoàn Đại Từ từ năm 1969 đến năm 1976.

trung tuyên truyền, quán triệt cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên tư tưởng, quyết tâm "Bất kỳ trong hoàn cảnh nào, cũng kiên quyết động viên đạt và vượt mức quân số, đảm bảo chất lượng tốt, thời gian nhanh, giao quân gọn và an toàn" do Nghị quyết chuyên đề về công tác quân sự địa phương năm 1968 của Tỉnh uỷ Bắc Thái đề ra. Đợt tuyển quân đầu tiên năm 1968, huyện Đại Từ được tỉnh giao cùng với hai huyện Phổ Yên và Phú Lương tuyển 900 thanh niên vào bộ đội. Tuy là đợt tuyển quân hỗ trợ cho đợt tuyển quân thứ nhất của hai huyện Phổ Yên và Phú Lương, nhưng Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính, Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ như một đợt tuyển quân chính thức, từ khâu tổ chức khám tuyển đến khâu xét duyệt hồ sơ; các cấp bộ Đoàn Thanh niên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động thanh niên nhập ngũ, nên chỉ sau 8 ngày kể từ khi nhận được lệnh, huyện Đại Từ đã hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, đảm bảo chất lượng, vượt thời gian qui định.

Qua công tác tuyển quân đợt I, các cấp bộ Đoàn Thanh niên trong huyện đã rút được kinh nghiệm là phải hết sức coi trọng công tác vận động, tuyên truyền, giáo dục chính trị, động viên tư tưởng cho các đối tượng thanh niên. Phát

huy thành tích tuyển quân đợt I, các cấp bộ Đoàn Thanh niên Đại Từ tiếp tục góp phần thực hiện thắng lợi tuyển quân đợt II. Sau khi giao quân đợt II xong, Đại Từ tiếp tục được tỉnh giao tuyển quân đợt III. Đây là đợt Đại Từ được tỉnh giao chỉ tiêu tuyển quân lớn nhất từ trước đến lúc bấy giờ (so với năm 1967, chỉ tiêu tuyển quân đợt III của huyện lớn gấp 2,85 lần).

Thực hiện nhiệm vụ tuyển quân đợt III, các cấp bộ Đoàn thanh niên Đại Từ vận động đoàn viên, thanh niên tích cực hưởng ứng phong trào thi đua "Toàn dân chấp hành chính sách hậu phương quân đội" do Ngành Thương binh - Xã hội tỉnh phát động. Nhờ làm tốt công tác chính sách hậu phương quân đội, nên các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội ở Đại Từ đã giữ được cuộc sống sinh hoạt bình thường. Nhân dân các dân tộc trong huyện phấn khởi, tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng, hăng hái động viên thanh niên là con em mình lên đường đánh Mỹ. Ở xã Quang Vinh, đoàn viên Trần Văn Bột, tuy chưa đủ 18 tuổi, nhưng vẫn quyết tâm xung phong tình nguyện nhập ngũ. Cả hai thanh niên là con trai bà Dương Thị Liên đều nhờ mẹ lên xin huyện xin cho cả hai cùng được lên đường đánh Mỹ.

Khi thanh niên lên huyện tập trung, chuẩn bị giao

quân, các đồng chí lãnh đạo Huyện trao tặng thanh niên lên đường nhập ngũ lá cờ truyền thống của quê hương, mang dòng chữ "Đèo Khế anh dũng". Nhờ các cấp bộ Đoàn trong huyện làm tốt công tác động viên, tuyên truyền, giáo dục, vận động đoàn viên, thanh niên, nên đã góp phần cùng quân và dân trong huyện hoàn thành vượt mức 0,72% chỉ tiêu quân số tuyển quân đợt III. Cả năm 1968, Đại Từ đã tuyển được 1.240 người (đa số là đoàn viên, thanh niên) vào bộ đội, vượt 0,5% chỉ tiêu trên giao. Với thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân năm 1968, huyện Đại Từ đã vinh dự được Ủy ban hành chính Khu Tự trị Việt các tặng Bằng khen.

Tuy nhiên, do chiến tranh ác liệt và kéo dài, số thương binh từ chiến trường trở về hậu phương ngày càng nhiều, con số báo tử của huyện cũng ngày một tăng, nên trong một bộ phận đoàn viên, thanh niên tiếp tục xuất hiện các hiện tượng ngại gian khổ, sợ hy sinh. Hiện tượng trốn lệnh khám tuyển nghĩa vụ quân sự và chống lệnh gọi nhập ngũ trong đoàn viên, thanh niên tiếp tục có chiều hướng gia tăng.

Để khắc phục yếu kém, khuyết điểm trên, Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Đại Từ đã đặt công tác tuyển quân bổ sung cho chiến trường lên hàng đầu, tập trung

lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục, động viên tư tưởng và triển khai thống kê nắm chắc thực lực tuyển quân. Năm 1969, Đại Từ tiến hành hai đợt, tuyển được 250 thanh niên vào bộ đội, đạt 99,2% chỉ tiêu (trong đó đợt I tuyển đạt 98% chỉ tiêu, đợt II vượt 1,2% chỉ tiêu). Trong 3 năm tiếp theo (1970, 1971, 1972), Đại Từ tuyển được 1.574 người vào bộ đội (năm 1970 tuyển được 253 người đạt 93,6%, năm 1971 tuyển được 520 người, năm 1972 tuyển được 801 người đạt 97%).

Sau khi giặc Mĩ tạm ngừng ném bom, bắn phá miền Bắc, tranh thủ điều kiện hoà bình, các cấp bộ Đoàn Thanh niên Đại Từ tập trung vận động đoàn viên, thanh niên phát huy vai trò xung kích, đẩy mạnh phát triển sản xuất và củng cố phong trào hợp tác hoá nông nghiệp. Năm 1968, trong toàn huyện thanh niên phủ bèo hoa dâu 40% diện tích cây lúa; đưa vào gieo cấy 9 giống lúa mới có năng suất cao, thay dần các giống lúa địa phương năng suất thấp, kháng bệnh kém. Vụ xuân 1968, thanh niên Đại Từ đã cùng nhân dân trong huyện cấy thêm được 77 héc ta lúa ngoài kế hoạch. Khoảng 50% diện tích lúa chiêm của huyện được đoàn viên, thanh niên cấy đúng kỹ thuật, làm cỏ sục bùn, phòng trừ sâu bệnh, bón thúc kịp thời vụ, nên năng suất lúa mỗi héc ta đều đạt từ 4,4 tấn trở lên, có 5 xã

và 23 hợp tác xã mỗi héc ta năng suất lúa đã đạt từ 5 tấn đến 6,4 tấn. Các cấp bộ Đoàn Thanh niên trong huyện đã thành lập được 73 Tổ Thanh niên khoa học kỹ thuật, làm nhiệm vụ hướng dẫn đoàn viên, thanh niên các hợp tác xã áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Đội Thuỷ lợi Hợp tác xã Thái Sơn (xã Lục Ba), với 100% cán bộ, đội viên (25 người) là đoàn viên, thanh niên, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Uỷ ban hành chính tỉnh công nhận là lá cờ đầu trong phong trào thi đua làm thuỷ lợi của toàn tỉnh năm 1968.

Thanh niên Đại Từ còn làm tốt việc xung kích phát triển cây công nghiệp lâu năm. Đầu năm 1968, ở các xã Yên Lãng, Hà Thượng, Lục Ba, Bình Thuận, Phú Xuyên, Minh Tiến, Thắng Lợi đã có 20 cơ sở, với 495 hộ gia đình trồng cây công nghiệp. Chè là cây đặc sản của huyện, nên được nhân dân trồng với diện tích lớn hơn nhiều so với các loại cây khác. Diện tích cây chè tăng từ 153 héc ta (năm 1965), lên 368 héc ta (năm 1967); sản lượng chè cũng tăng từ 24.553 kg (năm 1965), lên 25.835 kg (năm 1967) và 32.644 kg (năm 1968).

Thực hiện Nghị quyết 175 của Bộ Chính trị và Chi thị của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái về "Cuộc động viên chính trị tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", dưới sự

lãnh đạo trực tiếp của Huyện uỷ, trong thời gian thực hiện bước 1 của cuộc vận động (từ tháng 3 đến hết tháng 6 năm 1968), thanh niên Đại Từ đã cùng với nhân dân trong huyện cung cấp cho Nhà nước 40 tấn thóc tiết kiệm chống Mĩ, 78 con lợn thực phẩm (bằng 3.320 kg thịt hơi) và 825 kg gà thịt. Các cấp bộ Đoàn trong huyện tập trung vận động, tổ chức thanh niên đẩy mạnh phát huy vai trò, chức năng xung kích trong sản xuất thâm canh tăng năng xuất lúa và hoa mầu.

Năm 1968, thanh niên Hợp tác xã Khánh Hoà (xã Hà Thượng) xung kích thâm canh tăng năng suất lúa (làm ruộng cao sản, đưa giống lúa mới năng suất cao, chịu được hạn, chống được sâu bệnh ...vào sản xuất); thâm canh chè, chăn nuôi lợn và trâu, bò sinh sản. Thanh niên Hợp tác xã Thành Công (xã Hùng Sơn) xung kích thâm canh toàn diện các loại cây lúa, mầu, chè và áp dụng cơ khí nhỏ vào sản xuất nông nghiệp; chỉ đạo chăn nuôi lợn tập thể và hộ gia đình xã viên, phát triển bèo hoa dâu vụ đông - xuân và giữ giống bèo hoa dâu qua vụ hè. Thanh niên Hợp tác xã Đông Quan (xã Yên Lãng) xung kích thâm canh lúa, chè, trọng tâm là việc đưa các giống lúa có năng suất cao vào gieo, cấy; phát triển chăn nuôi trâu, bò cấy kéo kết hợp với sinh sản. Thanh niên Hợp tác xã Phú

Thái (xã Ký Phú) xung kích thâm canh lúa trên đất bạc màu, phát triển trồng các loại cây khoai lang, đậu, đỗ và chăn nuôi lợn. Thanh niên Hợp tác xã Bình Định (xã Đoàn Kết) xung kích thâm canh lúa đi đôi với cải tạo đất bạc màu; thâm canh tăng năng suất các loại cây hoa màu (khoai lang, đậu, đỗ). Thanh niên Hợp tác xã Thống Nhất (xã Phú Minh) xung kích đẩy mạnh công tác thủy lợi, đưa ruộng cấy một vụ lúa thành ruộng cấy hai vụ lúa. Thanh niên Hợp tác xã Bắc Vinh (xã Vinh Quang) - thanh niên dân tộc ít người - xung kích đẩy mạnh thâm canh lúa trên các diện tích ruộng cấy lúa chủ động nước.

Chi đoàn Hợp tác xã Khánh Hoà (xã Hà Thượng) đã tổ chức và vận động đoàn viên, thanh niên xung kích thực hiện thành công việc làm ruộng tăng sản. Đoàn viên, thanh niên Chi đoàn Hợp tác xã Khánh Hoà đã nhận những chân ruộng có sản lượng trung bình, để làm ruộng tăng sản bằng cách áp dụng các biện pháp kỹ thuật (làm đất kỹ, sử dụng giống lúa mới, ngâm ủ lúa giống theo phương pháp khoa học, cấy thẳng hàng, làm cỏ bằng cào cỏ cải tiến, bón phân, tưới tiêu nước hợp lý, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh ..., đúng tiêu chuẩn và qui trình kỹ thuật) vào sản xuất. Vụ mùa năm 1968, một phân đoàn thuộc Chi đoàn Hợp tác xã Khánh Hoà làm 7,1 sào ruộng tăng sản, cấy lúa

khê nam lùn, năng suất lúa mỗi héc ta đạt 5.083 kg. Một phân đoàn khác nhận làm 4,5 sào ruộng tăng sản, vụ chiêm cấy lúa chiêm trắng, năng suất mỗi héc ta đạt 2.945 kg thóc; vụ mùa cấy lúa khô nam lùn, năng suất mỗi héc ta đạt 2.780 kg thóc; năng suất lúa hai vụ cả năm mỗi héc ta đạt 5.725 kg thóc. Một đoàn viên, Đội trưởng Đội Sản xuất ở Hợp tác xã Khánh Hoà nhận làm 4 sào 11 thước ruộng tăng sản, vụ chiêm cấy lúa chiêm trắng, năng suất mỗi héc ta đạt 2.638 kg thóc, vụ mùa cấy lúa mộc tuyền, năng suất mỗi héc ta đạt 5.083 kg thóc; năng suất lúa mỗi héc ta hai vụ cả năm đạt 7.721 kg thóc. Kết quả làm ruộng tăng sản của thanh niên Hợp tác xã Khánh Hoà (xã Hà Thượng) đã khẳng định sản xuất lúa của huyện Đại Từ nếu được thâm canh tốt mỗi héc ta cấy hai vụ lúa sẽ đạt năng suất từ 5 tấn thóc đến trên 8 tấn thóc .

Từ kết quả làm ruộng tăng sản của đoàn viên, thanh niên Chi đoàn Hợp tác xã Khánh Hoà, Ban Chấp hành Huyện Đoàn Đại Từ đã chỉ đạo nhân rộng phong trào làm ruộng tăng sản ra nhiều Chi đoàn hợp tác xã trên địa bàn huyện; phát động đoàn viên, thanh niên trong huyện thi đua làm ruộng tăng sản, xây dựng các "Cánh đồng 5 tấn, 8 tấn thắng Mĩ". Cuối năm 1968, trong toàn huyện, Đoàn Thanh niên đã xây dựng được 31 "Cánh đồng 8 tấn thắng

Mĩ", với diện tích gần 180 héc ta. Vụ xuân năm 1969, các "Cánh đồng 8 tấn thắng Mĩ" trên địa bàn huyện cấy lúa Nông nghiệp 8, năng suất mỗi héc đã đạt từ 3 tấn đến 4,2 tấn thóc.

Đầu năm 1969, căn cứ vào chủ trương của Huyện uỷ, Huyện Đoàn Đại Từ phát động đoàn viên, thanh niên trong huyện thực hiện cao trào làm phân bón ruộng. Sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần (2/9/1969), thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các cấp bộ Đoàn trong huyện đẩy mạnh vận động đoàn viên, thanh niên tích cực hưởng ứng và tham gia Chiến dịch thực hiện 4 cao trào giao thông, thuỷ lợi, trồng cây và làm phân bón do Huyện uỷ và Uỷ ban hành chính huyện Đại Từ phát động. Đồng chí Nguyễn Thị Bích Tân, Bí thư Huyện Đoàn đã tham gia Ban Chỉ đạo Chiến dịch do đồng chí Phó Bí thư Huyện uỷ - Chủ tịch Uỷ ban hành chính huyện Đàm Trung Y trực tiếp làm Trưởng ban.

Thực hiện cao trào giao thông, các cấp bộ Đoàn trong huyện đã phối hợp với các cơ quan chức năng huy động 4.574 cán bộ, đoàn viên, thanh niên các cơ quan huyện và ba xã Vinh Quang, Đức Lương, Phúc Lương ra làm hai ngày được 11 km đường liên xã từ Phú Thịnh đi Phúc Lương. Ngoài ra, Đoàn Thanh niên các xã và hợp tác xã

còn vận động, huy động 2.830 đoàn viên, thanh niên ra sửa được 3.520 mét các tuyến đường liên xã và đường ra đồng ruộng .

Thực hiện cao trào thuỷ lợi, cán bộ, đoàn viên, thanh niên đã cùng với nhân dân trong huyện đóng góp 13.000 công, hoàn thành việc xây dựng đập trung thuỷ nông ở xã Phú Thịnh (dài 25 mét, rộng 4,20 mét và cao 2 mét) và hai đập lớn ở các xã Bản Ngoại và Quân Chu, đảm bảo nước tưới cho 250 mẫu ruộng.

Thực hiện cao trào trồng cây gây rừng, gần 3.700 cán bộ, đoàn viên, thanh niên và các tầng lớp nhân dân trong huyện đã trồng được 224 héc ta bồ đề, 4.680 cây bạch đàn; 5 nghìn gốc tre mai, ngà ; 5.500 cây ăn quả các loại, 15 kg hạt soan. Cao trào trồng cây gây rừng đã có chuyển biến mạnh mẽ trong Đoàn Thanh niên và các đoàn thể quần chúng. Đoàn Thanh niên xã Hùng Cường vận động được 597 đoàn viên, thanh niên và nhân dân tham gia, trồng được 89.550 cây bồ đề. Chi đoàn thanh niên Hợp tác xã Thống Nhất (xã Hà Thượng) trồng được một đồi cây, mang tên Đồi cây Lê Thị Riêng.

Các năm 1970, 1971, công tác vận động đoàn viên, thanh niên áp dụng các biện pháp khoa học kĩ thuật vào sản xuất được các cấp bộ Đoàn trong huyện đẩy mạnh

hơn. Nhờ đó, năm 1970, năng suất mỗi héc ta ruộng cấy lúa cả năm ở các “Cánh đồng 8 tấn thắng Mỹ” của Chi đoàn Thanh niên Hợp tác xã Thành Công (xã Hùng Sơn), đạt 7,6 tấn. Năm 1971, chỉ riêng xã Hà Thượng đã có 4 cán bộ Đoàn và đoàn viên (gồm các đồng chí Đinh Văn Thu, 22 tuổi, Phó Bí thư xã Đoàn; Trần Thị Hồng, 25 tuổi, Ủy viên Ban Kiểm soát hợp tác xã; Trần Thị Đồng, 20 tuổi, Đội phó Đội Sản xuất và Phạm Thị Tuất, 26 tuổi, Xã viên hợp tác xã) được Ủy ban hành chính tỉnh công nhận đạt danh hiệu Chiến sĩ Thi đua.

Song song với nhiệm vụ vận động đoàn viên, thanh niên xung kích xây dựng và phát triển kinh tế, các cấp bộ Đoàn Thanh niên Đại Từ tích cực vận động, tổ chức cán bộ, đoàn viên, thanh niên chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai bằng không quân của đế quốc Mỹ.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ huy quân sự huyện, cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đại Từ đã tích cực tham gia xây dựng phương án tổ chức và bố trí lại lực lượng dân quân, tự vệ trên địa bàn huyện, gồm 1 trung đội cơ động của huyện, 2 trung đội cơ động vùng, 8 trung đội và 19 tiểu đội cơ động xã, 1 đại đội (gồm 8 tổ) công binh ở các xã dọc Đường

13A (Bờ Đậu - Đèo Khế và dọc đường từ thị trấn Đại Từ đi Ký Phú - Cát Nê, 1 tiểu đội cối 82 bố trí ở Cù Vân, 6 khẩu đội súng máy cao xạ 12,7 mm và 14,5mm ở hai xã Yên Lãng và Hùng Sơn.

Tháng 4 năm 1972, thanh niên trong lực lượng vũ trang Đại Từ đã tham gia hoàn thành tốt việc thí điểm xây dựng phương án tác chiến bảo vệ khu vực, tổ chức 8 xã diễn tập đánh địch tập kết đường không và thả biệt kích bằng máy bay trực thăng xuống đánh phá các vùng xung yếu.

Từ ngày 6 tháng 4 năm 1972, đế quốc Mỹ huy động không quân và hải quân, phát động cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.

10 giờ 45 phút ngày 24 tháng 5 năm 1972, giặc Mỹ huy động 2 tốp, 5 máy bay bắt ngờ lao tới ném 12 quả bom tinh khôn" (bom có điều khiển bằng la de) và bắn một loạt đạn rốc két xuống Nhà máy điện Thái Nguyên, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của chúng vào địa bàn Thái Nguyên.

Hưởng ứng lời kêu gọi ngày 16 tháng 4 năm 1972 của Trung ương Đảng và Chính phủ; thực hiện Chỉ thị ngày 19 tháng 4 năm 1972 của Ủy ban hành chính tỉnh về việc tăng

cường công tác sẵn sàng chiến đấu và phòng không nhân dân trong tình hình hiện nay, cán bộ, đoàn viên, thanh niên Đại Từ cùng với nhân dân trong huyện đã tập trung và khẩn trương sửa chữa, làm thêm hầm, hố phòng không và hầm hào, công sự chiến đấu.

Nhằm tăng cường lực lượng đảm bảo giao thông vận tải thời chiến trên địa bàn huyện, các cấp bộ Đoàn trong huyện tuyên truyền, vận động đoàn viên, thanh niên hưởng ứng và tích cực tham gia phong trào "Thanh niên xung kích đảm bảo giao thông vận tải" do Tỉnh Đoàn phát động. Ban Chấp hành Đoàn các xã dọc các tuyến giao thông chính trong huyện đều thành lập các Đội Thanh niên xung kích đảm bảo giao thông vận tải.

Ban Chỉ huy Huyện đội tổ chức tập huấn nghiệp vụ đảm bảo giao thông vận tải cho các tổ, đội công binh của dân quân, tự vệ và các Đội Thanh niên xung kích của các xã dọc các tuyến giao thông chính (Đường 13A, Đường thị trấn Đại Từ đi Ký Phú - Cát Nê). Đội ngũ cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong các lực lượng dân quân, tự vệ của huyện hăng hái tham gia các đơn vị hỏa lực phòng không tầm thấp của huyện làm nhiệm vụ cơ động, phục kích, đón lõng bắn máy bay địch bay thấp, Ban Chỉ huy Huyện đội tổ chức thành ba cụm trận địa ở ba xã Yên Lãng, Ký Phú,

Văn Yên, gồm 3 khẩu đội đại liên, 10 khẩu đội súng máy cao xạ 12,7mm và 14,5mm, do một đồng chí Huyện đội phó trực tiếp chỉ huy. Thanh niên trong các lực lượng dân quân các xã, tự vệ trong các cơ quan, xí nghiệp trên địa bàn huyện còn tham gia xây dựng được 20 trận địa phòng không "tay cày, tay súng", "tay búa, tay súng", sẵn sàng lên trận địa chiến đấu khi có máy bay địch.

Thực hiện Chỉ thị về công tác phòng không nhân dân của Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh, cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong lực lượng vũ trang Đại Từ đã duy trì chặt chẽ chế độ thường trực chiến đấu, tỉnh táo, cảnh giác, chủ động đánh địch không kể ngày, đêm và tổ chức thêm các trận địa cơ động, phục kích, đón lõng bắn máy bay địch bay thấp.

Thực hiện Quyết định ngày 5 tháng 12 năm 1972 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái, cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong các lực lượng dân quân, du kích và tự vệ huyện Đại Từ đã hăng hái xung phong xây dựng Đại đội 75 dân quân du kích huyện, trang bị súng máy cao xạ 12,7mm và 14,5mm, làm nhiệm vụ cơ động, phục kích, đón lõng bắn máy bay địch bay thấp.

Sau hơn hai tháng tạm ngừng đánh phá miền Bắc, ngày 17 tháng 12 năm 1972, giặc Mỹ cho máy bay ném

bom trở lại tỉnh Thái Bình, thả thủy lôi và bắn tên lửa xuống cảng và thành phố Hải Phòng. Từ ngày 18 đến hết ngày 29/12/1972, chúng huy động 4.000 lần chiếc máy bay chiến thuật, gần 700 lần chiếc máy bay chiến lược B52, mở cuộc tập kích đường không chiến lược qui mô lớn vào Thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng và các tỉnh Thái Nguyên, Lạng Sơn..., gây nhiều tội ác "trời không dung, đất không tha" đối với nhân dân ta.

Vào hồi 19 giờ 55 phút ngày 24 tháng 12 năm 1972, giặc Mỹ huy động 34 máy bay B52 và 40 máy bay chiến thuật ồ ạt vào ném hơn 700 quả bom phá các loại xuống khu Nam Thành phố Thái Nguyên; trong đó có khu vực Bệnh viện Gang thép ở xóm Xuân Quang (xã Gia Sàng), nơi 66 cán bộ, đội viên Đại đội 915 (có 6 cán bộ, đội viên là con, em nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ) và đồng chí Nguyễn Thế Cường, Đội phó Đội 91 Thanh niên xung phong Bắc Thái đang tạm nghỉ, sau một ngày làm nhiệm vụ giải toả lương thực (gạo) khỏi trọng điểm đánh phá của máy bay địch ở ga Lưú Xá.

Những trái bom oan nghiệt từ máy bay B52 của đế quốc Mỹ ném xuống đã cướp đi sinh mạng của 59 cán bộ, đội viên Đại đội 915 và làm 7 cán bộ, đội viên khác trong Đại đội bị thương, có 3 đồng chí bị thương rất nặng.

Trong số 59 cán bộ, đội viên Đại đội 915 hi sinh, có 6 cán bộ, đội viên là con, em nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ. Đó là ba đồng chí quê ở xã Tân Thái là Hoàng Văn Tung, Nông Thị Là, Nguyễn Thị Là; hai đồng chí quê ở xã Yên Lãng là Trần Thị Mai, Nguyễn Thị Lý và một đồng chí ở xã Vạn Thọ là Mai Như Ý.

Sinh mạng của 6 cán bộ, đội viên Đại đội 915 là con, em nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ trong thời gian làm nhiệm vụ giải tỏa lương thực ở ga Lưu Xá tối ngày 24 tháng 12 năm 1972, là sự đóng góp, hy sinh vô giá của cán bộ, đội viên Thanh niên Xung phong Đại Từ vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc. Sáu cán bộ và đội viên Thanh niên xung phong Đại Từ đã vĩnh viễn ra đi, hiến dâng cả sinh mạng vô giá của mình cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc khi tuổi đời còn rất trẻ, khi mà trong con tim, khối óc của mỗi người đang chưa đầy ắp những hoài bão, ước mơ về tương lai, sự nghiệp và cả sự cống hiến cho xã hội, quê hương, đất nước của thế hệ thanh niên thời đại Hồ Chí Minh. Sự hi sinh của 59 cán bộ và đội viên Đại đội 915 nói chung, của 6 cán bộ, đội viên là con, em nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ nói riêng đã nêu một tấm gương sáng ngời về chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam; đã

thổi bùng lên ngọn lửa căm thù giặc Mỹ xâm lược trong các tầng lớp thanh niên và các nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ.

Cùng với các nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ, năm 1972, thanh niên Đại Từ đã cùng nhân dân trong huyện hoàn thành và hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Đến tháng 11 năm 1972, toàn huyện nhập kho Nhà nước được 393 tấn thóc (có 223 tấn thóc nghĩa vụ và 170 tấn thóc bán giá cao). Thanh niên và nhân dân xã Bình Thuận dẫn đầu thanh niên và nhân dân các xã trong huyện về hoàn thành nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước. Thực hiện nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước, toàn huyện đạt được hơn 169,9 tấn thịt lợn hơi (tăng 1,4% so với năm 1971). Nhân dân trong huyện còn bán giá cao cho Nhà nước được 22.504 kg thịt lợn hơi, 41.890 kg thịt trâu, 2.370 kg gà, vịt, 268 tấn rau xanh và 673,5 kg chè búp khô (vượt 11% so với năm 1971).

Công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường tiếp tục được các cấp bộ Đoàn trong huyện tập trung làm công tác tuyên truyền, giáo dục nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc cho đoàn viên, thanh niên; vận động đoàn viên, thanh niên

trong huyện hăng hái lên đường đánh Mỹ. Ban Chấp hành Huyện Đoàn phát động phong trào "Trần Quốc Toản ra quân", góp phần động viên lực lượng thanh niên Đại Từ hăng hái lên đường nhập ngũ. Năm 1972, các cấp bộ Đoàn Đại Từ đã cùng với các ban, ngành, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân trong huyện đã cùng đã động viên được 801 người (hầu hết là thanh niên) vào bộ đội, hoàn thành 97% chỉ tiêu trên giao.

Sở dĩ các cấp bộ Đoàn Đại Từ và các ban, ngành, đoàn thể, cùng các tầng lớp nhân dân trong huyện chưa hoàn thành được 100 % chỉ tiêu tuyển quân, là do công tác giáo dục chính trị, tư tưởng làm chưa mạnh mẽ và sâu sắc, công tác thống kê tuyển quân làm chưa chặt chẽ, chưa thành nền nếp; các xã Phú Thịnh, Phúc Thọ, Phúc Linh, La Bằng, Na Mao, Cát Nê... chưa nắm chắc lực lượng dự bị, nên khi công tác tuyển quân gặp khó khăn, phức tạp thì bị động, lúng túng. Mặt khác, lãnh đạo huyện và lãnh đạo các xã còn tỏ ra hữu khuynh với số quân nhân đào ngũ về địa phương và số thanh niên trốn lệnh, chống lệnh gọi nhập ngũ; công tác khen thưởng gia đình quân nhân cũng chưa được các cấp trong huyện quan tâm giải quyết kịp thời. Các thiếu sót, khuyết điểm đã được các cấp bộ Đoàn Thanh niên, các ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan chức

năng phân tích, chỉ rõ nguyên nhân và đề ra phương hướng, chủ trương và biện pháp khắc phục.

Sau thất bại nặng nề trong cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 ném bom rải thảm xuống Thủ đô Hà Nội, các thành phố Hải Phòng, Thái Nguyên (12 ngày, đêm cuối tháng 12 năm 1972), đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố chấm dứt ném bom bắn phá trên toàn lãnh thổ miền Bắc nước ta (15/1/1973) và phải ký Hiệp định Pa ri về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam (27/1/1973), cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta và cam kết rút hết quân viễn chinh, quân chư hầu, các nhân viên, cố vấn quân sự Mỹ về nước. Cùng với thanh niên và các tầng lớp nhân dân các huyện, tỉnh, thành phố trên miền Bắc, thanh niên và các tầng lớp nhân dân Đại Từ kết thúc thắng lợi cuộc chiến đấu chống cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân lần thứ hai của đế quốc Mỹ.

Sau ngày Hiệp định Pari được ký kết và có hiệu lực, thanh niên Đại Từ tiếp tục sát cánh cùng các tầng lớp nhân dân trong huyện đẩy mạnh khôi phục, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; đóng góp sức người, sức của chi viện chiến trường, góp phần cùng với quân, dân cả nước làm nên một Đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch

sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Để đảm bảo an toàn cho nhân dân và các cơ quan, xí nghiệp đẩy mạnh sản xuất, công tác rà, phá, thu nhặt bom, đạn của địch chưa nổ trở thành một nhiệm vụ hết sức cấp bách. Đầu năm 1973, một số đoàn viên, thanh niên là cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ của huyện sau khi đi tập huấn cách lập hồ sơ và cách rà phá, tháo, gỡ bom, đạn chưa nổ ở tỉnh về đã triển khai việc điều tra, phát hiện và tháo gỡ bom chưa nổ nằm trên địa bàn huyện. Sau hai năm 1973, 1974, đoàn viên, thanh niên trong lực lượng dân quân, tự vệ đã cùng cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị đào, phá được 20 quả bom chưa nổ do máy bay Mỹ ném xuống. Nhờ đó, nhân dân và các cơ quan, xí nghiệp trong huyện an tâm tư tưởng, khẩn trương bắt tay khôi phục và phát triển sản xuất.

Vụ đông xuân 1972 - 1973, thanh niên Đại Từ cùng với nhân dân trong huyện triển khai cấy các giống lúa mới Nông nghiệp 8, Trân châu lùn, Đài bắc 8 được trên 50% diện tích, kết hợp với các biện pháp thâm canh tăng năng suất, nên năng suất lúa bình quân toàn huyện mỗi vụ, mỗi héc ta đạt trên 20 tạ.

Đầu năm 1973, Huyện Đoàn Thanh niên mở Hội nghị tổng kết phong trào thanh niên "Ba sẵn sàng" trong thời kì

8 năm trực tiếp chống Mỹ cứu nước (1965 - 1972) và phát động phong trào thanh niên tình nguyện lao động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tiếp theo, Đảng bộ huyện Đại Từ họp Đại hội đại biểu lần thứ 12 (đầu năm 1974). Báo cáo chính trị (số 01 - BCCT, ngày 1 tháng 1 năm 1974) của Ban Chấp hành huyện Đảng bộ do đồng chí Bí thư Huyện uỷ Phạm Khánh Vân trình bày trước Đại hội đã nhiệt liệt biểu dương "Các cấp bộ Đoàn Thanh niên lao động Hồ Chí Minh trong huyện đã xứng đáng là cánh tay đắc lực của các cấp bộ Đảng trong huyện". Báo cáo khẳng định "Phong trào thanh niên "Ba sẵn sàng" được đẩy mạnh ở các chi đoàn nông thôn, cơ quan, công - nông trường, xí nghiệp. Hàng nghìn thanh niên trong huyện đã viết đơn tình nguyện đi chiến đấu và xây dựng Tổ quốc, góp phần thực hiện các đợt tuyển quân đều được vượt mức và có chất lượng tốt. Thanh niên đã đi đầu trong phong trào khoa học kỹ thuật, đảm bảo tốt khâu xử lý giống, xây dựng khu đồng 8 tấn, được rộng khắp ở các xã, hợp tác xã. Thi đua với Chi đoàn Tiến Thành, đoàn viên, thanh niên đã đi đầu vào lĩnh vực cải tạo đồng ruộng, làm phân bón, làm thủy lợi... Nhiều chi đoàn, đoàn viên đảm bảo vượt mức phân bón, lao động có năng suất cao. Ở những nơi tan vỡ hợp tác xã, các Chi

đoàn là nhân tố tích cực góp phần củng cố hợp tác xã. Thông qua các kì Đại hội Đoàn các cấp, tổ chức Đoàn cơ sở đã được củng cố, bộ máy đã được kiện toàn, đảm bảo chất lượng tốt.

Công tác thiếu niên và nhi đồng thường xuyên được các cấp bộ Đoàn trong huyện coi trọng, giáo dục các em làm nhiều việc tốt, thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy. Năm 1973, toàn huyện đã tổ chức được 192 đội thiếu niên, nhi đồng chăn trâu, bò béo ở các hợp tác xã nông nghiệp và đã có 5.789 cháu đạt danh hiệu Cháu ngoan Bác Hồ⁽¹⁾.

Từ năm 1974, các cấp bộ Đoàn trong huyện tập trung giáo dục, vận động và tổ chức đoàn viên, thanh niên thực hiện chủ trương của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ 12 "Ra sức nâng cao chất lượng đoàn viên; bồi dưỡng, đào tạo, rèn luyện đoàn viên, thanh niên thành những người có trình độ văn hoá, kiến thức khoa học kỹ thuật, lập trường tư tưởng, phẩm chất đạo đức cách mạng, đủ tiêu chuẩn kết nạp vào Đảng; mạnh dạn đề bạt thanh niên vào các bộ máy quản lý kinh tế trong các hợp tác xã (quản trị, kế toán, đội trưởng sản xuất và đội kỹ thuật). Đoàn Thanh niên đi sâu vào các hành động thiết thực như làm

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị (số 01 - BCCT, ngày 1 tháng 1 năm 1974) của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trước Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đại Từ lần thứ 12, trang 21,22.

giao thông, thủy lợi, phân bón, kiến thiết đồng ruộng và xây dựng các khu đồng từ 8 tấn đến 10 tấn.

Phát huy thắng lợi của phong trào Thanh niên "Ba sẵn sàng", đẩy mạnh phong trào Thanh niên tình nguyện lao động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, làm đúng lời Hồ Chủ tịch là: "Đâu cần thanh niên có, chỗ nào khó có thanh niên"; hết sức coi trọng giáo dục cho thanh niên sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ đi bất cứ nơi nào, làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc cần đến"⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ 12, cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong huyện tích cực tham gia củng cố và phát triển hợp tác xã nông nghiệp. Phong trào hợp tác xã trong huyện đã có chuyển biến tốt, xóa được được diện xã trắng (xã Phú Thịnh) và xóm trắng (xóm Đèo và xóm Chiềng thuộc xã Phú Cường) tan vỡ từ lâu, nay đã được xây dựng lại và đi vào hoạt động. Diện hợp tác xã khá và tiên tiến được mở rộng. Nhiều hợp tác xã tiên tiến bước đầu đã đi vào phát triển sản xuất toàn diện, cải tiến được công tác quản lý, đời sống của xã viên có tiến bộ hơn.

Phong trào thanh niên tham gia xây dựng, củng cố

⁽¹⁾Báo cáo chính trị (số 01 - BCCT, ngày 1 tháng 1 năm 1974) của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trước Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đại Từ lần thứ 12, trang 44.

hợp tác xã đã tác động tích cực đến sản xuất nông nghiệp. Ngày 12 tháng 7 năm 1973, Đoàn Thanh niên huyện Đại Từ được Ủy ban hành chính tỉnh ra Quyết định số 61/QĐ - UB tặng Bằng khen về thành tích đoạt giải Nhất Hội thi cấy lúa vụ mùa năm 1973 do Tỉnh tổ chức. Đầu năm 1974, tuy rét đậm, lúa chiêm phát triển chậm, ở nhiều xã vùng núi Bắc Đại Từ lúa còn bị chết lụi, nhưng do thanh niên trong các hợp tác xã đã xung kích đẩy mạnh đưa các giống lúa xuân mới có năng suất cao vào sản xuất trên diện rộng, cộng với đẩy mạnh các phong trào ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, nên nhiều hợp tác xã trong huyện vẫn đạt năng suất bình quân mỗi héc ta 5 tấn thóc cả năm. Trong sản xuất nông nghiệp, lực lượng đoàn viên, thanh niên đã nêu cao vai trò xung kích, đi đầu trong công tác làm phân bón, làm thủy lợi và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Nữ đoàn viên Bàn Thị Hồng (người dân tộc Dao Đỏ) đã lặn lội về các tỉnh miền xuôi tìm hiểu, học tập các điển hình tiên tiến, mạnh dạn đưa giống lúa mới, có năng suất cao vào sản xuất, góp phần đưa huyện Đại Từ trở thành một trong hai huyện của tỉnh Bắc Thái (cũ) đạt năng suất 5 tấn thóc trên mỗi héc ruộng cấy hai vụ lúa mỗi năm.

Cán bộ, đoàn viên, thanh niên Đại Từ còn phát huy

tốt vai trò xung kích của mình trên mặt trận chăn nuôi. Nhờ đó, đàn lợn của huyện không ngừng tăng từ 28.487 con (năm 1973), lên 32.865 con (năm 1975), bình quân mỗi hộ gia đình thanh niên trong huyện nuôi 2,5 con lợn con. Hằng năm, đàn trâu của huyện cũng không ngừng tăng. Đến năm 1975, đàn trâu của huyện đã đạt 15.053 con.

Cùng với nhiệm vụ vận động, tổ chức đoàn viên, thanh niên xung kích xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, các cấp bộ Đoàn trong huyện hết sức coi trọng công tác vận động đoàn viên, thanh niên xung kích thực hiện nhiệm vụ xây dựng, huấn luyện lực lượng vũ trang địa phương, động viên tuyển quân chi viện chiến trường. Nhờ đó, năm 1974, kết quả huấn luyện dân quân, tự vệ của huyện đạt 98% khá, giỏi. Lực lượng dân quân, tự vệ được củng cố, xây dựng vững mạnh và huấn luyện tốt là nhân tố quan trọng góp phần đảm bảo công tác tuần tra, canh gác, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Tháng 8 năm 1974, thanh niên trong lực lượng dân quân, tự vệ cơ động của huyện phối hợp với thanh niên trong lực lượng Công an huyện và cán bộ, nhân viên phòng thuế, giải toả kịp thời 10 tên giả danh bộ đội và thương binh đến gây rối Phòng Tài chính huyện, bắt 4 tên buôn lậu.

Trong công tác động viên tuyển quân, chi viện chiến trường, những năm 1973, 1974 và đầu năm 1975, các cấp bộ Đoàn trong huyện động viên đoàn viên, thanh niên phát huy thành tích công tác tuyển quân năm 1972, quán triệt sâu sắc và xác định tốt nhiệm vụ bất kỳ tình huống nào cũng kiên quyết hoàn thành tốt công tác tuyển quân đạt và vượt chỉ tiêu về số lượng, đảm bảo chất lượng tốt, giao quân đúng thời gian, góp phần chi viện tiền tuyến với tinh thần tích cực, khẩn trương và đầy đủ nhất. Các cấp uỷ Đảng, cấp bộ Đoàn Thanh niên trong huyện đã quan tâm đúng mức công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đối tượng đoàn viên, thanh niên, giúp đoàn viên, thanh niên hiểu rõ và thực hiện tốt nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Tổ chức Đoàn Thanh niên các xã, hợp tác xã tham gia thực hiện tốt chính sách điều hoà lương thực và tổ chức đoàn viên, thanh niên giúp đỡ các gia đình bộ đội, thương binh, liệt sĩ, tử sĩ. Tuyển quân đợt I năm 1973, các cấp bộ Đoàn huyện Đại Từ cùng với các cấp bộ Đoàn huyện Phú Lương (hai huyện được tỉnh giao chỉ tiêu tuyển quân đợt I năm 1973) góp phần cùng với các tầng lớp nhân dân hai huyện động viên được 394 thanh niên ở các xã yếu, vùng yếu vào bộ đội.

Tháng 8 năm 1973, Đại Từ tiếp tục triển khai tuyển

quân đợt II, trong điều kiện thời gian chuẩn bị ngắn, từ khi nhận nhiệm vụ đến khi giao quân chỉ có 1 tuần. Với tinh thần và quyết tâm "Phất cao ngọn cờ tháng Tám giao quân vượt mức kế hoạch", "Vì đồng bào miền Nam ruột thịt", các cấp bộ Đoàn và nhân dân trong huyện động viên được 470 thanh niên (đa số ở độ tuổi từ 18 đến 25, có sức khỏe và chất lượng chính trị tốt) vào bộ đội, đảm bảo.

Năm 1974, các cấp bộ Đoàn và nhân dân trong huyện tiến hành hai đợt tuyển quân, động viên được 304 thanh niên vào bộ đội, vượt 8% chỉ tiêu quân số trên giao. Ngoài ra, các cấp bộ Đoàn trong huyện còn góp phần động viên được 20 nữ thanh niên vào bộ đội, đạt 100% chỉ tiêu.

Bước sang năm 1975, cuộc chiến đấu của quân và dân ta ở miền Nam đã giành được những thắng lợi to lớn, tạo thời cơ giải phóng hoàn toàn miền Nam, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã kéo dài 20 năm. Vì vậy, việc chi viện sức người, sức của cho miền Nam lúc này là nhiệm vụ hàng đầu, là tình cảm thiêng liêng của nhân dân cũng như thanh niên miền Bắc nói chung, của nhân dân cũng như thanh niên Thái Nguyên (trong đó có huyện Đại Từ) nói riêng. Do tình hình cách mạng miền Nam chuyển biến nhanh chóng, nên yêu cầu chi viện của hậu phương miền Bắc phải hết sức khẩn trương.

Thực hiện nhiệm vụ Tỉnh giao, huyện Đại Từ phải hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân đợt I năm 1975 trong tháng 2, hoàn thành tuyển quân đợt II vào ngày 15 tháng 3 và hoàn thành tuyển quân đợt III vào ngày 15 tháng 4 năm 1975. Nhận rõ trách nhiệm to lớn đối với chiến trường, cán bộ, đoàn viên, thanh niên Đại Từ đã cùng với các tầng lớp nhân dân trong huyện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, động viên được 591 thanh niên vào bộ đội, vượt chỉ tiêu trên giao 5,53%. Ngoài ra, năm 1975, các cấp bộ Đoàn huyện Đại Từ còn góp phần động viên được 17 thanh niên nữ lên đường nhập ngũ (vượt 30,76% chỉ tiêu quân số trên giao).

Sự chi viện lực lượng kịp thời của hậu phương miền Bắc, trong đó có 5.994 người, phần đông là thanh niên ưu tú con, em của nhân dân các dân tộc Đại Từ trong thời kì 10 năm (1965 - 1975) trực tiếp chống Mỹ cứu nước, đã góp phần cùng với quân và dân cả nước đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta nhanh chóng đi đến thắng lợi trọn vẹn, huy hoàng. Ngày 30 tháng 4 năm 1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, non sông thu về một mối. Thanh niên và các tầng lớp nhân dân các dân tộc Đại Từ phấn khởi, tự hào đã góp phần to lớn vào thắng lợi vĩ đại đó của dân tộc.

Trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1955 - 1975), toàn huyện Đại Từ đã có 7.068 con, em nhân dân các dân tộc trong huyện ⁽¹⁾ (có 95% là đoàn viên, thanh niên) lên đường vào bộ đội đánh Mỹ. Trong số 7.068 con, em nhân dân các dân tộc trong huyện Đại Từ lên đường đánh Mỹ, các xã Bình Dân (nay là xã Cát Nê) có 129 người, Tân Thành (nay là xã Quân Chu) có 16 người, Tân Thái có 360 người, Vinh Quang (nay là xã Phú Lạc) có 323 người, Khôi Kì có 294 người, Mỹ Yên có 173 người, Cù Vân có 337 người, Vạn Thọ có 270 người, Đoàn Kết (nay là xã Hoàng Nông) có 170 người, Phú Xuyên có 308 người, An Khánh có 293 người, Hà Thượng có 192 người, Yên Lãng có 354 người, Phúc Lương có 156 người, Ký Phú có 287 người, Phú Cường có 170 người, Phú Thịnh có 167 người, Văn Yên có 428 người, Lục Ba có 292 người, thị trấn Đại Từ có 165 người, Minh Tiến có 167 người, La Bằng có 169 người, Đức Lương có 148 người, Bình Thuận có 270 người, Hùng Cường (nay là xã Bản Ngoại) có 289 người, Thắng Lợi (nay là xã Na Mao) có 157 người, Phúc Thọ có 150 người, Hùng Sơn có 386 người, Độc Lập (nay là xã Tiên Hội) có 194 người, Phục Linh (nay là hai xã Phục Linh và Tân Linh) có 254 người.

⁽¹⁾ Theo Hồ sơ (số 01/T1, quyển số 010) Tổng kết động viên tuyển quân 1965 - 1975, lưu tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên.

Con, em nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ lên đường đánh Mỹ đã có mặt chiến đấu ở khắp các chiến trường ba nước Đông Dương. Trong số đó, có 920 người đã ngã xuống vì Tổ quốc, được công nhận là Liệt sĩ, 711 người đã để lại một phần máu, xương máu ở ngoài các mặt trận, được công nhận là Thương binh, 259 người giảm sút sức khoẻ được xác nhận là Bệnh binh, 2.118 người bị ảnh hưởng của chất độc màu da cam. Toàn huyện có hàng trăm gia đình có từ hai con trở lên nhập ngũ, có gần 100 gia đình có con độc nhất hoặc từ hai con đến ba con là Liệt sĩ.

Đó là sự cống hiến to lớn của lực lượng thanh niên và các tầng lớp nhân dân các dân tộc Đại Từ vào thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc. Trong 10 năm trực tiếp chống Mỹ cứu nước (1965 - 1975), đoàn viên, thanh niên và các tầng lớp nhân dân Đại Từ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ hậu phương; lực lượng thanh niên Đại Từ đã trực tiếp tham gia chiến đấu, góp phần bắn rơi máy bay phản lực hiện đại của đế quốc Mỹ và bắt sống nhiều tên giặc Mỹ lái máy bay. Thanh niên và các tầng lớp nhân dân các dân tộc Đại Từ đã "thất lưng, buộc bụng" dành tiền, dành của, dành lương thực, thực phẩm chi viện chiến trường, thực hiện thắng lợi các

khẩu hiệu "Tất cả vì miền Nam ruột thịt", "Tất cả để đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược" và "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người". Đóng góp của đoàn viên, thanh niên và các tầng lớp nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ vào chiến thắng vĩ đại của dân tộc mãi mãi là niềm vinh dự và tự hào của cán bộ, đoàn viên, thanh niên và các tầng lớp nhân dân các dân tộc trong huyện. Đó cũng chính là nguồn sức mạnh giúp cán bộ, đoàn viên, thanh niên và các tầng lớp nhân dân các dân tộc trong huyện vững vàng bước sang thời kì mới - thời kì cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội, với những nhiệm vụ nặng nề và phức tạp hơn.

Chương IV

ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH VÀ PHONG TRÀO THANH NIÊN HUYỆN ĐẠI TỪ TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG, BẢO VỆ TỔ QUỐC, ĐỔI MỚI, CÔNG NGHIỆP HOÁ VÀ HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC (5/1975 - 12/2000).

Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước oanh liệt và cực kì gian khổ của dân tộc ta đã kết thúc thắng lợi vẻ vang và trọn vẹn. Nhân dân ta hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Bắc - Nam sum họp một nhà, cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội, với hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bước vào thời kì đất nước thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, cùng với thanh niên và các tầng lớp nhân dân các địa phương trong cả nước, thanh niên và các tầng lớp nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ hết sức vui mừng, phấn khởi, ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, nhằm từng bước cải thiện và nâng cao đời sống

vật chất và tinh thần cho tất cả các tầng lớp nhân dân trong huyện.

Bước vào thời kì cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội, toàn huyện có 40 cơ sở Đoàn (gồm 30 cơ sở Đoàn xã, thị trấn, với 215 chi đoàn và 10 cơ sở Đoàn các cơ quan, đơn vị trực thuộc), với 3.972 đoàn viên (có 2.443 đoàn viên nông thôn, 479 đoàn viên cơ quan, 1.050 đoàn viên trong các nhà trường) và 5.021 thanh niên (có 2.876 thanh niên nông thôn, 120 thanh niên cơ quan, 2.025 thanh niên trong các nhà trường). Trong số 30 cơ sở Đoàn xã, thị trấn, có 12 cơ sở khá, 14 cơ sở trung bình và 4 cơ sở kém. Trong số 215 chi đoàn trực thuộc 30 cơ sở Đoàn xã, thị trấn, có 167 chi đoàn khá và trung bình và 48 chi đoàn kém.

Bộ máy lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh niên từ huyện đến các cơ sở tiếp tục được các cấp uỷ Đảng trong huyện chăm lo củng cố, kiện toàn. Cuối năm 1975, đồng chí Nguyễn Thị Bích Tân, Huyện uỷ viên, Bí thư Huyện Đoàn được cấp trên điều động đi nhận công tác khác, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện đã phân công đồng chí La Văn Nga, giữ chức Bí thư Huyện Đoàn.

Từ ngày 20 đến ngày 21 tháng 5 năm 1976, Huyện Đoàn Đại Từ tổ chức Đại hội Đoàn toàn huyện lần thứ

11, với sự có mặt tham dự của 125 đại biểu, thay mặt cho gần 4.000 đoàn viên sinh hoạt ở 40 cơ sở Đoàn trong toàn huyện. Các đồng chí Phạm Khánh Vân, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái - Bí thư Huyện ủy Đại Từ và Chu Sỹ Lương, Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện Đại Từ đã đến dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội đã bầu 23 đồng chí vào Ban Chấp hành Huyện Đoàn khóa 11. Ban Chấp hành Huyện Đoàn khóa 11 đã bầu Ban Thường vụ Huyện Đoàn, gồm 7 đồng chí La Văn Nga, Dương Thị Bầu, Dương Minh Lập, Trần Xuân Định, Nguyễn Thị Khánh, Dương Văn Chiến, Nguyễn Thị Đủ; trong đó, các đồng chí La Văn Nga và Dương Thị Bầu giữ chức Bí thư và Phó Bí thư. Sau Đại hội Đoàn toàn huyện lần thứ 11, tổ chức Đoàn và đội ngũ cán bộ các cấp bộ Đoàn trong huyện được củng cố, kiện toàn một bước.

Cùng với việc củng cố, kiện toàn tổ chức và đội ngũ cán bộ, thực hiện chỉ đạo của Ban Chấp hành Tỉnh Đoàn, các cấp bộ Đoàn từ huyện đến các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Huyện Đoàn Đại Từ tập trung mở một đợt giáo dục chính trị, tư tưởng sâu rộng trong cán bộ, đoàn viên, thanh niên, nhằm làm cho mỗi người thấy

được ý nghĩa to lớn và thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc; đề trên cơ sở đó quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của trên, phê phán, đấu tranh với các tư tưởng, nhận thức lệch lạc, ngăn chặn những biểu hiện tự do, tùy tiện, hoà bình, nghỉ ngơi, giảm sút ý chí chiến đấu; xây dựng đội ngũ cán bộ, đoàn viên có trách nhiệm và nhiệt tình trong công tác, có ý thức tổ chức và kỷ luật cao, tiếp tục phát huy truyền thống thanh niên Ba sẵn sàng, xung kích nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được phân công.

Nhằm nâng cao niềm tự hào và ý thức trách nhiệm của đoàn viên, thanh niên đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, tổ chức Đoàn các cấp trong huyện đã chủ động tiến hành liên tục các đợt sinh hoạt chính trị quán triệt tình hình, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới; tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, tuyên truyền thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên và các tầng lớp nhân dân trong huyện. Từ chiến tranh chuyển sang hoà bình, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp uỷ Đảng, sự chỉ đạo của các cấp bộ Đoàn cấp trên,

cán bộ, đoàn viên, thanh niên Đại Từ đã phấn đấu, chuyển biến kịp thời, trước hết về nhận thức đối với tình hình và nhiệm vụ mới; không ngừng củng cố, xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh về mọi mặt; gắn việc xây dựng tổ chức Đoàn với phát triển kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, góp phần cùng các tầng lớp nhân dân trong huyện, trong tỉnh và cả nước xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tuy đất nước đã được hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc đã được thống nhất, nhưng các thế lực thù địch quốc tế vẫn chưa chịu từ bỏ âm mưu và hoạt động phá hoại đất nước ta, nên nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân và xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, đủ sức bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa vẫn là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên của toàn Đảng và toàn dân ta. Xuất phát từ các nhận thức đúng đắn đó, các cấp bộ Đoàn trong huyện đã tổ chức và động viên đoàn viên, thanh niên phát huy tốt vai trò xung kích trong việc tham gia xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân địa phương. Các cấp bộ Đoàn trong huyện đã động viên được trên 90% đoàn viên tham gia lực lượng dân quân,

tự vệ. 100% các đơn vị dân quân, tự vệ trong huyện được củng cố, kiện toàn về tổ chức và đội cán bộ. Toàn huyện xây dựng được một đại đội hoả lực; bình quân mỗi xã xây dựng ít nhất được một tiểu đội dân quân cơ động. Công tác huấn luyện được duy trì đều và có chất lượng. 100% các xã và các đơn vị, cơ quan, xí nghiệp, nông, lâm trường triển khai chương trình nội dung huấn luyện dân quân, tự vệ đạt kết quả cao. Đoàn viên, thanh niên trong lực lượng dân quân các xã Mỹ Yên, Phú Xuyên, Yên Lãng, Hùng Sơn và tự vệ Nông trường Tân Việt Hoa đã xung kích thực hiện tốt công tác huấn luyện quân sự, được Ban Chỉ huy quân sự huyện xếp loại là đơn vị huấn luyện giỏi. Các xã Văn Yên, Phú Thịnh, Bản Ngoại, Đức Lương, Ký Phú, Tân Thái, Bình Thuận, Cù Vân được xếp loại là đơn vị huấn luyện khá.

Các cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong các lực lượng bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ trong huyện đã nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu cao, kết hợp chặt chẽ với lực lượng Công an đập tan mọi âm mưu phá hoại, gây rối của các thế lực thù địch; thường xuyên tuần tra, canh gác (nhất là trong những ngày lễ, tết) làm tốt công tác trị an xã hội, ngăn chặn có hiệu quả tệ nạn cờ bạc, buôn gian, bán lậu ở địa phương.

Phát huy truyền thống vừa chiến đấu, vừa sản xuất trong những năm, tháng chống Mỹ cứu nước, lực lượng thanh niên trong dân quân, tự vệ huyện đã thực sự là lực lượng xung kích trên lĩnh vực phát triển kinh tế, làm ra nhiều của cải cho xã hội; kết hợp huấn luyện quân sự với tham gia các chiến dịch làm thủy lợi, làm phân bón, cải tạo đồng ruộng mang lại hiệu quả cao, vừa hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện, vừa tham gia xây dựng kinh tế. Đoàn viên, thanh niên các xã Hùng Sơn, Cù Vân, Yên Lãng, Bản Ngoại, Hoàng Nông, Bình Thuận, thị trấn Đại Từ đã tiếp tục phát huy tốt vai trò xung kích trong sản xuất nông nghiệp, góp phần cùng xã viên các hợp tác xã trên địa bàn đạt năng suất lúa đạt từ 5 đến 6 tấn trên một héc ta ruộng cấy hai vụ lúa. Đoàn viên, thanh niên trong lực lượng tự vệ Nông trường chè Quân Chu và tự vệ các lâm trường, xí nghiệp trong huyện đã chủ động đăng ký thi đua xây dựng "Tổ, đội Lao động xã hội chủ nghĩa", quyết tâm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước.

Thực hiện Chỉ thị số 223 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chính sách hậu phương quân đội, được sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quân sự huyện cùng các ban ngành đoàn thể, các cấp bộ Đoàn trong huyện đã tham

gia với các cấp uỷ Đảng, chính quyền xã, hợp tác xã giải quyết tốt việc điều hoà lương thực, sắp xếp công việc phù hợp cho thương binh, gia đình liệt sĩ; giải quyết đầy đủ các chế độ ưu đãi cho các đối tượng chính sách. Tuy vậy, trong kỳ giáp hạt tháng 3 năm 1976, toàn huyện vẫn còn 7 xã khó khăn, thiếu 6.667kg lương thực để điều hoà cho 91 hộ thuộc các đối tượng chính sách. Toàn huyện vẫn còn 58 liệt sĩ tuy đã báo tử hơn một năm, nhưng gia đình vẫn chưa được nhận tiền tuất; 39 bố mẹ, 5 con liệt sĩ, 4 thương binh chưa được điều chỉnh chế độ phụ cấp kịp thời. Những tồn tại trên đã hạn chế đến kết quả công tác hậu phương quân đội, ảnh hưởng không tốt trong thanh niên và các tầng lớp nhân dân. Trước tình hình đó, 6 tháng cuối năm 1976, Huyện Đoàn thanh niên phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu, giúp Uỷ ban nhân dân huyện giải quyết dứt điểm những khó khăn, vướng mắc đó.

Để làm tốt công tác động viên tuyển quân, ngay từ đầu năm 1976, Huyện Đoàn Thanh niên phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự huyện chỉ đạo được 100% các xã, thị trong huyện mở "Hội đăng ký quân dự bị", thu hút hầu hết thanh niên trong độ tuổi từ 18 đến 30 đến đăng ký quân dự bị và khám sức khoẻ nghĩa vụ quân sự. Phát

huy truyền thống của quê hương "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người" trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thanh niên các xã trong huyện đã nô nức đến khám tuyển nghĩa vụ quân sự, nhiều xã số người đến khám tuyển vượt xa chỉ tiêu được giao. Qua khám tuyển, toàn huyện đã chọn lựa được hàng nghìn thanh niên nam, nữ đủ tiêu chuẩn chính trị, sức khoẻ, sẵn sàng lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. Đánh giá kết quả mở "Hội đăng ký quân dự bị" và khám tuyển nghĩa vụ quân sự đầu năm 1966, đồng chí Đại uý Trần Thi, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện Đại Từ đã phấn khởi biểu dương "lớp tuổi trẻ hăng hái, khoẻ mạnh, vui tươi, sẵn sàng nhập ngũ ở tất cả các xã trong huyện".

Do các cấp bộ Đoàn trong huyện cùng với các cơ quan, ban, ngành, chức năng trên địa bàn làm tốt các công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động thanh niên đăng kí quân dự bị, khám tuyển nghĩa vụ quân sự và xác định tư tưởng sẵn sàng nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc, nên ngày 29 tháng 8 năm 1976, toàn huyện đã có 331 nam, nữ thanh niên (có 71 nữ) phấn khởi lên đường làm nghĩa vụ quân sự, vượt 2% chỉ tiêu trên giao. Kết thúc năm 1976, trong lực lượng vũ trang nhân dân huyện, có 7 đơn

vị được tặng danh hiệu Đơn vị Quyết thắng, hơn 100 đơn vị được tặng Bằng khen, Giấy khen.

Quán triệt và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ, các cấp bộ Đoàn trong huyện đã vận động và tổ chức đoàn viên, thanh niên xung kích, đi đầu trong các phong trào thi đua lao động xây dựng các công trình giao thông, thuỷ lợi trọng điểm của huyện và tỉnh. Ngày 18 tháng 12 năm 1976, các cấp bộ Đoàn trong huyện đã huy động hơn 3.700 đoàn viên, thanh niên nông thôn và đoàn viên, thanh niên trong các nhà trường tham dự Lễ ra quân thực hiện Chiến dịch làm đường giao thông nông thôn vào các vùng kinh tế mới; trong đó, có tuyến đường dài 19 cây số từ Dốc Trẹo đi xã Phú Lạc. Các đồng chí Phạm Khánh Vân, Bí thư Huyện uỷ và Chu Sĩ Lương, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện đã đến dự Lễ ra quân. Tại Lễ ra quân, đồng chí Phạm Khánh Vân, Bí thư Huyện uỷ đã trực tiếp giao nhiệm vụ cho Đoàn Thanh niên huyện phải phấn đấu hoàn thành xuất sắc Chiến dịch. Thay mặt hơn 3.700 đoàn viên, thanh niên tham gia Chiến dịch, đồng chí La Văn Nga, Bí thư Huyện Đoàn đã hứa với các đồng chí lãnh đạo huyện quyết tâm hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Kết quả, từ ngày 18 đến ngày 25 tháng 12 năm 1976, hơn 3.700 đoàn

viên, thanh niên ra quân thực hiện Chiến dịch làm đường giao thông nông thôn đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ làm mới 19 cây số đường từ Dốc Trẹo đến vùng kinh tế mới xã Phú Lạc; tu sửa, củng cố và làm mới 400 cây số các tuyến giao thông nông thôn khác.

Đầu năm 1977, Ban Chấp hành Huyện Đoàn phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự huyện và các ngành chức năng huy động hơn 800 đoàn viên, thanh niên trong lực lượng vũ trang nhân dân huyện (bao gồm các đối tượng dân quân, tự vệ và bộ đội địa phương), thực hiện nếp sống quân sự hoá (cả trong lao động và trong sinh hoạt), biên chế thành một trung đoàn, gồm ba tiểu đoàn; từ một đến hai xã biên chế thành một đại đội, mỗi xóm biên chế thành một trung đội hoặc một tiểu đội đi tham gia Đợt I "Chiến dịch thuỷ lợi xây dựng hệ thống kênh mương Hồ Núi Cốc" mở đầu cho phong trào thuỷ lợi năm 1977 do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phát động (từ ngày 19 tháng 3 đến ngày 19 tháng 5 năm 1977).

Kết quả, sau hai tháng tham gia Đợt I của Chiến dịch, cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong lực lượng vũ trang nhân dân huyện đã hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu được giao. Lực lượng đoàn viên, thanh niên Đại đội dân quân xã Hà Thượng do quân số tham gia Chiến dịch gấp ba lần

chỉ tiêu được giao, nên chỉ làm trong một tháng đã hoàn thành nhiệm vụ. Đoàn viên, thanh niên Đại đội dân quân xã Văn Yên duy trì quân số tham gia lao động và năng suất lao động cao, được công nhận là Đại đội lá cờ đầu trong số các đại đội dân quân toàn huyện tham gia Đợt I "Chiến dịch thuỷ lợi xây dựng hệ thống kênh mương Hồ Núi Cốc" .

Tiếp theo, từ ngày 15 tháng 9 đến ngày 31 tháng 12 năm 1977, Ban Chấp hành Huyện Đoàn tiếp tục phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự huyện và các ngành chức năng huy động hàng ngàn lượt đoàn viên, thanh niên trong lực lượng dân quân, tự vệ và dân công trong huyện lên công trường tham gia Đợt II "Chiến dịch thuỷ lợi xây dựng hệ thống kênh mương Hồ Núi Cốc". Sau ba tháng lao động, lực lượng đoàn viên, thanh niên trong các đơn vị dân quân, tự vệ huyện Đại Từ tham gia Đợt II Chiến dịch tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ. Lực lượng đoàn viên, thanh niên trong Đại đội dân quân xã Hà Thượng do có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, bố trí lao động hợp lý, nên năng suất lao động đạt 200% so với chỉ tiêu. Trung đoàn dân quân, tự vệ huyện Đại Từ được tặng Bằng khen .

Tổng kết hai đợt "Chiến dịch ra quân thi công hệ thống kênh, mương núi Cốc" năm 1977, toàn huyện

Đại Từ có 5 đại đội, 8 trung đội, 16 tiểu đội và 83 đoàn viên, thanh niên là cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ được khen thưởng.

Cùng với việc huy động cán bộ, đoàn viên, thanh niên tham gia hai đợt "Chiến dịch thủy lợi xây dựng hệ thống kênh mương Hồ Núi Cốc", dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện, phong trào thanh niên trong huyện tập trung khởi công xây dựng hệ thống kênh, mương hồ Phụng Hoàng dẫn nước tưới cho diện tích lúa của hai xã Cù Vân và An Khánh. Mặc dù gặp nhiều khó khăn về vật tư và phương tiện, nhất là khó khăn về nhân lực trong dịp thời vụ đông - xuân, nhưng các cấp bộ Đoàn trong huyện vẫn cùng với các cơ quan, ban, ngành chức năng huy động từ 150 đến 200 người, lúc cao điểm lên tới gần 400 người (chủ yếu là đoàn viên, thanh niên) lao động trên công trường liên tục trong ba tháng. Trong 10 ngày giáp Tết Nguyên đán Mậu Ngọ (1978), Huyện Đoàn và các cơ quan chức năng trong huyện còn tích cực vận động và gần 200 đoàn viên, thanh niên và cán bộ, công nhân viên các cơ quan huyện đã hăng hái tham gia xây dựng hệ thống kênh, mương hồ Phụng Hoàng. Sau ba tháng phát động, cán bộ, đoàn viên, thanh niên và cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng dân

quân, tự vệ Đại Từ đã đóng góp 13.500 ngày công, khai thông 10 tuyến kênh, mương chính với khối lượng đào, đắp trên 10 ngàn mét khối đất đá; khai thác gần 500 mét khối đá, cát, sỏi dùng cho xây đập, xây cống của công trình; đồng thời mở một tuyến đường dài trên 1.000 mét để vận chuyển vật liệu.

Đặc biệt, trong những ngày cuối tháng 9, đầu tháng 10 năm 1978, do ảnh hưởng của cơn bão số 10, trên địa bàn huyện đã diễn ra mưa to và rất to trên diện rộng (lượng mưa trong 24 giờ đã lên tới 411 mi li mét), gây nên lũ lớn và đột suất chưa từng có, làm hàng chục người chết, trên 100 ngôi nhà bị trôi, 600 ngôi nhà bị ngập (nhiều nhất là hai xã Tân Thái và Hùng sơn), nhiều gia đình mất hết tài sản. Trước tình hình lũ lớn diễn ra vừa đột suất, vừa ác liệt, với tinh thần "Ba xung kích làm chủ tập thể" (Xung kích trong chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, Xung kích trong lao động xây dựng đất nước và Xung kích trong học tập, rèn luyện, xây dựng cuộc sống mới) do Trung ương Đoàn phát động (1/1978), các cấp bộ Đoàn trong huyện đã cùng với các ngành chức năng tập trung huy động trên 3.000 người là đoàn viên, thanh niên và cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang địa phương ra đào, đắp 38.000 mét khối đất, đá, khôi phục lại 84 công trình giao thông, thuỷ lợi, kịp thời "chống lũ,

lụt, bảo vệ an toàn đập chính hồ Núi Cốc và thực hiện tốt công tác cứu nguy tức thời cho nhân dân Đại Từ ⁽¹⁾. Hưởng ứng phong trào "Lá lành đùm lá rách, giúp đỡ lẫn nhau chống lũ lụt" do Huyện uỷ và Uỷ ban nhân dân huyện phát động, thanh niên Đại Từ đã cùng với các tầng lớp nhân dân trong huyện đóng góp trên 4 tấn lương thực, 3.500 đồng tiền mặt, hàng nghìn cây tre, hàng nghìn tàu lá cọ, hàng nghìn công lao động, giúp cho hàng trăm gia đình bị lũ lụt nhanh chóng ổn định đời sống.

Cùng với việc xung kích tham gia các chiến dịch thuỷ lợi, thanh niên Đại Từ còn tích cực tham gia phong trào phát triển giao thông. Các năm 1977, 1978, phần lớn các xã trong đều huy động thanh niên tham gia hàng vạn ngày công mở các đường giao thông vào các thôn, bản vùng sâu, vùng xa và các vùng kinh tế mới ở các xã Phục Linh, Lục Ba, Cát Nê, Phú Lạc, Hà Thượng. Đến cuối năm 1978, ngoài sáu tuyến chính của huyện, 100% các xã trên địa bàn huyện đều đã có đường cho ô tô vào đến trung tâm xã, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế của địa phương.

Ngoài ra, năm 1978, hưởng ứng Chiến dịch làm đường phía Bắc Chợ Rã do Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân

⁽¹⁾ Nghị quyết Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ngày 6/10/1978.

tỉnh tổ chức, hơn 500 lượt đoàn viên, thanh niên là cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích huyện Đại Từ đã cùng đoàn viên, thanh niên là cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích 12 huyện, thành, thị trong tỉnh đào, đắp trên 40 vạn mét khối đất đá, mở tuyến đường 15km, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng ở khu vực này.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, các cấp bộ Đoàn trong huyện tập trung giáo dục, vận động đoàn viên, thanh niên xung kích đẩy mạnh sản xuất, nhằm tăng nhanh sản lượng lương thực, thực phẩm, đáp ứng nhu cầu cấp bách của xã hội trên địa bàn. Cán bộ, đoàn viên Chi đoàn Hợp tác xã Thành Công (xã Hùng Sơn) đã cùng với cán bộ, xã viên trong Hợp tác xã xác định phương hướng sản xuất chủ yếu là trồng trọt, chăn nuôi và nghề phụ; mạnh dạn đầu tư cơ sở vật chất phục vụ sản xuất và áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào thâm canh lúa và hoa màu. Hợp tác xã đã mua sắm 15 máy kéo Đông Phong, 2 máy nghiền thức ăn gia súc, 1 ô tô vận tải và hàng chục máy bơm nước, máy phun thuốc trừ sâu, đưa các giống lúa mới có năng suất cao vào sản xuất trên 100% diện tích gieo, cấy lúa. Năm 1976 sản lượng lúa của Hợp tác xã đạt trên 798,2 tấn (tăng gần 34,7 tấn so với năm 1975);

mức ăn mỗi nhân khẩu trong Hợp tác xã mỗi tháng đạt 25 kg lương thực (tăng 4 kg so với năm 1975). Năm 1976, Hợp tác xã thực hiện nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước đạt gần 143,9 tấn, tăng hơn 8 tấn so với năm 1975.

Đầu năm 1977, hạn hán và rét đậm kéo dài làm hàng trăm héc ta mạ và lúa chiêm, xuân trên địa bàn huyện bị chết, phải gieo đi, cấy lại; tiếp đó, sâu bệnh hại lúa và hoa mầu lại diễn ra trên diện rộng, làm cho năng suất và sản lượng cả lúa và hoa mầu của huyện đều bị giảm so với năm 1976. Để bù đắp vào sự thiếu hụt sản lượng lương thực vụ chiêm, xuân, hưởng ứng Chiến dịch trồng sắn do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phát động, từ ngày 1 tháng 3 đến ngày 5 tháng 5 năm 1977, cán bộ, đoàn viên, thanh niên ở 60 hợp tác xã trong huyện đã ra quân trồng được 1.280 héc ta sắn (có 1.200 héc ta trồng tập thể). Riêng đoàn viên, thanh niên và cán bộ, chiến sĩ lực lượng tự vệ khối Huyện uỷ đã trồng được 13.500 gốc, bình quân đầu người đạt 450 gốc, vượt 150 gốc so với chỉ tiêu. Kết quả, thu hoạch bình quân toàn huyện năng suất sắn mỗi héc ta đạt 7 tấn, góp phần quan trọng vào việc bổ sung một lượng lương thực tương đối lớn cho cán bộ và nhân dân trong huyện vào cuối năm 1977, đầu năm 1978.

Giữa lúc nhân dân ta đang thi đua thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 – 1980), từ năm 1978, các thế lực thù địch bên ngoài và những phần tử xấu trong nước tung tin bịa đặt “Việt Nam bài xích người Hoa, bức ép, xua đuổi Hoa kiều”; kích động, lôi kéo người Hoa bỏ về nước, gây mất ổn định chính trị, xã hội. Trên địa bàn huyện Đại Từ, với các chính sách Hoa vận đúng đắn của Đảng, người Hoa được hưởng mọi quyền lợi của công dân, được bình đẳng trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Hơn nữa, chưa khi nào Nhà nước Việt Nam coi người Hoa là ngoại kiều, mà đặt họ trong các sắc tộc dân tộc thiểu số. Dân tộc Hoa và được hưởng các chính sách ưu đãi như các dân tộc ít người khác. Mặt khác, vào các thập kỉ 60 và 70 của thế kỉ XX, Trung Quốc tiến hành cuộc cách mạng văn hoá vô sản, nhiều người phải trốn chạy ra nước ngoài lánh nạn; trong đó có một số người chạy vào địa bàn Đại Từ cư trú trái Pháp luật nước ta. Vì tình đồng loại, nhân dân các dân tộc Đại Từ đã cứu mang, giúp đỡ họ ⁽¹⁾. Nhìn chung, người Hoa ở Đại Từ đã gắn bó với nhân dân các dân tộc trong huyện. Tuy nhiên, do nhẹ dạ, cả tin, nhiều người Hoa đang sinh

⁽¹⁾ Ta cũng nắm được có một số thám báo trà trộn vào số người này vượt biên sang để hoạt động gián điệp và chờ thời hoạt động chống phá; Do ta giám sát chặt chẽ, bọn chúng không hoạt động được; một số tên bị ta bắt vào trại giam, một vài tên trốn về nước.

sống trên địa bàn huyện Đại Từ đã bán đồ đạc, nhà cửa, bỏ về Trung Quốc một cách trái phép.

Trước tình hình đó, ngày 13/4/1978, Tỉnh uỷ ra Chỉ thị số 21-CT/TU “Về vấn đề người Hoa”, quy định một số nhiệm vụ trong công tác vận động người Hoa. Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh uỷ, các cấp bộ Đoàn Thanh niên Đại Từ phối hợp với các đoàn thể quần chúng khác trong huyện tiến hành đợt giáo dục tư tưởng trong thanh niên và các tầng lớp nhân dân hiểu rõ chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta đối với các dân tộc thiểu số nói chung và người Hoa nói riêng; đồng thời đấu tranh chống các luận điệu tuyên truyền phản động, kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng, giải quyết đúng đắn vấn đề người Hoa.

Huyện Đoàn mở đợt giáo dục chính trị, tư tưởng sâu, rộng, khơi dậy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập tự do” của đoàn viên, thanh niên trong huyện; tổ chức nhiều cuộc mít tinh, thu hút hàng vạn thanh niên tham dự, tỏ rõ quyết tâm bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Hàng chục nghìn đoàn viên, thanh niên trong huyện đăng kí vào các lực lượng thanh niên xung kích, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ

chiến đấu; hàng nghìn thanh niên nam, nữ viết đơn tình nguyện nhập ngũ, bảo vệ Tổ quốc.

Thực hiện nhiệm vụ vót chông chi viện cho các tỉnh phía trước rào Biên giới, đoàn viên, thanh niên huyện Đại Từ đã cùng với các tầng lớp nhân dân trong huyện hoàn thành vượt mức chỉ tiêu vót chông, đúng thời gian, kịp thời giao nộp cho Bộ Chỉ quy quân sự tỉnh vận chuyển lên giao cho các tỉnh biên giới phía Bắc. Thanh niên trong huyện đã xung kích làm tốt công tác chuẩn bị, sẵn sàng triển khai kế hoạch phòng chống bạo loạn, phòng tránh và đánh địch trên. Cán bộ, đoàn viên, thanh niên ở tất cả các cơ quan, xí nghiệp, nông, lâm trường, làng, xã đều hăng hái gia nhập lực lượng dân quân, tự vệ; tích cực tham gia xây dựng lực lượng chiến đấu rộng rãi, lực lượng cơ động sẵn sàng chi viện, tiếp ứng cho những nơi khó khăn và lực lượng chiến đấu tại chỗ gắn với nhiệm vụ lao động sản xuất.

Ngày 17 tháng 2 năm 1979, đối phương huy động 32 sư đoàn bộ binh, với khoảng 60 vạn quân, cùng với 500 xe tăng, đồng loạt mở cuộc tấn công xâm lược nước ta trên toàn tuyến biên giới phía Bắc.

Chấp hành mệnh lệnh chiến đấu của Bộ Tư lệnh Quân khu I, ngay chiều ngày 17 tháng 2 năm 1979, Ban Thường

vụ Tỉnh uỷ và Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh đã quyết định chuyển toàn bộ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh vào chiến đấu và chỉ thị cho mỗi huyện, thành phố trong tỉnh chuẩn bị một tiểu đoàn dân quân, tự vệ, sẵn sàng làm nhiệm vụ cơ động lên chiến đấu ở phía trước.

Thực hiện chỉ thị của Ban Chỉ huy quân sự thống nhất huyện, thanh niên trong các đơn vị dân quân, tự vệ cơ động của huyện làm tốt công tác chuẩn bị sẵn sàng đánh địch đổ bộ đường không; tổ chức các trận địa bắn máy bay. Lực lượng dân quân mỗi xã tổ chức 1 trung đội làm nhiệm vụ đánh xe tăng địch, quân số từ 25 đến 30 cán bộ, chiến sĩ (phần đông là thanh niên), bao gồm 3 bộ phận (hoả lực, gói mìn chống tăng và làm vật cản). Thanh niên trong các lực lượng dân quân các xã, tự vệ các cơ quan, đơn vị còn xung kích đào hầm, hào và xây dựng kế hoạch phòng tránh máy bay địch đánh phá.

Thực hiện Quyết định số 14/QĐ, ngày 26 tháng 3 năm 1979 của Huyện uỷ Đại Từ, cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong huyện đã hăng hái xung phong đi xây dựng Tiểu đoàn dân quân du kích tập trung huyện Đại Từ (mang phiên hiệu Tiểu đoàn 1). Tiểu đoàn dân quân du kích tập trung huyện Đại Từ có 368 cán bộ, chiến sĩ (chủ yếu ở lứa tuổi thanh niên) trên địa bàn 12 xã trong huyện,

được biên chế thành 4 đại đội (từ Đại đội 1 đến Đại đội 4), mỗi đại đội có 3 trung đội. Toàn bộ cán bộ, chiến sĩ trong tiểu đoàn đều thoát ly gia đình, tổ chức theo hình thức quân sự hoá hoàn toàn. Tiểu đoàn đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Huyện uỷ, do chính quyền và nhân dân trong huyện nuôi dưỡng theo chế độ Nhà nước quy định đối với dân quân du kích tập trung. Nhiệm vụ trước mắt của Tiểu đoàn là vừa luyện tập quân sự, sẵn sàng nhận lệnh của trên đi chiến đấu ở các chiến trường, vừa tổ chức tăng gia tù túc theo khả năng của đơn vị.

Một thời gian ngắn sau, thực hiện Quyết định của Huyện uỷ, 472 cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích, phần đông là đoàn viên, thanh niên trong huyện tiếp tục tham gia xây dựng Tiểu đoàn dân quân, du kích tập trung thứ hai của huyện, mang phiên hiệu Tiểu đoàn 2. Tiểu đoàn 2 biên chế thành 4 đại đội; Ban Chỉ huy Tiểu đoàn gồm các đồng chí Vũ Đình Vịnh (Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm nhân dân huyện), Tiểu đoàn trưởng; Đỗ Huân (Phó Trưởng ban Tuyên giáo Huyện uỷ), Tiểu đoàn phó; La Văn Nga (Bí thư Huyện Đoàn), Chính trị viên. Ngay sau khi thành lập, toàn bộ đoàn viên, thanh niên và cán bộ, chiến sĩ trong hai tiểu đoàn đã nhanh chóng lên đường

xây dựng phòng tuyến, phục vụ chiến đấu tại các cao điểm trên đỉnh đèo Côlia (nằm ở địa bàn xã Thành Công, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng). Sau một tháng lao động khẩn trương, với tinh thần tất cả để chiến thắng quân xâm lược, đoàn viên, thanh niên và cán bộ, chiến sĩ hai tiểu đoàn dân quân du kích tập trung huyện Đại Từ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; góp phần cùng quân và dân các tỉnh phía trước đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược Biên giới tháng 2 năm 1979 của địch.

Sau khi địch rút về bên kia Biên giới, đến ngày 15 tháng 4 năm 1979, hai tiểu đoàn quân du kích tập trung của huyện trở về địa phương tiếp tục sản xuất và làm nòng cốt trong các đơn vị bán vũ trang địa phương, sẵn sàng làm nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu khi có lệnh. Trở về địa phương, Tiểu đoàn 2 tổ chức Hội nghị tổng kết một tháng làm nhiệm vụ xây dựng phòng tuyến, trận địa phía trước. Các đồng chí lãnh đạo Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân, Ban Chỉ huy quân sự và các ban, ngành trong huyện đã đến dự Hội nghị. Tại Hội nghị, thay mặt Ban Chỉ huy Tiểu đoàn, đồng chí La Văn Nga (Bí thư Huyện Đoàn), Chính trị viên Tiểu đoàn đọc báo cáo tổng kết, khẳng định "Trong một tháng làm nhiệm vụ xây dựng trận địa ở phía trước, cán bộ, chiến sĩ toàn đơn

vị đã khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, nhanh chóng hoàn thành các nhiệm vụ xây dựng công trình, trận địa vững chắc, đạt chất lượng cao và vượt kế hoạch thời gian trước 5 ngày. Trong đó, Trung đội dân quân du kích xã Vạn Thọ và Trung đội dân quân du kích xã Na Mao là những đơn vị điển hình, tiêu biểu. Chỉ trong một tháng làm nhiệm vụ xây dựng phòng tuyến phía trước, Đoàn Thanh niên Tiểu đoàn đã rèn luyện kết nạp được 29 thanh niên vào Đoàn; bồi dưỡng được 32 đoàn viên ưu tú giới thiệu với Đảng. Cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn vinh dự được Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh tặng cờ Đơn vị xuất sắc và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen".

Tiếp theo, thực hiện chủ trương Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy quân sự thống nhất huyện Đại Từ, đoàn viên, thanh niên trong lực lượng vũ trang nhân dân huyện còn tích cực tham gia xây dựng 4 đại đội dân quân du kích làm nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu tại chỗ, gồm Đại đội Vận tải (do Phòng Giao thông huyện đảm nhiệm), Đại đội Thông tin (do Phòng Bưu điện huyện phụ trách), Đại đội Quân y (do Phòng Y tế huyện phụ trách) và Đại đội Trinh sát (chọn lọc ở các xã, mỗi xã xây dựng một tổ).

Quán triệt và thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, căn cứ vào nhiệm vụ chiến đấu, đặc điểm địa hình và phân bố dân cư, sáu tháng đầu năm 1979, thanh niên trong lực lượng vũ trang địa phương Đại Từ đã xung kích tham gia xây dựng hoàn chỉnh sáu cụm chiến đấu liên hoàn trong toàn huyện :

Cụm 1 gồm dân quân các xã Cù Vân, An Khánh, Hà Thượng, Phục Linh, Tân Thái và tự vệ các đơn vị Cơ khí mỏ Việt Bắc, Liên đoàn địa chất 12, Công ty xây lắp số 5, Trại cá Cù Vân, Trạm giống An Khánh và hồ Núi Cốc.

Cụm 2 gồm dân quân các xã Yên Lãng, Na Mao, Phú Xuyên, Phú Thịnh, La Bằng, Bản Ngoại.

Cụm 3 gồm dân quân các xã Minh Tiến, Phú Lương, Đức Lương, Phú Lạc, Phú Cường).

Cụm 4 gồm dân quân các xã Hùng Sơn, Tiên Hội, Bình Thuận, Lục Ba, thị trấn Đại Từ và tự vệ các đơn vị Nhà máy chè Đại Từ, Nông trường Tân Việt Hoa.

Cụm 5 gồm dân quân các xã Yên Mỹ, Hoàng Nông, Văn Yên, Khôi Kỳ.

Cụm 6 gồm dân quân các xã Cát Nê, Quân Chu, Ký Phú, Vạn Thọ và tự vệ các đơn vị Nông trường chè Quân Chu, Nhà máy chè đen, Xí nghiệp phốt phát Núi Vắn.

Toàn huyện có 16.543 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự

vệ (có 4.042 cán bộ, chiến sĩ là đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; trong đó, lực lượng cơ động chiến đấu có khoảng 1.000 cán bộ và chiến sĩ, gồm 1 tiểu đoàn dân quân du kích tập trung và 1 tiểu đoàn dân quân dự nhiệm. Mỗi xã trong huyện đều có 1 đại đội dân quân du kích cơ động chiến đấu và từ 1 đến 2 đại đội dân quân chiến đấu tại chỗ, có các đội bắn tỉa, trinh sát, công binh. Các xã nằm ven Đường 13A tổ chức các đội đánh xe cơ giới địch; các trận địa bắn máy bay (được trang bị các loại súng trung liên, đại liên và súng máy cao xạ 12,7 ly) bảo vệ các cụm chiến đấu trên trục đường 13, đặc biệt là cụm trung tâm. Toàn huyện tổ chức được 5 đài quan sát bố trí ở các điểm cao của 5 cụm trận địa (trừ cụm trung tâm huyện) để kết hợp với các đài quan sát của các xã kịp thời phát hiện mọi hoạt động của địch và góp phần đảm bảo thông tin chỉ huy chiến đấu. Các lực lượng bảo đảm giao thông vận tải, lương thực, thực phẩm, phòng không sơ tán và cứu chữa thương binh, được bố trí vào một thể trận liên hoàn, toàn dân, toàn diện vững chắc.

Năm 1979, thanh niên Đại Từ cùng với các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công nhân, viên chức trong huyện bán cho Nhà nước lương thực, thực phẩm ngoài nghĩa vụ 21.177kg thóc, 18.000kg sản tươi 17.408kg thịt lợn hơi, 1.540kg thịt trâu hơi, 218kg gia cầm và 2.000kg cá; ủng

hộ lương thực, thực phẩm cho các lực lượng vũ trang 3.915kg thóc, 5.269kg gạo, 729kg sắn khô, 315kg ngô và bột mì và 6.460 đồng tiền mặt. Ngoài ra, lực lượng nữ thanh niên là hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện còn cùng với cán bộ, hội viên trong Hội quyên góp được 250kg gạo nếp, 6.932kg rau xanh, 26kg chè búp, 154 đồng, ủng hộ và tổ chức thăm hỏi các đồng chí thương binh, bệnh binh đang điều trị, an dưỡng ở Đoàn An dưỡng 159 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đóng tại xã Lục Ba.

Hưởng ứng phong trào ủng hộ đồng bào Cao Bằng do Mặt trận Tổ quốc tỉnh phát động, chỉ trong thời gian ngắn, thanh niên Đại Từ đã cùng với các tầng lớp nhân dân trong huyện đóng góp được 70 tấn thóc, trên 30 nghìn đồng tiền mặt, hàng vạn tàu lá cọ, trên 12 nghìn mét phiếu vải và nhiều đồ dùng học tập của học sinh trị giá hàng nghìn đồng, ủng hộ đồng bào Cao Bằng. Hàng nghìn đồng bào các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn sơ tán đến địa bàn huyện, được thanh niên và các tầng lớp nhân dân trong huyện tận tình giúp đỡ nơi ăn, chốn ở, việc làm, tạo điều kiện cho đồng bào yên tâm trong thời gian sơ tán.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của các cấp bộ Đoàn Thanh niên huyện Đại Từ năm 1979 là

công tác vận động thanh niên lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. Trước hành động xâm lược trắng trợn của kẻ thù, ý thức được trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc, lại được các cấp bộ Đoàn trong huyện tuyên truyền, giáo dục kịp thời, nên ngay trong những tháng đầu năm 1979, hàng ngàn thanh niên nam, nữ trong huyện đã nô nức tham gia khám tuyển nghĩa vụ quân sự. Để được cầm súng bảo vệ Tổ quốc, 75 đoàn viên, thanh niên trong huyện đã gửi đơn xin tình nguyện nhập ngũ đến cơ quan quân sự huyện. Các đoàn viên Phạm Văn Bảo (xã Hoàng Nông), Đỗ Thị Tươi (Chi đoàn Lâm nghiệp) đã lấy máu của mình ký đơn xin tình nguyện nhập ngũ; 10 đoàn viên, thanh niên Chi đoàn Lâm nghiệp chích máu viết chung một lá đơn tình nguyện nhập ngũ gửi lên Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự huyện. Nhờ đó, năm 1979, với 4 đợt tuyển quân số lượng lớn, thời gian gấp rút trong điều kiện phải chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu cả ở địa phương và trên biên giới, Đại Từ vẫn hoàn thành tốt công tác động viên tuyển quân, giao quân vượt chỉ tiêu về số lượng, đảm bảo tốt chất lượng, đúng chính sách và thời gian. Toàn huyện có 1.279 thanh niên lên đường nhập ngũ. Các xã Cù Vân, An Khánh, Phú Xuyên, Hùng Sơn, Yên Lãng, Na Mao và các cơ quan Liên đoàn Địa chất là Trạm Kiểm lâm, Trạm Lâm nghiệp huyện là

những đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân năm 1979. Ngoài 1.279 thanh niên nhập ngũ, năm 1979, thanh niên và các tầng lớp nhân dân huyện Đại Từ còn động viên 48 hạ sĩ quan tái ngũ vào các đơn vị kỹ thuật Lái xe, Thông tin Công binh, Pháo binh; giáo dục, vận động được 46 quân nhân đào, lạc ngũ trở về đơn vị; đưa 34 quân nhân, đào lạc ngũ khác đi lao động cải tạo.

Cùng với việc tổ chức cho thanh niên học tập về đường lối chiến tranh nhân dân; trách nhiệm, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, các cấp bộ Đoàn từ huyện xuống các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị đã chuẩn bị chu đáo, đầy đủ giấy chuyển binh hoạt cho đoàn viên, động viên khích lệ tinh thần từng thanh niên lên đường nhập ngũ. Nhờ sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành và đoàn thể, nên năm 1979, 1.279 thanh niên Đại Từ đã hăng hái lên đường nhập ngũ. Số thanh niên Đại Từ nhập ngũ năm 1979 còn cao hơn cả số người nhập ngũ năm 1968 - năm cao nhất trong thời kỳ 10 năm trực tiếp chống Mỹ cứu nước (1965 - 1975).

Kết hợp kinh tế với quốc phòng, thực hiện chủ trương của tỉnh, trong năm 1979, huyện Đại Từ còn huy động hơn 1.000 đoàn viên, thanh niên trong lực lượng dân quân, tự vệ, tổ chức thành 1 tiểu đoàn, làm nhiệm vụ mở

đường giao thông từ xã Tân Thái (huyện Đại Từ) đến xã Phúc Xuân (huyện Đồng Hỷ). Ban Chỉ huy Tiểu đoàn gồm các đồng chí Lê Văn Chúc (Trưởng phòng Giao thông huyện) giữ chức Tiểu đoàn trưởng và Hứa Thiên Chi (Ủy viên Ban Thường vụ Huyện Đoàn) giữ chức Tiểu đoàn phó.

Công tác giáo dục thanh, thiếu niên trong các nhà trường thường xuyên được các cấp bộ Đoàn từ huyện đến các xã, thị trấn trên địa bàn huyện coi trọng. Trường cấp III Đại Từ được nhà nước đầu tư xây dựng những năm trước đây, hai năm 1978, 1979, ngoài việc nâng cao được chất lượng giáo dục, lực lượng đoàn viên, thanh niên là giáo viên và học sinh đã thực hiện tốt việc học tập kết hợp với lao động sản xuất, đóng góp hàng vạn ngày công xây dựng cơ sở vật chất của Nhà trường, tạo nên được khu trường khang trang, đẹp đẽ, với tương đối đầy đủ tiện nghi dạy và học cho hàng nghìn giáo viên và học sinh trong Nhà trường. Nhà trường đã có nhà lưu trú cho học sinh ở xa ăn nghỉ và học tập. Trường Thanh niên dân tộc huyện tiếp tục phát huy tinh thần tự, lực tự cường, từng bước củng cố và phát triển, mở được các lớp dạy bổ túc văn hoá cấp III cho 178 thanh niên trong huyện theo học.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ 13 (họp tháng 6 năm 1977), thanh niên Đại Từ đã hưởng ứng và tích cực triển khai cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật trong nông nghiệp và xây dựng cơ sở vật chất, kĩ thuật đảm bảo cho thâm canh, tăng vụ; thực hiện đầy đủ và đúng các biện pháp kĩ thuật liên hoàn (từ khâu đắp bờ, giữ nước, làm đất, cải tạo đồng ruộng, ngâm ủ giống, đến khâu chỉ đạo thời vụ, chăm sóc, bảo vệ lúa và hoa màu), nhất là khâu chọn lọc và nhân giống lúa. Trong 3 năm (1977 - 1980), thanh niên Trại nhân giống lúa An Khánh đã có nhiều cố gắng trong việc nhân và chọn lọc, cung cấp giống lúa cho sản xuất. Các phong trào làm thủy lợi, làm phân bón ruộng tiếp tục được các cấp bộ Đoàn trong huyện phát động và duy trì thanh niên thực hiện. Năm 1980, sản lượng cây lương thực (qui thóc) toàn huyện đạt 24.440 tấn.

Đánh giá kết quả hoạt động của phong trào thanh niên và Đoàn Thanh niên huyện trong nhiệm kì Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 13 (1977 - 1980), báo cáo chính trị của Huyện uỷ Đại Từ tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện nhiệm kì lần thứ 14 khẳng định " Tổ chức Đoàn Thanh niên từ huyện đến các cơ sở đều đã được củng cố về mặt tổ chức, hoạt động của các cơ sở Đoàn tuy chưa đồng

đều, nhưng nhiều đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị đã biểu hiện được là một tổ chức quần chúng mạnh mẽ của Đảng. Với phong trào "Ba xung kích làm chủ tập thể", Đoàn đã đi đầu trong các phong trào thi đua làm phân bón, làm bèo hoa dâu, làm thuỷ lợi, giao thông, tòng quân. Đoàn còn đi đầu trong công tác vận động nhân dân làm nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước; ủng hộ, giúp đỡ, động viên đồng bào bị lũ lụt, đồng bào Cao Bằng và đồng bào các nơi sơ tán đến; ủng hộ, thăm hỏi thương binh và đồng bào, chiến sĩ ở tiền phương"⁽¹⁾.

Tuy nhiên, kết quả làm phân bón ruộng của thanh niên Đại Từ còn chưa cao, bình quân một vụ, mỗi héc ta lúa mới được bón 6 tấn phân, thấp hơn nhiều so với chỉ đạo và hướng dẫn của Ty Nông nghiệp. Đó là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng sản lượng cây lương thực (qui thóc) của huyện năm 1980 chỉ đạt 24.440 tấn (giảm 3.774 tấn so với năm 1976).

Từ năm 1981 đến năm 1986, phong trào thanh niên và hoạt động của các cấp bộ Đoàn trong huyện tập trung giáo dục, quán triệt và tổ chức, vận động đoàn viên, thanh

(1) Báo cáo chính trị của Huyện uỷ Đại Từ tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện nhiệm kì lần thứ 14, trang 9.

niên thực hiện các nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ IV và các nghị quyết Đại hội Đảng huyện lần thứ 14, lần thứ 15. Qua giáo dục, quán triệt, đội ngũ cán bộ, đoàn viên và thanh niên trong huyện đã nhận thức được rõ hơn kẻ thù trực tiếp nguy hiểm; thấy rõ được nhiệm vụ phải tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, trong đó, cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt.

Trên cơ sở nhận thức tư tưởng được nâng cao thêm, đội ngũ cán bộ, đoàn viên, thanh niên Đại Từ tiếp tục giữ vững vai trò xung kích trong lao động sản xuất trên đồng ruộng, cũng như trong các nhà máy, xí nghiệp. Trong sản xuất nông nghiệp, từ khi thực hiện Chỉ thị 100 CT/TW ngày 13 tháng 1 năm 1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Cải tiến công tác khoán và mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp", lực lượng thanh niên các xã Khôi Kỳ, Hùng Sơn, Tiên Hội, Bình Thuận, Văn Yên, Ký Phú, Vạn Thọ, Cát Nê đã tập trung đầu tư thâm canh lúa. Các biện pháp kỹ thuật gieo cấy được áp dụng tương đối đồng bộ, nhất là khâu giống. Các giống lúa mới có năng suất cao (Bao thai lùn, Nông nghiệp 8, K3) được đoàn viên, thanh niên và nhân dân trong huyện đưa vào gieo cấy đại trà. Các biện pháp kỹ thuật chăm sóc lúa đã được chú trọng

hơn. Nhờ đó, năng suất và sản lượng lúa của huyện mỗi năm một tăng.

Năm 1982, năng suất lúa cả năm bình quân mỗi héc ta toàn huyện đạt 5,3 tấn, sản lượng thóc đạt được 29.117 tấn. Vụ lúa xuân năm 1983, Đại Từ đã đạt kết quả tốt trên tất cả ba mặt diện tích, năng suất và sản lượng thóc. Đây là vụ Đại Từ đạt năng suất và sản lượng thóc cao nhất từ trước đến nay và đồng thời cũng là vụ độc nhất Đại Từ vượt kế hoạch về năng suất và sản lượng thóc (năng suất 26,6 tạ/ha, vượt kế hoạch 19,8 %; sản lượng thóc đạt 12.634 tấn, vượt kế hoạch tỉnh giao 18%). Nhờ năng suất và sản lượng lúa vượt kế hoạch, nên đời sống của nhân dân ổn định. Trên cơ sở đó, các cấp bộ Đoàn cùng với các ngành chức năng vận động nhân dân hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ lương thực vụ hạ với Nhà nước. Đến cuối tháng 8 năm 1983, nhân dân toàn huyện đã nhập kho cho Nhà nước được 3.334 tấn thóc, vượt 33% kế hoạch, tăng 1.200 tấn so với cùng kỳ năm trước. Tiêu biểu do phong trào thanh niên thâm canh, tăng năng suất lúa vụ xuân năm 1983 là các chi đoàn thanh niên Hợp tác xã Đồng Quan (xã Yên Lãng), Hợp tác xã Quang Minh (xã Phú Lạc) và các chi đoàn thanh niên trong các Hợp tác xã toàn xã Cù Vân, Hùng Sơn.

Năm 1984, tổng diện tích lúa toàn huyện đạt 10. 747 ha, năng suất bình quân mỗi héc ta đạt 5,05 tấn, tổng sản lượng thóc đạt 27.678 tấn, bằng 81,6% kế hoạch. Năm 1985, năng suất lúa cả năm bình quân toàn huyện vượt 10,33% kế hoạch, sản lượng vượt 19,64% kế hoạch. Sản xuất lương thực tăng nhanh, nên ngoài lượng lương thực huy động đạt và vượt chỉ tiêu tỉnh giao (năm 1985 toàn huyện huy động vượt mức 595 tấn thóc), mỗi năm Đại Từ còn dành số lương thực dự trữ đủ dùng trong ba tháng.

Về cây chè, qua nhiều năm phấn đấu, đến cuối năm 1983, thanh niên Đại Từ đã cùng các tầng lớp nhân dân trong huyện trồng được 2.000 héc ta, sản lượng mỗi năm đạt trên 3.000 tấn búp tươi. Năm 1982, đoàn viên, thanh niên Chi đoàn Hợp tác xã Yên Bình (xã Bình Thuận) đã vận động Hợp tác xã bán cho Nhà nước được 60 tấn chè búp tươi, vượt kế hoạch huyện giao.

Về chăn nuôi, tuy có nhiều khó khăn, nhưng thanh niên trong Hợp tác xã Hùng Sơn vẫn duy trì được đàn lợn tập thể. Thanh niên Trại lợn Bản Ngoại đã có nhiều cố gắng khắc phục được tình trạng thua lỗ bằng cách mở rộng kinh doanh, điều chỉnh giá cả hợp lý và đẩy mạnh công tác phòng dịch.

Lực lượng thanh niên Đại Từ còn đóng vai trò xung kích, nòng cốt trong việc củng cố, hoàn thiện cơ chế khoán trong các hợp tác xã nông nghiệp, công nghiệp theo tinh thần chỉ thị của Tỉnh uỷ và các nghị quyết của Huyện uỷ. Năm 1985, toàn huyện có thêm 220 nông hộ đi vào làm ăn tập thể, đưa tổng số nông dân trong các hợp tác xã lên 17.246 hộ, bằng 96,5% tổng số hộ nông dân trong toàn huyện.

Về sản xuất lâm nghiệp, mỗi năm lực lượng đoàn viên, thanh niên và nhân dân các xã cùng với lực lượng đoàn viên, thanh niên và công nhân Ngành Lâm nghiệp huyện trồng gần 100 héc ta rừng tập trung, khai thác trên 1.000 mét khối gỗ tròn và 1.000 xít te củi. Đến năm 1984, huyện đã giao 4.153 ha đất rừng ở 7 xã Lục Ba, Hùng Sơn, Hà Thượng, Cù Vân, Phú Lạc, Phúc Lương, Đức Lương cho thanh niên và nhân dân các xã trồng và chăm sóc.

Liên tiếp hai năm 1983, 1984, các cấp bộ Đoàn trong huyện huy động 2.500 đoàn viên, thanh niên ra hoàn thành việc thi công con đường giao thông liên xã dài 12 cây số từ xã Phú Thịnh đi các xã Phú Lạc, Đức Lương, Phúc Lương; tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào dân tộc các xã vùng sâu, vùng xa đi lại dễ dàng. Trong các

năm 1985, 1986, lực lượng thanh niên trong huyện đóng góp hàng chục ngàn ngày công sửa chữa, bảo dưỡng các tuyến đường từ thị trấn Đại Từ đi Ký Phú và Cát Nê, từ thị trấn Đại Từ đi Mỹ Yên, từ Phú Thịnh đi Phú Cường và Minh Tiến, từ Cù Vân đi An Khánh và các tuyến đường liên xã, liên thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt và phát triển kinh tế, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa.

Từ ngày 28 tháng 4 đến ngày 17 tháng 5 năm 1986, lực lượng thanh niên trong Tiểu đoàn quân dự bị huyện Đại Từ⁽¹⁾ đã cùng với cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tham gia Diễn tập quân sự BT - 86, kết hợp làm đường giao thông Thác Giềng - Na Rì, do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức. Sau 15 giờ kể từ khi phát lệnh báo động kiểm tra quân số, lực lượng thanh niên trong Tiểu đoàn đã cùng với cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị có mặt tập trung ở vị trí tập kết nhanh nhất trong số 12 tiểu đoàn dự bị động viên của các huyện, thành, thị trong tỉnh. Trong 19 ngày, lực lượng đoàn viên, thanh niên cùng cán bộ, chiến sĩ trong Tiểu đoàn vừa huấn luyện quân sự, vừa thi công sửa chữa 4 km đường đoạn

⁽¹⁾Tiểu đoàn quân dự bị huyện Đại Từ gồm 4 đại đội quân dự bị ở các xã Bình Thuận, Hùng Sơn Tiên Hội và thị trấn Đại Từ, mỗi xã 1 đại đội, do đồng chí Lý Công khoa, Huyện đội trưởng trực tiếp làm Tiểu đoàn trưởng.

đỉnh đèo Áng Tòong. Đây là đoạn khó khăn nhất trên toàn tuyến giao thông Thác Giềng - Na Rì. Bằng phương pháp xoay vòng, xen kẽ, huấn luyện với lao động, lực lượng thanh niên và cán bộ, chiến sĩ trong Tiểu đoàn đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sửa chữa 4 km đường, vượt trước kế hoạch thời gian 7 ngày, tiết kiệm được nhiều nguyên vật liệu.

Trong thời gian tham gia Chiến dịch làm đường giao thông Thác Giềng - Na Rì, Tiểu đoàn đã tổ chức huấn luyện hết các chương trình chính trị và quân sự; là một trong số năm tiểu đoàn đã tổ chức được việc huấn luyện, kiểm tra bắn đạn thật. Kết quả kiểm tra bắn đạn thật 100% thanh niên và cán bộ, chiến sĩ trong Tiểu đoàn đạt yêu cầu trở lên, trong đó 78% khá và giỏi, được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ "Đơn vị xuất sắc trong Chiến dịch làm đường Thác Giềng - Na Rì năm 1986". Năm 1986, thanh niên Đại Từ đã cùng nhân dân và các lực lượng vũ trang trong huyện thực hiện thắng lợi công tác quân sự địa phương, giữ vững danh hiệu "Đơn vị dẫn đầu phong trào Thi đua Quyết thắng năm 1985" do Bộ Tư lệnh Quân khu 1 trao tặng.

Trong các năm từ 1981 đến 1986, thanh niên Đại Từ tiếp tục phát huy vai trò xung kích, đi đầu trong công tác

làm thuỷ lợi, sửa chữa các đập Cầu Thành (xã Hùng Sơn), Thắng Lợi (xã Tiên Hội), đập tràn Đông Quan (xã Yên Lãng); làm mới và làm tiếp các đập Đường Phố (xã Phú Lạc), Vai Đa (xã Vạn Thọ) đảm bảo cung cấp nước, phục vụ thiết thực cho sản xuất nông nghiệp. Đầu năm 1986, huyện Đại Từ triển khai xây dựng công trình thuỷ lợi hồ Vai Bành (xã Phú Xuyên). Đây là một công trình thuỷ lợi trọng điểm của huyện có vốn đầu tư khoảng 5 triệu đồng (trong đó, Trung ương và Tỉnh đầu tư 4 triệu đồng, huyện Đại Từ đóng góp 1 triệu đồng). Hồ gồm một đập chính (dài 163 mét, cao 22 mét, chân đập rộng 126 mét, bề mặt rộng 5 mét) và hai đập phụ; kênh dẫn nước chính và kênh dẫn nước cấp một có chiều dài 10 km; khối lượng đất đào, đắp để xây dựng công trình khoảng 20.000 mét khối, khối lượng xây lát khoảng 2.000 mét khối. Sau khi công trình thuỷ lợi hồ Vai Bành hoàn thành, diện tích mặt hồ rộng khoảng 20 héc ta, đảm bảo cung cấp đủ nước tưới cho gần 500 héc ta ruộng cấy lúa hai vụ của các xã Phú Xuyên, Na Mao và Yên Lãng.

Để xây dựng công trình thuỷ lợi hồ Vai Bành, Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện Đại Từ chủ trương "Lấy lực lượng dân quân làm nòng cốt, lần lượt tập trung dân quân

của 28 xã và 2 thị trấn trong huyện đi huấn luyện quân sự kết hợp với làm kinh tế'. Thực hiện chủ trương của Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện, cuối tháng 3 đầu tháng 4 năm 1986, Ban Chỉ huy quân sự huyện Đại Từ huy động 1.138 cán bộ, chiến sĩ dân quân ở 9 xã trong huyện đi huấn luyện quân sự kết hợp với làm kinh tế xây dựng hồ Phú Xuyên đợt đầu. Tiếp đó, từ giữa tháng 4 đến hết tháng 7 năm 1986, Ban Chỉ huy quân sự huyện huy động tiếp 3 đợt, mỗi đợt trên, dưới 1.000 cán bộ, chiến sĩ dân quân ở các xã, thị trấn còn lại, vừa huấn luyện quân sự (1/2 thời gian), vừa lao động xây dựng hồ Vai Bành (1/2 thời gian). Kết thúc mùa huấn luyện quân sự năm 1986, thanh niên trong lực lượng dân quân Đại Từ đã cùng với cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị đóng góp 63.000 ngày công, đào, đắp 20.000 mét khối đất xây dựng hồ Vai Bành (Phú Xuyên), góp phần rất quan trọng vào việc hoàn thành xây dựng đập chính và hai đập phụ của hồ trước kế hoạch 5 tháng.

Bên cạnh các đóng góp và thành tích to lớn đã đạt được trên các lĩnh vực sản xuất, làm phân bón, giao thông và thuỷ lợi, lực lượng thanh niên và các cấp bộ Đoàn Đại Từ cũng còn nhiều hạn chế, khuyết điểm. Các

hạn chế, khuyết điểm đó đã được Huyện uỷ Đại Từ chỉ rõ trong Báo cáo (số 81/NQ - HU ngày 26/8/1983) về tình hình tư tưởng và tổ chức: "Riêng tầng lớp thanh niên thì tư tưởng có phần sút kém lớn. Việc rèn luyện ý chí chiến đấu theo mục đích, lý tưởng của Đoàn, của Đảng rất yếu. Tình trạng thiên về ăn chơi theo một lối khá phổ biến. Đáng chú ý là trong tầng lớp thanh niên phát sinh khá nhiều người phạm tội; trong đó, có nhiều trẻ em từ 13 đến 16 tuổi phạm vào các tội ăn cắp, ăn trộm. Các cấp bộ Đoàn không tạo được nhiều phong trào thi đua sáng tạo trong lao động sản xuất"⁽¹⁾. Để sửa chữa, khắc phục các hạn chế, khuyết điểm còn tồn tại nêu trên, Huyện uỷ Đại Từ chỉ thị "Các cấp, các ngành, nhất là các cấp bộ Đảng và các cấp bộ Đoàn Thanh niên trong huyện phải tăng cường quản lý, giáo dục về chính trị tư tưởng đi đôi với các biện pháp khác nhằm giáo dục, khắc phục những mặt yếu kém về mặt tư tưởng của thanh niên đã chi phối và hạn chế các mặt hoạt động khác của nhân dân"⁽²⁾.

Tháng 12 năm 1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất

⁽¹⁾⁽²⁾Báo cáo số 81/NQ - HU ngày 26/8/1983 của Huyện uỷ Đại Từ về tình hình tư tưởng và tổ chức, trang 8.

nước, trọng tâm là đổi mới về kinh tế đã đem lại niềm tin và hi vọng cho thanh niên và các tầng lớp nhân dân ta.

Bước sang năm 1987, cùng với cán bộ, đoàn viên, thanh niên và các tầng lớp nhân dân trong cả nước, cán bộ, đoàn viên, thanh niên và các tầng lớp nhân dân huyện Đại Từ bước vào thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới đất nước cả về kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hoá, xã hội do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra, nhằm đưa đất nước ta thoát khỏi tình trạng khó khăn, khủng hoảng, tiếp tục vững bước trên con đường đi lên Chủ nghĩa Xã hội mà Đảng và bác Hồ đã lựa chọn.

Xuất phát từ đặc điểm Đại Từ là một huyện miền núi thấp và trung du, nên diện tích đất có khả năng sản xuất nông nghiệp chiếm tỷ lệ khá lớn trong diện tích tự nhiên. Qua hơn 10 năm xây dựng đất nước sau chiến tranh (5/1975 - 12/1986), tuy là huyện có nhiều kinh nghiệm vượt khó khăn để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển và đã thu được những thành tựu đáng kể, nhưng về cơ bản nền kinh tế của Đại Từ vẫn là kinh tế nông nghiệp lạc hậu, lệ thuộc nhiều vào thiên nhiên và tự cung, tự cấp. Nhằm từng bước khắc phục tình trạng sản xuất nông nghiệp lệ thuộc nhiều vào thiên nhiên, dưới sự lãnh đạo,

chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ và Uỷ ban nhân dân huyện, các cấp bộ Đoàn trong huyện đẩy mạnh phong trào thanh niên làm thuỷ lợi, coi đó là một trong những biện pháp cơ bản, quan trọng để tăng năng suất lúa và cây trồng. Năm 1987, lực lượng thanh niên trong các đơn vị dân quân, tự vệ huyện lại tiếp tục cùng với cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị xây dựng hoàn chỉnh 10 cây số kênh dẫn nước chính và kênh dẫn nước cấp một của hồ Vai Bành (Phú Xuyên), kịp thời đảm bảo cung cấp nước tưới cho gần 500 héc ta ruộng cấy lúa hai vụ của các xã Phú Xuyên, Na Mao và Yên Lãng. Năm 1987, thanh niên Đại Từ còn cùng với các tầng lớp nhân dân trong huyện tiếp tục xây dựng đập Tiên Hội và sửa chữa các công trình hồ Phụng Hoàng (Cù Vân), đập Rừng Chùa (Phục Linh), đập Vai Phụng (Ký Phú); sửa chữa nhỏ sau lũ hồ Gò Miếu (Ký Phú) và Trạm bơm điện (Hùng Sơn).

Tháng 11 năm 1987, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Thái họp Đại hội đại biểu lần thứ IV. Đại hội ra Nghị quyết “Phát huy mạnh mẽ vai trò làm chủ tập thể của các tầng lớp thanh niên, xung kích đi đầu trong lao động sản xuất, học tập và sẵn sàng chiến đấu để góp phần thực hiện thắng lợi những mục tiêu kinh tế - xã

hội của tỉnh Đảng bộ. Đồng thời phải ra sức xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đoàn kết tập hợp thế hệ trẻ xung quanh Đảng, phấn đấu vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân, vì tương lai tươi sáng của tuổi trẻ...”⁽¹⁾.

Ngay sau Đại hội Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Thái lần thứ IV, thực hiện chỉ đạo của Ban Chấp hành Tỉnh Đoàn, năm 1988, Huyện Đoàn Đại Từ tổ chức triển khai “Năm học Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI” và tổ chức đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng với chủ đề: “Tuổi trẻ với công cuộc đổi mới và vì sự giàu mạnh của đất nước”, lôi cuốn hàng nghìn đoàn viên, thanh niên trong huyện tham gia. Năm 1989, theo sự chỉ đạo của Tỉnh Đoàn, các cấp bộ Đoàn trong huyện tổ chức Hội thảo xung quanh hai chủ đề: “Tuổi trẻ với công cuộc đổi mới vì sự giàu mạnh của đất nước” và “Tình hình đất nước và trách nhiệm của tuổi trẻ”, lôi cuốn đông đảo các cơ sở Đoàn trong huyện tổ chức hội thảo. Các cấp bộ Đoàn trong huyện còn tổ chức nhiều cuộc thi với các chủ đề khác nhau, phù hợp với từng đối tượng đoàn viên, thanh niên. Trong đó, đáng chú ý là cuộc thi “Kể chuyện Bác Hồ trong đời tôi”, thi tìm hiểu

⁽¹⁾ Văn kiện Đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ IV. Lưu trữ tại Tỉnh Đoàn Thái Nguyên.

“Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI”, “Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ V”... thu hút hàng nghìn thanh niên tham gia. Qua sinh hoạt, học tập, hội thảo và các hoạt động khác mang tính giáo dục nhẹ nhàng, nhưng sâu sắc, nhận thức chính trị, tư tưởng của đoàn viên, thanh niên trong huyện được nâng lên rõ rệt.

Sau ngày Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết 10 về: “Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”(5/4/1988), hàng nghìn thanh niên nông thôn Đại Từ đã đứng ra kí kết hợp đồng sản xuất với hợp tác xã và chính quyền cơ sở, nhận khoán đầu thầu ao, hồ, đồi rừng (trước đó bị bỏ hoang), đi đầu trong mô hình sản xuất vườn, ao, chuồng (VAC). Điển hình là các thanh niên Ngô Ngọc Thanh, Ngô Thị Quý, Lưu Sĩ Xuân, Trịnh Đào Nguyên⁽¹⁾, những tấm gương tiêu biểu trong phong trào “Tuổi trẻ lập nghiệp” lao động, sản xuất phát triển kinh tế gia đình theo mô hình kinh tế VAC và mô hình kinh tế đồi rừng.

Các cấp bộ Đoàn Thanh niên trong huyện đã có nhiều nội dung và biện pháp năng động, sáng tạo vận động cán bộ, đoàn viên, thanh niên và xã viên các hợp tác xã thực

⁽¹⁾ Dẫn theo Lịch sử Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên tỉnh Thái Nguyên, trang 261.

hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị. Đến cuối năm 1989, trong toàn huyện 100% số hợp tác xã trên địa bàn đều đã thực hiện khoán 10. Tuy kết quả đạt được ở các xã, thị trấn trong huyện có khác nhau, nhưng nhìn Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp đã thực sự đi vào cuộc sống của người lao động Đại Từ; cổ vũ và tạo điều kiện thuận lợi cho người nông dân Đại Từ nhận khoán phát huy khả năng sáng tạo, kinh nghiệm sản xuất đức tính cần cù của người nông dân, thúc đẩy sự nghiệp phát triển nông nghiệp theo hướng kinh tế hàng hoá nhiều thành phần.

Phát huy được mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế, cũng như ở các địa phương khác trong cả nước, ở Đại Từ người thanh niên nói riêng, người nông dân nói chung thiết tha hơn với ruộng đất; hiện tượng xã viên trả ruộng khoán cho hợp tác xã không còn nữa. Phát huy vai trò xung kích của tuổi trẻ, các tầng lớp thanh niên nông thôn Đại Từ cùng với xã viên các hợp tác tích cực đầu tư thâm canh, tăng vụ, mở rộng diện tích, đã đưa hệ số sử dụng ruộng đất của huyện từ 1,9 lần (năm 1987) lên 2,3 lần năm (1989). Năm 1989 so với năm 1987, diện tích gieo trồng toàn huyện tăng 10,2% năng suất tăng 0,5%. Riêng vụ đông xuân 1988 - 1989, diện tích gieo cấy lúa

tăng 17 héc ta, năng suất lúa tăng 10,4%, sản lượng lương thực (kể cả màu và thóc) tăng 2.080 tấn. Thanh niên và xã viên các hợp tác xã Đông Quan (Yên Lãng), Khánh Hoà (Hà Thượng), Thống Nhất (Cù Vân), Yên Bình (Bình Thuận), Hùng Sơn, Tiên Hội, Phục Linh, Vạn Thọ, thị trấn Đại Từ làm tốt việc thâm canh, chăm sóc lúa, nên năng suất lúa một vụ mỗi héc ta đạt từ 3,5tấn đến 4 tấn. Thanh niên trong các hợp tác xã Thống Nhất (Cù Vân), Khánh Hoà (Hà Thượng), Hùng Sơn, Vạn Thọ ..., bước đầu nhận khoán đầu thầu ở diện tích ruộng xa, ruộng xấu, khó làm và hồ ao, đồi rừng, đem lại hiệu quả kinh tế cao, năng suất đạt cao hơn so với năng suất khoán 1,5 lần.

Thực hiện Nghị quyết 10, huyện đã tiến hành chủ trương hoá giá đàn trâu tập thể, nhượng lại cho hộ gia đình xã viên chăm sóc. Nhờ đó, đàn trâu, bò vẫn được giữ vững và phát triển (tăng từ 17.286 con 1986, lên 21.302 con năm 1989). Tuy gặp khó khăn về lương thực và dịch bệnh phát triển, nhưng năm 1988, đàn lợn của huyện vẫn được giữ ở mức 37.338 con, duy trì đàn lợn bằng năm 1986.

Trong hai năm 1988, 1989, thanh niên Ngành Lâm nghiệp huyện đã nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn trở

ngại, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch của từng năm. Trong đó, diện tích rừng trồng tập trung năm 1989 đạt 118,8% kế hoạch năm, tăng hơn 25 héc ta so với năm 1987. Công tác bảo vệ rừng đã làm tốt hơn, số diện tích rừng bị phá giảm 10,1% so với năm 1987.

Thanh niên trong các cơ sở công nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn huyện đã khắc phục khó khăn, hàng năm phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao, đồng thời có những đóng góp vào xây dựng kinh tế, xã hội của huyện.

Nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất và đời sống, thanh niên Công ty Vật liệu Xây dựng huyện mở xưởng cơ khí, hằng năm sản xuất từ 10.000 đến 10.700 mũi, diệp cày và từ 3000 đến 5000 dao, liềm, cuốc. Thanh niên trong các Xưởng chế biến gỗ, Xí nghiệp khai thác quặng bairit ở Lục Ba, Xí nghiệp liên doanh khai thác than Na Mao, Tổ sản xuất gia công chổi chít xuất khẩu ở Cù Vân..., đã có nhiều cố gắng trong sản xuất, góp phần đưa giá trị tổng sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của huyện hằng năm đạt từ 30 triệu đến 50 triệu đồng, với các sản phẩm chủ yếu là vôi phục vụ xây dựng và sản xuất nông nghiệp (3.300 tấn/năm), than (15.000 tấn/năm), chè (235 tấn/năm), gạch (29 vạn viên/năm)...

Trong tình hình đời sống có nhiều khó khăn, phức tạp, thanh niên Ngành Giáo dục huyện có rất nhiều cố gắng đảm bảo việc duy trì việc dạy và học thường xuyên. Năm 1989, toàn huyện có 29.280 học sinh các cấp. Ở nhiều xã trong huyện, một số thanh niên là giáo viên đã chủ động liên hệ với hợp tác xã, để mượn đất tăng gia sản xuất, nhằm tăng thêm thu nhập, đảm bảo cuộc sống, giữ vững chất lượng giảng dạy, góp phần hạn chế sự giảm sút, xuống cấp về chất lượng dạy và học trong các nhà trường. Thanh niên Ngành Y tế đã đảm bảo được việc chữa bệnh và điều trị bệnh cho nhân dân; phòng chống, dập tắt được các ổ dịch sốt rét và thực hiện tốt việc tiêm chủng mở rộng cho trẻ em. Thanh niên Bệnh viện huyện đã có nhiều chuyển biến về tinh thần thái độ phục vụ người bệnh.

Bước sang thập kỉ 90 (thế kỉ XX), tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến hết sức phức tạp. Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động ra sức chống phá các nước xã hội chủ nghĩa. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu lâm vào khủng hoảng toàn diện và sụp đổ. Sau khi Liên Xô tan rã và chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu sụp đổ (1991), chủ nghĩa xã

hội tạm thời lâm vào thời kỳ thoái trào, tương quan lực lượng thay đổi có lợi cho chủ nghĩa tư bản.

Tình hình đó đã có những tác động tiêu cực đến tư tưởng, niềm tin vào chủ nghĩa xã hội của cán bộ và nhân dân nói chung, của đoàn viên, thanh niên nói riêng. Trước tình hình đó, các cấp bộ Đoàn Thanh niên trong huyện đổi mới phương pháp và tăng cường đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên. Theo sự chỉ đạo của Tỉnh Đoàn Bắc Thái, Huyện Đoàn tổ chức đoàn viên, thanh niên trong huyện tham gia cuộc thi "Tuổi trẻ Bắc Thái với Bác Hồ" (5/1990) và cuộc thi truyền thống "Tuổi trẻ Bắc Thái tự hào và trách nhiệm" (nhân dịp kỉ niệm 60 năm ngày thành lập Đoàn 26/3/1931 - 26/3/1991). Các cấp bộ Đoàn trong huyện thường xuyên duy trì các hoạt động giáo dục, tuyên truyền về văn hoá - văn nghệ, khoa học - kĩ thuật, dân số - sức khoẻ - môi trường và pháp luật, với nhiều hình thức mới, hấp dẫn "chơi mà học, học mà chơi", thu hút đông đảo đoàn viên và thanh niên trong huyện tham gia. Giáo dục dân số và kế hoạch hoá gia đình nhằm thực hiện tốt 3 mục tiêu do Trung ương Đoàn phát động (Một là, nâng cao nhận thức cho đoàn viên, thanh niên về dân số, sức khoẻ, môi trường; hai là, thực

hiện mô hình mỗi gia đình trẻ chỉ có từ 1 đến 2 con, nuôi con khoẻ, dạy con ngoan, sống vệ sinh và có nếp sống lành mạnh; ba là, mỗi đoàn viên, thanh niên là một tuyên truyền viên tích cực về dân số và môi trường) là một nội dung hoàn toàn mới mẻ đối với tuổi trẻ Đại Từ. Được Tỉnh Đoàn chọn làm đơn vị chỉ đạo điểm, các cấp bộ Đoàn Đại Từ đã tổ chức các Đội Thanh niên tuyên truyền giáo dục dân số và kế hoạch hoá gia đình "bước đầu thu được kết quả, được Trung ương Đoàn đánh giá cao"⁽¹⁾.

Các nội dung và hình thức giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên, thanh niên của các cấp bộ Đoàn trong huyện, với nhiều hình thức mới, đa dạng, phong phú và sinh động, gắn với tình hình thực tế ở cơ sở và định hướng, chủ trương của huyện đã góp phần xây dựng và củng cố niềm tin của tuổi trẻ Đại Từ vào chủ nghĩa xã hội và các chủ trương, đường lối đổi mới đất nước của Đảng.

Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến đa dạng, mau lẹ và phức tạp. Xu thế hoà bình, hợp tác để phát triển tiếp tục được tăng cường, nhưng cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc vẫn diễn ra quyết liệt. Các mâu thuẫn cơ

⁽¹⁾ Theo "Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên tỉnh Thái Nguyên (1936 - 2001)", trang 255, 256.

bản trên thế giới vẫn tồn tại có mặt sâu sắc hơn, nội dung và hình thức có nhiều nét mới, nguy cơ chiến tranh thế giới ít có khả năng xảy ra, nhưng chiến tranh cục bộ, xung đột sắc tộc và tôn giáo, các hoạt động chạy đua vũ trang, can thiệp, lật đổ khủng bố xảy ra ở nhiều nơi. Các thế lực hiếu chiến đã và đang điều chỉnh chiến lược, ráo riết thực hiện ý đồ thiết lập "Thế giới một cực", ngang nhiên can thiệp thô bạo vào công việc nội bộ các nước, kích động chủ nghĩa ly khai, xung đột dân tộc, tôn giáo và tiến hành chiến tranh ở nhiều nơi.

Tình hình đó đòi hỏi các cấp bộ Đảng, chính quyền phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại của kẻ thù. Phát huy truyền thống của tuổi trẻ quê hương "Đèo Khế anh dũng", thanh niên Đại Từ phát huy vai trò xung kích, tiếp tục đi đầu trong công tác xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân địa phương. Sáu tháng đầu năm 1990, thanh niên trong các đơn vị dân quân, tự vệ thị trấn Quân Chu, thị trấn Đại Từ và các xã Hà Thượng, Lục Ba, Vạn Thọ, Minh Tiến, Phú Xuyên, Bản Ngoại và Xí nghiệp chè Quân Chu đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ huấn luyện quân sự kết hợp với lao động gây quỹ quốc phòng. Sáu tháng cuối năm 1990, toàn

huyện có 5.812 thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ (từ 18 đến 27 tuổi) và 979 thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ (17 tuổi) ở 30 xã và 4 cơ sở tự vệ đã hăng hái đăng ký tham gia quân dự bị. Trong năm 1990, toàn huyện có 520 thanh niên lên đường nhập ngũ (đạt 100% chỉ tiêu tuyển quân trên giao). Tuy nhiên, trong số 520 thanh niên Đại Từ lên đường nhập ngũ năm 1990, sau một tháng huấn luyện tại đơn vị, đã có 13 người phải trả về địa phương vì không đạt tiêu chuẩn về sức khoẻ và trình độ văn hoá. Trong 2.567 thanh niên được gọi đi khám sức khoẻ, còn có tới 248 người không đến khám và 68 người trốn khám và chống khám. Trong số 545 thanh niên có lệnh gọi nhập ngũ, còn có 3 người không có mặt ở nơi giao quân. Đây là một trong những điểm yếu mà các cấp bộ Đoàn Thanh niên huyện Đại Từ (huyện lá cờ đầu của tỉnh về công tác quân sự địa phương liên tục từ năm 1985 đến 1990) cần tập trung giáo dục, vận động đoàn viên, thanh niên khắc phục, giải quyết dứt điểm.

Đầu năm 1991, Ban Chỉ huy quân sự huyện cử cán bộ xuống các xã kiểm tra, xử lý dứt điểm số thanh niên chống lệnh khám tuyển và chống lệnh gọi nhập ngũ năm 1990 còn tồn đọng. Qua kiểm tra, toàn huyện còn 86 thanh niên chống lệnh khám và chống lệnh gọi nhập ngũ

chưa bị xử lý. Được Huyện uỷ và Uỷ ban nhân dân huyện đồng ý, sáu tháng đầu năm 1991, Ban Chỉ huy quân sự huyện tổ chức học tập và lao động cải tạo được 72 thanh niên; kiên quyết xử lý và cải tạo dứt điểm 42 thanh niên là quân nhân đào ngũ từ những năm trước còn tồn đọng đến năm 1990 và 24 thanh niên là quân nhân đào ngũ 6 tháng đầu năm 1991. Biện pháp xử lý kiên quyết của Ban Chỉ huy quân sự huyện đã góp phần tích cực vào việc làm giảm số thanh niên trong huyện chống khám tuyển nghĩa vụ quân sự, chống lệnh gọi nhập ngũ và số thanh niên là quân nhân đào ngũ năm 1991 cũng như các năm tiếp theo. Năm 1991, Đại Từ giao quân vượt chỉ tiêu trên giao 24 thanh niên.

Năm 1992, Đại Từ là một trong hai huyện, thị trong tỉnh hoàn thành trước thời hạn hai tháng so với kế hoạch của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh về công tác huấn luyện quân sự cho cán bộ, chiến sĩ cơ quan quân sự huyện và lực lượng dân quân, tự vệ ở cơ sở; trong đó, 2 xã Phục Linh và Yên Lãng tổ chức tốt cuộc diễn tập phòng chống biểu tình gây rối, bạo loạn, được Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đánh giá cao. Xã La Bằng và thị trấn Đại Từ kết hợp tổ chức diễn tập quân sự với lao động gây quỹ quốc phòng đạt kết quả tốt. Trong năm, 530 thanh niên là học sinh

các lớp 10, 11 và 12 Trường trung học phổ thông Đại Từ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện quân sự. Qua huấn luyện và kiểm tra các khoa mục tháo lắp súng bộ binh, sử dụng lựu đạn, cứu thương, vượt hàng rào dây thép gai ... 88,5% số thanh niên là học sinh đạt kết quả khá, giỏi (có gần 40% giỏi); riêng khối 12 có 96% số thanh niên là học sinh đạt kết quả khá, giỏi. Kết thúc năm 1992, lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đại Từ được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thưởng luân lưu đơn vị xuất sắc; toàn huyện có 12 đơn vị được tặng danh hiệu Đơn vị Quyết thắng"; 8 xã, 35 đơn vị (cấp tiểu đội, trung đội, đại đội), 28 cán bộ, 1.278 chiến sĩ dân quân, tự vệ được tặng Bằng khen; 47 đơn vị (cấp tiểu đội, trung đội, đại đội) và 269 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ được tặng Giấy khen. Trong thành tích đó, có sự đóng góp rất to lớn và xứng đáng của đội ngũ đoàn viên, thanh niên trong lực lượng vũ trang nhân dân huyện.

Năm 1993, đoàn viên, thanh niên và cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đại Từ tiếp tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Bộ Quốc phòng tặng Cờ thưởng luân lưu "Đơn vị dẫn đầu phong trào Thi đua Quyết thắng". Từ năm 1994, trước tình trạng số người nghiện hút ma túy trên địa bàn huyện lan rộng ra nhiều

xã, lực lượng đoàn viên, thanh niên và cán bộ, chiến sĩ trong các đơn vị dân quân, tự vệ huyện phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở tích cực và từng bước giải quyết tệ nạn nghiện hút, trộm cắp, cướp giật..., lập lại trật tự xã hội, làm trong sạch địa bàn. Kết quả, lực lượng đoàn viên, thanh niên và cán bộ, chiến sĩ trong các lực lượng dân quân các xã và tự vệ các đơn vị, cơ quan xí nghiệp đã tăng cường tổ chức tuần tra, canh gác, phát hiện, truy quét và xoá bỏ được nhiều tụ điểm tệ nạn xã hội. Lực lượng dân quân xã Cù Vân phát hiện và xử lý 7 đối tượng ghi sổ đề, triệt phá 5 tụ điểm nghiện ma túy, thu giữ 8 bộ bàn đèn hút thuốc phiện, 2 trong số 10 đối tượng nghiện nặng đã cai được nghiện, 70 đối tượng khác cam kết từ bỏ hút thuốc phiện... Dân quân các xã đã kết hợp chặt chẽ việc luyện tập, diễn tập quân sự với việc truy quét, xoá bỏ các tụ điểm tệ nạn xã hội làm trong sạch địa bàn. Hai năm 1994, 1995, trên địa bàn huyện đã có hơn 300 đối tượng vi phạm tệ nạn xã hội được gọi tập trung về Ủy ban nhân dân các xã cải tạo lao động tại chỗ, làm kiểm điểm và cam kết không tái phạm; xử lý 38 tên trộm cắp, tạm giữ 29 tên cờ bạc, tàng trữ, buôn bán thuốc phiện, hoạt động mại dâm v.v. Lực lượng vũ trang nhân dân huyện tiếp tục giữ vững danh hiệu đơn vị dẫn đầu công tác quân sự địa phương của tỉnh, được tiếp tục giữ

"Cờ thưởng luân lưu Đơn vị dẫn đầu phong trào Thi đua Quyết thắng" của Bộ Quốc phòng; được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ "Đơn vị xuất sắc về công tác huấn luyện, tác chiến, trị an 5 năm 1991 - 1995".

Từ năm 1996 đến năm 2000, đoàn viên, thanh niên và cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đại Từ tập trung thực hiện Pháp lệnh về dân quân và tự vệ. Qua 4 năm thực hiện Pháp lệnh dân quân và tự vệ, đến năm 2000, lực lượng dân quân, tự vệ ở 100% các xóm, xã, thị trấn, cơ quan, xí nghiệp trên địa bàn huyện được củng cố, kiện toàn về tổ chức và quân số. Hầu hết số dân quân, tự vệ là thanh niên nam, nữ khoẻ mạnh, ở độ tuổi từ 18 đến 22, được sắp xếp biên chế vào các lực lượng chiến đấu cơ động, chiến đấu tại chỗ và các đơn vị binh chủng, đảm bảo đúng tỷ lệ, đủ thành phần theo qui định của Pháp lệnh. Thanh niên các xã Mỹ Yên, Tiên Hội, Phú Cường có nhiều cố gắng trong việc tổ chức thực hiện Pháp lệnh dân quân, tự vệ. Thực hiện Pháp lệnh dân quân, tự vệ, lực lượng dân quân, tự vệ của huyện đã được xây dựng có số lượng phù hợp (theo chiều hướng giảm dần về quân số và tăng nhanh về chất lượng). Đầu năm 2000, toàn huyện có 60.000 người (bằng 37% dân số) trong độ tuổi dân quân, tự vệ; trong đó, có 6.500 người

(bằng 4% dân số) là lực lượng dự bị động viên. Theo sự chỉ đạo chung của tỉnh (lực lượng dân quân chủ yếu nằm trong độ tuổi từ 18 đến 25, lực lượng tự vệ chủ yếu nằm trong độ tuổi từ 20 đến 38 đối với nữ và từ 20 đến 42 đối với nam), Đại Từ đã nâng số lượng dân quân, tự vệ từ 7.936 người năm 1999, lên 9.120 người năm 2000 (tăng 1.285 người). Trong tổng số 9.120 dân quân, tự vệ, có 7.820 dân quân (bằng 5% dân số của 31 cơ sở xã, thị trấn) và 1.300 tự vệ (bằng 28,2% tổng số cán bộ, công nhân, viên chức ở 35 đơn vị, cơ quan, xí nghiệp). Cùng với sự lớn mạnh về số lượng, chất lượng dân quân, tự vệ trong huyện cũng được nâng lên. Năm 2000, tỉ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân, tự vệ đạt 7%, tỉ lệ đoàn viên đạt khoảng 80%.

Năm 2000, các tầng lớp đoàn viên, thanh niên Đại Từ đã cùng với nhân dân và cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang trong huyện hoàn thành tốt cuộc diễn tập quân sự chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trong đợt diễn tập, đoàn viên, thanh niên Đại Từ đã cùng với nhân dân và cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang trong huyện sửa chữa, nâng cấp được 528,9 km đường giao thông; đào, đắp, san lấp 70.133,5 mét khối và vận chuyển 9.706,5 mét khối

đất, đá; giải toả phát tuyến 150.000 mét vuông; trong đó, khối lượng giải toả phát tuyến đường Phú Thịnh đi Phúc Lương của thanh niên và nhân dân các xã Phú Thịnh, Phú Lạc, Đức Lương, Phúc Lương đạt trên 35.000 mét vuông.

Trong đợt diễn tập, cán bộ, đoàn viên trong lực lượng vũ trang huyện còn tham gia sửa chữa, nâng cấp 246 cầu, ngầm và 552 cống các loại; sửa chữa, nạo vét 371,1 km kênh mương, 60 phai, đập; san lấp, thu gom than khai thác trái phép, giải toả không cho khai thác 15 hồ than. Ngoài ra, đoàn viên, thanh niên trong lực lượng dân quân, tự vệ huyện còn tham gia xử lý 98 đối tượng nghiện hút, 55 đối tượng trộm cắp, 139 đối tượng tiền án, tiền sự, giải quyết 20 vụ tranh chấp; thu các khoản thuế tồn đọng 125.428.720 đồng. Cuộc diễn tập PT-2000 đã làm lợi về mặt kinh tế trị giá 1,5 tỉ đồng; tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện được củng cố và giữ vững.

Qua gần 15 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1987 - 2000), cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện đã nỗ lực phấn đấu, vươn lên hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Lực lượng vũ trang nhân dân huyện đã được Bộ Tư lệnh Quân khu 1 tặng Cờ thưởng luân lưu "Đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

các năm 1986, 1987, 1989, 1990; tặng Cờ "Đơn vị điển hình tiên tiến xuất sắc 5 năm (1994 - 1999); được Bộ Quốc phòng tặng Cờ thưởng luân lưu "Đơn vị khá nhất" các năm 1991, 1993, 1994, 1995, 1996, 1997, 1998; được Chính phủ tặng Cờ thưởng luân lưu các năm 1992, 1998, 1999; được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái tặng Cờ "Đơn vị xuất sắc về công tác huấn luyện, tác chiến, trị an 5 năm (1991 - 1995)"; được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tặng Bằng khen về thành tích làm tốt chính sách hậu phương quân đội năm 1997; được Nhà nước tặng Huân chương Chiến công hạng Nhất về thành tích thực hiện Nghị định 19/CP "Về công tác Quốc phòng địa phương". Đặc biệt, ngày 12 tháng 12 năm 2000, Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đại Từ đã được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Quyết định số 567/KT-CTN tặng danh hiệu cao quý "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" thời kỳ đổi mới. Với phần thưởng cao quý đó, Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đại Từ trở thành đơn vị duy nhất trong Tỉnh và Quân khu 1 có vinh dự hai lần được tặng danh hiệu cao quý "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" (thời kỳ kháng chiến chống Pháp và thời kỳ đổi mới). Trong phần thưởng và vinh dự cao quý đó của Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đại Từ có sự đóng góp rất to lớn của các cấp bộ

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và đội ngũ cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong huyện.

Trong những năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đặc biệt là từ năm 1997 đến năm 2000, các cấp bộ Đoàn và đội ngũ đoàn viên, thanh niên Đại Từ đã làm tốt vai trò xung kích trong các phong trào thi đua "Thanh niên lập nghiệp" và "Tuổi trẻ giữ nước". Các cấp bộ Đoàn trong huyện đã giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện được 483 đoàn viên ưu tú giới thiệu với các tổ chức cơ sở Đảng xem xét và kết nạp vào Đảng; đã tập huấn 3.206 lượt cán bộ Đoàn cơ sở; tổ chức Cuộc thi tìm hiểu Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại và một số cuộc thi khác, thu hút 78.298 lượt đoàn viên, thanh niên tham gia.

Cán bộ, đoàn viên, thanh niên các xã Cù Vân, Khôi Kỳ, Vạn Thọ mạnh dạn, đi đầu trong việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; tích cực chuyển dịch cơ cấu vật nuôi, cây trồng, được đông đảo nhân dân đồng tình ủng hộ, làm theo. Tuổi trẻ Đại Từ còn hăng hái đi đầu trong các mặt công tác xây dựng cơ sở hạ tầng, làm đường giao thông nông thôn, làm trường học, kiên cố hoá kênh mương thuỷ lợi và xây dựng gia đình, làng, bản văn hoá và các hoạt động tình nghĩa, từ thiện, nhân đạo. Từ năm 1997 đến năm 2000, thanh niên Đại Từ đã tham

gia bán vé số được gần 139 triệu đồng xây dựng và ủng hộ Quỹ Bảo trợ trẻ em nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, Quỹ Tình nghĩa, Quỹ Ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam, Quỹ Vì bạn nghèo...

Hoạt động của các cấp bộ Đoàn và phong trào thanh niên Đại Từ đã góp phần quan trọng vào kết quả đưa tổng sản lượng lương thực (quy thóc) của huyện tăng từ 50.000 tấn (năm 1997), lên gần 60.000 tấn (năm 2000). Chăn nuôi phát triển đúng hướng và ổn định; đàn trâu, đàn bò, gia cầm phát triển mạnh, không những đủ cung cấp sức kéo và thực phẩm trên địa bàn, mà một phần đã trở thành hàng hoá. Trong những năm vừa qua, thanh niên Đại Từ đã cùng với nhân dân trong huyện trồng được 1.086 héc ta rừng, 1.000 ha cây ăn quả các loại và gần 1.000 héc ta chè.

Các cấp bộ Đoàn và đội ngũ cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong huyện còn tích cực tham gia xây dựng, củng cố khối đoàn kết dân tộc, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra một vụ gây rối hoặc mất an toàn trầm trọng trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội và an ninh, quốc phòng ở địa phương.

Tuy nhiên, tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội trên

địa bàn huyện còn tiếp tục diễn biến phức tạp. Số vụ trọng án do thanh niên thanh niên thực hiện (giết người, hiếp dâm, cướp, trộm cắp) còn xảy ra. Tai nạn giao thông vẫn có chiều hướng gia tăng; tội phạm và tệ nạn ma túy chưa giảm và hoạt động ngày càng tinh vi; trong đó, đáng chú ý là tệ nạn ma túy đã phát triển ở một số thanh niên là cán bộ, công nhân, viên chức. Trong số 951 con nghiện được quản lý ở 28 xã, thị trấn trên địa bàn huyện thì đa số ở lứa tuổi thanh niên. Hiện tượng thanh niên tham gia khiếu kiện kéo dài, đông người và vượt cấp đã xuất hiện ở một số cơ sở (Hoàng Nông, Yên Lãng, Phú Cường). Tình hình đó đòi hỏi ngay trong những năm đầu của Thế kỉ 21 các cấp bộ Đoàn và phong trào thanh niên Đại Từ từ huyện đến các cơ sở xã, thị trấn trên địa bàn huyện phải nỗ lực phấn đấu, góp phần cùng với các cấp bộ Đảng, Chính quyền, Đoàn thể và nhân dân trong huyện ngăn chặn, từng bước đẩy lùi.

Chương V

ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH VÀ PHONG TRÀO THANH NIÊN HUYỆN ĐẠI TỪ TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ - HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC (2001 -2010)

Trên cơ sở những thành tựu to lớn đã đạt được trong gần 15 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1987 - 2000), bước sang thế kỉ XXI, hoạt động của Đoàn Thanh niên và phong trào thanh niên huyện Đại Từ có nhiều thuận lợi. Toàn huyện có 32.087 người trong độ tuổi thanh niên (từ 15 tuổi đến 35 tuổi, bằng 18,98% tổng dân số trên địa bàn huyện là 169.000 người). Trong tổng số 32.087 người ở độ tuổi thanh niên, có 7.460 người (gần bằng 23,25%) là đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và 2.250 người (7,01%) là hội viên Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam⁽¹⁾. Toàn huyện có 90% số người trong độ tuổi thanh niên sống ở vùng nông thôn; 13% thanh niên thuộc thành phần dân tộc ít người. Về tổ chức cơ sở Đoàn, toàn huyện có 48 Đoàn cơ sở, với tổng số 480 chi đoàn.

⁽¹⁾ Theo Phụ lục báo cáo số liệu, biểu 04, số liệu năm 2002.

Ban Chấp hành Huyện Đoàn (do Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh khoá 18, nhiệm kì 1997 - 2002, họp tháng 7/1997 bầu) gồm 19 uỷ viên; trong đó, Ban Thường vụ có 5 đồng chí, do các đồng chí Lê Minh Ngọc làm Bí thư, Đoàn Văn Công làm Phó Bí thư. Đội ngũ cán bộ trong Ban Chấp hành Huyện Đoàn đều có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống trung thực, lành mạnh, không cơ hội, cục bộ. Tập thể Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Huyện Đoàn làm việc đảm bảo đúng nguyên tắc tập trung, dân chủ, có tinh thần đoàn kết nhất trí cao trong lãnh đạo, cũng như trong tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và các chương trình công tác của Đoàn. Công tác lãnh đạo của Ban Chấp hành Huyện Đoàn đảm bảo toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

Cơ quan Huyện Đoàn - Cơ quan Thường trực của Ban Chấp hành Đoàn huyện đã xây dựng nội quy, quy chế làm việc, sắp xếp bố trí cán bộ đảm nhiệm từng mảng công tác phù hợp với điều kiện của cơ quan và phát huy được thế mạnh, năng lực sở trường công tác của từng người, tạo điều kiện để mỗi cán bộ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của mình. Đội ngũ cán bộ Cơ quan Huyện Đoàn phát huy tốt dân chủ, bình đẳng, tôn trọng nhau trong sinh hoạt và

công tác; coi trọng giữ gìn đoàn kết nội bộ, thẳng thắn đấu tranh góp ý, phê bình, tránh đoàn kết xuôi chiều; tác phong nhanh nhẹn, văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử và trong quan hệ công việc; tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị. 100% cán bộ trong Cơ quan đều có trình độ đại học, 3 cán bộ có trình độ trung cấp lý luận chính trị, hai cán bộ đang theo học lớp trung cấp lý luận chính trị. Các đảng viên trong Cơ quan đều có chất lượng tốt, kết quả bình xét, phân loại đảng viên hằng năm đều đạt đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tổ Công đoàn và Phân đoàn Thanh niên luôn hoạt động tốt, thực hiện đầy đủ mọi nội dung, chương trình công tác của Công đoàn cơ sở và Chi đoàn Thanh niên. Hằng năm, đoàn viên Công đoàn và đoàn viên Thanh niên trong Cơ quan đều được xếp loại là đoàn viên ưu tú xuất sắc. Tập thể Ban Chấp hành mà trước hết là Ban Thường vụ Huyện Đoàn và Cơ quan Huyện Đoàn vững mạnh là một trong những điều kiện thuận lợi quan trọng bậc nhất cho các hoạt động của Đoàn Thanh niên và phong trào thanh niên huyện Đại Từ trong những năm đầu thế kỉ XXI.

Hai năm 2001, 2002, các cấp bộ Đoàn trong huyện tiếp tục tập trung xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh,

nâng cao thêm một bước về chất lượng hoạt động của các cấp bộ Đoàn và phong trào thanh niên do Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn huyện lần thứ 18 đề ra. Chỉ tính riêng sáu tháng đầu năm 2002, các cấp bộ Đoàn trong huyện đã mở 265 lớp học tập các nghị quyết và lịch sử, truyền thống của Đảng, của Đoàn; học tập Pháp luật của Nhà nước và 6 bài lí luận chính trị, thu hút 8.829 lượt đoàn viên, thanh niên tham gia; góp phần quan trọng vào kết quả nâng cao nhận thức chính trị tư tưởng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đoàn viên và tổ chức cơ sở Đoàn.

Từ ngày 4 đến ngày 5 tháng 7 năm 2002, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Đại Từ tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ 19 (nhiệm kì 2002 - 2007). Tham gia Đại hội có 140 đại biểu, thay mặt cho 7.640 đoàn viên, sinh hoạt ở 48 tổ chức cơ sở Đoàn Thanh niên trong toàn huyện. Sau khi khẳng định các thành tích, ưu điểm đã đạt được của các cấp bộ Đoàn từ huyện đến cơ sở trong nhiệm kì vừa qua, Đại hội đã phân tích, thẳng thắn chỉ rõ những khuyết điểm, hạn chế của Ban Chấp hành Huyện Đoàn "Việc duy trì các chế độ sinh hoạt chưa thường xuyên, đôi khi còn chậm; ít tổ chức các hội nghị chuyên đề, nên kết quả lãnh đạo một số nội dung hiệu quả chưa cao, kết quả chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của các cấp bộ

Đoàn trên địa bàn huyện. Một số ít Ủy viên Ban Chấp hành ít quan tâm đến công tác lãnh đạo chung. Một số Ủy viên năng lực lãnh đạo, trình độ chuyên môn hạn chế, hiệu quả công tác chưa cao. Việc kiện toàn Ban Chấp hành Đoàn các cấp cả huyện và các xã còn chậm"⁽¹⁾.

Đại hội bầu 21 đồng chí vào Ban Chấp hành Huyện Đoàn khoá 19. Ban Chấp hành Huyện Đoàn khoá 19 bầu các đồng chí Phạm Duy Hùng, Cao Việt Hùng, Phạm Hoàng Sơn, Hoàng Văn Thành, Đồng Thị Nga, Phan Vĩnh Thái, Nguyễn Xuân Trường vào Ban Thường vụ Huyện Đoàn; trong đó, các đồng chí Phạm Duy Hùng và Cao Việt Hùng được bầu làm Bí thư và Phó Bí thư.

Sau Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên huyện lần thứ 19, các cấp bộ Đoàn trong huyện tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng đoàn viên và tổ chức Đoàn. Kết quả bình xét, phân loại chất lượng đoàn viên và tổ chức Đoàn năm 2002, trên địa bàn huyện, trong tổng số 7.460 đoàn viên, có 5.229 đoàn viên (70,09%) đạt xuất sắc, 1.645 đoàn viên (22,05%) đạt khá, 518 đoàn viên (6,94%) đạt trung bình và 67 đoàn viên (0,92%) yếu; trong tổng số 480 chi đoàn, có 343 chi đoàn (59,14%)

⁽¹⁾ Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Huyện Đoàn khoá 18, trong 2.

vững mạnh 98 chi đoàn (16,90%) khá, 39 chi đoàn (6,72%) trung bình, không có chi đoàn yếu; trong tổng số 48 Đoàn cơ sở, có 34 Đoàn cơ sở (70,83%) vững mạnh, 11 Đoàn cơ sở (22,91%) khá, 3 Đoàn cơ sở (6,26%) trung bình, không có Đoàn cơ sở yếu.

Năm 2003, công tác Đoàn và phong trào thanh, thiếu niên và nhi đồng huyện diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn ổn định; các cấp bộ Đoàn tập trung thực hiện tốt nhiều chương trình công tác; hoạt động của các tổ chức Đoàn - Hội - Đội tập trung động viên tuổi trẻ trong huyện ra sức thi đua thực hiện thắng lợi các nghị quyết Đại hội Đoàn toàn huyện lần thứ XIX, Đại hội Đoàn toàn tỉnh Thái Nguyên lần thứ XI và Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ VIII.

Trong công tác tuyên truyền, giáo dục, các cấp bộ Đoàn trong huyện bám sát các sự kiện và kế hoạch đã xây dựng, tập trung chỉ đạo tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, trang bị lý luận cơ bản cho thanh, thiếu niên. Thông qua việc tổ chức tốt các hoạt động văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao được, các cấp bộ Đoàn trong huyện đã tạo được không khí thi đua học tập sôi nổi từ huyện đến các cơ sở, thu hút đông đảo đoàn viên và thanh, thiếu niên và nhi đồng tham gia.

Nhân dịp các ngày kỉ niệm lần thứ 73 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2003), lần thứ 72 năm thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2003), hưởng ứng "Tháng Thanh niên", do Ban Chấp hành Huyện Đoàn Đại Từ phát động, các cấp bộ Đoàn trong huyện đã tổ chức 20 buổi diễn đàn "Thanh niên với Đảng - Đảng với Thanh niên". Cơ quan Huyện Đoàn phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác thanh niên cho trên 300 cán bộ Đoàn. Ban Chấp hành Huyện Đoàn mở Hội nghị triển khai học tập Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ VIII cho 120 cán bộ Đoàn chủ chốt trong toàn Huyện; chỉ đạo các cơ sở Đoàn tổ chức 17 buổi học tập các nghị quyết của Đảng cho 695 đoàn viên, thanh niên; chỉ đạo các chi đoàn tiếp tục triển khai học tập Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ VIII và học tập 6 bài lý luận chính trị.

Các cấp bộ Đoàn trong huyện còn tổ chức được 156 đêm giao lưu văn nghệ, 16 giải thi đấu thể thao và các trò chơi truyền thống (tung còn, đẩy gậy, bắn nỏ, kéo co...). Mỗi cơ sở Đoàn trong huyện tổ chức được một Đội Tuyên truyền ca khúc cách mạng. Toàn huyện có 48 đội. Huyện Đoàn tổ chức thành công liên hoan các Đội Tuyên truyền

ca khúc cách mạng các cơ sở Đoàn khối cơ quan trực thuộc, thu hút 16 Đội, với 1200 đoàn viên, thanh niên và nhân dân tham gia. Các cấp bộ Đoàn trong huyện còn tổ chức 51 buổi mít tinh, 62 đêm liên hoan văn nghệ chào mừng 28 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2003), 113 năm ngày sinh nhật Bác (19/5/1890), 62 năm ngày thành lập Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, 58 năm ngày Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh 2/9. Trong đó, nổi bật là chương trình giao lưu trao đổi kinh nghiệm công tác Đoàn giữa tuổi trẻ huyện Đại Từ với tuổi trẻ Học viện Thanh, thiếu, nhi Việt Nam, với sự có mặt tham dự của 300 đoàn viên của hai đơn vị trên và 1.000 nhân dân tham dự và chương trình giao lưu trao đổi kinh nghiệm công tác Đoàn giữa đoàn viên, thanh niên xã Mỹ Yên và đoàn viên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Các cấp bộ trong huyện tổ chức thành công các Hội thi do Tỉnh Đoàn chỉ đạo và tham dự đầy đủ các cuộc Hội thi do Tỉnh Đoàn chức. Tiêu biểu là cuộc Hội thi "Cán bộ Đoàn giỏi, thanh lịch" do Ban Chấp hành Tỉnh đoàn Thái Nguyên tổ chức, Huyện Đoàn Đại Từ cử một Đội cán bộ Đoàn, gồm ba đồng chí Nguyễn Văn Hưng (cán bộ Chi đoàn Trường Trung học cơ sở thị trấn Đại Từ), Nguyễn Thị Bích (cán bộ Đoàn cơ sở Trường

Trung học phổ thông huyện Đại Từ), Ngô Thế Bình (cán bộ Huyện Đoàn Đại Từ) tham dự. Kết quả, đồng chí Nguyễn Văn Hưng đạt giải Nhất cá nhân, đồng chí Nguyễn Thị Bích đạt giải Ba cá nhân và Đội cán bộ Đoàn huyện Đại Từ đạt giải Nhì toàn Đoàn. Cuộc Hội thi "Những búp măng xinh và tuyên truyền măng non" do Tỉnh Đoàn tổ chức, Đội Thiếu nhi măng non huyện Đại Từ tham dự Hội thi cũng đạt giải Nhì toàn Đoàn.

Nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác giáo dục thanh, thiếu niên, nhi đồng, toàn bộ (100%) các chi đoàn thanh niên trong huyện đã được cấp phát Bản tin Thanh niên làm tài liệu tuyên truyền, học tập; 210 trên tổng số 594 chi đoàn đã được cung cấp các tài liệu cần thiết về Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và Đội Thiếu niên - Nhi đồng.

Cơ quan Huyện Đoàn phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Thái Nguyên, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện Đại Từ đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Thanh niên và Đội Thiếu niên - Nhi đồng huyện Đại Từ. Cơ quan Huyện Đoàn phối hợp với các Đài, Báo của tỉnh, của huyện xây dựng được hai phóng sự về gương

điển hình thanh niên làm kinh tế giỏi, một phóng sự công tác Đội và viết 21 tin bài về công tác Đoàn của huyện đăng trên Báo Thái Nguyên. Cơ quan Huyện Đoàn còn phối hợp với Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện tổ chức tập huấn cho 6 cán bộ Đoàn về nội dung, phương pháp viết tin, viết bài cho các báo, đài.

Các cấp bộ Đoàn trong huyện còn triển khai tốt việc tuyên truyền, quán triệt chỉ thị của Huyện uỷ và quyết định của Uỷ ban nhân dân huyện về việc tổ chức cưới văn minh, tiết kiệm tới toàn bộ đoàn viên, thanh niên trong huyện; vận động đoàn viên, thanh niên ký cam kết thực hiện. Kết quả, chín tháng đầu năm 2003, trên địa bàn huyện, các cấp bộ Đoàn đã vận động đoàn viên, thanh niên tổ chức được 8 đám cưới văn minh, tiết kiệm theo chỉ thị của Huyện uỷ và quyết định của Uỷ ban nhân dân huyện.

Trong năm 2003, các cấp bộ Đoàn trong huyện còn tập trung làm tốt công tác tuyên truyền phòng chống ma tuý, tệ nạn xã hội, vận động được 58 đối tượng nghiện hút ma tuý cai nghiện tại cộng đồng. Hưởng ứng "Tháng an toàn giao thông", các cấp bộ Đoàn trong huyện đã tổ chức phát 3000 tờ rơi tài liệu về các nghị định 14, 15/CP của Chính phủ về an toàn giao thông; tổ chức thi tìm hiểu Luật An

toàn giao thông đường bộ cho đoàn viên, thanh niên 31 xã, thị trấn, thu hút 93 thí sinh tham gia; phối hợp với Phòng Giáo dục - Đào tạo và Hội đồng Đội chỉ đạo các trường tổ chức các buổi nói chuyện, thông tin tuyên truyền về an toàn giao thông; phối hợp với Ban Dân số gia đình và Trẻ em huyện chọn và cử được một Đội tuyển tham dự Hội thi tuyên truyền an toàn giao thông và phòng chống ma túy do Tỉnh tổ chức. Kết quả, Đội tuyển của huyện đạt giải Ba phần tiểu phẩm .

Trong công tác xây dựng Đoàn, các cấp bộ Đoàn trong huyện tiếp tục triển khai Nghị quyết về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khoá VIII. Ban Thường vụ Huyện Đoàn thường xuyên quan tâm đến việc kiện toàn tổ chức, phát triển đoàn viên mới. Trong năm 2003, Ban Thường vụ Huyện Đoàn đã ra quyết định kiện toàn ba Bí thư và bảy Phó Bí thư Đoàn cơ sở trực thuộc; chỉ đạo ba tổ chức Đoàn cơ sở tiến hành Đại hội hết nhiệm kỳ đạt kết quả tốt; tuyển dụng hai cán bộ mới, ổn định biên chế Cơ quan Huyện Đoàn và mở lớp tập huấn cán bộ Đoàn được 300 đồng chí. Trong công tác phát triển đoàn viên mới, các cấp bộ Đoàn trong huyện đã bồi dưỡng, kết nạp được 2.250 đoàn viên mới.

Một trong những thành tích nổi bật của Huyện Đoàn năm 2003 là đã tổ chức thành công Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam huyện Đại Từ lần thứ nhất (nhiệm kỳ 2003- 2008). Đại hội đã bầu được Ban Chấp hành Hội do đồng chí Phạm Duy Hùng, Bí thư Huyện Đoàn làm Chủ tịch.

Công tác tham gia xây dựng Đảng tiếp tục được các cấp bộ Đoàn từ huyện đến cơ sở coi trọng. Trong năm 2003, các cấp bộ Đoàn trong huyện đã giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện giới thiệu với Đảng được 615 đoàn viên ưu tú và trong số đó đã có 149 đồng chí được các tổ chức cơ sở Đảng trong huyện xem xét, bồi dưỡng kết nạp vào Đảng. Năm 2003 so với năm 2002, số đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng tăng 36 đồng chí.

Từ các nhận thức đúng đắn về vai trò quan trọng của công tác thanh niên và để phát huy vai trò xung kích của thanh niên trong việc thực hiện các chương trình mục tiêu kinh tế - xã hội, phát triển con người với vai trò vừa là động lực, vừa là mục tiêu của sự nghiệp đổi mới, ngày 18 tháng 4 năm 2004, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết (số 29/NQ - HU) "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên giai đoạn 2004-2010".

Đánh giá tình hình thanh niên và công tác thanh niên huyện Đại Từ, Nghị quyết số 29 của Ban Thường vụ Huyện ủy khẳng định "Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 04 (khoá VII) về công tác thanh niên trong thời kỳ mới, nhất là hai năm trở lại đây, phong trào thanh niên của huyện tiếp tục phát triển, hoạt động có nhiều đổi mới cả về nội dung và hình thức. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Huyện, thanh niên các dân tộc huyện Đại Từ đã từng bước khẳng định vai trò, vị trí của mình trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tổ chức Đoàn được củng cố, kiện toàn, số lượng đoàn viên ngày một tăng, mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên được mở rộng, số đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam năm sau cao hơn năm trước, đội ngũ cán bộ Đoàn càng được trưởng thành và là nguồn cung cấp cán bộ quan trọng cho tổ chức Đảng và chính quyền các cấp"⁽¹⁾. Nghị quyết số 29 của Ban Thường vụ Huyện ủy cũng thẳng thắn chỉ rõ "Tỉ lệ tập hợp thanh niên vào tổ chức Đoàn, Hội còn thấp; một bộ phận thanh niên thiếu bản lĩnh chính trị, giảm sút ý chí vươn lên, chỉ lo làm ăn về kinh tế, ngại tham gia sinh hoạt

⁽¹⁾ Nghị quyết (số 29/NQ - HU ngày 18 tháng 4 năm 2004) của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên giai đoạn 2004-2010", trang 1.

Đoàn và các hoạt động xã hội; một số ít sống buông thả sa vào tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn sử dụng ma túy"⁽¹⁾. Nghị quyết 29 của Ban Thường vụ Huyện uỷ chỉ rõ nguyên nhân của những yếu kém trên :

Một là, một số cấp uỷ cơ sở còn coi nhẹ công tác thanh niên, thậm chí còn khoán trắng công tác vận động thanh niên cho tổ chức Đoàn.

Hai là, chính quyền ở một số cơ sở chưa thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí cho hoạt động Đoàn, cũng như tạo điều kiện để tổ chức Đoàn có cơ chế phối hợp giữa các ngành, đoàn thể về công tác thanh niên.

Ba là, nội dung, phương thức hoạt động của một số tổ chức cơ sở Đoàn còn chậm đổi mới; công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện đạo đức, lối sống cho đoàn viên thanh niên chưa được coi trọng; hoạt động của Đoàn còn nặng về hình thức; đội ngũ cán bộ các cấp còn hạn chế về trình độ năng lực; một số cán bộ Đoàn chưa thực sự gương mẫu tích cực, chưa tâm huyết với công tác thanh niên.

¹ Nghị quyết (số 29/NQ - HU ngày 18 tháng 4 năm 2004) của Ban Thường vụ Huyện uỷ Đại Từ "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên giai đoạn 2004-2010", trang 1

Bốn là, mặt trái của cơ chế thị trường, tình trạng thiếu việc làm trong thanh niên đã ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức, tư tưởng và lối sống của thanh niên.

Nghị quyết 29 của Ban Thường vụ Huyện uỷ đã đề ra mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đối với công tác thanh niên giai đoạn 2004 - 2010. Đó là, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của tổ chức Đảng các cấp trong việc lãnh đạo công tác thanh niên. Tăng cường sự phối hợp của các tổ chức trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, phát huy tính năng động, chủ động của tổ chức Đoàn các cấp, xây dựng tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và tổ chức Hội Liên hiệp Thanh niên huyện Đại Từ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nâng cao nhận thức chính trị, tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, ý thức trách nhiệm công dân, nhận thức về pháp luật, phẩm chất tốt đẹp và đạo đức cách mạng cho thanh niên. Trẻ hoá và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Đoàn các cấp. Nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghề nghiệp, năng lực khoa học công nghệ cho thanh niên. Phát huy tốt vai trò xung kích của thanh niên, nâng cao tính tích cực chính trị xã hội của thanh niên. Mở rộng sự tham gia của thanh niên trong các hoạt động xã hội nhân đạo, bảo vệ môi trường,

xây dựng cuộc sống văn hoá ở cơ sở và trong cuộc đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực xã hội, bài trừ tệ nạn xã hội, chống tội phạm. Nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, nhận thức về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

Tiếp theo, ngày 14 tháng 9 năm 2004, Ban Chấp hành Huyện Đoàn báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện phong trào Thanh niên tình nguyện (2000 - 2004). Báo cáo khẳng định : Trong 5 năm qua, để thực hiện hai phong trào lớn " Thanh niên lập nghiệp " và " Tuổi trẻ giữ nước " của Đoàn, phong trào Thanh niên tình nguyện là một trong những phong trào được các cấp bộ Đoàn trong huyện ưu tiên chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Từ năm 2000 đến năm 2004, các cấp bộ Đoàn từ huyện đến chi đoàn đã tổ chức trên 2.160 cuộc ra quân Thanh niên tình nguyện (có 7 cuộc do Huyện Đoàn phát động, 155 cuộc do các Đoàn cơ sở phát động và trên 2000 cuộc do các Chi đoàn phát động). Thông qua các hình thức tình nguyện cộng đồng và tình nguyện tại chỗ, các cấp bộ Đoàn trong Huyện đã huy động được nhiều nguồn lực cả về vật chất, con người phục vụ cho các hoạt động tình nguyện bằng các chương trình hành động cụ thể. Nổi lên là, thông qua các loại hình câu lạc bộ, nhóm bạn, đôi bạn, tổ cán sự môn

học, phong trào " Học tập, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh" đã được triển khai sâu rộng trong đoàn viên, thanh niên, góp phần động viên đoàn viên và thanh, thiếu niên học tập, phát triển tài năng, khơi dậy ý chí, nghị lực vượt khó, vươn lên trong học tập, nâng cao trình độ đối với thanh, thiếu niên, hiệu quả công tác giáo dục ngày càng được nâng cao. Với nhiều nội dung và hình thức mới, chương trình " Thanh niên tham gia phát triển nông nghiệp và nông thôn" được triển khai rộng rãi, góp phần hỗ trợ và cổ vũ thanh niên nông thôn sản xuất kinh doanh có hiệu quả, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xoá đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

Trong 5 năm (2000 - 2004), với các hình thức thăm hỏi, tặng quà, lao động giúp đỡ gia đình chính sách, các hoạt động "'Đền ơn đáp nghĩa", " Uống nước nhớ nguồn" đã được các cấp bộ Đoàn từ huyện đến cơ sở quan tâm coi trọng và đẩy mạnh. Kết quả, các cấp bộ Đoàn trong huyện đã tặng quà trị giá gần 85 triệu đồng cho gia đình chính sách (trong đó, chỉ riêng Chiến dịch tình nguyện hè năm 2004 đã tặng các gia đình chính sách 125 suất quà, trị giá 5,625 triệu đồng); huy động 5.700 ngày công lao động

tu sửa nghĩa trang liệt sĩ; tư vấn sức khoẻ, khám và phát thuốc chữa bệnh cho 792 gia đình chính sách, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, thân nhân liệt sĩ.

Thực hiện Chương trình Dân số - Sức khoẻ - Môi trường và phòng chống các tệ nạn xã hội (ma tuý - HIV/AIDS, An toàn giao thông), các cấp bộ Đoàn trong huyện đã huy động đoàn viên, thanh niên thu dọn 2100 mét khối rác; nạo, vét 312 km kênh mương thuỷ lợi, cống rãnh, thoát nước; trồng 15.000 cây xanh các loại. Chỉ riêng Chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè năm 2004, các cấp bộ Đoàn trong huyện đã tổ chức 300 buổi tuyên truyền trên các cụm loa truyền thanh, với các nội dung dân số, kế hoạch hoá gia đình, phòng chống tệ nạn xã hội; an toàn giao thông, vệ sinh an toàn thực phẩm. Hoạt động của các đội Thanh niên xung kích an ninh, Tuyên truyền phòng, chống ma tuý được tăng cường.

Cán bộ, đoàn viên Trung tâm Y tế huyện đẩy mạnh hoạt động tình nguyện vì sức khoẻ cộng đồng khám, tư vấn, chữa bệnh và phát thuốc chữa bệnh cho nhân dân. Các tổ chức Đoàn cơ sở triển khai tốt các hoạt động tình nguyện xung kích đảm nhận các công trình, phần việc thanh niên, tích cực thực hiện các nhiệm vụ chính trị - kinh tế - xã hội, tổ chức chuyển giao trên 100 lớp tập

huấn kỹ thuật chuyển dịch cơ cấu vật nuôi, cây trồng theo hướng sản xuất hàng hoá, đảm nhận 17 công trình, trị giá 676 triệu đồng (tiêu biểu là các Đoàn cơ sở xã Yên Lãng, thị trấn Quân Chu, Xí nghiệp than Núi hồng, Nhà máy cơ khí Bắc Thái). Nét nổi bật trong phong trào Thanh niên tình nguyện của đoàn viên, thanh niên khối cơ quan, đơn vị trực thuộc tập trung vào các nhiệm vụ chuyên môn, sản xuất, kinh doanh và tổ chức các đội Thanh niên tình nguyện về các vùng khó khăn, các điểm nóng cần giải quyết trên địa bàn huyện. Đoàn cơ sở các đơn vị Xí nghiệp than Núi Hồng, Công ty Cổ phần chè Quân Chu, Nhà máy cơ khí mỏ Bắc Thái tình nguyện đảm nhận các công trình thanh niên trị giá hàng trăm triệu đồng; Chi đoàn cơ sở các cơ quan Đoàn thể, Huyện Ủy, Phòng Nông nghiệp VÀ Phát triển nông thôn huyện tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, giúp đỡ cơ sở.

Đoàn viên, thanh niên trong huyện còn tích cực hưởng ứng, tham gia các hoạt động giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. 100 % các tổ, đội xung kích an ninh đều có đoàn viên, thanh niên tham gia. Đoàn viên, thanh niên trong lực lượng Công an nhân dân huyện đảm bảo tốt an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đoàn viên, thanh niên trong các Nhà trường duy trì có hiệu quả các

hoạt động tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội, góp phần tích cực trong việc phát hiện, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đặc biệt là tệ nạn ma túy trong thanh, thiếu niên.

Báo cáo tổng kết của Ban Chấp hành Huyện Đoàn kết luận : "Công tác Thanh niên tình nguyện trong 5 năm qua thu được nhiều thành công to lớn. Công tác tham mưu của các cấp bộ Đoàn với cấp uỷ Đảng, chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức kinh tế - xã hội từ huyện đến cơ sở có nhiều đổi mới tích cực, góp phần huy động nhiều nguồn lực trong xã hội cho các hoạt động Thanh niên tình nguyện; nhiều mặt công tác có chuyển biến rõ nét, nhất là công tác tuyên truyền. Vì vậy, nhận thức về nội dung ý nghĩa, vai trò của phong trào Thanh niên tình nguyện của các cấp bộ Đoàn và đoàn viên, thanh niên được nâng lên rõ rệt; việc tập hợp thanh niên xây dựng tổ chức Đoàn, Hội, Đội được quan tâm đầu tư, chất lượng hoạt động được nâng lên. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện có sự chủ động, vận dụng sáng tạo theo từng điều kiện, hoàn cảnh với nhiều mô hình mới cách làm hay, thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia. Phong trào Thanh niên tình nguyện là mô hình hoạt động mới, cách làm hay, có hiệu quả, có giá trị giáo dục, tuyên

truyền sâu sắc, có sức thu hút mạnh mẽ đối với thanh niên, mở rộng mặt trận tập hợp, đoàn kết, thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia. Kết quả phong trào Thanh niên tình nguyện của các cấp bộ Đoàn trên địa bàn huyện 5 năm qua không chỉ có ý nghĩa giáo dục đạo đức lối, sống cho đoàn viên, thanh niên, mà còn có tác dụng khơi dậy tinh thần tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng của mọi cấp, mọi ngành, mọi tầng lớp xã hội. Với ý nghĩa đó, phong trào Thanh niên tình nguyện đã khẳng định vai trò tích cực của tổ chức Đoàn trong sự nghiệp Công nghiệp hoá, Hiện đại hoá đất nước, được cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân trong huyện ghi nhận, đánh giá cao⁽¹⁾.

Báo cáo tổng kết của Ban Chấp hành Huyện Đoàn Đại Từ cũng thẳng thắn chỉ rõ một số hạn chế cần khắc phục. Đó là, một số đơn vị chưa làm tốt công tác tham mưu, nên sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền và sự phối hợp của các ban, ngành còn chưa đồng bộ. Công tác tuyên truyền phong trào Thanh niên tình nguyện còn mang tính hình thức, chưa thực sự khơi dậy và

⁽¹⁾ Báo cáo (số: 18/ BC - ĐTN, ngày 14 tháng 9 năm 2004) tổng kết 5 năm thực hiện phong trào Thanh niên tình nguyện (2000 - 2004) của Ban Chấp hành Huyện Đoàn Đại Từ.

phát huy hết tài năng, sức trẻ của thanh niên. Một số đơn vị do chưa thật chủ động, sáng tạo, chưa gắn kết chặt chẽ giữa nội dung phong trào Thanh niên tình nguyện với nhiệm vụ chính trị của đơn vị, nên có lúc, có nơi hoạt động tình nguyện không thực sự có hiệu quả, có bề nổi nhưng không có chiều sâu.

Qua 5 năm thực hiện phong trào Thanh niên tình nguyện (2000 - 2004), Ban Chấp hành Huyện Đoàn đã rút ra 4 bài học kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện:

Một là, để nâng cao nhận thức, khơi dậy được ý thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đoàn viên, thanh niên trước cộng đồng, công tác tuyên truyền vừa phải đi trước một bước, vừa phải thường xuyên, liên tục vận động.

Hai là, các cấp bộ Đoàn phải chủ động lập kế hoạch tổ chức triển khai phong trào phù hợp với thực tế nhiệm vụ của đơn vị mình; tình nguyện nhận những phần việc, công trình khó khăn, coi đây là việc làm thường xuyên, liên tục và là trọng tâm công tác hàng năm.

Ba là, trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện phải đảm bảo tính thống nhất và tính sáng tạo.

Bốn là, trong công tác chỉ đạo và tổ chức, phải làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền và phải phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể.

Từ 4 bài học kinh nghiệm rút ra qua tổng kết 5 năm thực hiện phong trào Thanh niên tình nguyện và căn cứ vào Nghị quyết (số 29/NQ - HU, ngày 18/4/2004) của Ban Thường vụ Huyện ủy "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên giai đoạn 2004-2010", hai năm 2005 - 2006, các cấp bộ Đoàn trong huyện tập trung chỉ đạo, hướng công tác xây dựng tổ chức Đoàn vào củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở, nâng cao chất lượng đoàn viên và đổi mới nội dung sinh hoạt Đoàn. Ban Thường vụ Huyện Đoàn tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác của cán bộ Đoàn, nhất là cán bộ cấp Chi đoàn; bổ sung, kiện toàn kịp thời các Chi đoàn thiếu Bí thư, thay thế các Bí thư Chi đoàn năng lực hạn chế, hoặc đi lao động dài ngày khỏi địa phương.

Ban Thường vụ Huyện Đoàn tiếp tục coi trọng công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và kỹ năng nghiệp vụ công tác Đoàn cho đội ngũ cán bộ các cấp. Từ năm 2002 đến năm 2007, Ban Thường vụ Huyện Đoàn phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện tổ chức 14 lớp tập huấn kỹ năng nghiệp vụ công tác Đoàn cho 1.680 cán bộ Đoàn cơ sở; tổ chức trên 135 lớp tập huấn cho trên 33.375 lượt cán bộ Chi đoàn. Đến năm 2006, toàn bộ các cán bộ là Bí thư, Phó Bí thư Đoàn xã,

thị trấn trong huyện đã được bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác Đoàn, Đội. Ban Thường vụ Huyện Đoàn thường xuyên được cải tiến nội dung, phương pháp huấn luyện, đào tạo cán bộ Đoàn, bằng cách mời các giảng viên có nhiều kinh nghiệm trong tỉnh trực tiếp giảng dạy; tổ chức các cuộc giao lưu, trao đổi kinh nghiệm công tác Đoàn với các đơn vị bạn và tổ chức thi cán bộ Đoàn giỏi ..vv..

Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đoàn viên có sự chuyển biến tích cực. Ban Thường vụ Huyện Đoàn hướng dẫn cụ thể công tác quản lý đoàn viên theo hệ thống sổ sách thống nhất; quy trình phát triển đoàn viên được đảm bảo theo đúng nguyên tắc, thủ tục, điều lệ. Trong nhiệm kỳ 2002 - 2007, đoàn viên mới được các cấp bộ Đoàn trong huyện kết nạp vượt 20% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn huyện lần thứ XIX đề ra. Công tác quản lý và phát triển Đoàn có nhiều đổi mới theo hướng giao trách nhiệm nhiều hơn cho cơ sở, giảm bớt thủ tục, thời gian, đảm bảo nguyên tắc, điều lệ.

Công tác xây dựng tổ chức Hội Liên hiệp Thanh niên có bước đột phá rõ rệt. Năm 2006, toàn huyện đã có 28 xã, thị trấn tổ chức được hội Hội Liên hiệp Thanh niên, thu hút 65% thanh niên tham gia sinh hoạt thường xuyên. Công tác kiểm tra của Đoàn được tăng cường theo hướng

gắn với chỉ đạo thực hiện các chủ trương công tác của các cấp bộ Đoàn, nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Từ năm 2002 đến năm 2006, Ban Thường vụ Huyện Đoàn, Ủy ban Kiểm tra Huyện Đoàn đã tiến hành 6 chương trình kiểm tra lớn, xử lý kỷ luật 3 Bí thư, 1 Phó Bí thư Đoàn cơ sở. Nhờ đó, chất lượng hoạt động của các cấp bộ Đoàn, của đội ngũ đoàn viên và tổ chức cơ sở Đoàn có nhiều chuyển biến, tiến bộ.

Trên cơ sở các thành tích đã đạt được và cả những thiếu sót, khuyết điểm còn tồn tại, từ ngày 2 đến ngày 3 tháng 8 năm 2007, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Đại Từ tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XX (nhiệm kỳ 2007 - 2012). Tham dự Đại hội có 146 đại biểu trên tổng số 152 đại biểu được triệu tập. Trong số 146 đại biểu tham dự Đại hội, có 20 đại biểu đương nhiệm (Ủy viên Ban Chấp hành Huyện Đoàn khoá XIX), 7 đại biểu chỉ định và 119 đại biểu do các tổ chức Đoàn cấp dưới bầu. Các đồng chí Trần Xuân Hựu, Tỉnh uỷ viên, Bí thư Tỉnh Đoàn Thái Nguyên và Nguyễn Hải Đường, Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ Đại Từ đã đến dự và chỉ đạo Đại hội. Thay mặt Ban Chấp hành Huyện Đoàn khoá XIX, đồng chí Lê Thanh Sơn, Bí thư Huyện Đoàn đã trình bày

trước Đại hội Báo cáo của Ban Chấp hành Huyện Đoàn tổng kết nhiệm kì 2002 - 2007.

Báo cáo nhân mạnh : Trong nhiệm kì 2002 - 2007, các cấp bộ Đoàn trong huyện đã tổ chức 1.327 lớp học tập, quán triệt 6 bài lý luận chính trị, các nghị quyết của Đảng, của Đoàn cho 48.685 lượt cán bộ đoàn viên, thanh niên; tổ chức được 27 cuộc thi tìm hiểu lịch sử truyền thống vẻ vang của Đảng, Bác Hồ, Dân tộc, Đoàn, Hội, Đội; với trên 275.000 lượt đoàn viên, thanh, thiếu niên và nhi đồng tham gia; phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức 772 buổi học tập Luật Phòng chống ma túy, Luật An toàn giao thông, Luật Hôn nhân và gia đình..., cho 42.471 lượt đoàn viên, thanh niên; thành lập và duy trì 50 đội tuyên truyền ca khúc cách mạng hoạt động thường xuyên; tổ chức được 406 buổi văn nghệ, thu hút trên 120 nghìn lượt người tham gia.

Trong phong trào thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các cấp bộ Đoàn trong huyện đã thành lập và duy trì hoạt động của 1.615 câu lạc bộ, 8.494 đôi bạn, nhóm bạn học tập; đóng góp trên 300 triệu đồng xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài; tổ chức được 311 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho 12.630 lượt cán bộ, đoàn viên, thanh niên tham gia; giúp đỡ đoàn viên,

thanh niên vay 4 tỷ đồng làm vốn phát triển sản xuất; phối hợp với các ban, ngành tổ chức mở 51 lớp học nghề cho 2.860 cán bộ, đoàn viên, thanh niên; huy động 4.624 lượt đoàn viên, thanh niên đóng góp 8.810 ngày công, đảm nhận xây 264 công trình, phần việc thanh niên; thành lập và duy trì hoạt động 81 Đội Thanh niên xung kích an ninh, đội tuyên truyền về An toàn giao thông, với 570 đoàn viên, thanh niên tham gia; tổ chức 181 đợt ra quân, huy động 48.206 lượt người tham gia tuyên truyền về phòng chống tệ nạn xã hội và an toàn giao thông; phối hợp cơ quan quân sự các cấp trong huyện tổ chức huấn luyện 17.316 đoàn viên, thanh niên là dân quân, tự vệ.

Trong công tác xây dựng tổ chức Đoàn, Hội và tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân, các cấp bộ Đoàn trong huyện đã tổ chức 149 lớp tập huấn nghiệp vụ công tác cho 5.055 lượt cán bộ Đoàn; kết nạp 13.049 đoàn viên, cấp thẻ cho 4.850 đoàn viên; 92% số Đoàn cơ sở và Chi đoàn trực thuộc xếp loại khá trở lên, không còn cơ sở Đoàn yếu; thành lập Hội Liên hiệp Thanh niên ở 28 xã, thị trấn, tập hợp trên 65% thanh niên vào sinh hoạt và xây dựng được 17 câu lạc bộ, mô hình thanh niên làm kinh tế giỏi. Trong nhiệm kỳ 2002 - 2007, toàn huyện đã có 20 cán bộ Đoàn được luân chuyển giữ các vị

trí chủ chốt ở cơ sở và các cấp bộ Đoàn đã giới thiệu cho Đảng xem xét kết nạp 816 đảng viên trẻ.

Trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi, Đại Từ tiếp tục được giữ vững là đơn vị vững mạnh xuất sắc liên tục. Chất lượng hoạt động Đội trong trường học được nâng lên rõ rệt; việc phối hợp với các ngành, các cấp tổ chức các hoạt động Đội được tăng cường chặt chẽ và ngày càng hiệu quả; Hội đồng Đội các cấp thường xuyên củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động; việc bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đội cho đội ngũ giáo viên, tổng phụ trách và cán bộ Đội được coi trọng. Trong nhiệm kì (2002 - 2007), 100% cán bộ Đội trên địa bàn huyện được bồi dưỡng nghiệp vụ thông qua các lớp tập huấn và các cuộc Hội thi " Giáo viên - Tổng phụ trách giỏi ", " Nghi thức đội và múa hát tập thể ", "Búp sen hồng và tìm hiểu về quyền trẻ em".

Hội đồng Đội các cấp không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động nhằm góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh. Từ nhận thức xây dựng Đội vững mạnh là xây dựng Đoàn trước một bước, các cấp bộ Đoàn trong huyện đã triển khai mạnh mẽ các phong trào " Nói lời hay, làm việc tốt, xứng đáng là con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt, cháu ngoan Bác Hồ ", " Vòng tay bè bạn ", " Đôi bạn cùng tiến ", giúp đỡ đội viên nghèo... tổ chức tốt các cuộc

thi tìm hiểu kiến thức lịch sử, truyền thống, pháp luật... cho thiếu nhi. Thông qua các phong trào hành động của Đội, chất lượng đội viên được nâng lên rõ rệt. Hằng năm toàn huyện có trên 95 % thiếu niên, nhi đồng đạt danh hiệu Cháu ngoan Bác Hồ, 90% đội viên lớn được kết nạp vào Đoàn, 90% Liên đội được công nhận là Liên đội mạnh.

Các hoạt động Đội trên địa bàn dân cư trong dịp hè đã được tích cực xã hội hoá, với phương châm " Ở đâu có thiếu nhi ở đó có hoạt động Đội ". Trong nhiệm kỳ 2002 - 2007, Đoàn đã phối hợp với các ngành chức năng tổ chức các lớp năng khiếu võ thuật, hội họa, âm nhạc thu hút đông đảo đội viên thiếu niên và nhi đồng tham gia. Các sân chơi, bãi tập, nhà văn hoá dành cho trẻ em tại cộng đồng được quan tâm đầu tư và nâng cao chất lượng.

Công tác thi đua, khen thưởng tiếp tục được các cấp bộ Đoàn từ huyện đến cơ sở coi trọng. Trong nhiệm kỳ 2002 - 2007, các tập thể tổ chức Đoàn và cá nhân đoàn viên, thanh niên trong huyện đã được tặng thưởng 20 Kỷ niệm chương, 12 Cờ Thi đua và 339 Bằng khen, Giấy khen.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2002 - 2007 của Ban Chấp hành Huyện Đoàn cũng chỉ rõ các khuyết điểm, yếu kém :

Công tác tuyên truyền giáo dục chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục, thường tập trung thành các đợt cao điểm, hiệu quả chưa cao, một số hoạt động còn khô cứng, dập khuôn, thiếu hấp dẫn đối với thanh niên. Hoạt động ở cấp chi Đoàn còn lúng túng về phương thức và nội dung, việc đầu tư xây dựng mô hình hoạt động ở cấp chi Đoàn chưa được thực sự quan tâm đúng mức. Tỷ lệ tập hợp thanh niên của tổ chức Đoàn chưa cao, một bộ phận đoàn viên chưa tham gia tích cực hoạt động của Đoàn. Các mô hình thanh niên tham gia phát triển kinh tế do Đoàn trực tiếp chỉ đạo chưa nhiều, chưa tạo thành phong trào sâu rộng.

Công tác chỉ đạo của Đoàn ở một số đơn vị còn thiếu tính bao quát, tính kế hoạch, sa vào sự vụ, hành chính hoá. Công tác quản lý đoàn viên, công tác đoàn vụ chưa thực sự nền nếp. Công tác xây dựng tổ chức Hội Liên hiệp Thanh niên còn yếu kém về thu hút hội viên và hiệu quả hoạt động. Công tác Đội và phong trào thiếu nhi trên địa bàn dân cư còn nhiều hạn chế, vai trò của một số cán bộ Đoàn cơ sở trong phụ trách Đội chưa được phát huy, năng lực, nhiệt tình, trách nhiệm của một số Tổng phụ trách còn thấp.

Về nguyên nhân hạn chế và tồn tại, Báo cáo của Ban Chấp hành Huyện Đoàn nhấn mạnh : Công tác cán bộ Đoàn còn yếu kém, nhất là cán bộ cấp Chi đoàn ở khu vực nông thôn, trình độ, năng lực hạn chế trong khi đó công tác bồi dưỡng, tập huấn hướng dẫn cho đội ngũ này chưa thường xuyên, chưa cụ thể. Đội ngũ cán bộ Đoàn thường xuyên luân chuyển, biến động (có Chi đoàn một năm thay đổi, kiện toàn tới 4 Bí thư). Một số Bí thư Đoàn cơ sở, Bí thư Đoàn khối trực thuộc trách nhiệm, nhiệt tình chưa cao, thiếu sự say mê, tâm huyết đối với nhiệm vụ được giao, chưa tích cực tìm tòi, học hỏi nâng cao kỹ năng công tác Đoàn và công tác vận động quần chúng. Hoạt động của Ban Chấp hành Huyện Đoàn chưa thực sự đổi mới, trách nhiệm phụ trách cụm của Ủy viên Ban Chấp hành. Cán bộ Cơ quan Huyện Đoàn còn thiếu so với yêu cầu, nhiều cán bộ mới, việc tiếp cận với công việc còn lúng túng.

Từ các thành tích, ưu điểm và thiếu sót, khuyết điểm, Báo cáo của Ban Chấp hành Huyện Đoàn kết luận : Trong nhiệm kỳ 2002 - 2007, Nghị quyết Đại hội Đoàn huyện lần thứ XIX đã được các cấp bộ Đoàn từ huyện đến cơ sở triển khai tích cực, đạt được kết quả rõ rệt trên tất cả các lĩnh vực. Nội dung và phương thức công tác thanh niên có nhiều đổi mới, thu hút được đông đảo thanh, thiếu niên và

nhì đồng tham gia. Nhiệm vụ công tác Đoàn đã bám sát với các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng được các yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của thanh niên. Chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn được nâng lên, năng lực, trình độ cán bộ Đoàn có chuyển biến đáng kể. Công tác chỉ đạo của Đoàn không ngừng được đổi mới. Vai trò, vị trí của tổ chức Đoàn tiếp tục được khẳng định, thực sự là hạt nhân lãnh đạo, tập hợp, vận động thanh niên góp phần vào thành tích chung trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn huyện thời gian qua.

Đại hội ra Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thanh, thiếu nhi huyện Đại Từ trong nhiệm kỳ 2007 - 2012 "Nâng cao chất lượng cơ sở; chăm lo bồi dưỡng lý tưởng, đạo đức cách mạng, học vấn, nghề nghiệp cho thanh niên; xung kích, tình nguyện xây dựng Đại Từ phát triển nhanh và bền vững".

Đại hội bầu Ban Chấp hành Huyện Đoàn khoá XX (nhiệm kì 2007 - 2012), gồm 25 Ủy viên. Ban Chấp hành Huyện Đoàn khoá XX đã bầu đồng chí Lê Thanh Sơn giữ chức Bí thư, Hoàng Văn Thành và Ngô Thế Bình giữ chức Phó Bí thư. Đại hội bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Thái Nguyên lần thứ XII, gồm 17 đại biểu chính thức và 2 đại biểu dự khuyết.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn huyện lần thứ XX, ngày 2 tháng 3 năm 2008, tại Trường Trung học phổ thông Nguyễn Huệ, Ban Chấp hành Huyện Đoàn tổ chức Lễ phát động ra quân "Tháng thanh niên" cấp huyện, với hơn 700 cán bộ, đoàn viên, thanh niên học sinh tham gia. Ngay tại Lễ phát động ra quân "Tháng thanh niên", cán bộ, đoàn viên, thanh niên tham dự buổi Lễ đã quyên góp được hơn 1,1 triệu đồng ủng hộ chiến sĩ đảo Trường Sa. Ban Chấp hành Đoàn Trường Trung học phổ thông Nguyễn Huệ tổ chức đoàn viên, thanh niên trồng được 200 cây xanh, vệ sinh toàn bộ khu vực khuôn viên Trường.

Tiếp theo, các cấp bộ Đoàn trong huyện đã tổ chức 95 đêm giao lưu văn hoá - văn nghệ và 37 giải thể dục - thể thao, thu hút trên 10.525 lượt đoàn viên, thanh niên tham gia. Ban Chấp hành Huyện Đoàn tổ chức hai lớp tập huấn, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đoàn huyện lần thứ XX và Nghị quyết Đại hội Đoàn tỉnh lần thứ XII cho 210 đồng chí là Bí thư, Phó Bí thư Đoàn, Bí thư Chi đoàn các xã, thị trấn và đơn vị, cơ quan trực thuộc; một lớp học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 7 (khoá X) cho 110 các đồng chí là Ủy viên Thường vụ các Ban Chấp hành Đoàn cơ sở trên địa bàn huyện.

Tại các tổ chức Đoàn cơ sở trực thuộc, thông qua các hội nghị sinh hoạt định kỳ Ban Chấp hành Đoàn và Chi đoàn, 100% cán bộ Đoàn các cấp được học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng, của Đoàn; 90% đoàn viên và 50% thanh niên được học tập nghiên cứu 6 bài lý luận chính trị. Các tổ chức Đoàn cơ sở Trường Trung học Phổ thông Đại Từ, Khối các Cơ quan, xã Yên Lãng, thị trấn Quân Chu, xã Văn Yên..., là các đơn vị tiêu biểu, làm tốt công tác giáo dục cán bộ, đoàn viên, thanh niên.

Trong công tác xây dựng, củng cố tổ chức của Đoàn, sau khi đồng chí Lê Thanh Sơn, chuyển chuyên công tác (tháng 5 năm 2008), tại kỳ họp thứ 4 Ban Chấp hành Huyện Đoàn đã bầu đồng chí Ngô Thế Bình, Phó Bí thư Huyện Đoàn giữ chức Chủ tịch Hội đồng Đội huyện Đại Từ nhiệm kỳ 2007 - 2012; bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện Đoàn và kiện toàn các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đoàn của 16 đơn vị (gồm các xã Hùng Sơn, Bản Ngoại, Ký Phú, La Bằng, Khôi Kỳ, Tân Thái, An Khánh, thị trấn Quân Chu, thị trấn Đại Từ, Chi cục thuế, Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân và ba trường Trung học Phổ thông, Trung tâm Giáo dục thường xuyên; tổ chức thành lập Đoàn cơ sở Trung tâm Dạy nghề; mở 48 lớp bồi dưỡng đối tượng kết

nạp Đoàn cho trên 2.300 thanh niên và đội viên lớn tuổi, tổ chức kết nạp 2.150 đoàn viên mới.

Ban Chấp hành Huyện Đoàn phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã Lục ba, Mỹ Yên tổ chức khánh thành ba Nhà tình nghĩa do Trung ương Đoàn tặng cho ba gia đình chính sách (Thanh niên xung phong) có hoàn cảnh khó khăn; mở Hội nghị triển khai Thông tư (số 26/TTLT/BLĐTBXH – TWĐTNCSHCM) về việc bổ sung sửa đổi một số quy định tại Thông tư liên tịch (số 17/2003/TTLT - BLĐTBXH - TWĐTNCSHCM) về việc hướng dẫn thực hiện chính sách đối với Thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; tổ chức ba đợt, xét được 98 bộ hồ sơ Thanh niên xung phong đề nghị trợ cấp 1 lần, 8 bộ hồ sơ Thanh niên xung phong đề nghị trợ cấp thường xuyên; tổ chức lễ dâng hương, hoa và ôn truyền thống của lực lượng Thanh niên xung phong tại khu lịch sử truyền thống thanh niên Việt Nam nhân dịp kỷ niệm 58 năm ngày thành lập lực lượng Thanh niên xung phong (15/7/1950 – 15/7/2008).

Nhân dịp kỷ niệm 61 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2008), thực hiện sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Huyện Đoàn, Chi đoàn Trung tâm Y tế huyện tổ chức khám bệnh và phát miễn phí một số thuốc cho các

gia đình chính sách ở xã Quân Chu, Chi đoàn Viện kiểm sát – Toà án tặng hai xuất quà cho hai gia đình chính sách xã La Bằng. Ban Chấp hành Huyện Đoàn tổ chức đón tiếp ba Đoàn đại biểu cựu cán bộ Trung ương Đoàn về thăm khu lịch sử truyền thống thanh niên Việt Nam; phối hợp với Ban Liên lạc (lâm thời) Cựu cán bộ Đoàn trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ huyện tổ chức buổi gặp mặt và ra mắt Ban Liên lạc Hội Cựu cán bộ Đoàn thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước huyện và tổ chức thành lập ban liên lạc ở 17 xã, thị trấn

Thực hiện các phong trào “Năm xung kích phát triển kinh tế – xã hội và bảo vệ Tổ quốc” và “Bốn đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”⁽¹⁾, ngay từ đầu năm 2008, Ban Thường vụ Huyện Đoàn triển khai các phong trào “Sáng tạo trẻ” và “4 mới” đến 100% Đoàn cơ sở và Chi đoàn trực thuộc; phân công cán bộ tham gia Ban Chỉ

⁽¹⁾Nội dung Phong trào thanh niên “Năm xung kích phát triển kinh tế – xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, gồm (Một là, xung kích lao động sáng tạo, phát triển kinh tế, xã hội. Hai là, xung kích, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng. Ba là, xung kích bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Bốn là, xung kích thực hiện cải cách hành chính. Năm là, xung kích trong hội nhập kinh tế, quốc tế).

Nội dung Phong trào Bốn đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp, gồm Một là, đồng hành với thanh niên trong học tập, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ. Hai là, đồng hành với thanh niên trong nghề nghiệp và việc làm. Ba là, đồng hành với thanh niên trong nâng cao sức khoẻ thể chất và đời sống văn hoá tinh thần. Bốn là, đồng hành với thanh niên trong phát triển kỹ năng xã hội.

đạo sản xuất huyện, đi kiểm tra tình hình sản xuất nông nghiệp vụ xuân tại các xã La Bằng, Phú Lạc, Phúc Lương, Đức Lương, Minh Tiến, Phú Cường; chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh các hoạt động tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, bằng những việc cụ thể đào hố trồng cây, vệ sinh môi trường, nạo vét kênh mương, tu sửa đường giao thông nông thôn.... Kết quả, trong toàn huyện, lực lượng thanh niên đã trồng được hơn 6000 cây xanh các loại; vệ sinh thu dọn 57 mét khối rác thải, tham gia 520 ngày công lao động giúp đỡ nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai lũ lụt do cơn bão số 4 và đợt mưa lũ cuối tháng 10 gây ra.

Trong năm 2008, Huyện Đoàn hoàn thành tốt việc đón tiếp các đoàn sinh viên tình nguyện của các đơn vị thị xã Sông Công, Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên, Khoa Khoa học tự nhiên và xã hội Đại học Thái Nguyên, Khoa Hoá và Khoa Toán Trường Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học quốc gia Hà Nội. Với tổng số 125 cán bộ, đoàn viên, các Đoàn sinh viên tình nguyện đã đóng góp 1.250 công, tặng và lắp đặt trang thiết bị điện cho Trường trung học cơ sở Tân Thái trị giá trên bốn triệu đồng, làm hai cây cầu dân sinh phục vụ nhân dân xã Hoàng Nông đi lại. Các Đoàn sinh viên tình nguyện còn tham gia cấy lúa, hái chè và tặng 25 suất quà trị giá 2.500.000 đồng cho 25 gia đình chính sách; tặng 50 suất quà, trị giá 1.000.000

đồng cho học sinh nghèo vượt khó học giỏi và tham gia trồng 1000 cây xanh ở khu nghĩa trang và tu sửa nghĩa trang liệt sĩ, dọn vệ sinh 3 ki lô mét kênh mương, kê 50 mét bờ suối bị sạt lở, tổ chức 30 buổi sinh hoạt hè cho thiếu nhi và tặng 80 bộ quần áo, 1 bộ đồ chơi cho trường mẫu giáo và 180 quyển sách các loại.

Thực hiện cuộc vận động “Tuổi trẻ xung kích giữ gìn trật tự và an toàn giao thông”, Ban Thường vụ Huyện Đoàn chỉ đạo các đơn vị tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền an toàn giao thông, thu hút trên 4500 đoàn viên và thanh, thiếu nhi tham gia; triển khai cuộc thi tìm hiểu Pháp lệnh phòng chống mại dâm, thu được 8.500 bài; tổ chức ba cuộc Hội thi thanh niên với công tác tuyên truyền an toàn giao thông, với 265 thí sinh tham gia, thu hút trên 5.000 đoàn viên, thanh niên và nhân dân hưởng ứng, cổ vũ.

Kết thúc năm 2008, tập thể Đoàn Thanh niên các xã Văn Yên, Yên Lãng và đồng chí Đàm Văn Tuy, Phó Bí thư Đoàn xã Yên Lãng đã được Huyện Đoàn đề nghị Trung ương Đoàn khen thưởng; tập thể Chi đoàn Phân xưởng Cơ khí mở Công ty cổ phần Cơ khí mở Việt Bắc và đồng chí Lê Đình Tịnh, Phó Bí thư Đoàn xã Văn Yên đã được Huyện Đoàn đề nghị Tỉnh đoàn Thái Nguyên khen thưởng.

Năm 2009, công tác Đoàn và phong trào thanh, thiếu nhi huyện Đại Từ diễn ra trong bối cảnh có nhiều thuận lợi. Trong năm 2009, Ban Thường vụ Huyện Đoàn chỉ đạo các cấp bộ Đoàn cơ sở tổ chức thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch đề ra, thu được nhiều kết quả, tạo bước chuyển biến mới, làm nổi bật vai trò của các cấp bộ Đoàn trong việc tham gia phát triển kinh tế xã hội, vì cuộc sống cộng đồng, giữ vững quốc phòng - an ninh. Thực hiện cuộc vận động "Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác", ngay từ đầu năm 2009, Ban Thường vụ Huyện Đoàn đã triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương VII về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá và tiếp tục triển khai Đợt sinh hoạt chính trị "Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác". Kết quả, các cấp bộ Đoàn trong huyện đã tổ chức 6 buổi tọa đàm về học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thu hút 2.315 đoàn viên thanh niên tham gia. Đoàn xã Phú Xuyên tổ chức ôn truyền thống Đoàn và ra mắt điểm đọc báo " Tuổi trẻ Đại Từ làm theo lời Bác" tại nhà văn hoá xóm Tân Lập (nơi diễn ra Đại hội Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ nhất), với 257 đoàn viên, thanh, thiếu niên và nhi đồng tham gia. Ban Chấp hành Huyện Đoàn chỉ đạo các cấp bộ Đoàn

trong huyện tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện các phong trào thanh niên "Năm xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc" và "Bốn đồng hành cùng thanh niên lập thân, lập nghiệp".

Về công tác tổ chức, trong năm 2009, Ban Thường vụ Huyện Đoàn bầu bổ sung hai Ủy viên Ban Chấp hành Huyện Đoàn; bầu đồng chí Ngô Thế Bình, Phó Bí thư - Chủ tịch Hội đồng Đội huyện giữ chức danh Bí thư Huyện Đoàn và kiện toàn chức danh Bí thư Đoàn Trường trung học phổ thông huyện Đại Từ và Bí thư Đoàn các xã Cát Nê, Na Mao, Phú Thịnh, Khôi Kỳ; thành lập Chi đoàn Trung tâm Y tế, Chi đoàn Phòng Công thương và Ban quản lý các dự án, Chi đoàn Ban bồi dưỡng - giải phòng mặt bằng; đồng thời mở 26 lớp bồi dưỡng 1.830 đối tượng kết nạp Đoàn là thanh niên và đội viên lớn tuổi; tổ chức kết nạp được 925 đoàn viên mới. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Hội Liên hiệp Thanh niên tiếp tục được các cấp bộ Đoàn, cấp bộ Hội từ huyện đến cơ sở coi trọng. Ngày 14 tháng 5 năm 2009, Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên huyện chỉ đạo Hội Liên hiệp Thanh niên xã Bản Ngoại tổ chức thành công Đại hội điểm cấp cơ sở; rút được nhiều kinh nghiệm chỉ đạo Hội Liên hiệp Thanh niên các xã, thị trấn tổ chức Đại hội.

Bước sang năm 2010, ngay từ đầu năm Ban Thường vụ Huyện Đoàn đã tập trung chỉ đạo các cấp bộ Đoàn cơ sở tổ chức thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch đề ra với chủ đề “ Công trình thanh niên, nghề nghiệp, việc làm, chất lượng cơ sở ”. Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Huyện Đoàn, các cấp bộ Đoàn trong huyện đã tổ chức 69 buổi giao lưu văn hóa - văn nghệ với chủ đề ca ngợi Đảng, Bác Hồ, mừng Xuân; tổ chức 3 hội trại, 35 buổi tuyên truyền an toàn giao thông và phòng chống ma túy, tội phạm; tổ chức 61 giải thi đấu thể dục - thể thao (bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, kéo co, tung còn, đẩy gậy) ... thu hút trên 12.000 lượt đoàn viên, thanh niên và nhân dân tham gia hưởng ứng. Nhân dịp Tết Nguyên Đán Canh Dần và Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27 tháng 7 năm 2010, toàn bộ các tổ chức Đoàn cơ sở trong huyện đều tiến hành tu sửa Nghĩa trang liệt sĩ; đẩy mạnh các hoạt động tình nghĩa thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, các đồng chí lão thành cách mạng, các Cựu Thanh niên xung phong, với tổng số tiền 35,6 triệu đồng. Nhân dịp kỷ niệm 120 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2010) và gắn với các cuộc vận động đoàn viên, thanh niên "Học tập và làm theo lời Bác" và "Thiếu nhi Việt Nam thi đua thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy", Thường trực Huyện Đoàn tổ chức cho 40 đoàn viên, thanh

niên ưu tú đi học tập thực tế và hành hương về thăm quê Bác ở huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Các phong trào thanh niên "Năm xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc" và "Bốn đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp" tiếp tục được các cấp bộ Đoàn trong huyện tăng cường chỉ đạo và tổ chức thực hiện. 100% Đoàn cơ sở và Chi đoàn trực thuộc đã tích cực triển khai phong trào "Sáng tạo trẻ", động viên đông đảo đoàn viên, thanh niên tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh. Tiêu biểu là đồng chí Mai Văn Độ (Phó Bí thư Chi đoàn Phân xưởng Cơ khí Công ty cổ phần cơ khí mỏ Việt Bắc) có 3 sáng kiến cải tiến kỹ thuật đưa vào sản xuất đạt hiệu quả cao, được lãnh đạo Ngành Than và khoáng sản Việt Nam tặng Bằng khen, được Tỉnh Đoàn và Hội Doanh nghiệp trẻ tỉnh trao tặng danh hiệu Thanh niên điển hình tiến tiến năm 2010 .

Tháng 7 năm 2010, Ban Thường vụ Huyện Đoàn tổng kết 7 năm thực hiện Nghị quyết (số 29-NQ/HU ngày 18/4/2004) của Ban Thường vụ Huyện ủy "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên giai đoạn 2004-2010". Báo cáo tổng kết khẳng định : Các cấp, các ngành, cơ quan đơn vị đã nhận thức đầy đủ, đúng đắn về tầm quan trọng của Nghị quyết số 29-NQ/HU. Nhận thức về vai trò, vị trí, nhiệm vụ công tác thanh niên của hệ

thống chính trị, của toàn xã hội được nâng cao. Các cấp, các ngành đều quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của thanh niên. Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ngày càng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác đoàn kết tập hợp thanh niên có bước phát triển mới. Thanh niên thực sự đóng vai trò quan trọng trong việc đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội, góp phần cùng Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện thực hiện thành công mục tiêu xây dựng và phát triển Đại Từ những năm qua.

Qua 7 năm thực hiện Nghị quyết (số 29-NQ/HU ngày 18/4/2004) của Ban Thường vụ Huyện ủy "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên giai đoạn 2004-2010", nhận thức và trách nhiệm của tổ chức Đảng các cấp trong việc lãnh đạo công tác thanh niên đã được nâng cao. Các cấp uỷ Đảng trong huyện đã tích cực triển khai, quán triệt Nghị quyết 29 của Ban Thường vụ Huyện ủy, góp phần quan trọng nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò của thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước. Tình trạng "khoán trắng" công tác vận động thanh niên cho tổ chức Đoàn được khắc phục. Các kế hoạch hoạt động của Đoàn đều có ý kiến chỉ đạo của cấp uỷ. Tăng cường chỉ đạo các ngành, các đoàn thể tích cực vận động

con em cán bộ, hội viên của tổ chức mình gương mẫu tham gia các hoạt động do Đoàn thanh niên triển khai. Hoạt động Đoàn, Đội trong trường học được quan tâm hơn. Tiêu biểu Đảng bộ thị trấn Quân Chu đã phân công các đồng chí Bí thư Đảng uỷ, Bí thư Chi bộ trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo công tác thanh niên, Bí thư Đảng uỷ trực tiếp chịu trách nhiệm về công tác thanh niên.

Các cấp chính quyền từ huyện đến cơ sở đã quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho thanh niên tham gia phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo kinh phí cho thanh niên tổ chức các chương trình công tác đề ra. Hằng năm kinh phí cấp cho hoạt động của thanh niên đều vượt so với dự toán ban đầu.

Các cấp, các ngành quan tâm công tác tập huấn kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ Đoàn và đoàn viên, thanh niên. Trong đó, Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp thực hiện hiệu quả các chương trình Chuyển giao Khoa học kỹ thuật Thanh niên nông thôn, Thanh niên với công tác bảo vệ rừng; Thanh niên với công tác chăn nuôi - thú y. Ngành Giáo dục - Đào tạo phối hợp chặt chẽ với tổ chức Đoàn, thường xuyên tiến hành các hoạt động Thi về nghiệp vụ công tác Đội, thi Tổng phụ trách, các hoạt động biểu dương, tôn vinh học sinh nghèo vượt khó học giỏi, Đại hội cháu ngoan Bác Hồ. Lực lượng vũ trang phối hợp chặt chẽ với tổ chức Đoàn tuyên truyền, vận động

thanh, thiếu niên tham gia đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, thực hiện pháp luật về an toàn giao thông; công tác huấn luyện dân quân tự vệ, quân dự bị động viên và tuyên truyền, vận động thanh niên nhập ngũ. Ngành Văn hóa - Thông tin phối hợp với Đoàn tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Đài truyền thanh truyền hình huyện đã giành thời lượng phát sóng nhất định để tuyên truyền các mô hình tốt, cách làm hay trong thanh niên.

Về công tác tuyên truyền, giáo dục, từ năm 2004 đến năm 2010, các cấp bộ Đoàn trong huyện đã tổ chức 116 buổi toạ đàm, diễn đàn thanh niên với các chủ đề tìm hiểu về Đảng, về Bác Hồ, về truyền thống dân tộc, về trách nhiệm của tuổi trẻ đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tổ chức 32 lớp học tập 6 bài lý luận chính trị cơ bản, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của Đoàn cho đoàn viên, thanh niên; duy trì hoạt động của 22 câu lạc bộ thanh niên, 35 đội tuyên truyền thanh niên, 65 câu lạc bộ tuyên truyền măng non, thu hút hàng ngàn đoàn viên, thanh, thiếu niên và nhi đồng tham gia; triển khai 5 cuộc thi lớn tìm hiểu truyền thống lịch sử vẻ vang của Đảng, của Đoàn, về chính sách, pháp luật và vai trò, trách nhiệm của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, với trên 80 nghìn bài dự thi.

Việc xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức và bộ máy cán bộ Đoàn các cấp được chú trọng. Đến năm 2010, toàn huyện có 55 tổ chức Đoàn cơ sở trực thuộc, với 673 chi đoàn và 8.516 đoàn viên. Nội dung và hình thức sinh hoạt Đoàn cơ sở và Chi đoàn đã từng bước có sự đổi mới. Từ năm 2004 đến năm 2010, các cấp bộ Đoàn trong huyện đã kết nạp được 16.292 đoàn viên, vượt 16% chỉ tiêu đề ra. Đội ngũ cán bộ Đoàn các cấp được trẻ hoá và nâng cao chất lượng. Qua 7 năm thực hiện Nghị quyết 29 của Ban Thường vụ Huyện uỷ, 100% Bí thư, Phó Bí thư Đoàn các xã, thị trấn đều được tập huấn nghiệp vụ tại tỉnh; 100% Bí thư, Phó Bí thư Đoàn có trình độ văn hoá tốt nghiệp Trung học phổ thông, 90% Bí thư Đoàn xã có trình độ trung cấp lý luận chính trị; 46 trên tổng số 55 Bí thư Đoàn các đơn vị có trình độ chuyên môn trung cấp, đại học. Ban Thường vụ Huyện Đoàn đã kiện toàn 46 Bí thư Đoàn các xã thị trấn và cơ quan, đơn vị trực thuộc đảm bảo yêu cầu về độ tuổi; thay thế 3 Bí thư và Phó Bí thư Đoàn không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ và tiêu chuẩn đề ra. Đến năm 2010, toàn huyện có 41 đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đoàn các đơn vị và 2 đồng chí Bí thư, 2 đồng chí Phó Bí thư, 1 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện Đoàn, 12 đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Huyện Đoàn trưởng thành,

được luân chuyển công tác giữ vị trí lãnh đạo quan trọng của tỉnh, của huyện.

Mặt trận đoàn kết tập hợp thanh niên được mở rộng, với toàn bộ 31 trên 31 xã, thị trấn đã thành lập được Hội Liên hiệp Thanh niên. Tỷ lệ đoàn viên, thanh niên tham gia sinh hoạt thường xuyên trong tổ chức Đoàn và Hội tăng từ 60% (năm 2004) lên 68% (năm 2009). Về công tác xây dựng Đảng, từ năm 2004 đến năm 2010, các tổ chức Đoàn trong huyện đã bồi dưỡng, giới thiệu với Đảng bộ huyện 4.375 đoàn viên ưu tú và qua rèn luyện, thử thách, Đảng bộ huyện đã kết nạp được 905 người vào Đảng.

Công tác đào tạo nghề cho thanh niên được tăng cường, tình trạng thiếu việc làm trong thanh niên được giảm thiểu. Các cấp bộ Đoàn trong huyện duy trì có hiệu quả 32 câu lạc bộ khuyến nông, khuyến lâm; phối hợp với các ngành chuyên môn tổ chức 55 điểm trình diễn, phổ biến kỹ thuật; thực hiện 11 dự án vay vốn phát triển sản xuất, phát triển kinh tế, với tổng số vốn vay trên 12 tỷ đồng; bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện và cơ sở, tích cực, chủ động giúp thanh niên chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xây dựng các mô hình thanh niên làm kinh tế giỏi, tăng cường phối hợp chuyển giao khoa học kỹ thuật cho thanh niên. Trong thanh niên

xuất hiện nhiều mô hình, nhiều tấm gương làm kinh tế giỏi. Điển hình là mô hình thâm canh, kinh doanh cây chè, kết hợp với chăn nuôi gia súc, gia cầm của Câu lạc bộ Thanh niên lập nghiệp xóm Chính Phú, xã Phú Xuyên, đã đưa lại kết quả hằng năm mỗi thành viên trong Câu lạc bộ thu nhập từ 60 triệu đồng trở lên. Mô hình trang trại chăn nuôi lợn của đồng chí Đặng Minh Tú (Đoàn xã Na Mao) và mô hình vườn, rừng của đồng chí Nguyễn Đăng Thành (Đoàn thị trấn Quân Chu) và đặc biệt là mô hình sản xuất vôi của đồng chí Phạm Đức Sơn, Ủy viên Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên xã Yên Lãng đã tạo việc làm cho 9 lao động thường xuyên, với thu nhập bình quân mỗi người, mỗi tháng 1,8 triệu đồng. Năm 2010, đồng chí Phạm Đức Sơn ủng hộ xóm Cây Hồng làm đường bê tông theo phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm 60 mét khối cát, sỏi trị giá 9 triệu đồng và ủng hộ Quỹ xóa đói giảm nghèo của xóm 1 triệu đồng. Ngoài ra, năm 2010, đồng chí Phạm Đức Sơn còn bán vật liệu xây dựng (vôi) trả chậm cho 5 hộ gia đình dân tộc ít người làm nhà, với tổng trị giá 18 triệu đồng.

Về văn hoá - văn nghệ, các tổ chức Đoàn Thanh niên đã trở thành lực lượng nòng cốt thúc đẩy phong trào văn hoá, văn nghệ ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu sinh hoạt văn hoá, văn nghệ của thanh niên. Từ năm 2004 đến năm 2007, các

cấp bộ Đoàn từ huyện đến cơ sở đã triển khai tổ chức tốt các phong trào Thanh niên lập nghiệp và Tuổi trẻ giữ nước. Từ năm 2008 đến năm 2010, các phong trào Thanh niên 5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và Bốn đồng hành cùng Thanh niên lập thân, lập nghiệp do Trung ương Đoàn phát động cũng được các cấp bộ Đoàn Thanh niên trong huyện cụ thể hóa phù hợp với từng đối tượng và lĩnh vực hoạt động, sát với thực tế đẩy mạnh các hoạt động thi đua học tập, tiến quân vào khoa học công nghệ, tăng cường các hoạt động hỗ trợ học tập tạo điều kiện để phát triển tài năng trẻ, làm tốt công tác hỗ trợ và khuyến khích thanh niên thi đua ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất kinh doanh, tham gia xóa đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng. Đoàn viên thanh niên đang sinh hoạt trong các tổ chức Đoàn, Hội đều được tham gia các lớp tập huấn hướng dẫn sản xuất ở cơ sở như các lớp tập huấn về giống mới, kỹ thuật mới, các phương án sản xuất kinh doanh mới, tập huấn chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản...

Các phong trào Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, Thanh niên xung kích bảo vệ Tổ quốc, đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội tiếp tục được các cấp bộ Đoàn trong huyện chỉ đạo đẩy mạnh. Từ năm 2004 đến năm 2010, lực lượng thanh niên trong huyện đã

tham gia hàng ngàn ngày lao động tình nguyện nạo, vét kênh mương thuỷ lợi, tu sửa đường giao thông liên thôn, liên xóm, giúp đỡ các gia đình chính sách, xây dựng nhà văn hoá, nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa. Các cấp bộ Đoàn trong huyện đã thành lập và duy trì hoạt động 36 Đội Thanh niên xung kích an ninh, Đội Thanh niên tình nguyện; phối hợp với Đoàn Thanh niên các trường Đại hội quốc gia Hà Nội, Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Thái Nguyên tổ chức thường xuyên các hoạt động tình nguyện hàng năm; duy trì thường xuyên và có hiệu quả các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”; vận động thanh niên ủng hộ xây dựng 5 nhà tình nghĩa cho Cựu Thanh niên xung phong, trị giá trên 35 triệu đồng; hoàn thành chỉ tiêu các đợt phát hành sổ sổ xây dựng các công trình phục vụ thanh, thiếu niên và nhi đồng.

Bên cạnh các thành tích đã đạt được, kết quả thực hiện Nghị quyết 29 của Ban Thường vụ Huyện uỷ "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên giai đoạn 2004-2010" cũng còn nhiều hạn chế :

Thứ nhất, một số cấp uỷ, chính quyền cơ sở chưa quan tâm đúng mức tới công tác thanh niên, chưa có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, công tác kiểm tra, đôn đốc chưa thường xuyên.

Thứ hai, việc quy hoạch, sử dụng cán bộ Đoàn ở một số cơ sở còn lúng túng, thiếu đồng bộ; sự quan tâm tạo điều kiện về cơ sở vật chất và kinh phí cho hoạt động Đoàn ở một số cơ sở còn hạn chế.

Thứ ba, công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, ý thức trách nhiệm công dân, xây dựng nếp sống văn hóa cho đoàn viên thanh niên của các cấp bộ Đoàn chưa thực sự sâu rộng. Trên địa bàn huyện còn một bộ phận thanh niên hư, không tự giác rèn luyện, đua đòi, hưởng thụ, vi phạm Pháp luật và tệ nạn xã hội.

Thứ tư, việc giải quyết việc làm cho thanh niên tuy có đạt được chỉ tiêu do Nghị quyết đề ra, nhưng chưa bền vững, nhất là giải quyết việc làm tại chỗ, do vậy số thanh niên đi lao động, tìm việc làm ở nơi xa vẫn còn nhiều.

Thứ năm, nội dung, hình thức, phương pháp hoạt động của tổ chức Đoàn còn đơn điệu và chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu nguyện vọng, tâm lý và sở thích của thanh niên.

Thứ sáu, tổ chức Đoàn ở một số xã chưa làm tốt công tác tập hợp thanh niên, công tác quản lý đoàn viên thiếu chặt chẽ, chất lượng hoạt động của một số chi đoàn còn thấp; chất lượng đội ngũ cán bộ Đoàn, nhất là cán bộ cấp chi đoàn còn nhiều hạn chế.

Tiếp theo, ngày 10 tháng 9 năm 2010, Ban Thường vụ Huyện Đoàn báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện các chiến dịch thanh niên tình nguyện (2001 - 2010), chỉ rõ: Các chiến dịch thanh niên tình nguyện từ năm 2001 đến năm 2010 đã thu được nhiều kết quả, tạo bước chuyển biến mới, làm nổi bật vai trò của các cấp bộ Đoàn trong việc tham gia phát triển kinh tế xã hội, vì cuộc sống cộng đồng, giữ vững quốc phòng an ninh. Phong trào đã khơi dậy và phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện, trí tuệ, sức trẻ của đoàn viên, thanh niên trong việc tham gia phát triển kinh tế – xã hội, giải quyết những vấn đề bức xúc của cộng đồng, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; tạo môi trường để thanh niên phát triển tiềm năng, đồng thời giáo dục, rèn luyện thanh niên, vì sự phát triển của thanh niên, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn, Hội, Đội.

Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện các chiến dịch thanh niên tình nguyện (2001 - 2010) của Ban Thường vụ Huyện Đoàn cũng chỉ rõ việc chỉ đạo và tổ chức phong trào còn bộc lộ một số hạn chế :

Một số đơn vị chưa làm tốt công tác tham mưu, phối hợp, nên sự quan tâm của cấp uỷ Đảng, chính quyền, sự phối hợp của các ngành còn chưa đồng bộ. Công tác tuyên truyền cho phong trào Thanh niên tình nguyện ở một số cơ sở còn mang tính hình thức chưa thực sự khơi dậy và phát

huy hết tài năng, sức trẻ của thanh niên thể hiện ở số lượng tham gia chưa đông, hiệu quả công việc thực hiện chưa cao. Một số đơn vị chưa thật chủ động sáng tạo chưa gắn kết chặt chẽ giữa nội dung phong trào tình nguyện với nhiệm vụ chính trị của địa phương, nên hoạt động tình nguyện có lúc, có nơi chưa thực sự có hiệu quả, tuy có bề nổi, nhưng thiếu chiều sâu.

Qua 10 năm tổ chức triển khai công tác Đoàn và phong trào thanh niên, 7 năm thực hiện Nghị quyết 29 của Ban Thường vụ Huyện uỷ "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên giai đoạn 2004-2010" và 10 năm thực hiện các chiến dịch thanh niên tình nguyện (2001 - 2010), các cấp bộ Đoàn Thanh niên trong huyện đã rút ra được nhiều kinh nghiệm quý; trong đó, nổi lên một số kinh nghiệm chính :

Một là, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên. Giữ vững định hướng chính trị trong các hoạt động của Đoàn là nhân tố quyết định thắng lợi trong công tác thanh niên.

Hai là, nhận thức rõ vai trò quan trọng của thanh niên trong việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, mạnh dạn giao trách nhiệm, giao việc cụ thể, tạo cơ hội cho thanh niên tu dưỡng, rèn luyện.

Ba là, coi trọng công tác quy hoạch cán bộ Đoàn, nhất là cán bộ đoàn chuyên trách bao gồm việc lựa chọn, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng, từ đó chuẩn hoá cán bộ theo tiêu chuẩn quy định.

Bốn là, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đảm bảo kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác thanh niên, cho nhu cầu sinh hoạt, học tập chính đáng của thanh niên của cấp uỷ Đảng, chính quyền là yếu tố góp phần đẩy mạnh chất lượng công tác Đoàn và phong trào thanh, thiếu niên và nhi đồng.

Năm là, các cấp bộ Đoàn phải tranh thủ sự lãnh đạo của Đảng, phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các ngành liên quan; đa dạng hoá công tác tập hợp thanh niên, đưa phong trào Đoàn phát triển và nâng cao chất lượng cơ sở Đoàn.

Các kinh nghiệm quý đó sẽ được các cấp bộ Đoàn trong huyện nghiên cứu, vận dụng vào việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong những năm đầu thập kỉ thứ hai, thế kỉ XXI.

KẾT LUẬN

Hơn 68 năm đã trôi qua kể từ khi Hội Thanh niên Cứu quốc huyện ra đời (2/1942 - 12/2010), Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên huyện Đại Từ đã không ngừng lớn mạnh, trưởng thành và lập được nhiều thành tích vẻ vang, được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (thời kì 1967 - 1969)⁽¹⁾ và được các cấp bộ Đảng, Chính quyền, Đoàn thể từ Trung ương đến địa phương tặng thưởng nhiều Cờ thi đua, Bằng khen, Giấy khen. Trong các phần thưởng cao quý mà Đảng và Nhà nước trao tặng cho Đảng bộ, Chính quyền, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân trong huyện (gồm 13 tập thể Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, 1 cá nhân Anh hùng Lao động và 30 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng) có sự đóng góp hết sức to lớn của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên trên địa bàn huyện.

⁽¹⁾ Theo cung cấp của đồng chí Nguyễn Thị Bích Tân, nguyên Bí thư Huyện Đoàn Đại Từ 1969 - 1976 và đồng chí Phan Thị Thanh Nhân, nguyên Phó Bí thư Huyện Đoàn Đại Từ 1967 - 1969.

Trải qua hơn 68 năm xây dựng và phấn đấu, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong huyện đã không ngừng được nâng cao, nhiều đồng chí đã trưởng thành, trở thành các cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Tỉnh, của Huyện.

Sở dĩ Đoàn Thanh niên và phong trào thanh niên huyện Đại Từ đạt được các thành tựu to lớn trong quá trình xây dựng và trưởng thành trên chặng đường hơn 69 năm qua là do:

Thứ nhất bắt nguồn từ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, sâu sát của cấp bộ Đảng, chính quyền; sự phối hợp, giúp đỡ tận tình, chu đáo của các ban, ngành, đoàn thể các cấp trong huyện; sự chỉ đạo kịp thời của Ban Chấp hành, trực tiếp là Ban Thường vụ và các cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ Tỉnh Đoàn Thái Nguyên. Các cấp bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể phải nhận thức rõ vai trò quan trọng của thanh niên trong việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, mạnh dạn giao trách nhiệm, giao việc cụ thể, tạo cơ hội cho thanh niên tu dưỡng, rèn luyện; quan tâm về kinh phí và cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động của Đoàn và phong trào thanh niên, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, học tập chính đáng của thanh niên. Thực tiễn

hoạt động của Đoàn Thanh niên và phong trào thanh niên huyện Đại Từ hơn 68 năm đã khẳng định :

Thứ nhất, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của các cấp bộ Đảng, chính quyền trong huyện và sự chỉ đạo sâu sát, giúp đỡ kịp thời của tổ chức Đoàn cấp trên là yếu tố quan trọng hàng đầu giúp cho các cấp bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Đại Từ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Thứ hai, các cấp bộ Đoàn trong huyện chủ động làm tham mưu và tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền; sự phối hợp, hỗ trợ, giúp đỡ của Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể trong huyện đối với công tác Đoàn và phong trào thanh niên.

Thứ ba, coi trọng và quan tâm đặc biệt tới công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đoàn vững mạnh. Coi trọng việc xây dựng, củng cố, kiện toàn Ban Chấp hành Đoàn các cấp, nhất là cơ quan Thường trực của Ban Chấp hành Đoàn (ở huyện là Cơ quan Huyện Đoàn). Trong công tác cán bộ Đoàn, thực hiện tốt các khâu từ tạo nguồn, đào tạo, đến các khâu sử dụng cán bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát, mạnh dạn thay thế cán bộ Đoàn thiếu nhiệt tình, kém trách nhiệm và yếu năng lực. Coi trọng công tác quy hoạch cán bộ Đoàn, nhất là cán bộ đoàn chuyên trách, bao

gồm việc lựa chọn, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hoá cán bộ theo tiêu chuẩn quy định.

Thứ tư, thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn và phong trào thanh niên phù hợp với lứa tuổi thanh niên; coi trọng công tác thi đua khen thưởng, biểu dương những nhân tố mới, nhân tố tích cực trong hoạt động của Đoàn và phong trào thanh niên.

Sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đã và đang đặt ra những yêu cầu ngày càng lớn hơn đối với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên cả nước nói chung, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên huyện Đại Từ nói riêng. Phát huy truyền thống của quê hương cách mạng, nơi ra đời và làm Lễ Xuất quân đi làm nhiệm vụ phục vụ Chiến dịch Biên giới của Lực lượng Thanh niên xung phong công tác Trung ương đầu tiên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp bộ Đảng và chính quyền trong huyện, cán bộ, đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và tuổi trẻ huyện Đại Từ tiếp tục nỗ lực phấn đấu, phát huy vai trò xung kích, ra sức xây dựng Đại Từ trở thành huyện giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng - an ninh và có xã hội công bằng, dân chủ, văn minh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng.

PHẦN PHỤ LỤC

I - MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH VÀ PHONG TRÀO THANH NIÊN HUYỆN ĐẠI TỪ



Thanh niên Đại Từ chuẩn bị lên đường tòng quân
chống Mỹ cứu nước



Tuổi trẻ Đại Từ hăng hái nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc



Tuổi trẻ xã La Bằng lao động khắc phục hậu quả cơn bão số 4 (8/2001)



Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam huyện Đại Từ khóa I (nhiệm kì 2003 - 2008).



Tuổi trẻ huyện Đại Từ tham gia Đại hội Văn hóa - Thể thao toàn huyện lần thứ III (2005).



Cán bộ, đoàn viên Đoàn cơ sở Mỏ than Núi Hồng thực hiện "Ca máy thanh niên".



Tuổi trẻ xã Cù Vên vui lửa trại kỷ niệm 66 năm ngày thành lập Đoàn (26/3/1931 - 26/3/2007).



Cán bộ, đội viên Đội TNTP Hồ Chí Minh huyện Đại Từ tại lễ đón nhận và an táng hài cốt liệt sĩ từ chiến trường chuyển về (2007).



Cán bộ, giáo viên Ngành Giáo dục huyện Đại Từ tham gia Hội thi Giáo viên - Tổng Phụ trách Đội giỏi do Tỉnh tổ chức (năm học 2009-2010).

Cán bộ, đoàn viên Chi đoàn Ngân hàng Chính sách huyện Đại Từ trong công tác cho vay xóa đói giảm nghèo.



Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Trung học cơ sở Thị trấn Đại Từ tổ chức Lễ kỷ niệm 68 năm ngày thành lập đoàn (26/3/1931 - 26/3/2009)



Cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Đại Từ chuyển giao và học tập kĩ thuật trồng nấm (2009).



Đoàn đại biểu Tuổi trẻ huyện Đại Từ về thăm tỉnh Nghệ An - quê Bác (10/4/2010).



Cán bộ, đoàn viên Đoàn cơ sở các cơ quan huyện Đại Từ giúp nhân dân địa phương gặt lúa (2010).



Ban Chấp hành huyện Đoàn Đại Từ tặng quà các Cựu Thanh niên Xung phong nhân dịp kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống Thanh niên Xung phong Việt Nam (15/7/1950 - 15/7/2010).



Nhân dịp kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Đảng (3/2/1930 - 3/2/2010), đồng chí Nguyễn Bắc Sơn, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương thăm Khu di tích lịch sử truyền thống Thanh niên Việt Nam và tặng Tuổi trẻ huyện Đại Từ bức ảnh chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc báo.

Nhân dịp kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống Thanh niên Xung phong Việt Nam (15/7/1950 - 15/7/2010), đồng chí Nguyễn Văn Sáng, Cựu đội viên Đội TNXP Trung ương đầu tiên kể chuyện truyền thống cho cán bộ tỉnh Đoàn Thái Nguyên và huyện Đoàn Đại Từ.



II - ẢNH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ VÀ PHÓ BÍ THƯ HUYỆN ĐOÀN ĐẠI TỪ

A - CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ



1 - Đồng chí Lý Thanh
Hội trưởng (1942- 1945)



2 - Đồng chí Đàm Trung Lập
Hội phó (1942 - 1945),
Hội trưởng (1945).



3 - Đồng chí Tạ Việt Cường
Bí thư (1945- 1946)



4 - Đồng chí Vũ Đăng Khang
Bí thư (1946 - 1947).



5 - Đồng chí Phạm Đình Kiêm
Bí thư (1948 - 1950).



6 - Đồng chí Tạ Mậu Sinh
Bí thư (1951 - 1953).



7 - Đồng chí Trần Văn Lệ
Bí thư (1953 - 1954).

8 - Đồng chí Tiến
Bí thư (1954 - 1955).



10 - Đồng chí Dương Văn Tự
Bí thư (1958 - 1960)



12 - Đồng chí Triệu Văn Vụ
Bí thư (1962 - 1965).



9 - Đồng chí Ngô Văn Túc
Bí thư (1955 - 1958).



11 - Đồng chí Phạm Ngọc Tuyên
Bí thư (1960 - 1962).



13 - Đồng chí Dương Đức Nguyễn
Bí thư (1965 - 1967).



14 - Đồng chí Nguyễn Công Nhân
Bí thư (1967 - 1968).



15 - Đồng chí Nguyễn Thị Bích Tân
Phó Bí thư (1967 - 1969)
Bí thư (1969 - 1976).



16 - Đồng chí La Văn Nga
Bí thư (1976 - 1979).



17 - Đồng chí Dương Minh Lập
Phó Bí thư (1976 - 1979),
Bí thư (1979 - 1981).



18 - Đồng chí Trần Xuân Định
Quyền Bí thư (1982).



19 - Đồng chí Trần Xuân Lợi
Phó Bí thư (1979 - 1982),
Bí thư (1983 - 1985).



20 - Đồng chí Nguyễn Ngọc Hiền
*Phó Bí thư (1985-1986),
Bí thư (1986 - 1990).*



21 - Đồng chí Ngô Ngọc Sơn
*Phó Bí thư (1988- 1990),
Bí thư (1990 - 1997).*



22 - Đồng chí Lê Minh Ngọc
Bí thư (1997 - 2002)



23 - Đồng chí Phạm Duy Hùng
*Phó Bí thư (2001 - 2002),
Bí thư (2002 - 2007).*



24 - Đồng chí Lê Thanh Sơn
Bí thư (2007 - 2008).



25 - Đồng chí Ngô Thế Bình
*Phó Bí thư (2007 - 2/2009)
Bí thư (từ 3/2009).*

B - CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ BÍ THƯ



1 - Đồng chí Đỗ Văn Lễ
Phó Bí thư (1948- 1949).



2 - Đồng chí Tô Văn Lơ
Phó Bí thư (1956 - 1962).



3 - Đồng chí Đinh Văn Thảo
Phó Bí thư (1961- 1964).



4 - Đồng chí Trương Văn Ba
Phó Bí thư (1967 - 1968)



5 - Đồng chí Bàn Văn Phúc
Phó Bí thư (1967 - 1968)



6 - Đồng chí Phan Thị Nhàn
Phó Bí thư (1967 - 1969)



7 - Đồng chí Trương Ngọc Phong
Phó Bí thư (1968 - 1969)



8 - Đồng chí Hoàng Sáng
Phó Bí thư (1969- 1970).



9 - Đồng chí Phùng Thị Loan
Phó Bí thư (1969 - 1973).



10 - Đồng chí Nguyễn Văn Minh
Phó Bí thư (1972 - 1975).



11 - Đồng chí Dương Thị Bàu
Phó Bí thư (1973 - 1979).



12 - Đồng chí Nguyễn Thị Hân
Phó Bí thư (1973 - 1975).



13 - Đồng chí Dương Văn Chiến
Phó Bí thư (1976 - 1978).



14 - Đồng chí Hứa Thiên Chi
Phó Bí thư (1983).



15 - Đồng chí Nguyễn Xuân Ninh
Phó Bí thư (1983 - 1985).



16 - Đồng chí Phùng Văn Long
Phó Bí thư (1983 - 1986).



17 - Đồng chí Đoàn Khắc Thuận
Phó Bí thư (1986 - 1989).



18 - Đồng chí Bùi Thị Kim Thoa
Phó Bí thư (1992 - 1995).



19 - Đồng chí Đào Thị Ánh Hồng
Phó Bí thư (1995 - 1997).



20 - Đồng chí Đoàn Văn Công
Phó Bí thư (1997 - 1998).



21 - Đồng chí Cao Việt Hùng
Phó Bí thư (2002 -2005).



22 - Đồng chí Hoàng Văn Thành
Phó Bí thư (2006 - 2009).



23 - Đồng chí Hoàng Quang Hưng
Phó Bí thư (2010 - 2/2011).

MỤC LỤC

1. **Lời tựa của đồng chí Lý Thanh** 5
2. **Lời giới thiệu** 7
3. **Chương I. Quê hương và truyền thống của thanh niên huyện Đại Từ** 9
4. **Chương II. Đoàn thanh niên Cứu quốc và phong trào thanh niên huyện Đại Từ trong phong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (9/1945 – 7/1954)** 43
5. **Chương III. Đoàn thanh niên lao động Việt Nam và phong trào thanh niên huyện Đại Từ trong thời kỳ kháng chiến chống Mĩ cứu nước (8/1945 – 4/ 1975)** 103
6. **Chương IV. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên huyện Đại Từ trong thời kỳ xây dựng, bảo vệ tổ quốc đổi mới công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước (5/1975 – 12/2000)** 198
7. **Chương V. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên huyện Đại Từ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước (2001 – 2010)** 261
8. **Kết luận** 315

In 500 cuốn khổ 14,5 cm x 20,5 cm tại Công ty cổ phần In Thái Nguyên. Giấy phép xuất bản số 09/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Thái Nguyên cấp ngày 7/3/2011. In xong và nộp lưu chiểu tháng 3-2011.